BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN ĐỐI VỚI DỰ ÁN LUẬT GIAO DỊCH HÀNG HÓA PHÁI SINH

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện đối với hồ sơ Dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được: **74 đơn vị**, cụ thể:

(i) Các Đoàn đại biểu Quốc hội: Đoàn ĐBQH các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Cao Bằng, Quảng Ngãi, Hưng Yên, An Giang, Vĩnh Long, Cà Mau, Lạng Sơn.

(ii) Các cơ quan của Quốc hội, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, chuyên gia ở Trung ương: Cơ quan của Quốc hội: Hội đồng Dân tộc; Ủy ban Kinh tế và Tài chính; Ủy ban Pháp luật và Tư pháp; Ủy ban Văn hóa và Xã hội; Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại. Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương: Bộ Ngoại giao; Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Quốc phòng; Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Đơn vị thuộc Bộ Công Thương: Cục Điện lực; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Cục Xúc tiến thương mại; Cục Chứng khoán; Vụ Pháp chế; Vụ Than, Dầu khí. Tập đoàn, tổng công ty, hiệp hội, tổ chức, chuyên gia: Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam); Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN); Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam; Hiệp hội Blockchain và Tài sản số Việt Nam; Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam; Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Công ty Luật TNHH Luật Hùng Bách; Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh; TS. Cấn Văn Lực; PGS.TS Ngô Trí Long.

(iii) Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố: Hà Nội; Hải Phòng; Thanh Hóa (Sở Công Thương, Sở Tư pháp, UBND xã Xuân Tín); Cao Bằng; Sơn La; Gia Lai; Điện Biên; Tuyên Quang; Tây Ninh; Khánh Hòa; Nghệ An; Lâm Đồng; Lai Châu; Phú Thọ; Thái Nguyên; Hưng Yên; Bắc Ninh; Hà Tĩnh; Đồng Nai; Quảng Ngãi; Ninh Bình; Đắk Lắk; Đồng Tháp; Cà Mau.

2. Kết quả cụ thể như sau:

Được quét bằng CamScanner

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	1. Các đơn vị thuộc Bộ: Ủy ban cạnh tranh quốc gia, Cục Xúc tiến thương mại	Nhất trí hoặc không bổ sung ý kiến khác.	
	2. UBND các tỉnh, thành phố:		
	- Đồng Nai.	Nhất trí và không có ý kiến bổ sung.	
	3. Đoàn Đại biểu các tỉnh, thành phố:		
	- Có 04 Đoàn đại biểu quốc hội gồm: Hưng Yên, Lạng Sơn, An Giang, Cà Mau.	Nhất trí và không có ý kiến bổ sung	
	- Có 06 Đoàn đại biểu quốc hội gồm: Điện Biên, Sơn La, Cao Bằng, Hải Phòng, Quảng Ngãi, Lai Châu	Cơ bản nhất trí nhưng có ý kiến bổ sung	
	3. Sở Công Thương:		
	- Có 14 Sở Công Thương gồm: Lai Châu, Khánh Hòa, Tây Ninh, Sơn La, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Quảng Ngãi, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Cà Mau, Hà Nội.	Nhất trí và không có ký kiến bổ sung.	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	- Có 08 Sở Công Thương các tỉnh, thành phố gồm: Thanh Hóa, Điện Biên, Nghệ An, Hà Tĩnh, Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, thành phố Hải Phòng. 4. Các Bộ, ngành: Bộ Xây dựng, Bộ Tài Chính, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Quốc phòng. 5. IFC Hồ Chí Minh, IFC Đà Nẵng, Hiệp hội ngân hàng Việt Nam, Hiệp hội xăng dầu Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Năng lượng quốc gia Việt Nam, =	Cơ bản nhất trí nhưng có ý kiến bổ sung	
Ý kiến chung về sự cần thiết ban hành Luật	Tiến sỹ Cấn Văn Lực - chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV	Một trong những thay đổi lớn nhất là việc nâng cấp khung pháp lý từ cấp Nghị định/Thông tư lên cấp Luật nhằm thiết lập một hệ thống đồng bộ, khắc phục tình trạng quy định phân tán và chồng chéo hiện nay. Hồ sơ dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh được xây dựng chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất và thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế. Theo đó, mục đích cốt lõi của dự án luật là khắc phục các bất cập, khoảng trống pháp lý hiện hành, đồng thời thiết lập khung khổ pháp lý đồng bộ, minh bạch nhằm kiến tạo phát triển và bảo vệ quyền lợi các chủ thể tham	Dự thảo Luật đã tiếp tục hoàn thiện theo hướng xây dựng khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ điều chỉnh toàn diện hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh; bổ sung các quy định về tổ chức thị trường, trung tâm thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, kết nối dữ liệu và chính sách phát triển thị trường nhằm tạo điều kiện phát triển thị trường hiện đại, minh bạch, hội nhập quốc tế. Đồng thời, Ban soạn thảo đã

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		gia, tập trung vào việc khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức trong nước và nước ngoài tham gia thị trường; ưu tiên đầu tư, phát triển hạ tầng công nghệ, hệ thống thanh toán bù trừ hiện đại; đồng thời hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức xã hội và phát triển sản phẩm phái sinh gắn với nhu cầu quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Dự thảo cũng đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các cam kết quốc tế như WTO, CPTPP và EVFTA, đảm bảo quyền tự chủ của quốc gia trong việc quản lý sàn giao dịch, tạo nền tảng vững chắc để khơi thông nguồn lực và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.	tiếp tục rà soát, bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các cam kết quốc tế có liên quan.
	Bộ Công an	Luật An ninh mạng năm 2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, do đó đề nghị thống nhất sử dụng thuật ngữ **"an ninh mạng"** thay thế cho các thuật ngữ **"an ninh thông tin"**, **"an toàn thông tin"**,...	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát toàn bộ dự thảo Luật và chỉnh sửa thống nhất thuật ngữ "an ninh mạng" theo quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời rà soát các quy định về quản lý dữ liệu, kết nối dữ liệu, bảo đảm an ninh mạng trong hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan có liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
	Bộ QP	1. Cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh và nội dung hồ sơ dự án Luật do Bộ Công Thương chủ trì xây dựng; việc xây dựng dự án Luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển thị trường hàng hóa hiện đại, minh bạch, hội nhập quốc tế; tạo cơ sở pháp lý cho doanh	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nghiệp phòng ngừa rủi ro biến động giá, góp phần bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh năng lượng quốc gia.	
	Ủy ban KTTC	Thường trực Ủy ban KTTC tán thành việc nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý điều chỉnh giao dịch hàng hóa phái sinh nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển đồng bộ các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh ở Việt Nam minh bạch, hiện đại, tương thích với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Việc hoàn thiện khung pháp lý để phát triển thị trường hàng hóa phái sinh phải phù hợp với kinh nghiệm quốc tế và thông lệ chung trên thế giới. Có ý kiến cho rằng Việt Nam hiện chưa có sản phẩm nào đưa vào giao dịch hàng hoá phái sinh, do đó, đề nghị làm rõ tính cấp thiết và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật. Thường trực Ủy ban KTTC nhận thấy giao dịch hàng hóa phái sinh hiện chủ yếu được điều chỉnh bởi Luật Thương mại năm 2005 và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật1, đồng thời, theo dự thảo Tờ trình của Bộ Công Thương, có khoảng 32 văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực này. Do đó, Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị việc xây dựng dự án Luật phải dựa trên cơ sở đánh giá tổng thể các khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh hiện nay, nhất là pháp luật về thương mại, đầu tư, chứng khoán, các tổ chức tín dụng, ngoại hối, giao dịch điện tử, cạnh tranh..., đồng thời làm rõ các vấn đề sau: (1) Xác định dự án Luật thuộc lĩnh vực tài chính hay thương mại; làm rõ bản chất	**Tiếp thu.** Về sự cần thiết ban hành Luật và phạm vi điều chỉnh, Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động, làm rõ sự cần thiết ban hành Luật trên cơ sở yêu cầu thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về phát triển đồng bộ các loại thị trường, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và khắc phục những bất cập của khuôn khổ pháp lý hiện hành. Dự thảo Luật cũng đã làm rõ phạm vi điều chỉnh là hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh; đồng thời quy định nguyên tắc phân định với pháp luật về chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối, vàng và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành khác, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp. Đối với ý kiến đề nghị làm rõ bản chất của hàng hóa phái sinh, giao dịch hàng hóa phái sinh và mối quan hệ với quyền sở hữu tài sản, Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện hệ thống giải thích từ ngữ, bổ sung, chỉnh lý các khái niệm về hàng hóa cơ sở, hàng hóa phái sinh, các loại hợp đồng hàng

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		sản phẩm hàng hóa phái sinh là sản phẩm tài chính hay sản phẩm hàng hóa. Có ý kiến cho rằng hàng hoá phái sinh là sản phẩm tài chính, vì vậy, các quy định cần được thiết kế và quản lý như với một sản phẩm tài chính, đặc biệt là về quản lý rủi ro tài chính; (2) Làm rõ hàng hóa phái sinh và giao dịch hàng hóa phái sinh bản chất có liên quan vấn đề sở hữu tài sản hay không; (3) Đánh giá tác động của dự án Luật đến nguồn lực của Nhà nước và xã hội. Theo quy định của dự thảo Luật sẽ hình thành song song 02 hệ thống Sở giao dịch và Trung tâm thanh toán bù trừ trong lĩnh vực hàng hóa và chứng khoán; tráchnhiệm đầu tư hệ thống này thuộc về tổ chức, cá nhân nào? (4) Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có thực hiện được các nhiệm vụ bổ sung về hàng hóa phái sinh hay không? (5) Quy định rõ về các vấn đề liên quan đến an ninh mạng, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu do giao dịch hàng hóa phái sinh có khối lượng lớn thực hiện thông qua hệ thống thông tin khớp lệnh. Bên cạnh đó, Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện, đánh giá kỹ lưỡng tính tương thích của dự thảo Luật với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là các cam kết trong khuôn khổ WTO, các hiệp định thương mại quốc tế như CPTPP, EVFTA và RCEP về tiếp cận thị trường và bảo đảm bình đẳng giữa các chủ thể tham gia thị trường. Về hồ sơ dự án Luật, Thường trực Ủy ban KTTC nhận thấy dự thảo Luật có nhiều nội dung thực hiện theo quy định của Chính phủ, do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát dự thảo các văn bản quy định chi tiết	hóa phái sinh, cơ chế bù trừ trung tâm, giao nhận vật chất, thanh toán bằng tiền, chứng thư kho và các khái niệm có liên quan nhằm làm rõ bản chất pháp lý của giao dịch hàng hóa phái sinh và phân biệt với các sản phẩm tài chính thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành khác. Đối với ý kiến về mô hình tổ chức thị trường, nguồn lực đầu tư và mối quan hệ với hạ tầng của thị trường chứng khoán, Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, cơ chế bù trừ trung tâm, quyền, nghĩa vụ của các chủ thể tham gia thị trường và cơ chế quản trị rủi ro; đồng thời xác định việc đầu tư, thành lập và vận hành các thiết chế hạ tầng thị trường được thực hiện theo mô hình xã hội hóa, do doanh nghiệp đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật thực hiện, không sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư các thiết chế này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Đối với ý kiến về bảo đảm an ninh mạng, an toàn và bảo mật dữ liệu, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về quản lý nhà nước, kết nối và

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hoặc hướng dẫn thi hành Luật để hoàn thiện hồ sơ trình tại các bước tiếp theo trong quy trình xây dựng và ban hành Luật. Ngoài ra, Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá về các thủ tục hành chính có thể phát sinh từ các chính sách của dự án Luật. Theo Báo cáo, dự kiến phát sinh khoảng 10 bộ thủ tục hành chính chủ yếu liên quan đến hoạt động cấp phép, chấp thuận và quản lý hoạt động của các thiết chế hạ tầng thị trường; đăng ký liên thông giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài. Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị rà soát tổng thể các thủ tục hành chính liên quan đến dự án Luật trên tinh thần cắt giảm tối đa thủ tục hành chính không cần thiết; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm; giảm thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; phấn đấu giảm tỷ lệ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trực tiếp của cấp Bộ theo đúng mục tiêu cải cách hành chính đã được đề ra.	chia sẻ dữ liệu, trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và các chủ thể tham gia thị trường; đồng thời thống nhất sử dụng thuật ngữ "an ninh mạng" theo quy định của pháp luật hiện hành và tăng cường các quy định về quản trị rủi ro, giám sát, bảo vệ dữ liệu trong quá trình tổ chức và vận hành thị trường. Đối với ý kiến về tính tương thích với các điều ước quốc tế, Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát dự thảo Luật trên cơ sở các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là WTO, CPTPP, EVFTA và RCEP, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc đối xử quốc gia, đối xử tối huệ quốc và các cam kết về tiếp cận thị trường, đồng thời bảo đảm quyền quản lý của Nhà nước đối với thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh. Đối với ý kiến về hồ sơ dự án Luật và các văn bản quy định chi tiết, Ban soạn thảo đã đồng thời xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật để bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật khi trình

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua. Đối với ý kiến về thủ tục hành chính, Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát toàn bộ các thủ tục hành chính phát sinh theo hướng cắt giảm tối đa các thủ tục không cần thiết; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm; đơn giản hóa hồ sơ, trình tự, thủ tục hành chính; giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và hạn chế tối đa các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết trực tiếp của cấp Bộ, phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính của Đảng và Nhà nước.
	Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh	Có ý kiến cho rằng, Luật Thương mại năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, góp phần từng bước hình thành và phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam. Thời gian qua, quy mô thị trường có sự tăng trưởng, số lượng sản phẩm giao dịch và thành viên thị trường ngày càng mở rộng, từng bước đáp ứng nhu cầu phòng ngừa rủi ro biến động giá của doanh nghiệp, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu và góp phần thúc đẩy phát triển thị trường hàng hóa. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của nền kinh tế và quá trình hội nhập quốc tế, hệ thống pháp luật hiện hành đã	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo thống nhất với ý kiến góp ý và đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng xây dựng khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ, điều chỉnh toàn diện hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh; hoàn thiện các quy định về hạ tầng thị trường, thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro, quản lý nhà nước và các cơ chế hỗ trợ phát triển thị trường, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		bộc lộ nhiều hạn chế. Các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh còn phân tán trong nhiều văn bản khác nhau, chủ yếu là tính nguyên tắc, chưa hình thành khuôn khổ pháp lý thống nhất, đầy đủ để điều chỉnh toàn diện hoạt động của thị trường. Nhiều nội dung quan trọng như cơ chế thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro, quản lý giao dịch xuyên biên giới, giám sát thị trường, xử lý rủi ro hệ thống và các chủ thể tham gia thị trường chưa được quy định đầy đủ hoặc chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn và thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, quy mô thị trường còn nhỏ, mức độ tham gia của doanh nghiệp còn hạn chế, hạ tầng thị trường chưa đồng bộ và chưa hình thành các sản phẩm phái sinh đối với nhiều mặt hàng có thế mạnh của Việt Nam. Trong bối cảnh cấp thiết phòng ngừa rủi ro biến động giá hàng hóa ngày càng gia tăng, yêu cầu hoàn thiện thể chế để phát triển thị trường hàng hóa hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cấp thiết. Do đó, việc ban hành Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh là cần thiết nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ và có hiệu lực pháp lý cao để điều chỉnh toàn diện hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các công cụ phòng ngừa rủi ro; thúc đẩy phát triển thị trường hàng hóa và góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Đa số ý kiến thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý thống nhất, minh bạch, an toàn cho thị trường;	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật và hồ sơ dự án Luật đã được tiếp tục rà soát, hoàn thiện theo hướng xây dựng khuôn khổ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khắc phục tình trạng các quy định hiện hành mới điều chỉnh từng phần hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá hàng hóa của tổ chức tín dụng. Việc ban hành Luật được kỳ vọng tạo công cụ phòng ngừa rủi ro giá cho doanh nghiệp, hỗ trợ hình thành giá tham chiếu, chuẩn hóa hàng hóa, thúc đẩy thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam. Có ý kiến đánh giá Hồ sơ đã tiếp cận tương đối toàn diện, bao quát giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa, giao dịch phi tập trung (OTC), thanh toán bù trừ, ký quỹ, quản trị rủi ro, công bố thông tin, giao dịch xuyên biên giới, ứng dụng công nghệ và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát để Hồ sơ thể hiện rõ hơn vai trò trung tâm của doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, hợp tác xã và các chủ thể sử dụng hàng hóa thực; bảo đảm thị trường phái sinh trước hết phục vụ nhu cầu phòng ngừa rủi ro hợp pháp của nền kinh tế thực, đồng thời kiểm soát hoạt động đầu tư, tạo lập thanh khoản, không để phát sinh đầu cơ quá mức hoặc rủi ro lan truyền. Có ý kiến đề nghị thống nhất toàn bộ các phiên bản tài liệu trước khi trình cấp có thẩm quyền. Dự thảo Tờ trình nêu dự kiến Luật gồm 10 chương, 59 điều, trong khi dự thảo Luật gửi lấy ý kiến gồm 11 chương, 62 điều; dự thảo Luật còn chưa thống nhất về khóa Quốc hội…Đề nghị rà soát, cập nhật đảm bảo tính thống nhất.	pháp lý đồng bộ, thống nhất, bảo đảm thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh phát triển an toàn, minh bạch, phục vụ trước hết nhu cầu phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể tham gia sản xuất, kinh doanh hàng hóa; đồng thời tăng cường các cơ chế quản trị rủi ro, giám sát thị trường, kiểm soát hoạt động đầu cơ và bảo đảm an toàn hệ thống. Ban soạn thảo cũng đã rà soát, cập nhật, thống nhất toàn bộ hồ sơ dự án Luật, bảo đảm sự thống nhất giữa dự thảo Luật, Tờ trình và các tài liệu kèm theo trước khi trình cấp có thẩm quyền.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La	Nhất trí với việc xây dựng dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh, việc ban hành luật nhằm hoàn thiện đồng	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, hiện đại, hội nhập. Thiết lập một khuôn khổ pháp lý toàn diện, đồng bộ và chuyên sâu cho hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh ở Việt Nam; qua đó thúc đẩy phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh theo hướng hiện đại, an toàn, minh bạch, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, qua đó góp phần phát triển thị trường hàng hóa, tài chính trong nước và nâng cao vị thế của Việt Nam trên thị trường khu vực và toàn cầu.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp	Sự cần thiết ban hành Luật Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp thống nhất với sự cần thiết ban hành Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển đồng bộ các loại thị trường và nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thực tiễn cho thấy, các quy dịnh hiện hành của Luật Thương mại năm 2005 về giao dịch hảng hóa qua Sở giao dịch dã bộc lộ nhiều hạn chế, chưa điều chỉnh đầy đủ các loại giao dịch hàng hóa phái sinh hiện đại cũng như các cơ chế quản lý đối với giao dịch OTC, thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro và giám sát thị trường. Do đó, việc ban hành Luật là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho việc tổ chức và vận hành thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần nâng cao năng lực quản trị rủi ro về giá hàng hóa và phát triển thị trường hàng hóa Việt Nam theo hướng hiện đại, minh bạch và bền vững.	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên	Sau khi nghiên cứu, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên nhất trí với thành phần hồ sơ hồ sơ dự án Luật Giao dịch hàng hóa phát sinh gửi kèm theo Công văn số 957/BTC TTTN. Trong thời gian tới, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, cử tri tham gia đối với dự án Luật.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng	Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh. Dự thảo Luật cơ bản đáp ứng yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với yêu cầu hoàn thiện thể chế phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh. Tuy nhiên, dự thảo Luật quy định nhiều chính sách mới về tổ chức và vận hành thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh; quản trị rủi ro; thanh toán bù trừ; giao dịch OTC và giao dịch xuyên biên giới, có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật nhằm bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, ổn định và khả thi.	**Tiếp thu**. Ban soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật và hồ sơ dự án Luật theo hướng hoàn thiện các quy định về tổ chức thị trường, quản trị rủi ro, thanh toán bù trừ, giao dịch OTC, giao dịch xuyên biên giới và các cơ chế quản lý có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, ổn định, khả thi và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước cũng như thực tiễn hoạt động của thị trường.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng	Cơ bản nhất trí với nội dung hồ sơ dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh gửi kèm theo Công văn số 4957/BCT-TTTN ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ Công Thương.	
	Đoàn đại biểu thành phố Hải Phòng	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng nhất trí với sự cần thiết xây dựng Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường hiện đại, phát triển đồng bộ các loại thị trường, thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật và hồ sơ dự án Luật theo hướng xây dựng khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ cho thị trường giao dịch hàng hóa

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		sáng tạo và hội nhập quốc tế; đồng thời khắc phục những hạn chế của quy định hiện hành, vốn chủ yếu điều chỉnh hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa theo Luật Thương mại năm 2005 và các văn bản hướng dẫn. Việc xây dựng Luật chuyên ngành, đồng bộ với các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định, Thông tư), sẽ góp phần hình thành khuôn khổ pháp lý thống nhất cho hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh, tăng cường tính công khai, minh bạch của thị trường, nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro giá hàng hóa, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các công cụ phòng ngừa rủi ro, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.	phái sinh; hoàn thiện các quy định về tổ chức thị trường, thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro và quản lý nhà nước nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả của thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp phòng ngừa rủi ro và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi thống nhất về sự cần thiết ban hành Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh nhằm khắc phục những hạn chế, khoảng trống pháp lý của Luật Thương mại năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc ban hành Luật là cần thiết trong bối cảnh nước ta là nền kinh tế có độ mở lớn, có nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực nhưng năng lực tham gia xác lập giá quốc tế còn hạn chế, doanh nghiệp vẫn phụ thuộc vào giá tham chiếu từ các sở giao dịch nước ngoài và chịu nhiều rủi ro do biến động giá. Luật sẽ tạo hành lang pháp lý đồng bộ, hiện đại, góp phần hình thành giá tham chiếu công khai, minh bạch trong nước, đồng thời cung cấp công cụ phòng ngừa rủi ro cho doanh nghiệp và hợp tác xã. Hồ sơ dự án Luật đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bám sát tinh thần đổi mới xây dựng pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW, đồng thời phù hợp với các định hướng tại Nghị quyết số 68-	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật và hồ sơ dự án Luật đã tiếp tục được rà soát, hoàn thiện theo hướng xây dựng khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ, minh bạch cho thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh; bổ sung, hoàn thiện các quy định về tổ chức và vận hành thị trường, quản trị rủi ro, giám sát thị trường, phòng, chống các hành vi thao túng, gian lận và các hành vi bị nghiêm cấm; đồng thời hoàn thiện các chính sách nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể sản xuất, kinh doanh hàng hóa tiếp cận hiệu quả công cụ phòng ngừa rủi ro giá, góp phần từng bước hình thành giá tham chiếu trong nước đối với các mặt hàng có lợi thế, phù hợp với chủ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kết luận số 18-KL/TW về phát triển kinh tế tư nhân, chuyển đổi số và đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng tăng cường hậu kiểm gắn với giám sát. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện các quy định theo hướng phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh minh bạch, an toàn, từng bước hình thành giá tham chiếu trong nước đối với các mặt hàng có lợi thế xuất khẩu; xây dựng nguyên tắc xử lý đối với các hành vi thao túng giá, tạo cung cầu giả tạo, giao dịch nội gián, lợi dụng thông tin nội bộ hoặc gian lận trong phát hành chứng thư kho nhằm bảo đảm tính minh bạch của thị trường; đồng thời bảo đảm cân bằng giữa yêu cầu quản lý rủi ro và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, người nông dân tiếp cận hiệu quả công cụ phòng ngừa biến động giá; có cơ hội tham gia thị trường giao dịch hàng hóa thông qua đào tạo, tư vấn, chuẩn hóa hàng hóa và giảm chi phí tiếp cận trong giai đoạn đầu.	trương phát triển kinh tế tư nhân, chuyển đổi số, cải cách thể chế và tăng cường hậu kiểm của Đảng và Nhà nước.
	Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Lai Châu	Việc xây dựng và ban hành dự án Luật là cần thiết nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thiết lập một khuôn khổ pháp lý toàn diện, đồng bộ và chuyên sâu cho hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh ở Việt Nam; tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, minh bạch để quản lý, giám sát hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia; tăng cường niềm tin và thu hút dòng vốn trong và	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		ngoài nước; thúc đẩy phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh theo hướng hiện đại, an toàn, minh bạch, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, qua đó góp phần phát triển thị trường hàng hóa, tài chính trong nước và nâng cao vị thế của Việt Nam trên thị trường khu vực và toàn cầu.	
	Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa	Cơ bản thống nhất về sự cần thiết ban hành Luật nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ, có hiệu lực pháp lý cao để điều chỉnh toàn diện thị trường giao dịch hàng hoá phái sinh; góp phần nâng cao năng lực quản trị rủi ro của doanh nghiệp, phát triển thị trường hàng hoá hiện đại, minh bạch, hội nhập quốc tế và phục vụ mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững của nền kinh tế.	
	Sở Công Thương thành phố Hà Nội	Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình, dự thảo Luật và các văn bản hướng dẫn về bố cục, thể thức và các nội dung.	
	Sở Công Thương thành phố Hải Phòng	Sở Công Thương nhất trí với sự cần thiết xây dựng Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường hiện đại, phát triển đồng bộ các loại thị trường, thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế; đồng thời khắc phục những hạn chế của quy định hiện hành chủ yếu mới điều chỉnh hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa theo Luật Thương mại năm 2005 và các văn bản hướng dẫn. Việc xây dựng một đạo luật chuyên ngành, cùng với Nghị định và Thông tư hướng dẫn, sẽ góp phần hình thành khuôn khổ pháp lý thống nhất cho hoạt động giao	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		dịch hàng hóa phái sinh, tăng cường tính công khai, minh bạch của thị trường, nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro giá hàng hóa, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các công cụ phòng ngừa rủi ro, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.	
	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ	Sở Công Thương thống nhất với sự cần thiết xây dựng Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh; tạo điều kiện phát triển thị trường hàng hóa hiện đại, minh bạch; hỗ trợ doanh nghiệp phòng ngừa rủi ro biến động giá; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Về cơ bản, Sở Công Thương thống nhất với nội dung Hồ sơ dự án Luật.	
	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	Sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan về Hồ sơ dự án Luật, Sở Công Thương cơ bản nhất trí với Hồ sơ dự án Luật,	
	Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng	Sau khi nghiên cứu nội dung hồ sơ dự thảo Luật và tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng thống nhất với sự cần thiết ban hành Luật nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ để phát triển thị trường giao dịch hàng hóa hiện đại, minh bạch, góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa rủi ro về giá cho doanh nghiệp, thúc đẩy hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bộ Tài chính	Theo các quy định tại Dự thảo Luật thì để thị trường hàng hóa phái sinh được vận hành cần phát triển đầy đủ cơ sở hạ tầng pháp luật (các văn bản điều chỉnh chi tiết các hoạt động trên thị trường), hệ thống các định chế trung gian bao gồm Trung tâm thanh toán bù trừ, hệ thống các tổ chức trung gian, đồng thời xây dựng cơ chế cơ quan giám sát thị trường nhằm đảm bảo thị trường hoạt động thông suốt, an toàn và bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư. Tại nhiều quốc gia trên thế giới, phái sinh hàng hóa được coi là một sản phẩm tài chính nên được vận hành, giám sát trên nền tảng pháp lý, cơ sở vật chất, hệ thống các tổ chức trung gian của thị trường vốn. Do vậy, đề nghị Bộ Công thương đánh giá, phân tích rõ hơn về giải pháp này nhằm tận dụng hiệu quả của hạ tầng hệ sinh thái có sẵn trên thị trường vốn, rút ngắn thời gian đưa thị trường phái sinh hàng hóa đi vào hoạt động.	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã nghiên cứu, bổ sung nội dung đánh giá về mô hình tổ chức thị trường và tham khảo kinh nghiệm quốc tế trong hồ sơ dự án Luật. Tuy nhiên, do thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh có đặc thù riêng về hàng hóa cơ sở, giao nhận vật chất, kho hàng và logistics, dự thảo Luật tiếp tục xây dựng mô hình hạ tầng thị trường chuyên biệt đối với giao dịch hàng hóa phái sinh; đồng thời quy định theo hướng bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ hạ tầng và phối hợp với các thiết chế của thị trường tài chính khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	- Theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã được sửa đổi bổ sung), Thông tư số 40/2016/TT-NHNN1, các ngân hàng thương mại (NHTM), chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa cho khách hàng. Vì vậy, để đảm bảo phù hợp với quy định thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh (GDHHPS) tại Điều 55 dự thảo Luật, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung các quy định tại dự thảo Luật, Nghị định và Thông tư để cho phép các NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực	**Tiếp thu**. Ban soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến và rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng bổ sung quy định chuyển tiếp nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đối với các giao dịch đã được xác lập trước thời điểm Luật có hiệu lực; rà soát các quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tổ chức thực hiện Luật. Ban soạn thảo đã tổ chức buổi làm việc lấy ý

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hiện hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa với khách hàng. - Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định tại dự thảo Luật, Nghị định và Thông tư liên quan đến việc chuyển tiếp các hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa do NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao kết với khách hàng trước ngày các văn bản nêu trên có hiệu lực nhằm đảm bảo các hợp đồng, thỏa thuận và giao dịch đối ứng đã xác lập hợp pháp được tiếp tục thực hiện. - Đề nghị Bộ Công Thương bổ sung điều khoản hết hiệu lực thi hành đối với các quy định pháp luật về GDHHPS ban hành trước khi Luật này có hiệu lực, phù hợp với quy định tại Luật về việc thống nhất quản lý nhà nước đối với giao dịch phái sinh hàng hóa. - Do các quy định tại Luật, Nghị định và Thông tư sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động của các NHTM nên đề nghị Bộ Công Thương xin ý kiến của các NHTM, Hiệp hội ngân hàng trong quá trình xây dựng Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. - Dự thảo Tờ trình Chính phủ có đề cập đến quy định về việc áp dụng các cơ chế đặc thù của thị trường GDHHPS. Tuy nhiên, nội dung dự thảo Luật chưa có nội dung này. - Đề nghị Bộ Công Thương bổ sung các quy định về hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của các NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ịnh thống nhất	kiến Hiệp hội Ngân hàng, các ngân hàng thương mại và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật vào ngày 06/8/2026. Đối với đề nghị cho phép các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiếp tục cung ứng sản phẩm phái sinh giá hàng hóa, Ban soạn thảo tiếp tục giữ nguyên nguyên tắc thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh theo dự thảo Luật; việc cung ứng các sản phẩm này phải thực hiện phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật và pháp luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quản lý nhà nước đối với hoạt động GDHHPS như nêu tại trên.	
	Sở Công Thương tỉnh Nghệ An	Cơ bản đồng ý với nội dung của dự thảo. Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh. Dự thảo Luật cơ bản đáp ứng yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với yêu cầu hoàn thiện thể chế phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh. Tuy nhiên, dự thảo Luật quy định nhiều chính sách mới về tổ chức và vận hành thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh; quản trị rủi ro; thanh toán bù trừ; giao dịch OTC và giao dịch xuyên biên giới, có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật nhằm bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, ổn định và khả thi.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật và hồ sơ dự án Luật theo hướng hoàn thiện các quy định về tổ chức và vận hành thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh, quản trị rủi ro, thanh toán bù trừ, giao dịch OTC, giao dịch xuyên biên giới và các nội dung có liên quan; đồng thời rà soát, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, nâng cao tính minh bạch, ổn định và khả thi của dự thảo Luật.
	Hiệp hội Blockchain và Tài sản số Việt Nam (VBA)	VBA ủng hộ chủ trương xây dựng, ban hành Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh. Việt Nam đã có thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh vận hành nhiều năm thông qua Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam, theo khuôn khổ tại Luật Thương mại năm 2005 và Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP; khuôn khổ này quy định ở tầm khung, đã bộc lộ nhiều hạn chế về công cụ kiểm soát rủi ro hệ thống, bảo vệ nhà đầu tư, khả năng bao quát sản phẩm, công nghệ mới và khả năng liên thông quốc tế. Việc ban hành một đạo luật chuyên ngành đầy đủ vì vậy là cần thiết và mang lại lợi ích thiết thực: giúp doanh nghiệp trong nền kinh tế thực phòng ngừa rủi ro giá, hình thành giá tham chiếu trong nước, tạo thanh khoản, bảo đảm an toàn hệ thống và bảo vệ	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nhà đầu tư, phù hợp với Luật Công nghiệp công nghệ số... và định hướng chuyển đổi số quốc gia	
	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng quốc gia Việt Nam (Petrovietnam)	Hồ sơ dự án Luật GD HHPS về cơ bản đã được nghiên cứu, phân tích, đánh giá khá đầy đủ và tương đối hoàn thiện; bộ hồ sơ đủ thành phần theo quy định; các văn bản trong hồ sơ cũng đã nêu ra được những nội dung chính để Chính phủ xem xét quyết định. Petrovietnam thống nhất với sự cần thiết xây dựng Luật và các nội dung cơ bản của Hồ sơ dự án để sớm xem xét hoàn thiện và ban hành, nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ, hiện đại và minh bạch cho hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam; tạo cơ sở cho doanh nghiệp thực hiện các công cụ phòng ngừa rủi ro giá, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập thị trường quốc tế.	
	Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)	Việc xây dựng Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh là cần thiết trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với thị trường khu vực và quốc tế, các loại hàng hóa cơ sở có biến động giá ngày càng lớn, nhu cầu phòng ngừa rủi ro giá của doanh nghiệp ngày càng gia tăng, trong khi khuôn khổ pháp lý hiện hành về giao dịch hàng hóa phái sinh còn phân tán, chưa đầy đủ và chưa theo kịp yêu cầu phát triển của thị trường. Việc ban hành một đạo luật chuyên ngành về giao dịch hàng hóa phái sinh sẽ góp phần hoàn thiện thể chế thị trường, tạo cơ sở pháp lý minh bạch cho việc hình thành, tổ chức, vận hành, giám sát và quản lý rủi ro đối với các sản phẩm phái sinh hàng hóa; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp có	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thêm công cụ quản trị rủi ro, ổn định chi phí đầu vào, doanh thu đầu ra và nâng cao năng lực cạnh tranh.	
	Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại	Thường trực UBQPANĐN nhất trí với sự cần thiết ban hành Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển đồng bộ các loại thị trường, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm tính công khai, minh bạch của thị trường, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.	
	Hội đồng dân tộc Quốc hội	Nhất trí với sự cần thiết ban hành Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh, nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, hiện đại và hội nhập quốc tế; đồng thời thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất, toàn diện và chuyên sâu cho hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh.	
	Hiệp hội Xăng dầu	Thống nhất với sự cần thiết xây dựng dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh và cơ bản nhất trí với hồ sơ dự án Luật do Bộ Công Thương xây dựng. Việc ban hành Luật sẽ góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về giao dịch hàng hóa phái sinh, tạo cơ sở pháp lý minh bạch, đồng bộ cho sự phát triển của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam. Đồng thời, đây cũng là công cụ quan trọng giúp các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu chủ động phòng ngừa rủi ro biến động giá (hedging), qua đó thúc đẩy hoạt động	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thương mại hàng hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh, quản trị rủi ro cho doanh nghiệp.	
	Ủy ban Văn hóa và Xã hội	Tán thành sự cần thiết ban hành dự án Luật và nhấn mạnh: (1) việc xây dựng dự án Luật nhằm kịp thời thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển, quản lý thị trường giao dịch hàng hóa phát sinh, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, phát triển các loại thị trường hiện đại, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế; (2) luật hóa các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh đã được quy định trong 31 văn bản luật, nghị quyết, pháp lệnh, nghị định và thông tư trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, tài chính, ngân hàng, ngoại hối, công nghệ, dữ liệu, cạnh tranh và giải quyết tranh chấp có liên quan; (3) tạo hành lang pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khắc phục các vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.	
	PGS. TS Ngô Trí Long	Hai dự thảo (của Tổ soạn thảo Bộ Công Thương và của PGS.TS Ngô Trí Long) không khác nhau về mục tiêu cơ bản, đều hướng tới xây dựng thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh hiện đại, minh bạch, an toàn; hỗ trợ doanh nghiệp phòng ngừa rủi ro giá; phát triển Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và cơ chế giám sát nhà nước. Dự thảo của Tổ soạn thảo gồm 62 điều theo hướng một đạo luật khung; dự thảo của PGS.TS Ngô Trí Long gồm 99 điều theo hướng một đạo luật về hạ tầng thị trường và quản trị rủi ro hàng hóa, luật hóa sâu hơn các nội dung làm phát sinh, chuyển giao hoặc chấm dứt quyền tài sản; cơ chế phân bổ tổn thất; bảo vệ	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu các đề xuất phù hợp để hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng bổ sung, hoàn thiện các quy định về hạ tầng thị trường, thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro, giám sát thị trường, bảo vệ tài sản của khách hàng và xử lý rủi ro hệ thống. Đối với các nội dung đề xuất luật hóa sâu hơn về cơ chế giao ngay tập trung, phục hồi và xử lý Trung tâm thanh toán bù trừ, cơ chế chuyển vị thế khách hàng và một

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tài sản khách hàng; xử lý mất khả năng thanh toán; giám sát dữ liệu; giao nhận hàng hóa và chuyển tiếp mô hình thị trường. Đề xuất bổ sung tầng thị trường giao ngay tập trung; luật hóa cơ chế đối tác bù trừ trung tâm, tính cuối cùng của thanh toán, tách biệt và chuyển vị thế khách hàng, cơ chế phục hồi và chấm dứt có trật tự của CCP.	số nội dung kỹ thuật chuyên sâu khác, Ban soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế và sẽ quy định ở mức phù hợp trong Luật, đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết đối với những nội dung cần bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện.
Dự thảo Tờ trình	Vụ Pháp chế	Do Tờ trình có độ dài trên 10 trang A4, đề nghị bổ sung Tờ trình tóm tắt không quá 06 trang A4 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 191/2026/NĐ-CP. Đối với nội dung Tờ trình Chính phủ, đề nghị tiếp tục rà soát, nghiên cứu đầy đủ các ý kiến của Hội đồng thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 316/BCTĐ-BTP để phản ánh trong Tờ trình, đặc biệt đối với các nội dung như: (i)Phạm vi điều chỉnh của Luật đối với các loại tài sản nhạy cảm như vàng, tín chỉ các-bon, tài sản mã hóa; (ii) khẳng định rõ mô hình hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và các thiết chế hạ tầng khác là doanh nghiệp, tránh cách hiểu đây là đơn vị sự nghiệp hoặc làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế. Để tăng thêm tính thuyết phục, đề nghị cân nhắc bổ sung thêm vai trò, chức năng của phái sinh hàng hóa… đối với nền kinh tế, đặc biệt là đối với hàng hóa cơ bản, cũng như hoạt động của người nông dân… Bên cạnh những thuận lợi, đề nghị nghiên cứu bổ sung các bài học thất bại của quốc tế để bổ sung vào nội dung Tờ trình và các bài học được rút ra đối với Việt Nam.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 191/2026/NĐ-CP; bổ sung Tờ trình tóm tắt; nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến tại Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp để hoàn thiện Tờ trình, trong đó làm rõ hơn phạm vi điều chỉnh của Luật, nguyên tắc xác định hàng hóa cơ sở, mô hình tổ chức của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và các thiết chế hạ tầng thị trường; đồng thời bổ sung, hoàn thiện nội dung về vai trò của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh, kinh nghiệm quốc tế và các bài học đối với Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng, tính thuyết phục của hồ sơ dự án Luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Ủy ban Pháp luật tư pháp	Thường trực UBPLTP thấy rằng Tờ trình hiện vẫn đang dẫn chiếu một số văn bản luật đã được thay thế như Luật An ninh mạng năm 2018 đã được thay thế bởi Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15... Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cập nhật toàn bộ danh mục văn bản dẫn chiếu trong hồ sơ dự án Luật theo hệ thống pháp luật hiện hành để bảo đảm tính thống nhất cũng như tiếp tục rà soát dự thảo Luật bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, bảo đảm đúng thể thức, kỹ thuật văn bản theo quy định.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn, thay thế các quy định đã hết hiệu lực hoặc được sửa đổi, bổ sung theo pháp luật hiện hành; đồng thời tiếp tục chỉnh lý dự thảo Luật và hồ sơ dự án Luật nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và đúng quy định về thể thức, kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Đa số ý kiến cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành Luật và đánh giá dự thảo đã bao quát nhiều cấu phần quan trọng của thị trường. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng: phát triển thị trường gắn với nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nền kinh tế thực; bảo đảm an toàn hệ thống, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh; bảo vệ nhà đầu tư, khách hàng thương mại và tài sản ký quỹ; phân định rõ thị trường tập trung và OTC; xác định cụ thể trách nhiệm quản lý liên ngành; bảo đảm khả thi, đồng bộ với pháp luật có liên quan và phù hợp với năng lực của thị trường Việt Nam. Có ý kiến đề nghị dự thảo Luật áp dụng cách tiếp cận trung lập về công nghệ, quy định yêu cầu về tính chính xác, toàn vẹn, khả năng truy xuất, hoạt động liên tục, sao lưu, khôi phục, kiểm soát truy cập, bảo vệ dữ liệu, kiểm thử an ninh, quản lý nhà cung cấp và trách nhiệm của tổ chức sử dụng công nghệ.	**Tiếp thu một phần**. Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh gắn với nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nền kinh tế thực; bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản trị rủi ro, quản lý ký quỹ, thanh toán bù trừ, giám sát thị trường, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia, phân định rõ giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa và giao dịch OTC, đồng thời hoàn thiện cơ chế phối hợp quản lý nhà nước và bảo đảm tính thống nhất với các pháp luật có liên quan. Dự thảo Luật cũng được rà soát theo hướng bảo đảm nguyên tắc trung lập về công nghệ, quy định các yêu cầu về

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Có ý kiến đề nghị cân nhắc tên gọi của dự án Luật vì tên "Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh" có thể dẫn đến cách hiểu "hàng hóa phái sinh" là một loại hàng hóa độc lập, trong khi đối tượng điều chỉnh thực chất là công cụ, hợp đồng phái sinh có tài sản cơ sở là hàng hóa, chỉ số hàng hóa hoặc quyền, lợi ích kinh tế có liên quan. Đề nghị nghiên cứu tên gọi "Luật Giao dịch phái sinh hàng hóa" hoặc "Luật Giao dịch công cụ phái sinh hàng hóa", đồng thời chuẩn hóa hệ thống thuật ngữ trong toàn bộ Hồ sơ.	an toàn, bảo mật, quản lý dữ liệu và vận hành hệ thống thông tin. Đối với đề nghị điều chỉnh tên gọi của dự án Luật, Ban soạn thảo đã nghiên cứu, báo cáo Chính phủ xem xét. Tại Nghị quyết số 220/NQ-CP ngày 07/8/2026, Chính phủ đã thống nhất thông qua tên gọi của dự án Luật là "Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh", do đó Ban soạn thảo xin giữ nguyên tên gọi của dự án Luật theo Nghị quyết của Chính phủ.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	Đa số ý kiến cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành Luật và đánh giá dự thảo đã bao quát nhiều cấu phần quan trọng của thị trường. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng: phát triển thị trường gắn với nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nền kinh tế thực; bảo đảm an toàn hệ thống, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh; bảo vệ nhà đầu tư, khách hàng thương mại và tài sản ký quỹ; phân định rõ thị trường tập trung và OTC; xác định cụ thể trách nhiệm quản lý liên ngành; bảo đảm khả thi, đồng bộ với pháp luật có liên quan và phù hợp với năng lực của thị trường Việt Nam. Có ý kiến đề nghị dự thảo Luật áp dụng cách tiếp cận trung lập về công nghệ, quy định yêu cầu về tính chính xác, toàn vẹn, khả năng truy xuất, hoạt động liên tục, sao lưu, khôi phục, kiểm soát truy cập, bảo vệ dữ liệu, kiểm thử an ninh, quản lý nhà cung cấp và trách nhiệm của tổ chức sử dụng công nghệ.	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh gắn với nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nền kinh tế thực; hoàn thiện các quy định về tổ chức và vận hành thị trường, quản trị rủi ro, quản lý ký quỹ, thanh toán bù trừ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia, phân định giữa giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa và giao dịch OTC, cơ chế phối hợp quản lý nhà nước và bảo đảm tính thống nhất với các pháp luật có liên quan. Đồng thời, Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện các quy định theo hướng bảo đảm nguyên tắc trung lập về công nghệ, tăng cường

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Có ý kiến đề nghị cân nhắc tên gọi của dự án Luật vì tên "Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh" có thể dẫn đến cách hiểu "hàng hóa phái sinh" là một loại hàng hóa độc lập, trong khi đối tượng điều chỉnh thực chất là công cụ, hợp đồng phái sinh có tài sản cơ sở là hàng hóa, chỉ số hàng hóa hoặc quyền, lợi ích kinh tế có liên quan. Đề nghị nghiên cứu tên gọi "Luật Giao dịch phái sinh hàng hóa" hoặc "Luật Giao dịch công cụ phái sinh hàng hóa", đồng thời chuẩn hóa hệ thống thuật ngữ trong toàn bộ Hồ sơ.	yêu cầu về an toàn, an ninh mạng, bảo mật và quản lý dữ liệu. Đối với đề nghị điều chỉnh tên gọi của dự án Luật, Ban soạn thảo đã nghiên cứu, báo cáo Chính phủ xem xét. Tại Nghị quyết số 220/NQ-CP ngày 07/8/2026, Chính phủ đã thống nhất thông qua tên gọi của dự án Luật là "Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh", do đó Ban soạn thảo xin giữ nguyên tên gọi của dự án Luật theo Nghị quyết của Chính phủ.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Mục 1, 2 phần IV (mục tiêu, định hướng phát triển thị trường) đề nghị bổ sung: mục tiêu, giải pháp gắn phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh với ổn định sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp; sử dụng công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro giá cho các ngành hàng nông sản xuất khẩu chủ lực, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững.	**Tiếp thu**. Cơ quan soạn thảo đã bổ sung mục tiêu phát triển thị trường gắn với ổn định sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng, thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp và sử dụng công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro giá đối với các ngành hàng nông sản xuất khẩu chủ lực, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững.
	VBA	Dự thảo Tờ trình đã nêu định hướng ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ chuỗi khối nhưng nội dung này chưa được quy phạm hóa tại Điều 5, Điều 6. Đề nghị bổ sung tại Điều 6 chính sách khuyến khích ứng dụng các công nghệ này theo nguyên tắc trung lập về công nghệ, không giới hạn theo mô hình tập trung truyền thống, đồng bộ với Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy định về ứng dụng công nghệ trong tổ chức và vận hành thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh theo hướng bảo đảm nguyên tắc trung lập về công nghệ, khuyến khích ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối và các công nghệ tiên tiến

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			khác phù hợp với quy định của pháp luật; đồng thời bảo đảm yêu cầu về an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu.
	Cục ĐCK	Về chính sách phát triển các mặt hàng xuất khẩu chủ lực: Tờ trình xác định việc xây dựng Luật nhằm tạo cơ sở pháp lý để phát triển giao dịch hàng hóa phái sinh đối với các mặt hàng có lợi thế của Việt Nam như gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu, điều, năng lượng, góp phần hình thành giá tham chiếu trong nước và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, dự thảo Luật chỉ giao Chính phủ quy định danh mục hàng hóa cơ sở mà chưa thể hiện định hướng ưu tiên phát triển đối với nhóm hàng hóa này. Cục ĐCK đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung nguyên tắc ưu tiên phát triển các sản phẩm giao dịch hàng hóa phái sinh đối với nhóm hàng hóa xuất khẩu chủ lực nhằm bảo đảm thống nhất với mục tiêu, định hướng chính sách đã được nêu trong Tờ trình	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến và tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng bổ sung các quy định về chính sách phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh, khuyến khích phát triển các sản phẩm giao dịch đối với hàng hóa có lợi thế cạnh tranh, phù hợp với nhu cầu của thị trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, để bảo đảm tính linh hoạt trong quản lý, phù hợp với biến động của thị trường và yêu cầu điều hành trong từng thời kỳ, dự thảo Luật tiếp tục quy định theo hướng giao Chính phủ quy định danh mục hàng hóa cơ sở và điều kiện áp dụng, không quy định cụ thể nhóm hàng hóa ưu tiên ngay trong Luật.
		Về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát: Quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tại Điều 7 chưa có sự thống nhất với phần giải trình chính sách. Cụ thể, trong phần "Sự cần thiết ban hành Luật", Tờ trình chưa phân tích sự cần thiết của việc thiết lập cơ chế Sandbox, chưa đánh giá tác động và cũng chưa xác định đây là một chính sách cần được thể chế hóa trong Luật. Do đó, việc bổ	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã bổ sung, hoàn thiện nội dung Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động để làm rõ sự cần thiết, cơ sở và tác động của cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox); đồng thời rà soát, chỉnh lý **quy định tại Điều 6** của dự thảo Luật nhằm bảo

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		sung Điều 7 có thể được xem là bổ sung một chính sách mới, vượt phạm vi các căn cứ và nội dung đã được giải trình trong Tờ trình. Cục ĐCK đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung đầy đủ căn cứ, sự cần thiết và đánh giá tác động trong Tờ trình để bảo đảm tính thống nhất của hồ sơ dự án Luật hoặc nghiên cứu bỏ quy định này nếu chưa đủ cơ sở chính sách.	đảm tính thống nhất giữa hồ sơ dự án Luật và dự thảo Luật. Trên cơ sở đó, Ban soạn thảo tiếp tục giữ quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc thử nghiệm các mô hình, sản phẩm, dịch vụ và công nghệ mới trong lĩnh vực giao dịch hàng hóa phái sinh, bảo đảm kiểm soát rủi ro trong quá trình triển khai.
		Về thể chế hóa chủ trương chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm: Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá việc thể chế hóa các chủ trương về cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kết luận số 18-KL/TW. Đồng thời, rà soát các quy định về cấp phép, chấp thuận, công nhận và các thủ tục hành 1Công văn số 4957/BCT-TTTN ngày 01 tháng 7 năm 2026. chính trong dự thảo Luật để đánh giá mức độ phù hợp với yêu cầu giảm tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm. Qua rà soát, mặc dù Tờ trình xác định đây là định hướng quan trọng, dự thảo Luật vẫn chủ yếu thiết kế cơ chế quản lý theo hướng tiền kiểm, trong khi chưa thể hiện rõ cơ chế hậu kiểm và giám sát trên cơ sở rủi ro. Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng tăng cường hậu kiểm, quản lý dựa trên rủi ro, bảo đảm thống nhất với các chủ trương của Đảng.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện Tờ trình và dự thảo Luật theo hướng thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm và quản lý dựa trên đánh giá rủi ro theo Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kết luận số 18-KL/TW. Đồng thời, Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát các quy định về cấp phép, chấp thuận, công nhận và các thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm điều kiện, đơn giản hóa thủ tục, tăng cường cơ chế giám sát, thanh tra, kiểm tra sau cấp phép và quản lý trên cơ sở mức độ rủi ro, bảo đảm vừa tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nghiệp, vừa nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Các nội dung này đã được thể hiện xuyên suốt trong các quy định về nguyên tắc xây dựng và phát triển thị trường, chính sách của Nhà nước, quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền và các quy định về điều kiện hoạt động, thanh tra, kiểm tra, giám sát thị trường trong dự thảo Luật.
	Công ty Luật Hùng Bách	Đối với Dự thảo Tờ trình Chính phủ: Kiến nghị Ban Soạn thảo điều chỉnh, mở rộng phạm vi của mục tiêu chính sách tại Mục II Dự thảo Tờ trình theo hướng "Kiến tạo và phát triển thị trường giao dịch hàng hóa đồng bộ, bao gồm cả giao dịch giao ngay tập trung và giao dịch phái sinh nhằm phòng ngừa rủi ro biến động giá cả, bảo vệ chuỗi sản xuất, lưu thông của doanh nghiệp và nông dân Việt Nam, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế".	**Tiếp thu**. Ban soạn thảo đã nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện Tờ trình theo hướng làm rõ hơn mục tiêu phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh gắn với nhu cầu của nền kinh tế thực, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất phòng ngừa rủi ro biến động giá, nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại khoản 2 Mục I Dự thảo Tờ trình Chính phủ về dự án Luật đề nghị: - Ngoài các thông tin về quy mô thị trường, xem xét bổ sung một số chỉ số quan trọng liên quan như: chỉ số về tốc độ tăng trưởng, doanh thu, số lượng doanh nghiệp, tỷ lệ phòng ngừa rủi ro, quy mô so với GDP,… để thể	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện Tờ trình theo hướng cập nhật, bổ sung các số liệu phản ánh thực trạng và xu hướng phát triển của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh nhằm tăng tính đầy đủ và thuyết phục của hồ sơ. Đồng thời, Tờ trình

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hiện rõ nét về hoạt động của thị trường và nội dung luận giải được thuyết phục hơn. - Bổ sung nội dung về vai trò của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh đối với điều hành kinh tế vĩ mô và bảo đảm an ninh kinh tế quốc gia (hỗ trợ bình ổn thị trường; hình thành tín hiệu giá minh bạch; nâng cao khả năng dự báo cung cầu; giảm phụ thuộc vào giá tham chiếu quốc tế; tăng quyền chủ động của ViệtNam đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực; hỗ trợ hoạch định chính sách thương mại, dự trữ quốc gia và an ninh năng lượng...).	đã được bổ sung, làm rõ hơn vai trò của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh đối với việc hỗ trợ doanh nghiệp phòng ngừa rủi ro biến động giá, hình thành tín hiệu giá minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam, phục vụ điều hành kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh năng lượng và hỗ trợ hoạch định chính sách của Nhà nước.
Bảng thuyết minh quy phạm hóa chính sách	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	Danh mục văn bản cần sửa đổi, bãi bỏ tại Chính sách 1 mới đề cập Luật Thương mại năm 2005, Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Nghị định số 51/2018/NĐ-CP, Thông tư số 38/2013/TT-BCT, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Kế toán, nhưng chưa đề cập việc rà soát, sửa đổi Thông tư số 40/2016/TT-NHNN (quy định hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của ngân hàng thương mại) và Luật Các tổ chức tín dụng. Đây là các văn bản gắn trực tiếp với đối tượng điều chỉnh của Luật, đã được nêu tại Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật và Báo cáo rà soát chủ trương, chính sách kèm theo. Đề nghị bổ sung các văn bản này để bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất giữa các tài liệu trong hồ sơ.	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hồ sơ dự án Luật nhằm bảo đảm tính đầy đủ và thống nhất. Đối với các quy định của **Luật Các tổ chức tín dụng** và **Thông tư số 40/2016/TT-NHNN**, Ban soạn thảo sẽ tiếp tục phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát, nghiên cứu để xử lý theo thẩm quyền trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết và tổ chức thi hành Luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Có ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát tính thống nhất giữa Bảng thuyết minh quy phạm hóa chính sách với dự thảo	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự án

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Luật và các tài liệu khác trong Hồ sơ. Bảng thuyết minh dự kiến sửa đổi, bổ sung pháp luật về thuế, kế toán, ngoại hối, phòng, chống rửa tiền và một số lĩnh vực có liên quan, trong khi dự thảo Luật hiện chủ yếu mới quy định bãi bỏ các điều của Luật Thương mại. Đề nghị xác định rõ nội dung sửa đổi, bổ sung trực tiếp trong Luật hoặc xây dựng lộ trình, danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung đồng bộ. Có ý kiến đề nghị rà soát phần nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết đối với từng chính sách. Những vấn đề cốt lõi liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ, tài sản và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; phạm vi sản phẩm, chủ thể, điều kiện gia nhập thị trường, nguyên tắc quản trị rủi ro và các giới hạn cơ bản cần được quy định rõ tại Luật… Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ sở đánh giá định lượng, so sánh phương án và các kịch bản rủi ro để làm rõ căn cứ lựa chọn, quy phạm hóa từng chính sách, trong đó lưu ý chi phí đầu tư hệ thống giao dịch và thanh toán bù trừ; chi phí tuân thủ của thành viên, doanh nghiệp; nhu cầu vốn, nhân lực, công nghệ của cơ quan quản lý; tác động đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; rủi ro mất khả năng thanh toán dây chuyền, rủi ro tỷ giá và dòng tiền xuyên biên giới, nguy cơ độc quyền hoặc tập trung hạ tầng thị trường, tác động khi giá hàng hóa biến động cực đoan và khả năng xung đột với pháp luật chuyên ngành. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sau khi Luật có hiệu lực không nên chỉ căn cứ vào giá trị giao dịch mà cần gắn với mức độ phục vụ nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nền kinh tế	Luật và dự thảo Luật nhằm bảo đảm tính thống nhất giữa Bảng thuyết minh quy phạm hóa chính sách, Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động và các tài liệu trong hồ sơ; đồng thời rà soát danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để xác định lộ trình sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật. Dự thảo Luật cũng đã được chỉnh lý theo hướng luật hóa các nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, nhất là các quy định về phạm vi điều chỉnh, chủ thể tham gia thị trường, sản phẩm giao dịch, nguyên tắc quản trị rủi ro, tổ chức và hoạt động của các thiết chế hạ tầng thị trường, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể; đồng thời chỉ giao Chính phủ quy định chi tiết đối với những nội dung cần bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Ban soạn thảo cũng đã tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động theo hướng làm rõ hơn cơ sở lựa chọn chính sách, đánh giá chi phí, lợi ích, rủi ro và tác động của dự án Luật đối với Nhà nước, doanh nghiệp và thị trường.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thực, khả năng hình thành giá tham chiếu, mức độ bảo vệ khách hàng và an toàn của hệ thống thanh toán bù trừ.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	- Nội dung Mục I.1.1 "Bối cảnh quốc tế": Nội dung tại các điểm a đến h của Mục này trình bày về vai trò, đặc điểm chung của các trung tâm tài chính quốc tế (New York, London, Singapore, Dubai, xu hướng Fintech, tác động của đại dịch COVID-19...), chưa gắn kết trực tiếp, thậm chí còn dàn trải, chưa bám sát thực tiễn thi hành pháp luật về giao dịch hàng hóa phái sinh - là đối tượng của Báo cáo. Đề nghị biên tập lại theo hướng tập trung vào bối cảnh quốc tế liên quan trực tiếp đến pháp luật, mô hình quản lý thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh (kinh nghiệm ban hành luật chuyên ngành, mô hình cơ quan quản lý như CFTC (Hoa Kỳ), khuôn khổ MiFID II/EMIR (EU)... đã được đề cập tại Tờ trình) để bảo đảm tính thống nhất, đúng trọng tâm của Báo cáo. - Về liên kết giữa phần đánh giá thực trạng và phần kiến nghị: Mục II.1.5 của Báo cáo đã nêu cụ thể việc MXV phải dừng giao dịch nhóm hàng hóa kinh doanh có điều kiện từ ngày 24/5/2024 do hết thời hạn thí điểm, nhưng nội dung này chưa được dẫn lại tại Mục III "Sự cần thiết xây dựng Luật". Đề nghị bổ sung nội dung dẫn chiếu, liên kết rõ ràng giữa hai phần để làm rõ hơn cơ sở thực tiễn cho kiến nghị xây dựng Luật (đồng thời bổ sung dẫn chứng này vào Tờ trình như góp ý tại Mục I.2). - Về số liệu thống kê: Số liệu khối lượng giao dịch trong Báo cáo mới cập nhật đến năm 2024, trong khi Tờ trình đã cập nhật đến năm 2025; đề nghị thống nhất mốc thời	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý Báo cáo và Tờ trình theo hướng tập trung phân tích bối cảnh quốc tế liên quan trực tiếp đến pháp luật và mô hình quản lý thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh; bổ sung, hoàn thiện mối liên hệ giữa phần đánh giá thực trạng và sự cần thiết xây dựng Luật nhằm làm rõ cơ sở thực tiễn của việc ban hành Luật; đồng thời cập nhật, thống nhất số liệu và thời điểm thống kê giữa các tài liệu trong hồ sơ dự án Luật để bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		gian số liệu giữa các tài liệu để bảo đảm tính đồng bộ của hồ sơ.	
Bản đánh giá thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	Trong cả 10 Biểu mẫu đánh giá tác động (tương ứng 10 thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới), nhiều trường thông tin bắt buộc còn để trống hoặc chưa điền cụ thể, như: mức phí, lệ phí (mục 8); nội dung chi tiết mẫu đơn, tờ khai (mục 9); thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục (mục III.11). Đây là những nội dung cần được lượng hóa cụ thể để làm cơ sở tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo phương pháp chi phí chuẩn, phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp. Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các nội dung nêu trên trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện các Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính; bổ sung, cập nhật các thông tin theo quy định và hoàn thiện cơ sở xác định chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ hoặc Bộ trưởng, Ban soạn thảo sẽ tiếp tục hoàn thiện trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết, bảo đảm đầy đủ hồ sơ theo quy định.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Có ý kiến đề nghị bổ sung đánh giá định lượng và so sánh phương án đối với các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính dự kiến, nhất là mức vốn điều lệ của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên môi giới, thành viên giao dịch, nhà tạo lập thị trường, thành viên bù trừ; giới hạn sở hữu nước ngoài; chi phí xây dựng, vận hành hạ tầng công nghệ, kết nối dữ liệu, quản trị rủi ro, đào tạo, chứng chỉ hành nghề và thực hiện nghĩa vụ báo cáo. Việc lựa chọn các ngưỡng và thiết kế thủ tục cần dựa trên quy mô rủi ro, khả năng chịu lỗ, mức độ cạnh tranh, chi phí tuân thủ và năng lực giám sát; đồng thời đánh giá riêng tác động đối với hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản xuất, làng nghề,	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật và dự thảo Luật theo hướng bổ sung, làm rõ hơn cơ sở lựa chọn chính sách, đánh giá tác động của các điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính và các thiết chế hạ tầng thị trường; đồng thời hoàn thiện các quy định về điều kiện thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên thị trường và các chủ thể có liên quan theo hướng minh bạch, phù hợp với mức độ rủi ro và yêu cầu

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		doanh nghiệp sử dụng nguyên liệu đầu vào, nhà đầu tư không chuyên nghiệp và doanh nghiệp nhà nước. Có ý kiến đề nghị các nội dung hạn chế quyền tự do kinh doanh, điều kiện gia nhập thị trường, phạm vi sản phẩm, quyền can thiệp khẩn cấp, nghĩa vụ cung cấp dữ liệu, xử lý tài sản ký quỹ và chế tài phải được quy định đủ rõ tại Luật hoặc Nghị định; không giao Điều lệ hoặc quy chế nội bộ của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ đặt thêm điều kiện. Chính phủ chỉ nên quy định chi tiết về thủ tục và biện pháp kỹ thuật trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí và giới hạn đã được Luật xác định. Đối với điều kiện hệ thống công nghệ thông tin khi thành lập Sở giao dịch hàng hóa, có ý kiến đề nghị cân nhắc chuyển từ cơ chế tiền kiểm chuyên sâu sang cơ chế cam kết, kiểm toán độc lập và hậu kiểm. Hồ sơ nên gồm báo cáo mô tả hệ thống, cam kết đáp ứng điều kiện và báo cáo kiểm toán độc lập; tiêu chuẩn kỹ thuật cần được xác định rõ, ưu tiên khả năng tương thích với chuẩn quốc tế. Đồng thời, phải quy định trách nhiệm bồi thường đối với thiệt hại do lỗi hệ thống và không cho phép sử dụng điều khoản miễn trừ trách nhiệm bất hợp lý trong hợp đồng với khách hàng. Có ý kiến đề nghị thiết kế thủ tục thành lập Sở giao dịch hàng hóa theo hướng nhà đầu tư đã có doanh nghiệp thì thực hiện thủ tục cấp phép hoạt động; trường hợp chưa thành lập doanh nghiệp thì cho phép thực hiện đồng thời hoặc áp dụng cơ chế chấp thuận về nguyên tắc trước khi nhà đầu tư giải ngân vốn, tuyển dụng nhân sự và xây	quản lý nhà nước. Dự thảo Luật cũng được rà soát để luật hóa các nội dung cốt lõi liên quan đến quyền, nghĩa vụ của các chủ thể, điều kiện gia nhập thị trường, nguyên tắc quản trị rủi ro, quản lý tài sản ký quỹ và chỉ giao Chính phủ quy định chi tiết những nội dung cần bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát các quy định về điều kiện đối với hệ thống công nghệ thông tin, thủ tục cấp phép và quản lý hoạt động theo hướng đẩy mạnh hậu kiểm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhưng vẫn bảo đảm an toàn hệ thống và hiệu quả quản lý nhà nước.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		dựng hệ thống, nhằm giảm chi phí, rủi ro và tăng tính minh bạch của thủ tục…	
Báo cáo rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan	Bộ Ngoại giao	- Tại Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật WTO, EVFTA, UKVFTA, RCEP, CPTPP, Quý Bộ đã rà soát và nhận định các quy định của dự thảo Luật không trái với các điều ước quốc tế này. Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với đánh giá nêu trên. - Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục rà soát và bảo đảm các quy định tại dự thảo Luật (quy định về biện pháp can thiệp khẩn cấp tại **Điều 50**, các biện pháp quản lý rủi ro trong giao dịch xuyên biên giới tại **Điều 54**…) và văn bản hướng dẫn thi hành không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bao gồm các **Hiệp định đầu tư song phương (BIT)**.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật và hồ sơ dự án Luật nhằm bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bao gồm các cam kết trong khuôn khổ WTO, CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP và các hiệp định đầu tư song phương (BIT). Đồng thời, Ban soạn thảo đã rà soát các quy định về biện pháp can thiệp khẩn cấp, quản lý rủi ro trong giao dịch xuyên biên giới và các nội dung có liên quan, bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế và quyền, nghĩa vụ của Việt Nam theo điều ước quốc tế.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	Nội dung so sánh tại Mục 1 và Mục 2 của văn bản này có nhiều nội dung trùng lặp với nội dung Phụ lục kèm theo Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế, nhưng chỉ trình bày 02 cột (quy định của dự thảo - quy định hiện hành) mà không có cột đánh giá mức độ phù hợp và đề xuất xử lý. Đề nghị bổ sung cột đánh giá, kết luận đối với từng văn bản so sánh để tài liệu có thể sử dụng độc lập, không phải tra cứu chéo với Phụ lục kèm theo Báo cáo rà soát.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện tài liệu so sánh theo hướng bổ sung nội dung đánh giá mức độ phù hợp, kết luận và kiến nghị xử lý đối với từng văn bản được đối chiếu; đồng thời bảo đảm tính thống nhất giữa các tài liệu trong hồ sơ dự án Luật.
	Petrovietnam	Tại dự thảo Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, bổ sung nội dung đánh giá sự phù hợp

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tế có liên quan đến dự thảo GD HHPS, liên quan đến Nhóm Luật về tài chính - ngân hàng ở Mục 2.1.5, đề nghị bổ sung nội dung rà soát liên quan đến các Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp để làm rõ hiện trạng và các cơ sở pháp lý liên quan đến vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức đối với các chi phí, doanh thu phát sinh từ hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh.	của dự thảo Luật với Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp trong Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan; đồng thời làm rõ các quy định của pháp luật hiện hành về nghĩa vụ thuế đối với tổ chức, cá nhân phát sinh từ hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.
	Petrovietnam	Về dự thảo Bảng thuyết minh quy phạm hóa chính sách, đối với Chính sách 2: Quy định về sản phẩm, phương thức giao dịch và chủ thể tham gia thị trường, đề nghị bổ sung nhóm các quy định riêng về quản lý vốn và điều kiện tham gia của doanh nghiệp nhà nước (DNNN) trong Luật GD HHPS để đảm bảo thống nhất nội dung tại các văn bản dự thảo khác trong Hồ sơ	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện Bảng thuyết minh quy phạm hóa chính sách và các tài liệu trong hồ sơ theo hướng làm rõ chính sách đối với doanh nghiệp nhà nước tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh để phòng ngừa rủi ro; đồng thời bảo đảm sự thống nhất với các quy định của dự thảo Luật và pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Có ý kiến đề nghị cần rà soát làm rõ hơn tại Báo cáo về mối liên hệ của dự thảo Luật với Bộ luật Dân sự và pháp luật về thương mại, doanh nghiệp, đầu tư, tổ chức tín dụng, chứng khoán, điện lực, quản lý ngoại thương, ngoại hối, thanh toán, thuế, kế toán, kiểm toán, phá sản, cạnh tranh, giao dịch điện tử, an toàn thông tin, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống rửa tiền và bảo vệ	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan theo hướng làm rõ mối quan hệ giữa dự thảo Luật với Bộ luật Dân sự và các luật chuyên

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quyền lợi người tiêu dùng…; trên cơ sở đó, phân định rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung trực tiếp tại Luật, nội dung tiếp tục thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và nội dung cần xây dựng lộ trình, danh mục văn bản sửa đổi, bổ sung đồng bộ, tránh phát sinh khoảng trống pháp lý, xung đột thẩm quyền hoặc cách hiểu khác nhau khi Luật có hiệu lực.	ngành có liên quan; đồng thời rà soát, phân định rõ các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, các nội dung tiếp tục thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và các nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc quy định chi tiết nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tránh chồng chéo, khoảng trống pháp lý trong quá trình tổ chức thi hành.
Các vấn đề chung (thành phần hồ sơ, thể thức, kỹ thuật soạn thảo…)	Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại	Qua nghiên cứu hồ sơ dự án Luật, Thường trực UBQPANĐN nhận thấy các tài liệu gửi xin ý kiến hiện đang là các bản dự thảo, chưa thể hiện rõ hồ sơ đang được lấy ý kiến ở giai đoạn nào của quy trình xây dựng dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ giai đoạn của quy trình xây dựng dự án Luật để việc tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan được thực hiện đúng phạm vi, đúng yêu cầu của từng giai đoạn và bảo đảm việc hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp hồ sơ đang được lấy ý kiến, tham vấn chính sách (theo quy định tại Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật): qua rà soát, Thường trực UBQPANĐN nhận thấy, hồ sơ được gửi xin ý kiến còn thiếu theo quy định, gồm: - Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; - Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến chính sách (Bản chính, đã phát hành). Do đó, đề nghị	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xác định rõ giai đoạn của quy trình xây dựng dự án Luật và hoàn thiện đầy đủ thành phần hồ sơ theo từng giai đoạn. Đồng thời, Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật và các tài liệu trong hồ sơ trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất, hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi và chất lượng của hồ sơ trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện thành phần hồ sơ bảo đảm đầy đủ các tài liệu theo quy định (Việc xác định rõ các chính sách trong quá trình xây dựng hồ sơ dự án Luật là cơ sở quan trọng để các cơ 2 quan tham gia ý kiến được chính xác, đúng định hướng trong quá trình xây dựng các quy định tại dự thảo Luật). Đối với hồ sơ đã được thẩm định, Chính phủ trình Quốc hội hồ sơ dự án Luật để thẩm tra, thành phần hồ sơ đề nghị cung cấp đảm bảo đúng quy định như sau: - Đối với hồ sơ, dự án xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục thông thường: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[1]. Đối với hồ sơ, dự án xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Về các nội dung cụ thể tài liệu gửi xin ý kiến Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản, tài liệu trong hồ sơ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm đầy đủ, thống nhất; đồng thời tiếp tục rà soát, hoàn thiện các nội dung của dự thảo Luật trên cơ sở ý kiến tham gia của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tính khả thi và chất lượng của hồ sơ trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định[2].	
	UBKTTC Quốc hội	2.3. Về Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ (Chương II và Chương III) Dự thảo Luật quy định Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ là các pháp nhân độc lập, được	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng bổ sung, chỉnh lý các

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, tuy nhiên dự thảo Luật chưa làm rõ cơ cấu sở hữu của hai thiết chế này. Trong lĩnh vực chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (hai thiết chế có vai trò tương tự Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ đối với giao dịch hàng hóa phái sinh) được quy định là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Luật Chứng khoán; thực tế hiện nay cả hai thiết chế đều do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Do đó, Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, đánh giá tác động đầy đủ và dự phòng những rủi ro có thể phát sinh đối với mô hình Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ tại dự thảo Luật. 2.4. Về giao dịch hàng hóa phái sinh (Chương VI) Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị rà soát quy định về hàng hóa cơ sở trong giao dịch hàng hóa phái sinh, làm rõ các loại hàng hóa cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này, tránh chồng lấn với pháp luật về chứng khoán, ngân hàng và các lĩnh vực chuyên ngành khác. Bên cạnh đó, Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị trong hướng dẫn tiêu chí xác định hàng hóa cơ sở, điều kiện đưa hàng hóa cơ sở vào giao dịch, cần bảo đảm nguyên tắc chuẩn hóa hàng hóa cơ sở và có cơ chế quản lý, giám sát chất lượng của hàng hóa cơ sở trong giao dịch. Ngoài ra, Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị rà soát các loại hợp đồng hàng hóa phái sinh, bảo đảm phù hợp với	quy định về tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ (**Chương II, Chương III**); hoàn thiện các quy định về hàng hóa cơ sở, hợp đồng hàng hóa phái sinh (**Chương VI**); quản trị rủi ro, thanh toán bù trừ, giám sát thị trường, cơ chế cảnh báo sớm và can thiệp khẩn cấp (**Chương VII**); giao dịch xuyên biên giới và liên thông với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài (**Chương VIII**); đồng thời tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp liên ngành và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý (**Chương IX**). Đối với đề nghị quy định cụ thể về cơ cấu sở hữu của Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ, Ban soạn thảo tiếp tục giữ quy định theo hướng các thiết chế này được thành lập và hoạt động theo pháp luật về doanh nghiệp, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh và thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế; làm rõ giá trị pháp lý của các hợp đồng này trong trường hợp có giao nhận hàng hóa vật chất. Có ý kiến cho rằng các nhà đầu tư nhỏ lẻ cũng có thể tham gia thị trường hàng hoá phái sinh, tiềm ẩn rủi ro thua lỗ, gây áp lực lên các cân thanh toán ngoại tệ và dự trữ quốc gia..., do đó, cần nghiên cứu chính sách quản lý vấn đề này. 2.5. Về quản lý rủi ro và an toàn hệ thống (Chương VII) Dự thảo Luật đã xây dựng các quy định về giám sát thị trường, cơ chế cảnh báo sớm, quản lý rủi ro thanh toán, rủi ro đối tác, tuy nhiên trách nhiệm xây dựng và vận hành hệ thống quản lý rủi ro hiện được giao cho Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ; chưa rõ vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh đối với quản lý rủi ro hệ thống. Theo quy định tại dự thảo Luật, cơ quan quản lý nhà nước chỉ can thiệp khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn hệ thống. Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị làm rõ cơ sở của cách tiếp cận quản trị rủi ro theo mô hình quy định tại dự thảo Luật; đánh giá tác động kỹ lưỡng của các quy định này đến hiệu quả quản lý rủi ro và an toàn hệ thống; đồng thời làm rõ cơ chế xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp đối với giao dịch hàng hóa phái sinh, nhất là tranh chấp có yếu tố nước ngoài. 2.6. Về giao dịch xuyên biên giới (Chương VIII) Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện các nội dung về giao dịch xuyên biên giới tại dự thảo Luật theo hướng hoàn thiện các nguyên	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tắc và điều kiện liên thông với Sở giao dịch hàng hóa quốc tế; quy định rõ trách nhiệm thẩm tra, chấp thuận, giám sát hoạt động liên thông, đồng thời, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa Bộ Công Thương với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan như Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, nhất là trong công tác quản lý ngoại hối, hoạt động thanh toán quốc tế, phòng, chống rửa tiền, thuế và hải quan. 2.7. Về quản lý nhà nước (Chương IX) Thường trực Ủy ban KTTC nhận thấy các hoạt động trên thị trường hàng hóa phái sinh tiềm ẩn tính đầu cơ cao, vì vậy cần làm rõ mô hình quản lý nhà nước về thị trường này, đặc biệt về quản lý rủi ro tài chính. Thường trực Ủy ban KTTC cơ bản tán thành việc không quy định cụ thể tên bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của bộ, ngành tại dự thảo Luật, bảo đảm phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về nội dung này. Đồng thời, Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định trong dự thảo Luật để bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc quản lý nhà nước nêu trên. Bên cạnh đó, Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị trong các văn bản quy định chi tiết cần thể hiện rõ định hướng phân quyền, cơ chế quản lý liên ngành, phối hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo hoặc khoảng trống trách nhiệm trong quá trình vận hành thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh. Có ý kiến cho rằng các thành viên giao dịch có cơ chế đòn bẩy vốn (margin), có rủi ro	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tài chính cao, vì vậy cần cóchính sách quản lý rõ ràng, đặc biệt từ phía các cơ quan quản lý về tài chính có kinh nghiệm chuyên môn sâu.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Đa số ý kiến cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành Luật và đánh giá dự thảo đã bao quát nhiều cấu phần quan trọng của thị trường. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng: phát triển thị trường gắn với nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nền kinh tế thực; bảo đảm an toàn hệ thống, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh; bảo vệ nhà đầu tư, khách hàng thương mại và tài sản ký quỹ; phân định rõ thị trường tập trung và OTC; xác định cụ thể trách nhiệm quản lý liên ngành; bảo đảm khả thi, đồng bộ với pháp luật có liên quan và phù hợp với năng lực của thị trường Việt Nam. Có ý kiến đề nghị dự thảo Luật áp dụng cách tiếp cận trung lập về công nghệ, quy định yêu cầu về tính chính xác, toàn vẹn, khả năng truy xuất, hoạt động liên tục, sao lưu, khôi phục, kiểm soát truy cập, bảo vệ dữ liệu, kiểm thử an ninh, quản lý nhà cung cấp và trách nhiệm của tổ chức sử dụng công nghệ. Có ý kiến đề nghị cân nhắc tên gọi của dự án Luật vì tên "Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh" có thể dẫn đến cách hiểu "hàng hóa phái sinh" là một loại hàng hóa độc lập, trong khi đối tượng điều chỉnh thực chất là công cụ, hợp đồng phái sinh có tài sản cơ sở là hàng hóa, chỉ số hàng hóa hoặc quyền, lợi ích kinh tế có liên quan. Đề nghị nghiên cứu tên gọi "Luật Giao dịch phái sinh hàng hóa" hoặc "Luật Giao dịch công cụ phái sinh hàng hóa", đồng thời chuẩn hóa hệ thống thuật ngữ trong toàn bộ Hồ sơ.	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật và hồ sơ dự án Luật theo hướng phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh gắn với nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nền kinh tế thực; hoàn thiện các quy định về sản phẩm, chủ thể tham gia thị trường, giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa và giao dịch OTC (**Chương IV, Chương VI**); quản trị rủi ro, quản lý ký quỹ, thanh toán bù trừ, giám sát thị trường và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia (**Chương III, Chương VII**); giao dịch xuyên biên giới, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (**Điều 6, Chương VIII**); đồng thời bổ sung các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể sản xuất, kinh doanh hàng hóa tiếp cận công cụ phòng ngừa rủi ro, tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị rủi ro (**Điều 5**). Ban soạn thảo cũng đã rà soát, cập nhật và thống nhất toàn bộ hồ sơ dự án Luật. Đối với đề nghị

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu cơ chế "vùng an toàn pháp lý" đối với quyết định phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp nhà nước được thực hiện đúng thẩm quyền, theo chính sách quản trị rủi ro đã được phê duyệt, trong hạn mức, gắn với nhu cầu thương mại thực, có hồ sơ, dữ liệu và quy trình kiểm soát, không có động cơ vụ lợi. Hiệu quả cần được đánh giá tổng thể giữa vị thế phái sinh và giao dịch hàng hóa cơ sở, không đánh giá riêng lẻ một hợp đồng phát sinh lỗ kế toán tại một thời điểm. - Có ý kiến đề nghị bổ sung, làm rõ cơ chế thuế, kế toán và kiểm toán đối với hợp đồng phái sinh; kế toán phòng ngừa rủi ro; thời điểm ghi nhận lãi, lỗ; xử lý thuế đối với tiền ký quỹ, phí giao dịch, kết quả tất toán; bù trừ kết quả phái sinh với giao dịch hàng hóa cơ sở; thuyết minh báo cáo tài chính; xử lý giao dịch ngoại tệ và đối tác nước ngoài. - Có ý kiến đề nghị xây dựng chương trình quốc gia về đào tạo và tư vấn quản trị rủi ro giá cho doanh nghiệp; phát triển sản phẩm đơn giản, hợp đồng quy mô nhỏ; công cụ số mô phỏng rủi ro; cơ chế hỗ trợ theo chuỗi; phát huy vai trò của hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức tư vấn trong đào tạo, cảnh báo rủi ro và đánh giá mức độ phù hợp của sản phẩm.	điều chỉnh tên gọi của dự án Luật, Ban soạn thảo đã nghiên cứu, báo cáo Chính phủ xem xét. Tại Nghị quyết số 220/NQ-CP ngày 07/8/2026, Chính phủ đã thống nhất tên gọi của dự án Luật là "Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh", do đó Ban soạn thảo xin giữ nguyên tên gọi của dự án Luật.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng	Đa số ý kiến thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý thống nhất, minh bạch, an toàn cho thị trường;	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật và hồ sơ dự án Luật theo hướng xây dựng

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khắc phục tình trạng các quy định hiện hành mới điều chỉnh từng phần hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá hàng hóa của tổ chức tín dụng. Việc ban hành Luật được kỳ vọng tạo công cụ phòng ngừa rủi ro giá cho doanh nghiệp, hỗ trợ hình thành giá tham chiếu, chuẩn hóa hàng hóa, thúc đẩy thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam. Có ý kiến đánh giá Hồ sơ đã tiếp cận tương đối toàn diện, bao quát giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa, giao dịch phi tập trung (OTC), thanh toán bù trừ, ký quỹ, quản trị rủi ro, công bố thông tin, giao dịch xuyên biên giới, ứng dụng công nghệ và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát để Hồ sơ thể hiện rõ hơn vai trò trung tâm của doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, hợp tác xã và các chủ thể sử dụng hàng hóa thực; bảo đảm thị trường phái sinh trước hết phục vụ nhu cầu phòng ngừa rủi ro hợp pháp của nền kinh tế thực, đồng thời kiểm soát hoạt động đầu tư, tạo lập thanh khoản, không để phát sinh đầu cơ quá mức hoặc rủi ro lan truyền. Có ý kiến đề nghị thống nhất toàn bộ các phiên bản tài liệu trước khi trình cấp có thẩm quyền. Dự thảo Tờ trình nêu dự kiến Luật gồm 10 chương, 59 điều, trong khi dự thảo Luật gửi lấy ý kiến gồm 11 chương, 62 điều; dự thảo Luật còn chưa thống nhất về khóa Quốc hội…Đề nghị rà soát, cập nhật đảm bảo tính thống nhất.	khuôn khổ pháp lý thống nhất, đồng bộ cho thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh; hoàn thiện các quy định về giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa, giao dịch OTC, thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro, quản lý ký quỹ, công bố thông tin, giao dịch xuyên biên giới, ứng dụng khoa học, công nghệ và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (**Chương III, Chương VI, Chương VII, Chương VIII**). Đồng thời, Ban soạn thảo đã bổ sung, hoàn thiện các chính sách phát triển thị trường theo hướng phục vụ nhu cầu phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể của nền kinh tế thực; tăng cường các cơ chế quản lý, giám sát nhằm bảo đảm an toàn hệ thống, kiểm soát rủi ro và hạn chế đầu cơ quá mức (**Điều 5**). Ban soạn thảo cũng đã rà soát, cập nhật và thống nhất toàn bộ dự thảo Luật, Tờ trình và các tài liệu trong hồ sơ trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét.
	Vụ Dầu khí than	**1. Về cơ chế khuyến khích doanh nghiệp sử dụng công cụ phòng ngừa rủi ro giá (hedging)**	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Dự thảo Luật đã quy định khái niệm giao dịch phòng ngừa rủi ro, tuy nhiên chưa có cơ chế hoặc định hướng chính sách khuyến khích doanh nghiệp sử dụng công cụ này. Thực tế hiện nay, nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực dầu khí, than, điện, hóa chất,... chịu tác động trực tiếp từ biến động giá hàng hóa quốc tế nhưng việc sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro còn rất hạn chế do thiếu cơ chế pháp lý, thiếu hướng dẫn về quản trị rủi ro và e ngại trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện. Đề nghị nghiên cứu bổ sung chính sách của Nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp sử dụng các công cụ giao dịch hàng hóa phái sinh để phòng ngừa rủi ro giá; đồng thời giao Chính phủ quy định lộ trình, cơ chế hỗ trợ và hướng dẫn thực hiện phù hợp với điều kiện phát triển của thị trường Việt Nam. Đồng thời, phải nhấn mạnh là Luật này chỉ quy định khuyến khích doanh nghiệp sử dụng công cụ phòng ngừa rủi ro giá (hedging), các rủi ro thực tế cụ thể về giá và các nội dung khác có liên quan là do doanh nghiệp tự chịu quyết định theo các thỏa thuận thương mại của doanh nghiệp và yếu tố giá của thị trường. **2. Về cơ chế đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực năng lượng** Các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực dầu khí, than có vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời thường xuyên chịu tác động của biến động giá năng lượng trên thị trường quốc tế.	Luật và hồ sơ dự án Luật theo hướng bổ sung, hoàn thiện chính sách của Nhà nước về phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh, khuyến khích doanh nghiệp sử dụng công cụ phòng ngừa rủi ro giá phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời khẳng định việc sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (**Điều 5**). Dự thảo Luật cũng đã tiếp tục hoàn thiện các quy định về doanh nghiệp nhà nước tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh để phòng ngừa rủi ro, tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa, Điều lệ hoạt động và hệ thống quy chế nội bộ (**Chương II**); đồng thời rà soát, hoàn thiện các quy định về hàng hóa cơ sở, giao dịch hàng hóa phái sinh, giao dịch đối với các mặt hàng chiến lược, quản trị rủi ro, giám sát thị trường và lộ trình phát triển thị trường (**Chương VI, Chương VII**). Bên cạnh đó, Ban soạn thảo đã tiếp tục chỉnh lý Tờ trình, các báo cáo và dự thảo Luật nhằm bảo đảm thống nhất với các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Việc sử dụng công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro là thông lệ quản trị phổ biến trên thế giới. Tuy nhiên, trong điều kiện Việt Nam, việc triển khai còn gặp nhiều khó khăn do chưa có cơ chế đánh giá đầy đủ hiệu quả của hoạt động phòng ngừa rủi ro; nhiều trường hợp khoản lỗ phát sinh trên hợp đồng phái sinh sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động kinh doanh hàng hóa thực tế và của doanh nghiệp, dẫn đến tâm lý e ngại trong quá trình tổ chức thực hiện và phải tuân thủ quy định Luật Quản lý và Đầu tư vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp. Đề nghị tham khảo thêm ý kiến của Bộ Tài chính. **3. Về hình thành giá tham chiếu hàng hóa của Việt Nam** Một trong những vai trò quan trọng của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại nhiều quốc gia là góp phần hình thành giá tham chiếu đối với các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh. Thực tiễn hiện nay, hoạt động kinh doanh và giá dầu thô, LNG, LPG và than (nhập khẩu) của Việt Nam chủ yếu tham chiếu theo các chỉ số giá trên thị trường quốc tế (Brent, Dubai, Tokyo, JKM, Newcastle...). Do đó, trọng tâm chính sách nên là tạo hành lang pháp lý để doanh nghiệp có thể sử dụng các công cụ phái sinh gắn với các chỉ số này nhằm quản trị rủi ro giá do tác động của thị trường, thay vì đặt mục tiêu hình thành một giá tham chiếu dầu thô của Việt Nam trong ngắn hạn. **4. Về cơ chế quản lý đối với các hàng hóa có ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia**	pháp luật có liên quan; đồng thời rà soát, hoàn thiện kỹ thuật lập pháp và kỹ thuật trình bày hồ sơ dự án Luật.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Đối với các mặt hàng năng lượng như: dầu thô, khí thiên nhiên, LNG, LPG, than,… thường xuyên biến động giá bất thường do các nguyên nhân xung đột, địa chính trị trên thế giới, sự cố bất khả kháng,… theo từng thời điểm nhất định sẽ tác động trực tiếp đến an ninh năng lượng và ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam. Do vậy, cần nghiên cứu kỹ tính cần thiết về cơ chế quản lý, giám sát giao dịch các hàng hóa chiến lược, đồng thời phải tuân thủ các quy định cấm xuất, nhập khẩu các mặt hành cần thiết nhằm bảo đảm an ninh kinh tế và an ninh năng lượng quốc gia đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh của Việt Nam hiện còn ở giai đoạn đầu phát triển, quy mô giao dịch còn hạn chế, năng lực của doanh nghiệp, tổ chức trung gian và hạ tầng thị trường chưa tương đồng với các thị trường phát triển. Đề nghị trong Tờ trình Chính phủ làm rõ lộ trình phát triển thị trường theo từng giai đoạn; ưu tiên phát triển các sản phẩm đáp ứng nhu cầu phòng ngừa rủi ro thực tế của doanh nghiệp trước khi mở rộng sang các sản phẩm có mức độ phức tạp cao; đồng thời từng bước hoàn thiện hạ tầng thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro và giám sát thị trường theo chuẩn mực quốc tế.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai	Để phù hợp với Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa một số nội dung sau: Nghiên cứu, chỉnh sửa "Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;" thành "Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;" Nghiên cứu, bỏ các nội dung: "QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; Căn cứ Nghị quyết số 222/2025/QH15 về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;". 2. Điều 9. Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa Khoản 1 Điều 9 quy định Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa là văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa. Điều lệ hoạt động phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trong khi đó, khoản 3 Điều 10 tiếp tục quy định Sở giao dịch hàng hóa có quyền ban hành quy chế hoạt động, quy chế giao dịch, quy tắc ứng xử và các quy định nội bộ khác. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát, chỉnh sửa cho phù	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hợp, bảo đảm chặt chẽ, thống nhất, tránh chồng chéo thẩm quyền và trùng lặp nội dung quy định. 3. Kỹ thuật trình bày	
	Sở Công Thương tỉnh Nghệ An	Tại Chương VIII về giao dịch xuyên biên giới và hợp tác quốc tế, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về nguyên tắc trao đổi, cung cấp thông tin với cơ quan quản lý, Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài trên cơ sở điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế hoặc cơ chế hợp tác được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện **Chương VIII** của dự thảo Luật theo hướng bổ sung, làm rõ các nguyên tắc hợp tác quốc tế, trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, Sở giao dịch hàng hóa và các tổ chức, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trên cơ sở điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế hoặc cơ chế hợp tác theo quy định của pháp luật; đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.
	Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng	1. Tại phần căn cứ pháp lý của dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh, đề nghị chỉnh sửa căn cứ: "Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thành "Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;", để bảo đảm căn cứ pháp lý được viện dẫn chính xác.	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật và hồ sơ dự án Luật theo hướng cập nhật căn cứ ban hành Luật bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước, giao dịch hàng hóa phái sinh đối với các nhóm hàng hóa đặc thù, giao dịch hàng hóa

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		2. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương trong công tác quản lý nhà nước tại địa phương, bao gồm: Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giao dịch hàng hóa phái sinh; phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát theo phân cấp hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý trung ương. Việc quy định rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương sẽ tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện sau khi Luật có hiệu lực. 3. Về quy định giao dịch hàng hóa phái sinh đối với nhóm hàng hóa năng lượng: Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về lộ trình triển khai đối với từng nhóm hàng hóa năng lượng và quy định nguyên tắc lựa chọn doanh nghiệp tham gia thí điểm nhằm bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện phát triển của thị trường trong từng giai đoạn. 4. Về giao dịch hàng hóa phái sinh điện: Đề nghị nghiên cứu làm rõ cơ chế phối hợp giữa Bộ Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành điện lực trong việc quản lý, giám sát hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh điện; đồng thời quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị vận hành thị trường điện trong việc chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý.	phái sinh trong lĩnh vực năng lượng, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý (**Chương VI, Chương VIII và Chương IX**). Đối với đề nghị quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương, Ban soạn thảo tiếp tục giữ quy định về quản lý nhà nước theo hướng thống nhất với **Luật Tổ chức Chính phủ**, không quy định cụ thể tên cơ quan trong dự thảo Luật; việc phân công trách nhiệm sẽ được quy định chi tiết trong văn bản hướng dẫn thi hành và theo quy định của pháp luật có liên quan.
	Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang	1. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu, chỉnh sửa khái niệm/thuật ngữ "Sở giao dịch hàng hóa" để đảm bảo tương đồng với các tổ chức cùng được thành lập theo quy định của Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh, thực hiện nhiệm vụ liên quan đến giao dịch hàng hóa phái sinh như Trung tâm thanh toán bù trừ.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng chuẩn hóa, thống nhất hệ thống thuật ngữ, kết cấu và kỹ thuật trình bày; chỉnh lý quy định về Sở giao dịch hàng hóa bảo đảm thống nhất với các

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		2. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa quy định "Hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh được thực hiện theo quy định của Luật này" thành khoản 1 của Điều 4 và chỉnh sửa các khoản 1, 2, 3 và 4 dự thảo thành các khoản 2, 3, 4 và 5 để đảm bảo phù hợp. 3. Mục 1 Chương IV quy định "Giao dịch hàng hóa phái sinh qua Sở giao dịch hàng hóa", đề nghị chỉnh sửa thành kiểu chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm để đảm bảo đúng quy định tại tiết b mục 2 (Trình bày nội dung văn bản) phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của chính phủ. Tương tự rà soát chỉnh sửa mục 2 Chương IV và các nội dung khác.	thiết chế hạ tầng thị trường khác trong dự thảo Luật; rà soát, sắp xếp lại một số điều, khoản để bảo đảm logic, thống nhất về nội dung và kỹ thuật lập pháp; đồng thời chỉnh sửa thể thức, bố cục, tiêu đề, cách trình bày các chương, mục và điều của dự thảo Luật theo đúng quy định của **Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật** và **Nghị định số 187/2025/NĐ-CP**.
	Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Lai Châu	Về bố cục, số chương, điều: dự thảo Tờ trình xác định Luật gồm 10 chương, 59 điều, trong khi dự thảo Luật gồm 11 chương, 62 điều. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất về bố cục, số chương, số điều giữa dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, cập nhật và thống nhất toàn bộ hồ sơ dự án Luật, bảo đảm sự thống nhất giữa dự thảo Tờ trình, dự thảo Luật và các tài liệu trong hồ sơ về bố cục, số chương, số điều và các nội dung có liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên	Để đảm bảo đúng quy định theo Mẫu số 02, Phụ lục II tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025, đề nghị: - Bỏ cụm từ "Hà Nội, ngày tháng năm 2026" tại dự thảo Luật. - Sửa căn cứ ban hành: "Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" thành "Căn cứ Hiến	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật; trong đó đã bỏ nội dung ghi địa danh, thời gian ban hành tại dự thảo Luật và cập nhật căn cứ ban hành Luật theo **Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung**

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15".	**một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15**, bảo đảm thống nhất với **Nghị định số 187/2025/NĐ-CP**.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi	1. Về quản lý rủi ro và bảo vệ nhà đầu tư Để tăng cường khả năng chống chịu của thị trường trước các biến động bất thường, đồng thời bảo vệ tối đa quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định cụ thể về cơ chế quản trị rủi ro và quỹ dự phòng. Việc xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm và quy trình ứng phó khủng hoảng không chỉ giúp các bên liên quan chủ động xử lý sự cố mà còn hạn chế tối đa nguy cơ đổ vỡ dây chuyền khi thị trường xảy ra biến động lớn. Bên cạnh đó, luật cần quy định bắt buộc về công khai, minh bạch thông tin và cảnh báo rủi ro cho khách hàng trước khi tham gia giao dịch. Việc yêu cầu các tổ chức vận hành thị trường phải chủ động cảnh báo rủi ro sẽ giúp nhà đầu tư nhận thức đầy đủ về mức độ mạo hiểm, từ đó đưa ra quyết định phù hợp và tự chịu trách nhiệm về hoạt động đầu tư của mình. Ngoài ra, nhằm bảo vệ hiệu quả lợi ích chính đáng của các bên, đề nghị bổ sung cơ chế giải quyết tranh chấp nhanh chóng thông qua hòa giải và trọng tài chuyên ngành. Lực lượng trọng tài chuyên sâu trong lĩnh vực này sẽ giúp quá trình xử lý xung đột diễn ra linh hoạt, chính xác và giảm bớt gánh nặng cho hệ thống tòa án. 2. Về chuyển đổi số Đề nghị bổ sung quy định về kết nối dữ liệu giữa Sở Giao dịch hàng hóa, Trung tâm giao nhận, Ngân hàng, Hải quan và Cơ quan quản lý nhà nước; áp dụng chứng	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về quản trị rủi ro, thanh toán bù trừ, quỹ bảo đảm thanh toán, cơ chế cảnh báo sớm, giám sát thị trường, công bố thông tin và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, khách hàng; đồng thời hoàn thiện cơ chế xử lý rủi ro, giải quyết tranh chấp và trách nhiệm của các chủ thể tham gia thị trường (**Chương III, Chương VII, Chương IX**). Về chuyển đổi số, dự thảo Luật đã bổ sung, hoàn thiện các quy định về ứng dụng công nghệ, kết nối, chia sẻ dữ liệu, giao dịch và chứng từ điện tử, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và tuân thủ pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng (**Điều 6, Chương VIII**). Đối với đề nghị thiết lập quỹ dự phòng và cơ chế trọng tài chuyên ngành riêng, Ban soạn thảo tiếp tục thực hiện theo các cơ chế quản trị rủi ro, quỹ bảo đảm thanh toán và pháp luật hiện hành về giải quyết tranh chấp, bảo đảm tránh phát sinh thêm thiết chế và cơ chế chồng chéo.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		từ điện tử, chữ ký số và chia sẻ dữ liệu thời gian thực nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng	Về mức độ giao Chính phủ quy định chi tiết Qua rà soát, dự thảo Luật có khoảng 30 lượt giao Chính phủ quy định chi tiết, trong đó có nhiều nội dung mang tính cốt lõi, liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và điều kiện đầu tư kinh doanh, như: mức vốn điều lệ tối thiểu của Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ (điểm b khoản 1 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 15); điều kiện, quyền và nghĩa vụ của từng loại thành viên (khoản 2 Điều 24, khoản 3 Điều 25); tiêu chí xác định nhà đầu tư chuyên nghiệp (khoản 3 Điều 26); tiêu chí và danh mục hàng hóa cơ sở được phép giao dịch (khoản 4 Điều 30). Việc giao quá rộng cho văn bản dưới luật sẽ làm giảm tính minh bạch, ổn định và khả năng dự báo của chính sách, đồng thời gây khó khăn cho đại biểu Quốc hội trong việc đánh giá đầy đủ tác động của dự án Luật, nhất là khi dự án Luật dự kiến được xem xét, thông qua tại một kỳ họp. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, luật hóa ngay trong dự thảo Luật ít nhất các nguyên tắc, tiêu chí xác định đối với những nội dung nêu trên; đồng thời trình kèm dự thảo các nghị định quy định chi tiết để Quốc hội có đủ căn cứ xem xét toàn diện.	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết, theo hướng luật hóa ngay trong dự thảo Luật các nguyên tắc, tiêu chí và giới hạn cơ bản liên quan đến quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân, điều kiện gia nhập thị trường, quản trị rủi ro và phạm vi sản phẩm; đồng thời thu hẹp các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết đối với những vấn đề có thể quy định trực tiếp tại Luật. Đối với các nội dung có tính kỹ thuật, cần linh hoạt theo từng giai đoạn phát triển của thị trường như mức vốn, tiêu chuẩn kỹ thuật, danh mục hàng hóa và thủ tục thực hiện, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí đã được xác định tại Luật. Ban soạn thảo cũng đã rà soát, hoàn thiện các dự thảo văn bản quy định chi tiết kèm theo hồ sơ để bảo đảm tính khả thi và thuận lợi cho việc triển khai ngay sau khi Luật được ban hành.
	Bộ Tài chính	- Đề nghị rà soát và sử dụng thống nhất cụm từ “chấp thuận” thay vì “công nhận” trong toàn bộ dự thảo Luật do việc thành lập các tổ chức này đều phải được cấp	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý, sử dụng thống nhất thuật ngữ “chấp thuận” trong các

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		phép trên cơ sở đáp ứng các điều kiện nhất định, chẳng hạn như quy định về thành viên bù trừ là tổ chức được Trung tâm thanh toán bù trừ công nhận, trung tâm giao nhận hàng hóa là tổ chức được Sở giao dịch hàng hóa thành lập hoặc công nhận.". - "Đề nghị rà soát, sử dụng thống nhất cụm từ "thành viên (giao dịch/bù trừ)" thay cho "tổ chức trung gian" để đảm bảo rõ ràng, chính xác."	trường hợp Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ xem xét, xác lập hoặc duy trì tư cách thành viên, tổ chức, chủ thể thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật. Đồng thời, Ban soạn thảo tiếp tục rà soát cách sử dụng thuật ngữ "công nhận" và "tổ chức trung gian" trong toàn bộ dự thảo Luật, bảo đảm phù hợp với tính chất, chức năng của từng chủ thể và tránh gây nhầm lẫn giữa thành viên kinh doanh, thành viên môi giới, thành viên bù trừ với các tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ trên thị trường, trong đó vẫn giữ thuật ngữ "tổ chức trung gian" tại các trường hợp phù hợp với mô hình giao dịch OTC và cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch hàng hóa phái sinh.
	VBA	Cần chuẩn hóa thống nhất thuật ngữ "phái sinh hàng hóa", "hợp đồng phái sinh hàng hóa" trong toàn bộ hồ sơ (Luật, Nghị định, Thông tư và các mẫu biểu), **t**hay thế cụm "mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa"; rà soát bảo đảm danh mục hợp đồng thống nhất giữa các điều; rà soát tính đồng bộ giữa Tờ trình, Luật, Nghị định và Thông tư.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, chuẩn hóa và thống nhất việc sử dụng các thuật ngữ **"hàng hóa phái sinh", "hợp đồng hàng hóa phái sinh"** trong dự thảo Luật và các tài liệu có liên quan; đồng thời rà soát, thay thế cách diễn đạt **"mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa"** bằng thuật ngữ phù hợp với bản chất hoạt động là **"giao dịch hàng hóa phái sinh thông qua Sở giao dịch hàng**

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hóa” hoặc cách diễn đạt tương ứng theo từng trường hợp. Ban soạn thảo cũng đã rà soát sự thống nhất về **danh mục các loại hợp đồng hàng hóa phái sinh** được quy định tại các điều, khoản của dự thảo Luật, bảo đảm thống nhất về tên gọi, phạm vi và cách phân loại; đồng thời tiếp tục rà soát, bảo đảm tính đồng bộ giữa **Tờ trình, dự thảo Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành** trong quá trình hoàn thiện hồ sơ.
	IFC Đà Nẵng	A.1. Về tên gọi của Luật và thuật ngữ “hàng hóa phái sinh” - Dự thảo sử dụng tên gọi “Luật giao dịch hàng hóa phái sinh”, đồng thời trong nội dung lại sử dụng các khái niệm “hợp đồng phái sinh hàng hóa”, “giao dịch hàng hóa phái sinh” và “hàng hóa cơ sở”. Về bản chất, đối tượng phái sinh là hợp đồng/công cụ có giá trị phụ thuộc vào hàng hóa cơ sở; bản thân hàng hóa không phải là “hàng hóa phái sinh”. Cách diễn đạt “phái sinh hàng hóa” phù hợp với thuật ngữ “commodity derivatives” và cũng thống nhất với cách tiếp cận “hàng hóa và phái sinh hàng hóa” theo thông lệ quốc tế.	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã rà soát, chuẩn hóa hệ thống thuật ngữ trong dự thảo Luật theo hướng phân biệt rõ **“hàng hóa cơ sở”, “hợp đồng hàng hóa phái sinh”, “giao dịch hàng hóa phái sinh” và “thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh”**, bảo đảm phản ánh đúng bản chất của công cụ phái sinh và thống nhất trong toàn bộ hồ sơ. **Về tên gọi của Luật**, Ban soạn thảo đã nghiên cứu ý kiến đề nghị đổi thành “Luật Giao dịch phái sinh hàng hóa”; tuy nhiên, Chính phủ đã thống nhất tên gọi **“Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh”** tại **Nghị**

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Đề xuất: cân nhắc đổi tên thành "Luật giao dịch phái sinh hàng hóa"; đồng thời rà soát toàn bộ dự thảo để sử dụng thống nhất các thuật ngữ "phái sinh hàng hóa", "hợp đồng phái sinh hàng hóa", "giao dịch phái sinh hàng hóa" và "thị trường phái sinh hàng hóa". A.2. Tên gọi và phạm vi điều chỉnh "phái sinh" không nhất quán xuyên suốt dự thảo: - Điều 1, khoản 1 giới hạn phạm vi điều chỉnh ở "hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh". - Nhưng Điều 3, khoản 8 (định nghĩa Sở giao dịch hàng hóa) lại viết: *"...thực hiện chức năng niêm yết, tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động giao dịch hàng hóa và hàng hóa phái sinh..."*, tức chủ thể trung tâm mà Luật xây dựng (SGDHH) được định nghĩa với chức năng rộng hơn phạm vi điều chỉnh đã tuyên bố ở Điều 1. - Điều 60, khoản 2 bãi bỏ toàn bộ Điều 63-73 Luật Thương mại 2005; đây là các điều khoản gốc điều chỉnh "mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá" nói chung (không phân biệt giao ngay hay phái sinh). Nếu Luật mới chỉ thay thế phần phái sinh nhưng xoá bỏ toàn bộ nền pháp lý cũ (bao gồm cả phần giao ngay), thì hoạt động mua bán hàng hoá giao ngay qua Sở giao dịch hàng hoá sẽ mất căn cứ pháp lý sau khi Luật này có hiệu lực, trong khi bản thân Luật lại không có điều khoản nào điều chỉnh thay thế.	**quyết số 222/NQ-CP**, do đó giữ nguyên tên gọi của dự án Luật. Đối với phạm vi điều chỉnh và quy định về Sở giao dịch hàng hóa, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý để bảo đảm thống nhất giữa **Điều 1, Điều 3 và các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh**, đồng thời rà soát quy định xử lý, thay thế các quy định của Luật Thương mại năm 2005 để bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý đối với các hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật hiện hành. Việc bãi bỏ, thay thế các quy định liên quan được thực hiện trên nguyên tắc xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Luật này và mối quan hệ với pháp luật về thương mại, bảo đảm tính liên tục, thống nhất của khuôn khổ pháp lý khi Luật có hiệu lực.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Đề xuất: Ban soạn thảo cần chốt rõ một trong hai hướng và thể hiện nhất quán trong toàn dự thảo: - Phương án 1: giữ tên "phái sinh", thu hẹp đúng phạm vi: Sửa Điều 3, khoản 8 để định nghĩa SGDHH gắn với chức năng phái sinh (bỏ cụm "giao dịch hàng hóa"); đồng thời sửa Điều 60, khoản 2 theo hướng chỉ bãi bỏ phần Điều 63-73 Luật Thương mại liên quan đến phái sinh, giữ lại hoặc dẫn chiếu quy định cho mảng giao ngay. - Phương án 2: sửa Điều 1 mở rộng phạm vi tương ứng. Nếu không xử lý, đây là điểm mâu thuẫn giữa tên gọi/phạm vi điều chỉnh (Điều 1) và nội dung thực chất (Điều 3, khoản 8; Điều 60, khoản 2).	
	Hội đồng dân tộc Quốc hội	Về hồ sơ dự án Luật Dự thảo Tờ trình đã thể hiện rõ quá trình xây dựng Hồ sơ chính sách, lấy ý kiến đối tượng chịu tác động, Bộ, ngành có liên quan, tổ chức hội nghị tham vấn chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng hợp và tiếp thu, giai trình ý kiến đối với Hồ sơ chính sách, Hồ sơ dự án Luật. Như vậy, về cơ bản, hồ sơ dự án Luật đáp ứng yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, đủ điều kiện để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, đưa dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.	
		Về việc bảo đảm thực hiện chính sách dân tộc Nhất trí với đánh giá việc thực hiện chính sách dân tộc tại Báo	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, bổ sung nội dung đánh giá tác

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		cáo đánh giá của Bộ Công Thương1: "Dự thảo không có nội dung điều chỉnh riêng liên quan đến chính sách dân tộc và không có quy định làm phát sinh tác động bất lợi hoặc tạo ra sự phân biệt trong tiếp cận chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.Việc thực thi Luật bảo đảm thống nhất với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc hiện hành". Tuy nhiên, Dự thảo Tờ trình đã xác định rõ mục tiêu của Luật là phát triển 1Mục 5, trang 7 của Dự thảo Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh 2 thị trường giao dịch đối với các mặt hàng có thế mạnh của Việt Nam như gạo, cà phê, hồ tiêu, cao su, điều…2. Thường trực HĐDT cho rằng đây đều là những ngành hàng có vùng nguyên liệu tập trung lớn tại Tây Nguyên, Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và nhiều địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Vì vậy, mặc dù Luật điều chỉnh hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh, nhưng việc hình thành thị trường này sẽ có tác động gián tiếp đến hoạt động sản xuất, tiêu thụ, định giá nông sản và khả năng tham gia chuỗi giá trị của người sản xuất ở các vùng này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung đánh giá về các tác động này trong Báo cáo đánh giá tác động của dự án Luật, đồng thời làm rõ khả năng tiếp cận thị trường, thông tin và các điều kiện tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm bảo đảm	động của dự án Luật đối với việc thực hiện chính sách dân tộc, trong đó làm rõ tác động gián tiếp của việc phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh đối với các ngành hàng có vùng nguyên liệu tập trung tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đồng thời bổ sung đánh giá về khả năng tiếp cận thông tin, công cụ phòng ngừa rủi ro và tham gia thị trường của doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất. Việc tổ chức thực hiện Luật được định hướng bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận thị trường, không phân biệt đối xử và phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quá trình triển khai Luật phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	
		Về bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo Luật Bố cục của dự thảo Luật bao quát đầy đủ các thiết chế, chủ thể, phương thức giao dịch, cơ chế quản lý và quản trị rủi ro của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh; cơ bản phù hợp với mục tiêu xây dựng một khuôn khổ pháp lý toàn diện, đồng bộ và hiện đại như đã xác định trong Tờ trình. Tuy nhiên, dự thảo Luật chủ yếu tập trung vào việc điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong hoạt động giao dịch mà chưa làm rõ cơ chế kết nối giữa thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh với khu vực sản xuất hàng hóa, đặc biệt đối với các mặt hàng nông sản chủ lực có vùng nguyên liệu tập trung tại địa bàn đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát để bảo đảm việc triển khai Luật tạo điều kiện phát huy lợi thế của các vùng sản xuất, nâng cao giá trị nông sản và mở rộng cơ hội tham gia thị trường của các doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phù hợp với chủ trương phát triển nhanh, bền vững và bao trùm của Đảng và Nhà nước.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh gắn với nhu cầu của nền kinh tế thực, nhất là nhu cầu phòng ngừa rủi ro giá đối với các mặt hàng nông sản, hàng hóa có lợi thế của Việt Nam; tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất tiếp cận thông tin, dịch vụ và công cụ phòng ngừa rủi ro, góp phần nâng cao giá trị hàng hóa và năng lực cạnh tranh. Nội dung này được thể hiện trong **chính sách phát triển thị trường tại Điều 5** và các quy định về sản phẩm, chủ thể tham gia, tổ chức giao dịch và cung ứng dịch vụ trên thị trường. Việc triển khai Luật sẽ được thực hiện theo hướng bảo đảm khả năng tiếp cận bình đẳng, phù hợp với điều kiện của các vùng sản xuất, trong đó có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
		Về dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành Thường trực HĐDT đánh giá cao việc chuẩn bị dự thảo các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành, gồm dự thảo Nghị định và dự thảo Thông tư. Tuy nhiên, để bảo đảm	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định và dự thảo Thông tư theo hướng bảo đảm thống nhất với dự thảo Luật; làm rõ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		chất lượng thi hành Luật, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện các dự thảo văn bản hướng dẫn theo hướng quy định rõ hơn Trang 6, Dự thảo Tờ trình Dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh. 3 trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp trong tổ chức thực hiện, yêu cầu công khai, minh bạch thông tin thị trường, quản lý rủi ro, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia; đồng thời bảo đảm sự thống nhất giữa dự thảo Luật với các văn bản hướng dẫn, tránh phát sinh khoảng trống pháp lý hoặc vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.	trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp trong tổ chức thực hiện, yêu cầu công khai, minh bạch thông tin, quản lý rủi ro và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường. Đồng thời, rà soát sự thống nhất giữa Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý, hạn chế khoảng trống và vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.
	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	1. Luật và văn bản hướng dẫn cần quy định rõ tiêu chí xác định giao dịch phòng ngừa rủi ro, cơ chế phê duyệt nội bộ, hạn mức giao dịch, trách nhiệm báo cáo và nguyên tắc đánh giá hiệu quả. Đối với doanh nghiệp nhà nước, cần có hành lang đủ rõ để doanh nghiệp được phép sử dụng công cụ phòng ngừa rủi ro một cách hợp pháp. 2. Về giao dịch OTC: Cần rà soát kỹ phạm vi quản lý giao dịch OTC theo hướng dựa trên rủi ro; làm rõ giao dịch OTC nào thuộc diện báo cáo, giao dịch nào phải bù trừ tập trung, ngưỡng giá trị hoặc mức độ rủi ro nào cần giám sát chặt, và giao dịch nào chỉ cần lưu trữ hồ sơ để hậu kiểm. 3. Cụ thể hóa hơn cơ chế bảo vệ nhà đầu tư và người sử dụng dịch vụ. Ngoài quy định chung về tách biệt tài sản, cần bổ sung các yêu cầu thực tiễn như đánh giá mức độ phù hợp của nhà đầu tư, cảnh báo rủi ro bắt buộc, minh bạch phí và nghĩa vụ ký quỹ, quy trình xử lý khi thành	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về giao dịch phòng ngừa rủi ro, giao dịch OTC, bảo vệ nhà đầu tư và khách hàng, quản trị rủi ro, quản lý ký quỹ, báo cáo, công bố thông tin và xử lý trường hợp thành viên mất khả năng thanh toán; đồng thời bổ sung nguyên tắc quản lý dựa trên rủi ro, tăng cường hậu kiểm và kiểm soát hoạt động cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư (**Chương VI, Chương VII**). Đối với doanh nghiệp nhà nước, dự thảo Luật tạo cơ sở pháp lý để sử dụng công cụ phái sinh phục vụ phòng ngừa rủi ro theo thẩm quyền, quy trình quản trị và quy định pháp luật có liên quan. Đối với giao dịch OTC, việc phân

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		viên môi giới hoặc thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán. Đặc biệt, cần kiểm soát chặt việc môi giới, tư vấn, quảng cáo sản phẩm phái sinh cho nhà đầu tư cá nhân. 4. Cần làm rõ hơn cơ chế phối hợp liên ngành khi triển khai Giao dịch hàng hóa phái sinh liên quan đến thương mại, ngân hàng, ngoại hối, thuế, kế toán, hải quan, logistics, dữ liệu, an ninh mạng và phòng chống rửa tiền. Nghiên cứu xem xét xác định rõ cơ quan đầu mối, trách nhiệm phối hợp của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, địa phương và các cơ quan chuyên ngành.	loại, báo cáo, bù trừ và giám sát được thực hiện theo mức độ rủi ro và sẽ được quy định chi tiết. Đồng thời, Ban soạn thảo đã hoàn thiện các nguyên tắc phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý thị trường, bảo đảm thống nhất với pháp luật về thương mại, ngân hàng, ngoại hối, thuế, kế toán, hải quan, dữ liệu, an ninh mạng và phòng, chống rửa tiền (**Chương VIII, Chương IX**). Các yêu cầu kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ và cơ chế phối hợp cụ thể được giao quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm tính linh hoạt và phù hợp với thực tiễn.
	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ	1. Tiếp tục rà soát phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm thống nhất với Luật Thương mại, Luật Giá, Luật Chứng khoán, Luật Quản lý ngoại thương và các quy định của pháp luật về ngân hàng, ngoại hối; hạn chế chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện. 2. Tiếp tục làm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành; cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý trong công tác quản lý, giám sát thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh. 3. Rà soát các quy định về hàng hóa cơ sở, điều kiện niêm yết, giới hạn vị thế, quản trị rủi ro; đồng thời giao	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng và mối quan hệ với pháp luật chuyên ngành, bảo đảm thống nhất với pháp luật về thương mại, giá, chứng khoán, quản lý ngoại thương, ngân hàng và ngoại hối; đồng thời hoàn thiện quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin và giám sát thị trường (**Chương I, Chương VIII, Chương IX**). Các quy định về

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Chính phủ quy định chi tiết đối với các nội dung mang tính kỹ thuật, thường xuyên phát sinh, thay đổi để bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện. 4. Nghiên cứu bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các tổ chức, doanh nghiệp và các giao dịch đã được xác lập trước thời điểm Luật có hiệu lực nhằm bảo đảm tính ổn định, liên tục của thị trường và hạn chế phát sinh vướng mắc trong quá trình chuyển đổi. 5. Bổ sung các quy định về chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát; quy định rõ căn cứ xác định cấp độ bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống công nghệ thông tin theo yêu cầu của dự thảo Thông tư; đồng thời tăng cường các quy định về an toàn hệ thống, an ninh mạng và phương án ứng phó, xử lý khi xảy ra sự cố.	hàng hóa cơ sở, điều kiện niêm yết, giới hạn vị thế và quản trị rủi ro được tiếp tục rà soát, trong đó các nội dung mang tính kỹ thuật, thường xuyên thay đổi được giao Chính phủ quy định chi tiết (**Chương VI, Chương VII**). Ban soạn thảo cũng đã bổ sung, hoàn thiện các quy định chuyển tiếp nhằm bảo đảm tính ổn định, liên tục của các giao dịch, hợp đồng và hoạt động đã được xác lập hợp pháp trước thời điểm Luật có hiệu lực. Đồng thời, dự thảo Luật đã tăng cường quy định về chia sẻ dữ liệu, an toàn hệ thống thông tin, an ninh mạng và phương án ứng phó, xử lý sự cố, bảo đảm phù hợp với pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.
	Tiến sỹ Cấn Văn Lực - chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV	Dự thảo Luật giao dịch hàng hóa phái sinh cần thiết lập cơ chế cấp phép và giám sát theo rủi ro (thay vì cào bằng, không chỉ căn cứ vào vốn điều lệ); theo đó, cần quy định riêng điều kiện cấp phép (trên cơ sở năng lực quản trị rủi ro, nhân lực và công nghệ…) đối với: Sở Giao dịch hàng hóa; Thành viên kinh doanh, thành viên môi giới; thành viên tạo lập thị trường; Thành viên thanh toán; Trung tâm thanh toán bù trừ; Tổ chức giao nhận, kho hàng và tổ chức kiểm định; Nhà cung cấp dữ liệu, phần mềm/nền tảng giao dịch và dịch vụ công nghệ.	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về điều kiện thành lập, hoạt động và quản lý đối với Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và các thành viên tham gia thị trường theo hướng gắn với yêu cầu về năng lực tài chính, quản trị rủi ro, nhân sự, hệ thống công nghệ thông tin và khả năng đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an toàn thị trường (**Chương II, Chương**

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			III và Chương IV). Đồng thời, dự thảo Luật đã bổ sung các nguyên tắc quản lý, giám sát dựa trên rủi ro, bảo đảm phù hợp với tính chất và mức độ rủi ro của từng hoạt động. Đối với các chủ thể, dịch vụ và yêu cầu kỹ thuật chuyên biệt như tổ chức giao nhận, kho hàng, tổ chức kiểm định, nhà cung cấp dữ liệu, phần mềm và nền tảng công nghệ, Ban soạn thảo tiếp tục rà soát và giao quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm tính linh hoạt, khả năng cập nhật theo sự phát triển của thị trường và công nghệ.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Các quy định tại Chương VII chủ yếu phù hợp với hoạt động giao dịch tập trung, trong khi quản trị rủi ro đối với giao dịch OTC đã được quy định riêng tại Điều 45. Do đó, đề nghị đổi tên Chương VII cho phù hợp hoặc rà soát nội dung Chương để bảo đảm tên Chương phản ánh đúng phạm vi điều chỉnh	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý nội dung **Chương VII** theo hướng bảo đảm phạm vi điều chỉnh bao quát hoạt động quản trị rủi ro đối với cả giao dịch tập trung và giao dịch OTC; đồng thời rà soát, điều chỉnh tên Chương và các quy định liên quan để bảo đảm thống nhất giữa tên Chương với nội dung điều chỉnh, trong đó có quy định riêng về quản trị rủi ro đối với giao dịch OTC tại **Điều 45**, tránh trùng lặp và bảo đảm tính logic, thống nhất của dự thảo Luật.
	Bộ Ngoại giao	Đề nghị tiếp tục nghiên cứu các quy định liên quan trong các văn bản quy phạm pháp luật về hàng hoá phái sinh	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, nghiên cứu kinh nghiệm pháp

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		của các quốc gia, khu vực để làm cơ sở tham khảo, trong đó có quy định về công nhận hiệu lực pháp lý của thỏa thuận khung và cơ chế bù trừ ròng khi phá sản, nghĩa vụ tìm hiểu khách hàng (KYC) đối với nhà đầu tư cá nhân (Luật Hàng hóa Tương lai và Phái sinh năm 2022 của Trung Quốc); giới hạn vị thế (quy định của EU)	luật của các quốc gia, khu vực về giao dịch phái sinh hàng hóa, trong đó lưu ý các quy định về **hiệu lực pháp lý của thỏa thuận khung, cơ chế bù trừ ròng và xử lý khi mất khả năng thanh toán, nghĩa vụ nhận biết khách hàng (KYC), quản lý nhà đầu tư và giới hạn vị thế**; trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện các quy định về giao dịch, thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro và bảo vệ khách hàng trong dự thảo Luật, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tế của Việt Nam.
	Vụ Pháp chế	- Xung đột lợi ích và cạnh tranh: Đề nghị rà soát, bổ sung các quy định nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích giữa: Sở giao dịch hàng hóa; Trung tâm thanh toán bù trừ Nhà tạo lập thị trường; Thành viên giao dịch; Thành viên bù trừ; Các tổ chức có liên quan. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung cơ chế hạn chế sở hữu chéo, bảo đảm quản trị độc lập và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. - Thuế, kế toán và vai trò của ngân hàng: Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định về chế độ thuế; chế độ kế toán; hạch toán đối với giao dịch hàng hóa phái sinh của các các doanh nghiệp thực hiện việc bảo hiểm giá song song với giao dịch hàng hóa vật chất. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu kỹ hơn vai trò của ngân hàng, tổ chức tín dụng trong hoạt động ký quỹ, thanh toán, bảo lãnh, quản lý dòng tiền và phối hợp với Trung tâm thanh toán	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về quản trị doanh nghiệp, phòng ngừa xung đột lợi ích, quản trị rủi ro và bảo đảm cạnh tranh lành mạnh giữa Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, các thành viên và chủ thể có liên quan; đồng thời nghiên cứu cơ chế hạn chế xung đột lợi ích, sở hữu chéo và bảo đảm tính độc lập trong hoạt động của các thiết chế hạ tầng thị trường (**Chương II, Chương III, Chương VII**). Ban soạn thảo cũng đã rà soát mối quan hệ giữa giao dịch hàng hóa phái sinh với pháp luật về thuế, kế toán, ngân hàng, thanh

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		bù trừ, các thành viên… để tạo điều kiện cho các hợp tác giữa các bên, tạo sức mạnh và sự ổn định cho thị trường. - Về việc cấp phép niêm yết hàng hóa: Có thể nghiên cứu quy định theo hướng: "Trong quá trình xem xét cho phép niêm yết hàng hóa phái sinh, Bộ Công Thương có thể quyết định cho phép Sở giao dịch thực hiện niêm yết thí điểm trong thời hạn nhất định để đánh giá tác động. Trên cơ sở kết quả thí điểm, Bộ Công Thương quyết định việc cho phép niêm yết chính thức." Quy định này sẽ tạo cơ sở đánh giá thực tiễn trước khi mở rộng chính thức đối với các loại hàng hóa mới. - Về vấn đề thuế, hạch toán: Trong quá trình tham vấn các doanh nghiệp, đề nghị lưu ý các đề nghị liên quan đến thuế, chế độ hạch toán, xác định nội dung nào có thể được giải quyết tại luật này để hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện việc phái sinh được công khai, minh bạch, tạo sự hấp dẫn cho thị trường. - Vấn đề nhà đầu tư cá nhân trong giao dịch liên thông với nước ngoài Đề nghị rà soát, đánh giá tác động và có cơ chế kiểm soát ví dụ hạn chế giao dịch liên thông quốc tế đối với nhà đầu tư cá nhân Việt Nam ra nước ngoài trong một số trường hợp nhất định (ví dụ thua lỗ kéo dài), đặc biệt khi quy mô thị trường lớn – rất lớn, có thể dẫn đến các rủi ro liên quan đến quản lý ngoại hối, an ninh kinh tế.	toán và quản lý dòng tiền; tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định liên quan trong Luật và văn bản pháp luật có liên quan. Đối với cơ chế niêm yết thí điểm hàng hóa và kiểm soát nhà đầu tư cá nhân trong giao dịch liên thông với nước ngoài, Ban soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tác động và cân nhắc quy định phù hợp với mức độ phát triển của thị trường, yêu cầu quản lý ngoại hối, an ninh kinh tế và khả năng kiểm soát rủi ro (**Chương VI, Chương VIII**).
	Cục ĐCK	Đề nghị bổ sung nội dung đối chiếu giữa dự thảo Luật với Tờ trình và hồ sơ chính sách đã được thông qua. Ngoài việc đối chiếu với pháp luật hiện hành, cần làm rõ các chính sách đã được thể chế hóa, các nội dung chưa	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, đối chiếu dự thảo Luật với Tờ trình và hồ sơ chính sách đã được thông qua, đồng thời cập nhật, hoàn

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hoặc thể chế hóa chưa đầy đủ, đồng thời giải trình các quy định mới chưa có trong hồ sơ chính sách để bảo đảm tính thống nhất của hồ sơ dự án Luật.	thiện Bảng thuyết minh quy phạm hóa chính sách để làm rõ mức độ thể chế hóa từng chính sách, các nội dung đã được thể chế hóa chưa đầy đủ và nội dung chưa được thể chế hóa. Đối với các quy định mới phát sinh trong quá trình xây dựng, chỉnh lý dự thảo Luật, Ban soạn thảo đã rà soát, bổ sung cơ sở chính sách và giải trình trong hồ sơ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa dự thảo Luật, Tờ trình và các tài liệu của hồ sơ dự án Luật.
		Dự thảo Luật mới quy định ở mức nguyên tắc về tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa giao nhận (khoản 3 Điều 12; khoản 1, 2 và 4 Điều 23), chưa có quy đinh cụ thể về tiêu chuẩn giao nhận, tổ chức kiểm định, truy xuất nguồn gốc, chứng từ kho điện tử, quản lý dữ liệu và xử lý các vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa giao nhận. Cục ĐCK đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các nội dung này ngay trong Luật để bảo đảm cơ sở pháp lý	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa giao nhận, tổ chức kiểm định, chứng từ và dữ liệu liên quan đến hàng hóa giao nhận, bảo đảm có đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc giao nhận hàng hóa vật chất (**khoản 3 Điều 12; khoản 1, 2 và 4 Điều 23**). Đối với các tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật về kiểm định, truy xuất nguồn gốc, chứng từ kho điện tử, quản lý dữ liệu và các vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ, dự thảo Luật quy định theo nguyên tắc, tiêu chí cơ bản và giao pháp luật chuyên ngành, Chính phủ quy định chi tiết phù hợp với tính chất kỹ thuật và yêu cầu thực tiễn, bảo đảm không chồng

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			lấn với pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đo lường, truy xuất nguồn gốc, giao dịch điện tử và sở hữu trí tuệ.
		Hoàn thiện các báo cáo trong hồ sơ Đối với bản so sánh dự án Luật với các Luật, Pháp lệnh và Nghị quyết hiện hành: Cục ĐCK đề nghị tiếp tục hoàn thiện theo hướng tăng cường đánh giá, phân tích, không chỉ dừng ở việc liệt kê, đối chiếu quy định của dự thảo Luật với các văn bản hiện hành. Đối với từng văn bản được đối chiếu, cần bổ sung nhận xét về mức độ tương thích, nội dung kế thừa, sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới; đồng thời làm rõ các trường hợp có nguy cơ chồng chéo, mâu thuẫn hoặc cần sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan. Đề nghị hoàn thiện phần đối chiếu với điều ước quốc tế theo hướng bổ sung nội dung đánh giá, thay vì chỉ liệt kê các cam kết quốc tế có liên quan. Cần làm rõ mức độ tương thích của dự thảo Luật với các cam kết quốc tế; xác định những quy định nhằm thực hiện nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục hoàn thiện các báo cáo trong hồ sơ, trong đó rà soát, bổ sung nội dung đánh giá, phân tích tại Bản so sánh dự thảo Luật với các luật, pháp lệnh, nghị quyết hiện hành, làm rõ mức độ tương thích, nội dung kế thừa, sửa đổi, bổ sung và quy định mới, cũng như các nội dung có thể phát sinh chồng chéo, mâu thuẫn hoặc cần sửa đổi, bổ sung tại các văn bản có liên quan. Đồng thời, Ban soạn thảo đã hoàn thiện nội dung rà soát điều ước quốc tế theo hướng đánh giá cụ thể mức độ tương thích của dự thảo Luật với các cam kết quốc tế, xác định các quy định nhằm thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam theo điều ước quốc tế, bảo đảm tính thống nhất của hồ sơ dự án Luật.
		Về kỹ thuật lập pháp Đề nghị rà soát việc giao quy định chi tiết trong dự thảo Luật để bảo đảm phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đối với các nội dung giao Chính phủ, Bộ trưởng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chi tiết, cần đánh giá, làm rõ tính phù	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát các nội dung giao Chính phủ, Bộ trưởng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chi tiết trong dự thảo Luật, bảo đảm phù hợp với nguyên

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hợp với nguyên tắc ủy quyền lập pháp; bảo đảm chỉ giao quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan được giao và đáp ứng đầy đủ các điều kiện về giao quy định chi tiết theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	tắc, thẩm quyền và điều kiện giao quy định chi tiết theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, các nội dung cốt lõi về quyền, nghĩa vụ, điều kiện gia nhập và hoạt động trên thị trường, nguyên tắc quản lý và giới hạn cơ bản được quy định tại Luật; chỉ giao quy định chi tiết đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan được giao và có tính chất kỹ thuật, cần được quy định cụ thể để bảo đảm tính khả thi, linh hoạt trong tổ chức thực hiện.
	Hiệp hội Xăng dầu	- Về hoạt động xuất nhập khẩu và giao nhận hàng hóa vật chất Hiện nay, các doanh nghiệp còn gặp một số vướng mắc liên quan đến thủ tục quản lý ngoại thương và quy trình logistics khi thực hiện nghĩa vụ giao nhận hàng hóa vật chất từ các hợp đồng phái sinh. Hiệp hội đề nghị Quý Bộ xem xét, sửa đổi các quy định liên quan để hoạt động giao nhận hàng hóa trên thực tế được diễn ra thuận lợi. - Về công tác hạch toán kế toán giao dịch hàng hóa phái sinh Hoạt động hạch toán kế toán đối với các giao dịch hàng hóa phái sinh hiện chưa có hướng dẫn cụ thể. Hiệp hội đề nghị cần bổ sung các quy định, hướng dẫn chỉ tiết về hạch toán kế toán phái sinh nhằm đảm bảo tính minh bạch, thống nhất và tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho công tác kế toán, kiểm toán tại doanh nghiệp.	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát các quy định liên quan đến **xuất nhập khẩu, quản lý ngoại thương, hải quan và giao nhận hàng hóa vật chất** phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng hàng hóa phái sinh, bảo đảm hoạt động giao nhận được thực hiện thuận lợi, phù hợp với pháp luật chuyên ngành và không phát sinh thủ tục không cần thiết. Đồng thời, Ban soạn thảo đã rà soát vấn đề **hạch toán, kế toán và kiểm toán đối với giao dịch hàng hóa phái sinh**; do đây là nội dung thuộc pháp luật về kế toán, kiểm toán và chế độ tài chính, dự thảo Luật quy định nguyên tắc và tiếp tục phối hợp với cơ quan có thẩm quyền

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			để hoàn thiện, hướng dẫn chế độ hạch toán phù hợp với đặc thù của giao dịch hàng hóa phái sinh, bảo đảm thống nhất, minh bạch và khả thi.
	Công ty Luật Hùng Bách	1. Bộ Công Thương cần có báo cáo làm rõ hiện trạng giải quyết các vướng mắc của thị trường thông qua dự thảo Nghị định thay thế; bổ sung nội dung đánh giá vào các Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật trong lĩnh vực giao dịch hàng hóa phái sinh, Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong hồ sơ dự án Luật. Việc đánh giá toàn diện tính đồng bộ của dự thảo Nghị định thay thế với 03 văn bản dự thảo còn lại, đặc biệt là dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh nhằm hạn chế tình trạng Nghị định mới vừa ban hành chưa được bao lâu đã phải thay đổi hoặc sửa đổi ngay khi Luật mới có hiệu lực, gây lãng phí nguồn lực của cả cơ quan quản lý và gia tăng chi phí tuân thủ, chi phí cơ hội của doanh nghiệp. Đồng thời cũng tránh các quy định của Dự thảo Nghị định thay thế vượt phạm vi Luật Thương mại 2005 giao Chính phủ quy định, trái quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025. 2. Liên quan đến việc phân định rõ hiệu lực áp dụng và phạm vi điều chỉnh của Luật giao dịch hàng hóa phái sinh với Nghị định thay thế, tôi đề xuất trong bối cảnh Luật đang được xây dựng, Nghị định thay thế chỉ nên tập trung xử lý các vấn đề cấp bách phục vụ vận hành thị trường hiện tại. Đối với các chính sách mới, quy định mới về mô hình mang tính cải cách lớn hoặc thay đổi cơ bản cấu trúc thị trường (như thiết lập Trung tâm thanh toán bù trừ độc lập với Sở, đặt ra các điều kiện kinh	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng và các vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về giao dịch hàng hóa phái sinh, đồng thời rà soát, đối chiếu **dự thảo Nghị định thay thế** với dự thảo Luật và các văn bản trong hồ sơ nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, phát sinh chi phí tuân thủ và phải sửa đổi khi Luật được ban hành. Các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật và có tính chất chính sách, làm thay đổi cơ bản mô hình, cấu trúc thị trường hoặc thiết lập quyền, nghĩa vụ, điều kiện kinh doanh mới được tiếp tục nghiên cứu, quy định ở cấp Luật; các nội dung thuộc thẩm quyền quy định chi tiết được xử lý tại Nghị định và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, Ban soạn thảo đã rà soát để bảo đảm **phân định rõ phạm vi, đối tượng và thời điểm áp dụng** giữa Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh và

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		doanh cho Trung tâm thanh toán bù trừ và các thành viên của thị trường, cơ chế thành viên lưu ký và giao nhận hàng hóa, xử lý tài sản ký quỹ khi phá sản...), bắt buộc phải được thiết kế và quy định ở cấp Luật để đảm bảo hiệu lực pháp lý cao nhất, cũng như tính thống nhất trong hệ thống pháp luật thương mại nói chung, trong lĩnh vực giao dịch hàng hóa phái sinh riêng biệt.	Nghị định thay thế, hạn chế tình trạng chồng lấn hoặc phải sửa đổi, bổ sung văn bản trong thời gian ngắn khi Luật có hiệu lực.
		Để đảm bảo tính đồng bộ, hợp pháp và tránh nguy cơ ách tắc thủ tục đăng ký doanh nghiệp trên thực tế, cần xem xét, đánh giá thêm tác động của chính sách đối với việc nâng hoạt động kinh doanh của TTTTBT và các thành viên từ ngành nghề đầu tư kinh doanh không có điều kiện lên thành ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Đồng thời bổ sung nội dung kết quả đánh giá vào các tài liệu báo cáo trong hồ sơ dự án, từ đó điều chỉnh các quy định trong dự thảo Luật về điều kiện thành lập, hoạt động của các chủ thể sao cho thống nhất với hệ thống pháp luật đầu tư.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục đánh giá tác động của việc bổ sung **hoạt động kinh doanh hàng hóa phái sinh** vào Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trong đó có hoạt động của **Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và các thành viên thị trường**, nhằm bảo đảm an toàn hệ thống, quản trị rủi ro và bảo vệ khách hàng. Kết quả rà soát, đánh giá đã được bổ sung vào hồ sơ dự án Luật; đồng thời các quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của các chủ thể được rà soát, chỉnh lý để bảo đảm thống nhất với pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp và quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hạn chế phát sinh vướng mắc trong quá trình đăng ký, cấp phép và tổ chức hoạt động.
	Ủy ban Văn hóa và Xã hội	Về thành phần Hồ sơ dự án Luật, theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Hồ sơ dự án luật gửi thẩm định gồm: dự thảo	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện thành phần hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tờ trình; dự thảo luật; báo cáo tổng kết thi hành pháp luật; báo cáo rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan; bản đánh giá về thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, bình đẳng giới, chính sách dân tộc 2 (nếu có); bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; bản so sánh dự thảo với luật hiện hành; bản tổng hợp ý kiến góp ý. Đối chiếu với hồ sơ tài liệu gửi kèm Công văn số 4957/BCT-TTTN, hồ sơ còn thiếu bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội (điểm i khoản 2 Điều 34). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các tài liệu này trước khi gửi thẩm định.	văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; trong đó đã bổ sung Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội và tiếp tục cập nhật, hoàn thiện các tài liệu trong hồ sơ theo đúng yêu cầu của quy trình xây dựng, thẩm định dự án Luật.
	PGS. TS Ngô Trí Long	Bổ sung quy định cụ thể về phân loại hợp đồng (tập trung, OTC, giao nhận vật chất, thanh toán bằng tiền); quy định nội dung tối thiểu của hợp đồng chuẩn hóa; quy định về hợp đồng điện tử, giá trị pháp lý của lệnh và dữ liệu giao dịch	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện các quy định về **phân loại phương thức giao dịch và hình thức thanh toán, giao nhận** đối với hợp đồng hàng hóa phái sinh, bảo đảm phân biệt rõ giao dịch tập trung, giao dịch OTC, hợp đồng có giao nhận hàng hóa vật chất và hợp đồng thanh toán bằng tiền. Đồng thời, dự thảo Luật đã quy định các nguyên tắc về **hợp đồng chuẩn hóa, giao dịch điện tử, lệnh giao dịch và dữ liệu giao dịch**, bảo đảm giá trị pháp lý và khả năng lưu trữ, truy xuất theo quy định của pháp luật có liên quan. Các yêu cầu kỹ thuật, nội dung chi tiết của hợp đồng và quy trình giao dịch được

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			giao quy định chi tiết, bảo đảm phù hợp với từng loại thị trường và phương thức giao dịch.
		Bổ sung chương hoặc điều riêng về dữ liệu giao dịch; quy định loại dữ liệu phải thu thập, chế độ báo cáo thời gian thực, kho dữ liệu giao dịch quốc gia và nguyên tắc bảo vệ dữ liệu, bí mật kinh doanh.	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện các quy định về **thu thập, lưu trữ, cung cấp và chia sẻ dữ liệu giao dịch**, trách nhiệm báo cáo của các chủ thể thị trường và việc sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát; đồng thời bổ sung các nguyên tắc về **bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, bảo vệ bí mật kinh doanh và thông tin của khách hàng**. Đối với danh mục dữ liệu phải thu thập, chế độ báo cáo điện tử, tần suất và phương thức cung cấp dữ liệu, dự thảo Luật quy định nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý, giám sát và khả năng phát triển của hệ thống công nghệ thông tin.
		Bổ sung điều khoản riêng cho phép doanh nghiệp nhà nước sử dụng công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro giá; quy định nguyên tắc quản trị rủi ro, hạn mức giao dịch, cơ chế báo cáo và phân biệt giữa hedging hợp pháp với đầu cơ.	**Tiếp thu một phần.** Ban soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng tạo cơ sở pháp lý để **doanh nghiệp nhà nước được sử dụng công cụ phái sinh hàng hóa phục vụ mục tiêu phòng ngừa rủi ro giá**, trên cơ sở nhu cầu giao dịch hàng hóa thực

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			tế, thẩm quyền quyết định và quy định về quản trị, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Dự thảo đồng thời quy định nguyên tắc quản trị rủi ro, kiểm soát hạn mức, lưu trữ hồ sơ và báo cáo đối với hoạt động phòng ngừa rủi ro; việc xác định hoạt động phòng ngừa rủi ro hay đầu cơ được thực hiện trên cơ sở **mục đích giao dịch, mức độ phù hợp với vị thế hàng hóa cơ sở, hạn mức và chính sách quản trị rủi ro của doanh nghiệp**, không đánh giá riêng lẻ kết quả lãi, lỗ của từng hợp đồng. Các nội dung cụ thể về thẩm quyền phê duyệt, hạn mức và chế độ báo cáo của DNNN thực hiện theo pháp luật về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quy định có liên quan.
		Rà soát thống nhất giữa Tờ trình và dự thảo Luật; hạn chế giao quá nhiều nội dung cho Chính phủ quy định; bổ sung đánh giá tác động đầy đủ; bảo đảm Luật phục vụ mục tiêu phòng ngừa rủi ro của nền kinh tế thực; xây dựng bảng đối chiếu lộ trình triển khai giữa Luật và các văn bản hướng dẫn.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã tiếp tục rà soát, đối chiếu và thống nhất giữa Tờ trình, dự thảo Luật và các tài liệu trong hồ sơ; đồng thời rà soát các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết, bảo đảm chỉ giao những vấn đề thuộc thẩm quyền và có tính kỹ thuật, thường xuyên thay đổi. Hồ sơ cũng được bổ sung, hoàn thiện đánh giá tác động, trong đó làm rõ mục tiêu phát triển thị trường gắn với **nhu cầu**

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			phòng ngừa rủi ro của nền kinh tế thực, bảo đảm thị trường phát triển an toàn, minh bạch và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Ban soạn thảo đồng thời xây dựng **bảng đối chiếu, lộ trình triển khai** giữa Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, bảo đảm tính đồng bộ và khả thi khi Luật được ban hành.
	Cục Điện lực	Chương VII quy định về quản lý rủi ro và an toàn hệ thống. Trong đó chỉ quy định trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ. Như vậy trường hợp tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh OTC với vai trò trung gian như dự thảo Luật quy định, trách nhiệm về quản lý rủi ro và an toàn hệ thống của các đơn vị này như thế nào? Chương VII quy định về quản lý rủi ro và an toàn hệ thống. Trong đó chỉ quy định trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ. Như vậy trường hợp tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh OTC với vai trò trung gian như dự thảo Luật quy định, trách nhiệm về quản lý rủi ro và an toàn hệ thống của các đơn vị này như thế nào?	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, bổ sung và làm rõ trách nhiệm quản lý rủi ro, bảo đảm an toàn trong hoạt động **giao dịch hàng hóa phái sinh OTC**, theo đó các tổ chức trung gian tham gia thị trường phải xây dựng và thực hiện cơ chế quản trị rủi ro phù hợp với phạm vi, tính chất và mức độ rủi ro của hoạt động cung ứng dịch vụ; thực hiện quản lý hạn mức, ký quỹ (nếu có), quản lý rủi ro đối tác, lưu trữ và cung cấp thông tin, báo cáo theo quy định. Đồng thời, dự thảo Luật phân định trách nhiệm quản lý rủi ro của **Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và các chủ thể tham gia giao dịch OTC**, bảo đảm không bỏ trống trách nhiệm quản lý rủi ro và an toàn hệ thống đối với thị trường OTC.

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh	Bộ Tài chính	Dự thảo đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và sửa đổi so với dự thảo lần 1. Theo đó, dự thảo không điều chỉnh các giao dịch phái sinh trong lĩnh vực chứng khoán. Tuy nhiên hiện nay sản phẩm phái sinh vàng chưa được quy định tại pháp luật chứng khoán, Chính phủ giao Bộ Tài chính nghiên cứu về sản phẩm này. Do đó, **đề nghị dự thảo bổ sung nguyên tắc về việc không áp dụng đối với sản phẩm phái sinh vàng**. Việc bổ sung nội dung này cũng thống nhất với quy định hiện nay tại khoản 1 Điều 30 dự thảo: *Hàng hóa cơ sở trong giao dịch phái sinh hàng hóa không bao gồm vàng và các tài sản thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về chứng khoán.* Khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định phạm vi điều chỉnh về hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh, trong đó giao dịch hàng hóa phái sinh được quy định tại khoản 2 Điều 1 bao gồm giao dịch hàng hóa phái sinh thực hiện qua Sở giao dịch hàng hóa, theo phương thức OTC và các hoạt động cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao nhận hàng hóa phái sinh. Tuy nhiên, Điều 9 dự thảo hiện đang quy định: Sở giao dịch hàng hóa có quyền tổ chức giao dịch hợp đồng hàng hóa phái sinh và các loại hàng hóa. Do vậy, cần làm rõ phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật có bao gồm các loại hàng hóa cơ sở không hay chỉ bao gồm các hợp đồng phái sinh hàng hóa để đảm bảo rõ ràng, thống nhất trong quy định.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý khoản 2 Điều 1 theo hướng xác định rõ Luật không điều chỉnh sản phẩm phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối, **vàng** và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành khác. Việc bổ sung lĩnh vực vàng nhằm phân định rõ phạm vi điều chỉnh của Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh với pháp luật chuyên ngành có liên quan, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. **Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng xác định phạm vi điều chỉnh bao gồm **các hoạt động về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh**, thay cho cách quy định liệt kê các phương thức giao dịch tại Điều 1 của dự thảo trước đây. Đồng thời, dự thảo đã giải thích "hàng hóa cơ sở" tại khoản 1 Điều 3 là hàng hóa hoặc chỉ số giá hàng hóa được sử dụng làm đối tượng tham chiếu để xác định giá, quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch hàng hóa phái sinh. Theo đó, Luật không điều chỉnh hoạt động mua bán hàng hóa cơ sở nói chung mà chỉ điều chỉnh các quan hệ liên quan đến hàng hóa cơ sở trong phạm vi

			phục vụ hoạt động về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh.
	UB PLTP	- *Về phạm vi điều chỉnh:* Thường trực UBPLTP tán thành với việc Cơ quan chủ trì soạn thảo phân định rõ phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật và xác định rõ những nội dung Luật này không điều chỉnh. Tuy nhiên, cách tiếp cận của dự thảo Luật hiện nay chủ yếu dựa vào tên gọi sản phẩm hoặc liệt kê danh mục mà chưa có các tiêu chí định tính dựa trên bản chất tài chính. Điều này dễ dẫn đến sự chồng chéo hoặc khoảng trống pháp lý khi xử lý các loại tài sản mới hoặc có tính chất đặc biệt như hợp đồng chênhh lệch (CFD), chỉ số hàng hóa, tín chỉ carbon hoặc tài sản số vốn có tính chất giao thoa giữa nhiều lĩnh vực[1]. Do đó, để bảo đảm tính minh bạch, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ các giao dịch phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về tiền tệ và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành khác bị loại trừ tại khoản 3 Điều 1 của dự thảo Luật; bổ sung các tiêu chí phân định rõ ràng dựa trên: tài sản cơ sở, bản chất thanh toán, chủ thể cung cấp dịch vụ và địa điểm giao dịch để đảm bảo tính chuyên biệt và tránh xung đột thẩm quyền quản lý giữa các ngành. Bên cạnh đó, Thường trực UBPLTP đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần phân định rõ ràng giữa "hợp đồng kỳ hạn hàng hóa phái sinh" và các "hợp đồng mua bán hàng hóa kỳ hạn" nhằm mục đích giao nhận vật chất truyền	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý khoản 2 Điều 1 theo hướng xác định rõ các nhóm sản phẩm phái sinh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, gồm sản phẩm phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối, vàng và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành khác. Đồng thời, dự thảo đã bổ sung, hoàn thiện các khái niệm về hàng hóa cơ sở, hàng hóa phái sinh và từng loại hợp đồng phái sinh tại Điều 3 để làm rõ bản chất của đối tượng được Luật điều chỉnh. Đối với đề nghị quy định ngay tại Điều 1 các tiêu chí phân định theo tài sản cơ sở, bản chất thanh toán, chủ thể cung cấp dịch vụ và địa điểm giao dịch, **xin không quy định cụ thể tại Điều 1**, do Điều 1 chỉ xác định phạm vi điều chỉnh của Luật; việc nhận diện từng loại giao dịch, sản phẩm và hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh được thực hiện trên cơ sở các khái niệm, nguyên tắc và quy định cụ thể tại các điều tương ứng của dự thảo Luật. **Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã rà soát, làm rõ phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của thị trường hàng hóa phái sinh. Theo đó, khoản 1

		thống (đặc biệt trong lĩnh vực nông sản). Việc định nghĩa quá rộng có thể dẫn đến rủi ro các quan hệ thương mại thông thường cũng được xem là giao dịch hàng hoá phái sinh, khiến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu vô tình bị áp đặt các nghĩa vụ báo cáo, quản lý và lưu trữ dữ liệu của giao dịch hàng hóa phái sinh OTC. [1] Kinh nghiệm một số nước cho thấy như Hoa Kỳ phân loại "commodity" theo bản chất kinh tế rất rộng (Commodity Exchange Act), còn EU theo MiFID II phân loại phái sinh dựa trên tài sản cơ sở và phương thức thanh toán (vật chất/tiền mặt).	Điều 4 đã xác định giao dịch hàng hóa phái sinh OTC thuộc phạm vi Luật điều chỉnh **không bao gồm các giao dịch hàng hóa phái sinh được doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian**. Quy định này nhằm phân định hoạt động hàng hóa phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật với các quan hệ mua bán hàng hóa thông thường được các bên trực tiếp xác lập và thực hiện theo pháp luật về dân sự, thương mại. Đồng thời, khoản 4 Điều 3 đã quy định cụ thể khái niệm hợp đồng kỳ hạn để xác định rõ đặc trưng của hợp đồng phái sinh này.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La	Đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục rà soát, bảo đảm tính thống nhất của dự thảo luật với Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán và các luật có liên quan, cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát dự thảo Luật với Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Trên cơ sở đó, khoản 2 Điều 1 đã phân định phạm vi điều chỉnh, loại trừ các sản phẩm phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối, vàng và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành khác; các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh, giao dịch OTC và các hoạt động có

			liên quan cũng được chỉnh lý nhằm hạn chế chồng chéo với các quan hệ dân sự, thương mại thông thường. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và sự phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	- Tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh, dự thảo xác định Luật này quy định về "hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh; tổ chức và hoạt động của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh; quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường; quản lý nhà nước đối với hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam.". Tuy nhiên, tại Chương VIII dự thảo lại có nội dung quy định về "Giao dịch xuyên biên giới và hợp tác quốc tế". Như vậy, chưa có sự thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh và nội dung dự thảo Luật. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý đảm bảo thống nhất. - Khoản 2 Điều 1 quy định Luật điều chỉnh đối với: "Giao dịch hàng hóa phái sinh thực hiện theo phương thức thỏa thuận trực tiếp giữa các bên (giao dịch OTC)". Trong khi đó, khoản 4 Điều 42 quy định: "Luật này chỉ điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác theo quy định của pháp luật". Quy định trên chưa bảo đảm tính thống nhất về phạm vi điều chỉnh của Luật: Theo Điều 1, phạm vi điều chỉnh	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được chỉnh lý Điều 1 theo hướng quy định khái quát phạm vi điều chỉnh là các hoạt động về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh, không giới hạn ở các hoạt động được thực hiện trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam như cách thể hiện tại dự thảo trước. Đồng thời, các quy định về liên thông thị trường được quy định tại Chương IV của dự thảo Luật nhằm cụ thể hóa hoạt động kết nối thị trường hàng hóa phái sinh trong nước với thị trường nước ngoài. Việc quy định theo hướng này bảo đảm Điều 1 xác định phạm vi điều chỉnh ở mức nguyên tắc, còn các hoạt động liên thông thị trường được quy định cụ thể tại chương tương ứng, tránh liệt kê trùng lặp trong Điều 1.

		của Luật bao gồm toàn bộ hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được xác lập theo phương thức thỏa thuận trực tiếp giữa các bên. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 42 lại thu hẹp phạm vi điều chỉnh khi chỉ áp dụng đối với các giao dịch OTC "được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác". Việc quy định theo hướng này dẫn đến cách hiểu rằng chỉ một bộ phận giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, trong khi Điều 1 không đặt ra giới hạn này. Đồng thời, việc sử dụng cụm từ "Luật này chỉ điều chỉnh" tại Điều 42 đã thu hẹp phạm vi điều chỉnh so với quy định tại Điều 1, làm giảm tính thống nhất trong nội dung của dự thảo Luật.	Dự thảo Luật đã được chỉnh lý để bảo đảm thống nhất về phạm vi điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC. Theo đó, Điều 1 không còn quy định theo phương thức liệt kê toàn bộ giao dịch OTC như dự thảo trước. Điểm b khoản 1 Điều 4 đã xác định rõ hoạt động hàng hóa phái sinh thuộc phạm vi Luật bao gồm giao dịch hàng hóa phái sinh OTC nhưng **không bao gồm các giao dịch được doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian**. Việc chỉnh lý này nhằm xác định rõ phạm vi giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, đồng thời phân định với các giao dịch song phương trực tiếp của doanh nghiệp và các bên liên quan.
	Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa	Quy định phạm vi điều chỉnh của Luật là các giao dịch hàng hóa phái sinh thực hiện theo phương thức thỏa thuận trực tiếp giữa các bên (giao dịch OTC), tuy nhiên tại Điều 42 lại quy định Luật này chỉ điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác theo quy định của pháp luật. Đề nghị làm rõ nội dung này để tránh phát sinh	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được chỉnh lý để bảo đảm thống nhất về phạm vi điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC. Theo đó, Điều 1 không còn quy định theo phương thức liệt kê toàn bộ giao dịch OTC như dự thảo trước. Điểm b khoản 1 Điều 4 đã xác định rõ hoạt động hàng hóa phái sinh thuộc phạm vi Luật bao gồm giao

		nhiều cách hiểu và bảo đảm thuận lợi trong quá trình áp dụng pháp luật.	dịch hàng hóa phái sinh OTC nhưng **không bao gồm các giao dịch được doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian**. Việc chỉnh lý này nhằm xác định rõ phạm vi giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, đồng thời phân định với các giao dịch song phương trực tiếp của doanh nghiệp và các bên liên quan.
	Sở Công Thương thành phố Hải Phòng	- Tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh, dự thảo xác định Luật này quy định về "hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh; tổ chức và hoạt động của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh; quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường; quản lý nhà nước đối với hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam.". Tuy nhiên, tại Chương VIII dự thảo lại có nội dung quy định về "Giao dịch xuyên biên giới và hợp tác quốc tế". Như vậy, chưa có sự thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh và nội dung dự thảo Luật. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý đảm bảo thống nhất. - Khoản 2 Điều 1 quy định Luật điều chỉnh đối với: "Giao dịch hàng hóa phái sinh thực hiện theo phương thức thỏa thuận trực tiếp giữa các bên (giao dịch OTC)". Trong khi đó, khoản 4 Điều 42 quy định: "Luật này chỉ điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung	Góp ý giống Đoàn ĐBQH Thành phố Hải Phòng, đã tiếp thu giải trình ở trên.

		tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác theo quy định của pháp luật". Quy định trên chưa bảo đảm tính thống nhất về phạm vi điều chỉnh của Luật: Theo Điều 1, phạm vi điều chỉnh của Luật bao gồm toàn bộ hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được xác lập theo phương thức thỏa thuận trực tiếp giữa các bên. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 42 lại thu hẹp phạm vi điều chỉnh khi chỉ áp dụng đối với các giao dịch OTC "được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác". Việc quy định theo hướng này dẫn đến cách hiểu rằng chỉ một bộ phận giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, trong khi Điều 1 không đặt ra giới hạn này. Đồng thời, việc sử dụng cụm từ "Luật này chỉ điều chỉnh" tại Điều 42 đã làm thay đổi phạm vi điều chỉnh đã được xác định tại Điều 1, chưa bảo đảm tính thống nhất trong nội dung của dự thảo Luật.	
	Tiến sỹ Cấn Văn Lực - chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV	Cần đồng bộ với pháp luật về thuế, kế toán, ngoại hối và chứng khoán nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, giảm chồng chéo trong thực thi và tạo môi trường pháp lý minh bạch, thuận lợi cho các chủ thể tham gia thị trường.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được rà soát theo hướng phân định phạm vi điều chỉnh với pháp luật về chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành tại khoản 2 Điều 1. Đồng thời, khoản 6 Điều 4 đã bổ sung nguyên tắc về chế độ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính, định giá, ghi nhận doanh thu, chi phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với giao dịch hàng hóa phái sinh theo quy định của pháp luật về kế toán, thuế và pháp luật có liên quan.

		Dự thảo Luật giao dịch hàng hóa phái sinh nên xác định rõ và tránh xung đột với các Luật liên quan về: Hàng hóa cơ sở; Giao dịch giao ngay và giao dịch phái sinh; Hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, quyền chọn, hoán đổi hàng hóa; Giao dịch qua Sở và giao dịch phi tập trung - OTC; Hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động đầu tư, đầu cơ; Ranh giới giữa hàng hóa phái sinh, chứng khoán phái sinh, sản phẩm phái sinh ngân hàng và bảo hiểm…	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung, hoàn thiện hệ thống giải thích từ ngữ tại Điều 3, trong đó làm rõ các khái niệm về hàng hóa cơ sở, hàng hóa phái sinh, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch, thị trường giao ngay tập trung và giao dịch hàng hóa phái sinh OTC. Đồng thời, Điều 4 đã xác định các hoạt động về hàng hóa phái sinh thuộc phạm vi Luật điều chỉnh và phân định giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật với giao dịch song phương trực tiếp không thông qua tổ chức trung gian.
		Cần tách biệt hoạt động hàng hóa phái sinh mang tính tài chính khỏi hoạt động mua bán hàng hóa vật chất thông thường trong Luật Thương mạ	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã chỉnh lý điểm b khoản 1 Điều 4 theo hướng loại trừ khỏi phạm vi giao dịch hàng hóa phái sinh OTC do Luật điều chỉnh đối với các giao dịch được doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian. Quy định này nhằm phân định hoạt động hàng hóa phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật với hoạt động mua bán hàng hóa thông thường theo pháp luật về dân sự và thương mại.

	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Tại khoản 3, Điều 1, Đề xuất Bộ Công Thương làm rõ: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 1, các giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa do các NHTM cung ứng cho khách hàng theo quy định của Thông tư 40/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước và tuân thủ quy định của Luật các Tổ chức tín dụng số 32/QH15 ngày 18/01/2024 sẽ được hiểu là KHÔNG thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. Các giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa mà các NHTM cung ứng cho khách hàng theo quy định của Thông tư 40/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung đồng thời tuân thủ quy định của Luật các Tổ chức tín dụng số 32/QH15 ngày 18/01/2024. Khoản 3 Điều 1 Dự thảo quy định Luật này không điều chỉnh các giao dịch phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về tiền tệ và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành khá	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã rà soát để phân định phạm vi điều chỉnh giữa Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh và pháp luật về tiền tệ, ngân hàng. Theo đó, khoản 2 Điều 1 quy định Luật không điều chỉnh sản phẩm phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về tiền tệ và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành khác. Đối với hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của tổ chức tín dụng, dự thảo Luật quy định các nội dung thuộc phạm vi tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện theo pháp luật về các tổ chức tín dụng và pháp luật chuyên ngành có liên quan; đồng thời, các hoạt động có liên quan trực tiếp đến thị trường hàng hóa phái sinh được điều chỉnh tương ứng theo quy định của Luật này. Do đó, **không tiếp thu đề nghị loại trừ toàn bộ hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của tổ chức tín dụng khỏi phạm vi điều chỉnh của Luật**.
	Petrovietnam	Đề nghị rà soát, định nghĩa cho chính xác các thuật ngữ trong dự thảo Luật: **"Giao dịch OTC" (Điều 1.2.b)** và **"Giao dịch hàng hóa phái sinh OTC" (Điều 3.20)** để đảm bảo tính rõ ràng, thuận lợi khi áp dụng.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bỏ quy định giải thích về giao dịch OTC tại Điều 1 và thống nhất quy định khái niệm **"giao dịch hàng hóa phái sinh OTC"** tại khoản 36 Điều 3. Theo đó, giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được xác định là giao dịch không

			thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa, trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên hoặc thông qua tổ chức trung gian. Việc chỉnh lý nhằm tránh trùng lặp về thuật ngữ và bảo đảm thống nhất trong toàn bộ dự thảo Luật.
	Vụ Pháp chế	Đề nghị nghiên cứu bổ sung khái niệm "giao dịch hàng hóa phái sinh" để làm rõ bản chất của hoạt động được điều chỉnh bởi Luật, trong đó có thể xác định các dấu hiệu cơ bản như: Loại hàng hóa; Loại hợp đồng, Chủ thể tham gia; Phương thức giao dịch (trên Sở hoặc OTC); Mục đích phòng ngừa rủi ro, đầu tư hoặc kinh doanh. Việc bổ sung khái niệm này sẽ góp phần phân biệt giao dịch hàng hóa phái sinh với các hình thức giao dịch khác như giao dịch trên sàn thương mại điện tử, sàn đấu giá trực tuyến hoặc các giao dịch hàng hóa thông thường không có tính chất phái sinh, đặc biệt là trường hợp giao dịch trên Sở.	**Tiếp thu một phần.** Trên cơ sở ý kiến góp ý, dự thảo Luật đã bổ sung, hoàn thiện tại Điều 3 các khái niệm "hàng hóa cơ sở", "hàng hóa phái sinh" và các loại hợp đồng phái sinh cụ thể; đồng thời Điều 4 xác định các hoạt động về hàng hóa phái sinh thuộc phạm vi Luật, gồm giao dịch thông qua Sở giao dịch hàng hóa, giao dịch hàng hóa phái sinh OTC và hoạt động cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch hàng hóa phái sinh. Dự thảo **không quy định riêng khái niệm "giao dịch hàng hóa phái sinh"** nhằm tránh trùng lặp với các quy định về hàng hóa phái sinh, từng loại hợp đồng và phương thức tổ chức giao dịch đã được quy định cụ thể tại Điều 3 và Điều 4.
	TSKH Nguyễn Thành Long	Phạm vi điều chỉnh cần xác định rõ đây không chỉ là luật về giao dịch, mà là luật về hạ tầng thị trường hàng hóa phái sinh, bao gồm Sở giao dịch, CCP, kho/giao nhận, dữ liệu, trung gian và giám sát thị trường. Nếu không,	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được chỉnh lý Điều 1 theo hướng mở rộng và làm rõ phạm vi điều chỉnh, không chỉ điều chỉnh hoạt động giao dịch hàng hóa

		các thiết chế như kho, chứng thư kho điện tử, settlement finality và netting sẽ thiếu cơ sở luật.	phái sinh mà bao gồm các hoạt động về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh, tổ chức thị trường hàng hóa phái sinh và quản lý nhà nước về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh. Đồng thời, dự thảo Luật đã quy định cụ thể tại các chương, điều tương ứng về Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, hệ thống kho và giao nhận hàng hóa, chứng thư kho, dữ liệu, các tổ chức trung gian và cơ chế quản lý, giám sát thị trường. Việc quy định theo hướng này bảo đảm phạm vi điều chỉnh của Luật bao quát cả hoạt động giao dịch và các thiết chế hạ tầng cần thiết cho tổ chức, vận hành thị trường hàng hóa phái sinh.
	Công ty Luật Hùng Bách	Đối với tên Dự thảo Luật và Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: có thể sửa đổi bổ sung theo 1 trong 2 phương án: Phương án thứ nhất và cũng là phương án tối ưu nhất, đó là sửa đổi đồng bộ tên Luật thành "Luật Giao dịch hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa", qua đó mở rộng phạm vi điều chỉnh để bao quát toàn diện cả hoạt động giao dịch giao ngay tập trung và giao dịch phái sinh tập trung hoặc phi tập trung. Phương án thứ hai, trong trường hợp vẫn giữ nguyên tên Luật hiện tại, cần bổ sung nội hàm điều chỉnh hoạt động giao dịch giao ngay tập trung qua Sở tại Khoản 2 Điều 1 của dự thảo Luật, quy định rõ hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh bao gồm cả giao dịch giao ngay trên thị trường tập trung qua Sở.	**Không tiếp thu.** Dự thảo Luật tiếp tục xác định tên gọi là “Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh” và phạm vi điều chỉnh tập trung vào các hoạt động về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh. Do đó, không mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật theo hướng điều chỉnh toàn bộ hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa như đề nghị. Đối với thị trường giao ngay tập trung, dự thảo Luật có quy định về việc Sở giao dịch hàng hóa được tổ chức thị trường giao ngay tập trung

			nhằm phục vụ hoạt động của thị trường, kết nối thị trường hàng hóa phái sinh với thị trường hàng hóa cơ sở. Tuy nhiên, việc tổ chức thị trường giao ngay tập trung trong trường hợp này là hoạt động có liên quan đến chức năng của Sở giao dịch hàng hóa, **không làm thay đổi đối tượng và phạm vi điều chỉnh chủ yếu của Luật là hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh**.
		Ban Soạn thảo xem xét thiết lập rõ ràng tại Khoản 3 Điều 1 và Quy định chuyển tiếp ở Điều 61 dự thảo Luật để đưa hoạt động cung cấp các sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa vào phạm vi điều chỉnh của Luật GDHHPS, đồng thời có lộ trình, điều kiện chuyển đổi và việc áp dụng đồng bộ các quy định liên quan. Trường hợp hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của các NHTM không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật thì cần quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 1 theo hướng loại trừ để đảm bảo tường minh.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã rà soát, hoàn thiện các quy định nhằm phân định phạm vi điều chỉnh giữa Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh với pháp luật về tiền tệ, ngoại hối và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành. Theo đó, khoản 2 Điều 1 quy định Luật không điều chỉnh sản phẩm phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về tiền tệ, ngoại hối và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành khác. Đối với hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, dự thảo Luật đồng thời có các quy định cụ thể đối với hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa và quy định chuyển tiếp đối với quyền, nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng đã được

			giao kết hợp pháp trước ngày Luật có hiệu lực. Do đó, **không tiếp thu đề nghị quy định tại Điều 1 theo hướng loại trừ toàn bộ hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khỏi phạm vi điều chỉnh của Luật**; việc phân định phạm vi áp dụng được thực hiện trên cơ sở tính chất của hoạt động và pháp luật chuyên ngành có liên quan.
	PGS. TS Ngô Trí Long	Đề nghị làm rõ quan hệ với Luật Thương mại, pháp luật về ngân hàng, chứng khoán, ngoại hối, dữ liệu, cạnh tranh, phòng chống rửa tiền...; bổ sung điều khoản chuyển tiếp khi bãi bỏ quy định của Luật Thương mại. Cân nhắc bổ sung quy định về giao dịch giao ngay tập trung hoặc mở rộng phạm vi điều chỉnh để tránh khoảng trống pháp lý.	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát dự thảo Luật với pháp luật về thương mại, ngân hàng, chứng khoán, ngoại hối, giao dịch điện tử và các lĩnh vực pháp luật có liên quan. Khoản 2 Điều 1 đã được chỉnh lý nhằm phân định phạm vi điều chỉnh của Luật với các sản phẩm phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối, vàng và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành khác. Các nội dung về giao dịch điện tử, phòng, chống rửa tiền và các lĩnh vực có liên quan được dẫn chiếu, áp dụng theo pháp luật chuyên ngành tại các điều tương ứng của dự thảo Luật. Dự thảo Luật đồng thời đã bổ sung quy định về hiệu lực thi hành, xử lý các quy định về mua bán hàng hóa

			qua Sở giao dịch hàng hóa tại Luật Thương mại và quy định chuyển tiếp nhằm bảo đảm tính liên tục trong áp dụng pháp luật. **Không tiếp thu đề nghị mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật đối với hoạt động giao dịch giao ngay tập trung nói chung**, do phạm vi chủ yếu của Luật là các hoạt động về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh. Việc Sở giao dịch hàng hóa tổ chức thị trường giao ngay tập trung được quy định trong phạm vi hoạt động có liên quan của Sở giao dịch hàng hóa.
	Ủy ban KTTC	Thường trực Ủy ban KTTC nhận thấy thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh có tính chất giao thoa giữa nhiều lĩnh vực như tài chính, ngân hàng, thương mại. Do đó, dự thảo Luật cần tiếp tục rà soát để bảo đảm tính thống nhất về phạm vi điều chỉnh với hệ thống luật hiện hành, nhất là Luật Chứng khoán, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Phòng, chống rửa tiền, Luật Giao dịch điện tử…; phân định rõ các giao dịch phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này và các luật chuyên ngành khác. Bên cạnh đó, cần xác định rõ phạm vi giữa giao dịch hàng hóa phái sinh thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa và giao dịch hàng hóa phái sinh thực hiện theo phương thức thỏa thuận trực tiếp giữa các bên (giao dịch OTC) để có quy định điều chỉnh phù hợp với từng hình thức.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý để phân định rõ hơn phạm vi điều chỉnh với pháp luật chuyên ngành. Theo đó, khoản 2 Điều 1 quy định Luật không điều chỉnh sản phẩm phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối, vàng và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành khác. Đồng thời, Điều 4 đã phân định các hình thức hoạt động về hàng hóa phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, gồm giao dịch hàng hóa phái sinh thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa; giao dịch hàng hóa phái sinh OTC; và hoạt động cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch hàng hóa phái

			sinh. Đối với giao dịch OTC, dự thảo đã loại trừ các giao dịch được doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian. Đối với các nội dung thuộc lĩnh vực phòng, chống rửa tiền, giao dịch điện tử và các lĩnh vực chuyên ngành khác, dự thảo Luật được thiết kế theo hướng thực hiện theo pháp luật chuyên ngành tương ứng, tránh quy định lại các nội dung đã được điều chỉnh tại luật khác.
	NHNN	Tại khoản 3 Điều 1 quy định "Luật này không điều chỉnh các giao dịch phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối, bảo hiểm và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành khác". Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương làm rõ quy định "không điều chỉnh ... các giao dịch phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về ... tiền tệ, ngoại hối,..." như trên có loại trừ cả giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa của NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo Luật Các tổ chức tín dụng khỏi phạm vi điều chỉnh của Luật GDHHPS hay không?	**Tiếp thu.** Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật được quy định theo nguyên tắc phân định phạm vi điều chỉnh theo **sản phẩm phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành**, theo đó Luật này không điều chỉnh sản phẩm phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối, vàng và các lĩnh vực tài chính chuyên ngành khác. Đối với sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng, việc xác định phạm vi áp dụng không chỉ căn cứ vào chủ thể cung ứng là tổ chức tín dụng mà căn cứ vào **bản chất của sản phẩm, hoạt động**

			và phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành có liên quan. Các nội dung về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiếp tục thực hiện theo pháp luật về các tổ chức tín dụng; các hoạt động thuộc phạm vi hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh thực hiện theo quy định tương ứng của Luật này. Vì vậy, **không quy định tại khoản 2 Điều 1 theo hướng loại trừ toàn bộ sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa chỉ căn cứ vào việc chủ thể cung ứng là ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài**.
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Vụ Pháp chế	Đề nghị làm rõ phạm vi áp dụng của Luật đối với các chủ thể nước ngoài tham gia giao dịch liên thông với Sở giao dịch hàng hóa tại Việt Nam. Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể các nghĩa vụ mà Sở giao dịch nước ngoài, thành viên nước ngoài và các chủ thể nước ngoài phải tuân thủ khi tham gia giao dịch liên thông, như: Nghĩa vụ cung cấp thông tin; Chế độ báo cáo; Lưu trữ dữ liệu; Phòng, chống rửa tiền; Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam khi có yêu cầu (đề nghị nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế đối với nội dung này).	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được rà soát, hoàn thiện các quy định đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia thị trường hàng hóa phái sinh và hoạt động liên thông thị trường qua biên giới. Theo đó, khoản 3 Điều 2 xác định cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh thuộc đối tượng áp dụng của Luật; quy định này bao quát cả tổ chức, cá nhân nước ngoài khi tham gia hoặc có hoạt động liên quan đến thị trường thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật.

			Đồng thời, Chương IV của dự thảo Luật đã quy định cụ thể nguyên tắc, điều kiện, hình thức và trách nhiệm trong hoạt động liên thông thị trường qua biên giới. Đối tác liên thông phải được thành lập hợp pháp, chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia nơi thành lập; tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật của quốc gia đối tác và điều ước quốc tế có liên quan; bảo đảm quản trị rủi ro, an toàn hệ thống, phòng ngừa rửa tiền, tài trợ khủng bố; thực hiện hợp tác giám sát, trao đổi thông tin và cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Đối với nhà đầu tư nước ngoài, Điều 39 dự thảo Luật đã quy định việc tham gia thị trường trên cơ sở bình đẳng với nhà đầu tư trong nước, đồng thời phải tuân thủ pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố và pháp luật có liên quan.
	UB PLTP	- *Về đối tượng áp dụng:* Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh được xác định là luật "chuyên ngành" quy định về tổ chức và hoạt động của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam. Theo đó, tất cả các chủ thể có liên quan, tham gia vào tổ chức và hoạt động của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam đều thuộc đối tượng áp dụng của	**Không tiếp thu.** Dự thảo Luật tiếp tục giữ quy định về đối tượng áp dụng tại Điều 2 nhằm xác định rõ các nhóm chủ thể chịu sự điều chỉnh của Luật, bao gồm: tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh; cơ quan quản lý nhà nước về

		Luật mà không cần thiết phải liệt kê. Do đó, Thường trực UBPLTP đề nghị nghiên cứu bỏ quy định về đối tượng áp dụng tại dự thảo Luật. Việc không quy định đối tượng áp dụng của dự thảo Luật không dẫn đến cách hiểu khác cũng như bỏ sót đối tượng áp dụng.	hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động về hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh. Việc quy định Điều 2 là cần thiết để bảo đảm rõ ràng về phạm vi chủ thể áp dụng trong bối cảnh dự thảo Luật không chỉ điều chỉnh nhà đầu tư và chủ thể trực tiếp thực hiện giao dịch mà còn điều chỉnh Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên thị trường, tổ chức cung ứng dịch vụ, tổ chức trung gian, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài có liên quan. Đồng thời, Điều 2 được quy định theo hướng khái quát, không liệt kê chi tiết từng loại chủ thể, qua đó vừa bảo đảm xác định được phạm vi áp dụng, vừa tránh bỏ sót các chủ thể phát sinh trong quá trình tổ chức và vận hành thị trường.
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Cục TMĐT&KTS, Sở Công Thương tỉnh Điện Biên, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng, Liên đoàn Luật sư Việt Nam	Khoản 2 Điều 3 sử dụng thuật ngữ "hợp đồng phái sinh hàng hóa", trong khi đó, Điều 31, Điều 35 và nhiều điều khoản khác lại sử dụng thuật ngữ "hợp đồng hàng hóa phái sinh". Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo thống nhất sử dụng một thuật ngữ xuyên suốt trong toàn bộ dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất trong kỹ thuật lập pháp,	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý hệ thống thuật ngữ theo hướng sử dụng thống nhất khái niệm “hàng hóa phái sinh” và “hợp đồng hàng hóa phái sinh” trong các quy định có liên quan. Đồng thời, khoản 3 Điều 3 đã xác định “hàng hóa phái sinh” là hợp đồng phái sinh có giá trị,

		tránh phát sinh cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng.	quyền hoặc nghĩa vụ phụ thuộc vào hàng hóa cơ sở và liệt kê đầy đủ các loại hợp đồng phái sinh cơ bản. Khoản 3 và các khoản 4, 5, 6, 7, 8 Điều 3 và các điều có liên quan của dự thảo Luật đã được điều chỉnh.
	Sở Công Thương tỉnh Điện Biên	Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật có nội dung: "Hợp đồng phái sinh hàng hóa là công cụ tài chính có giá trị phụ thuộc vào hàng hóa cơ sở, bao gồm: hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch (CFD) và các loại hợp đồng phái sinh khác theo quy định của pháp luật; hợp đồng phái sinh được chuẩn hóa, niêm yết để giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa." Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 31 có ghi: "Các loại hợp đồng hàng hóa phái sinh được phép giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa bao gồm: hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch (CFD) và các loại hợp đồng phái sinh khác theo quy định của pháp luật."	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung hợp đồng tương lai vào danh mục các loại hàng hóa phái sinh tại khoản 3 Điều 3, bảo đảm thống nhất với quy định riêng về hợp đồng tương lai tại khoản 5 Điều 3 và các quy định về sản phẩm giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu	Khoản 2, Điều 3 xác định hợp đồng phái sinh hàng hóa bao gồm hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch và loại hợp đồng khác theo quy định của pháp luật, nhưng không liệt kê hợp đồng tương lai, trong khi khoản 4 Điều này và khoản 1, Điều 31 lại xác định hợp đồng tương lai là một loại hợp đồng phái sinh được phép giao dịch. Đề nghị bổ sung "hợp đồng tương lai" vào khoản 2, Điều 3 để đảm bảo nội dung điều luật được đầy đủ, chính xác.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung hợp đồng tương lai vào danh mục các loại hàng hóa phái sinh tại khoản 3 Điều 3, bảo đảm thống nhất với quy định riêng về hợp đồng tương lai tại khoản 5 Điều 3 và các quy định về sản phẩm giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa.

	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên	Khoản 2 của dự thảo quy định: "…Hợp đồng phái sinh hàng hóa là công cụ tài chính có giá trị phụ thuộc vào hàng hóa cơ sở, bao gồm: hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch (CFD) và các loại hợp đồng phái sinh khác theo quy định của pháp luật;…". Tuy nhiên, khoản 4 của dự thảo đã quy định về hợp đồng tương lai là một loại hợp đồng phái sinh. Để bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất của quy định, đề nghị bổ sung cụm từ "hợp đồng tương lai" vào sau cụm từ "hợp đồng kỳ hạn" và sửa khoản 2 như sau: "…Hợp đồng phái sinh hàng hóa là công cụ tài chính có giá trị phụ thuộc vào hàng hóa cơ sở, bao gồm: hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch (CFD) và các loại hợp đồng phái sinh khác theo quy định của pháp luật;…".	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung hợp đồng tương lai vào danh mục các loại hàng hóa phái sinh tại khoản 3 Điều 3, bảo đảm thống nhất với quy định riêng về hợp đồng tương lai tại khoản 5 Điều 3 và các quy định về sản phẩm giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La	Đề nghị quy định rõ trong dự thảo Luật về khái niệm "Hàng hóa phái sinh"; tên của dự thảo Luật là " Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh". Tuy nhiên, giải thích từ ngữ chưa có quy định về hàng hóa phái sinh là hàng hóa gì? Khái niệm này hiện chưa được quy định hoặc viện dẫn trong bất kỳ văn bản luật nào đang có hiệu lực.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung khái niệm "hàng hóa phái sinh" tại khoản 3 Điều 3. Theo đó, hàng hóa phái sinh được xác định là hợp đồng phái sinh mà giá trị, quyền hoặc nghĩa vụ của các bên phụ thuộc vào giá, chỉ số giá, chênh lệch giá, giá trị hoặc biến động giá trị của một hoặc nhiều hàng hóa cơ sở; đồng thời xác định các loại hợp đồng phái sinh thuộc phạm vi khái niệm này.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng	Dự thảo Luật đã quy định về hoạt động giao dịch, thị trường giao dịch liên quan tới hợp đồng, giao dịch "hàng hóa phái sinh". Tuy nhiên, Điều 3 mới giải thích các từ ngữ "hàng hóa cơ sở", "hợp đồng phái sinh hàng hóa"	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung khái niệm "hàng hóa phái sinh" tại khoản 3 Điều 3 và rà soát, thống nhất danh mục các loại hợp đồng phái

		và các loại hợp đồng cụ thể, chưa có định nghĩa đối với "hàng hóa phái sinh" - thuật ngữ được sử dụng ngay tại tên gọi của Luật và xuyên suốt các chương, điều của dự thảo. Việc làm rõ nội hàm "hàng hóa phái sinh" trong Luật không chỉ đơn thuần là giải thích từ ngữ mang tính kỹ thuật, mà quan trọng hơn, đây là bước đi mang tính nền tảng để xác lập danh tính và hành lang pháp lý chính thức cho một loại hình giao dịch, giúp xã hội, thị trường và các bên tham gia nhìn nhận đúng bản chất cốt lõi là một công cụ giúp doanh nghiệp chủ động quản trị rủi ro biến động giá, gắn liền với sự bảo hộ, điều tiết và giám sát chặt chẽ của Nhà nước. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung một khoản vào Điều 3 để giải thích thuật ngữ này. Đồng thời, đề nghị rà soát, bảo đảm tính thống nhất của thuật ngữ trong toàn dự thảo, cụ thể: - Danh mục các loại hợp đồng phái sinh tại khoản 2 Điều 3 và tại khoản 1 Điều 31 chưa thống nhất: khoản 2 Điều 3 liệt kê hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch nhưng không có hợp đồng tương lai; khoản 1 Điều 31 liệt kê hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch nhưng không có hợp đồng kỳ hạn. Đề nghị rà soát, chỉnh lý cho thống nhất.	sinh, trong đó bổ sung hợp đồng tương lai cùng với hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch và các hợp đồng phái sinh khác. Đồng thời, dự thảo đã quy định riêng khái niệm từng loại hợp đồng tại các khoản tiếp theo của Điều 3, bảo đảm thống nhất giữa phần giải thích từ ngữ và các quy định về sản phẩm giao dịch.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	**Điều 3 (giải thích từ ngữ) đề nghị:** nghiên cứu, bổ sung định nghĩa hoặc nguyên tắc xác định "hàng hóa cơ sở liên quan đến tài nguyên thiên nhiên" (bao gồm tài nguyên nước, khoáng sản, đất đai,...) để bảo đảm thống nhất cách hiểu, cách áp dụng giữa Luật này với pháp luật chuyên ngành về quản lý tài nguyên khi các loại hàng	**Không tiếp thu.** Khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật quy định "hàng hóa cơ sở" theo hướng khái quát là hàng hóa hoặc chỉ số giá hàng hóa được sử dụng làm đối tượng tham chiếu để xác định giá, quyền và nghĩa vụ phát

		hóa, chỉ số nêu trên được đưa vào giao dịch phái sinh trong tương lai	sinh từ giao dịch hàng hóa phái sinh. Quy định này nhằm bao quát các loại hàng hóa có thể được sử dụng làm hàng hóa cơ sở và không phân loại theo nguồn gốc hoặc lĩnh vực quản lý chuyên ngành. Đối với tài nguyên nước, khoáng sản, đất đai và các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành, việc đưa vào sử dụng làm hàng hóa cơ sở phải đồng thời tuân thủ các điều kiện, hạn chế và quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan. Vì vậy, không cần thiết bổ sung một khái niệm riêng về "hàng hóa cơ sở liên quan đến tài nguyên thiên nhiên" tại Điều 3.
	NHNN	- Đề nghị Bộ Công Thương rà soát, bổ sung Điều 3 để đảm bảo hợp đồng phái sinh hàng hóa bao gồm hợp đồng được xác lập theo phương thức thỏa thuận trực tiếp giữa các bên (OTC) (quy định hiện nay tại Điều 3: "... hợp đồng phái sinh được chuẩn hóa, niêm yết để giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa"). Đồng thời, tại khoản 4 Điều 3 đã nêu khái niệm "Hợp đồng tương lai", tuy nhiên khoản 2 Điều 3 quy định hợp đồng phái sinh hàng hóa chưa bao gồm loại hình này. Do đó, đề nghị rà soát lại nội dung này. - Đề nghị Bộ Công Thương làm rõ thuật ngữ "ngân hàng thanh toán" tại khoản 22 Điều 3 do toàn bộ dự thảo không quy định cụ thể về phạm vi hoạt động, chức năng	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã chỉnh lý khoản 3 Điều 3 theo hướng khái niệm "hàng hóa phái sinh" không còn gắn bắt buộc với điều kiện được chuẩn hóa, niêm yết trên Sở giao dịch hàng hóa; qua đó bao quát cả hợp đồng hàng hóa phái sinh được giao dịch tập trung và hợp đồng được xác lập theo phương thức OTC. Đồng thời, hợp đồng tương lai đã được bổ sung vào danh mục các loại hàng hóa phái sinh.

		của ngân hàng này, điều kiện để được lựa chọn làm ngân hàng thanh toán.	
	VBA	Mặc dù khoản 2 Điều 3 đã định danh đúng bản chất là công cụ tài chính, hệ thống thuật ngữ trong toàn bộ hồ sơ còn thiếu nhất quán và có chỗ sai về ngữ nghĩa. Thứ nhất, ngay trong Điều 3, khoản 2 dùng "hợp đồng phái sinh hàng hóa" nhưng khoản 1 Điều này (định nghĩa hàng hóa cơ sở) và Điều 31 lại dùng "hợp đồng hàng hóa phái sinh". Cách dùng chuẩn theo thông lệ tài chính phải là "phái sinh hàng hóa" (commodity derivatives), tức công cụ phái sinh có tài sản cơ sở là hàng hóa. Thứ hai, Dự thảo Nghị định và Thông tư vẫn sử dụng nguyên thuật ngữ cũ của Luật Thương mại 2005 là "mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa". Việc đồng nhất giao dịch phái sinh (chủ yếu thanh toán bằng tiền, phòng ngừa rủi ro) với "mua bán hàng hóa" có hệ lụy thực tiễn dẫn tới việc có thể xử lý vị thế phái sinh như hợp đồng mua bán hàng hóa vật chất thông thường, phát sinh rủi ro về thuế và vướng mắc trong khâu giao nhận, làm sai lệch bản chất phòng vệ rủi ro tài chính của sản phẩm.	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất với ý kiến về yêu cầu sử dụng thống nhất thuật ngữ trong toàn bộ dự thảo Luật. Trên cơ sở đó, dự thảo đã được rà soát và thống nhất sử dụng thuật ngữ “hàng hóa phái sinh”, phù hợp với tên gọi của dự án Luật và hệ thống thuật ngữ được sử dụng trong dự thảo. Tuy nhiên, **không tiếp thu đề nghị chuyển sang sử dụng thuật ngữ “phái sinh hàng hóa”**, do tên gọi dự án Luật và cách tiếp cận của dự thảo đã xác định thống nhất là “Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh”.
	Tiến sỹ Cấn Văn Lực - chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV	Tại Điều 3 dự thảo Luật giao dịch hàng hóa phái sinh có quy định: Hàng hóa cơ sở là hàng hóa vật chất hoặc chỉ số hàng hóa được sử dụng làm căn cứ xác định giá trị của hợp đồng hàng hóa phái sinh. Sau đó, trong các dự thảo Nghị định và Thông tư cũng không có cụ thể hóa hay chi tiết hơn các loại hàng hóa hay chỉ số nào được sử dụng cho hoạt động GDHHPS. Đây là hướng rất mở để có thể đưa rất nhiều loại hàng hóa cơ sở vào giao dịch. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, đề xuất nên xây dựng danh mục hàng hóa cơ sở để phục vụ cho các mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp và quản trị rủi ro, đặc biệt cho các nhóm hàng hóa thế mạnh của Việt Nam (như nông sản,	**Không tiếp thu.** Dự thảo Luật quy định khái niệm “hàng hóa cơ sở” theo hướng mở nhằm bảo đảm khả năng thích ứng với sự phát triển của thị trường và sự hình thành các sản phẩm mới. Việc quy định trực tiếp danh mục cụ thể các loại hàng hóa cơ sở tại Luật có thể làm hạn chế khả năng phát triển sản phẩm và thiếu linh hoạt khi điều kiện thị trường thay đổi.

		năng lượng); cân nhắc một số kim loại như vàng, bạc, nhôm, đồng…; đồng thời có thể cân nhắc đưa bổ sung các quy định khung cho phép đưa các loại tài sản mới như tín chỉ các-bon, chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC) vào giao dịch phái sinh để hỗ trợ việc đáp ứng mục tiêu Net Zero của Việt Nam; và 1 số sản phẩm phái sinh khác sau này (như HĐ có kỳ hạn, HĐ tương lai, HĐ quyền chọn….).	Việc xác định loại hàng hóa, chỉ số giá hàng hóa đủ điều kiện để phát triển sản phẩm phái sinh sẽ được thực hiện theo các quy định về sản phẩm, niêm yết, quản lý thị trường và pháp luật chuyên ngành có liên quan.
	Liên đoàn luật sư Việt Nam	- Khoản 3 Điều 3, Dự thảo Luật giải thích cụm từ "hợp đồng kỳ hạn", trong đó đề cập đến cụm từ "hàng hóa phái sinh". Chúng tôi nhận thấy cụm từ "hàng hóa phái sinh" được sử dụng nhiều trong Dự thảo Luật (mà không gắn liền với cụm từ "giao dịch" hay "hợp đồng"). Đồng thời, chúng tôi hiểu rằng cụm từ "hàng hóa phái sinh" không đồng nghĩa với cụm từ "hàng hóa cơ sở" được giải thích tại khoản 1 Điều 3. Tuy nhiên, tại Điều 3 Dự thảo Luật lại chưa giải thích cụm từ "hàng hóa phái sinh". Do đó, chúng tôi đề nghị bổ sung quy định giải thích cụm từ "hàng hóa phái sinh".	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung định nghĩa "hàng hóa phái sinh" tại khoản 3 Điều 3, đồng thời phân định rõ với khái niệm "hàng hóa cơ sở" tại khoản 1 Điều 3.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Tại khoản 2 Điều 3, Tại nội dung *"việc thực hiện hợp đồng được tiến hành tại một thời điểm xác định trong tương lai theo các điều kiện đã được chuẩn hóa hoặc do các bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật"*, cụm từ "theo các điều kiện đã được chuẩn hóa" chưa rõ nghĩa là chuẩn hóa, niêm yết trên Sở giao dịch hàng hóa hay được chuẩn hóa theo điều kiện nào khác. - Tại phần liệt kê hợp đồng phái sinh hàng hóa, Dự thảo đang liệt kê bao gồm hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn... nhưng chưa liệt kê hợp đồng tương lai, hợp đồng hoán đổi.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã chỉnh lý khái niệm "hàng hóa phái sinh" theo hướng không còn quy định việc chuẩn hóa, niêm yết trên Sở giao dịch hàng hóa là đặc điểm chung bắt buộc của mọi hợp đồng phái sinh. Yêu cầu chuẩn hóa, niêm yết được quy định phù hợp với từng loại hợp đồng, trong đó hợp đồng tương lai được xác định là hợp đồng phái sinh được chuẩn hóa và niêm yết trên Sở giao dịch hàng hóa.

		Đề nghị bổ sung hợp đồng tương lai và hợp đồng hoán đổi vào khái niệm hợp đồng phái sinh hàng hóa	Đồng thời, khoản 3 Điều 3 đã liệt kê đầy đủ hợp đồng tương lai và hợp đồng hoán đổi trong nhóm hàng hóa phái sinh.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Tại khoản 3, Điều 3, Vì hàng hóa trong Hợp đồng kỳ hạn vẫn là hàng hóa cơ sở, do đó đề nghị sửa thành: "Hợp đồng kỳ hạn (Forwards) là hợp đồng phái sinh theo đó các bên thỏa thuận về việc mua hoặc bán hàng hóa tại một thời điểm cụ thể trong tương lai với một mức giá đã được thống nhất và thực hiện thanh toán khoản chênh lệch giữa giá hợp đồng và giá hàng hóa cơ sở đối với khối lượng hàng hóa đã cam kết."	**Không tiếp thu.** Dự thảo Luật xác định hợp đồng kỳ hạn là hợp đồng phái sinh theo đó các bên xác lập nghĩa vụ mua hoặc bán một lượng hàng hóa cơ sở hoặc nghĩa vụ thanh toán được xác định trên cơ sở giá của hàng hóa cơ sở tại một thời điểm xác định trong tương lai. Việc thực hiện hợp đồng kỳ hạn có thể bằng giao nhận hàng hóa, thanh toán bằng tiền hoặc phương thức khác theo thỏa thuận và quy định của pháp luật. Do đó, không quy định hợp đồng kỳ hạn chỉ được thực hiện bằng thanh toán khoản chênh lệch như đề nghị, nhằm phản ánh đầy đủ các phương thức thực hiện hợp đồng kỳ hạn.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Tại khoản 9, Điều 3, Đề nghị làm rõ chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm quyền hạn của Nhà tạo lập thị trường trong hoạt động phái sinh hàng hóa do ngoài giải thích khái niệm về Nhà tạo lập thị trường tại Khoản 9 Điều 3 Dự thảo này thì khái niệm này không được sử dụng trong nội dung của Dự thảo	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã thống nhất sử dụng khái niệm "Thành viên tạo lập thị trường" và quy định đây là tổ chức được Sở giao dịch hàng hóa chỉ định thực hiện nghĩa vụ chào giá mua, chào giá bán liên tục hoặc các nghĩa vụ tạo lập thị trường khác nhằm hỗ trợ thanh khoản và hoạt động ổn định của thị trường.

			Đồng thời, các quy định về thành viên của Sở giao dịch hàng hóa đã cụ thể hóa cơ chế chỉ định và nghĩa vụ của thành viên tạo lập thị trường, khắc phục tình trạng chỉ có định nghĩa nhưng không có quy định áp dụng.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Tại khoản 10, Điều 3, Các nội dung quy định tại Chương III về Trung tâm thanh toán bù trừ và Mục 2 – Chương IV về Giao dịch hàng hóa phái sinh OTC chưa có sự thống nhất về việc giao dịch phái sinh hàng hóa không tiêu chuẩn (OTC), có thực hiện qua SGD hàng hóa hay không, từ đó có thực hiện thanh toán qua Trung tâm thanh toán bù trừ hay không. Do đó, đề nghị xem xét làm rõ: Trung tâm thanh toán bù trừ là tổ chức thực hiện chức năng thanh toán bù trừ cho giao dịch hàng hóa phái sinh qua Sở giao dịch hàng hóa hay cho cả giao dịch hàng hóa phái sinh OTC	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã chỉnh lý Chương III để làm rõ cơ chế giao dịch và cung ứng dịch vụ đối với thị trường hàng hóa phái sinh OTC. Theo đó, tổ chức trung gian trong giao dịch OTC bao gồm Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên của các tổ chức này, tổ chức tín dụng và các tổ chức hợp pháp khác. Trung tâm thanh toán bù trừ có thể cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán đối với giao dịch OTC theo quy định của Luật và cơ chế tổ chức thị trường, không chỉ giới hạn đối với giao dịch được khớp lệnh trên hệ thống giao dịch tập trung của Sở. **Vị trí tiếp thu:** Điều 32 và Điều 33 dự thảo Luật.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Khoản 20, Điều 3: tại Điều 44 có quy định về chủ thể trung gian giao dịch phái sinh OTC nhưng quy định chung là *"tổ chức khác được thành lập hoặc được cấp phép cung ứng dịch vụ trung gian đối với giao dịch hàng hóa phái sinh theo quy định của pháp luật"*. Dự thảo Luật là văn bản cao nhất của Quốc hội quy định đối với	**Không tiếp thu.** Dự thảo Luật xác định thị trường hàng hóa phái sinh OTC theo hướng mở, phù hợp với bản chất của thị trường phi tập trung. Theo đó, giao dịch OTC có thể được thực hiện trực tiếp giữa các bên hoặc thông

		chủ thể trung gian. Nếu Dự thảo Luật không quy định cụ thể thì NHNN không có cơ sở để cấp phép cho các TCTD thực hiện hoạt động cung ứng giao dịch PSHH OTC với khách hàng. Do đó, cần quy định cụ thể tổ chức trung gian là đơn vị nào để các cơ quan của chính phủ có căn cứ để cấp phép, quản lý lý hoạt động. Do đó, đề nghị sửa và bổ sung định nghĩa như sau: *"Giao dịch hàng hóa phái sinh OTC là giao dịch hợp đồng phái sinh hàng hóa được xác lập trực tiếp giữa tổ chức kinh tế có nhu cầu phòng ngừa rủi ro giá hàng hóa với các Tổ chức tín dụng mà không thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa"*	qua tổ chức trung gian; tổ chức trung gian không chỉ bao gồm tổ chức tín dụng mà còn có Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên của các tổ chức này và các tổ chức hợp pháp khác. Vì vậy, không tiếp thu đề nghị giới hạn giao dịch hàng hóa phái sinh OTC chỉ là giao dịch giữa tổ chức kinh tế có nhu cầu phòng ngừa rủi ro với tổ chức tín dụng, do cách quy định này sẽ thu hẹp không phù hợp phạm vi chủ thể và mô hình giao dịch OTC. **Giữ như khoản 36 Điều 3 và Điều 33 dự thảo Luật.**
	Bộ Tài chính	Đề nghị sửa lại quy định tại khoản 12 Điều 3 như sau: *"Ký quỹ là số tiền hoặc tài sản mà nhà đầu tư phải ký gửi tại* ***t****hành viên bù trừ~~Trungtâm thanh toán bù trừ~~...".* Lý do: Nhà đầu tư khi thực hiện giao dịch sẽ nộp tài sản ký quỹ cho thành viên bù trừ mà không phải là Trung tâm thanh toán bù trừ	**Tiếp thu theo hướng chỉnh lý dự thảo.** Dự thảo Luật không còn quy định riêng khái niệm "Ký quỹ" tại Điều 3. Các nguyên tắc về ký quỹ, quản lý tài sản bảo đảm và quan hệ giữa nhà đầu tư, thành viên bù trừ và Trung tâm thanh toán bù trừ được quy định tại các điều về thanh toán bù trừ và quản lý tài sản bảo đảm. **Đã chỉnh lý tại Điều 3 và các quy định về quản lý tài sản bảo đảm.**
	IFC thành phố Đà Nẵng	B.1. Điều 3, khoản 2: Định nghĩa "Hợp đồng phái sinh hàng hóa" + Không nhất quán về cách gọi tên thuật ngữ: Điều 3, khoản 2 đặt tên định nghĩa là "*Hợp đồng phái sinh hàng*	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã chỉnh lý hệ thống khái niệm tại Điều 3 theo hướng: khái niệm "hàng hóa phái sinh" không còn gắn việc chuẩn hóa

		hóa" (2 lần trong khoản này), nhưng trong toàn bộ phần còn lại của dự thảo, thuật ngữ được dùng lại đảo ngược thành "*hợp đồng hàng hóa phái sinh*". Một thuật ngữ pháp lý cốt lõi không nên có hai cách viết khác nhau. *Đề xuất:* Thống nhất toàn văn bản theo một cách viết. + Tự mâu thuẫn nội tại trong cùng một khoản: Điều 3, khoản 2 viết: *"...việc thực hiện hợp đồng được tiến hành tại một thời điểm xác định trong tương lai theo các điều kiện đã được chuẩn hóa hoặc do các bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật"* (thừa nhận có loại hợp đồng không chuẩn hóa, theo thỏa thuận riêng - tức OTC). Nhưng ngay câu sau lại kết luận: *"...hợp đồng phái sinh được chuẩn hóa, niêm yết để giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa"*, như một đặc điểm bắt buộc chung cho mọi hợp đồng phái sinh hàng hóa. Điều này mâu thuẫn với chính Điều 1, khoản 2, điểm b (thừa nhận kênh giao dịch OTC) và Chương VI, Mục 2 (Điều 42-45, quy định riêng cho giao dịch OTC). *Đề xuất:* Bỏ câu cuối cùng của khoản 2 ("*hợp đồng phái sinh được chuẩn hóa, niêm yết để giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa*") hoặc sửa thành: *"Hợp đồng phái sinh hàng hóa được niêm yết, giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa hoặc được xác lập theo phương thức thỏa thuận trực tiếp (OTC) theo quy định của Luật này."* B.2. Điều 3, khoản 3: Định nghĩa "Hợp đồng kỳ hạn (Forwards)" Nguyên văn: *"...các bên thỏa thuận về việc mua hoặc bán hàng hóa phái sinh tại một thời điểm cụ thể trong tương lai... và thực hiện thanh toán khoản chênh lệch giữa giá hợp đồng và giá hàng hóa cơ sở đối với khối lượng hàng hóa đã cam kết."*	và niêm yết trên Sở giao dịch hàng hóa như một đặc tính chung của mọi hợp đồng, qua đó bảo đảm bao quát cả giao dịch OTC; hợp đồng kỳ hạn được xác định trên cơ sở nghĩa vụ mua, bán hàng hóa cơ sở hoặc nghĩa vụ thanh toán xác định theo giá hàng hóa cơ sở và có thể thực hiện bằng giao nhận hàng hóa hoặc thanh toán bằng tiền; thống nhất sử dụng khái niệm "Thành viên tạo lập thị trường", đồng thời quy định cơ chế hoạt động tại chương về thành viên thị trường. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3, khoản 4, khoản 32 Điều 3 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.

		- Lỗi thuật ngữ: Đối tượng mua/bán trong hợp đồng kỳ hạn phải là "hàng hóa cơ sở", không thể là "hàng hóa phái sinh" (bản thân hợp đồng phái sinh không phải là đối tượng mua bán vật chất). - Trùng lặp về bản chất với "Hợp đồng chênh lệch" (Điều 3, khoản 7): Cách mô tả phương thức thực hiện hợp đồng kỳ hạn tại khoản 3 ("*thanh toán khoản chênh lệch giữa giá hợp đồng và giá hàng hóa cơ sở*") gần như trùng khớp với định nghĩa "*Hợp đồng chênh lệch*" tại khoản 7 ("*thanh toán khoản chênh lệch giá của hàng hóa cơ sở giữa thời điểm mở vị thế và thời điểm đóng vị thế*"). Về chuyên môn, hợp đồng kỳ hạn (Forwards) thông thường được thực hiện bằng phương thức giao nhận hàng hóa (kèm theo thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng tương ứng với khối lượng hàng hóa giao nhận), hoặc bằng phương thức thanh toán khoản chênh lệch giữa giá hợp đồng và giá hàng hóa cơ sở tại thời điểm đáo hạn đối với trường hợp không giao nhận vật chất, khác về bản chất với "*Hợp đồng chênh lệch*" (chỉ thanh toán chênh lệch giá, không có nghĩa vụ giao nhận). Định nghĩa hiện tại khiến hai loại hợp đồng bị nhầm lẫn. *<u>Đề xuất sửa lại khoản 3</u>: "Hợp đồng kỳ hạn (Forwards) là hợp đồng phái sinh theo đó các bên thỏa thuận về việc mua hoặc bán một khối lượng hàng hóa cơ sở xác định tại một thời điểm cụ thể trong tương lai với một mức giá đã được thống nhất tại thời điểm giao kết hợp đồng; việc thực hiện hợp đồng khi đáo hạn được tiến hành bằng phương thức giao nhận hàng hóa kèm theo thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng tương ứng với khối lượng hàng hóa giao nhận, hoặc bằng phương thức thanh toán khoản chênh lệch giữa giá hợp đồng và giá hàng hóa cơ*	

		sở tại thời điểm đáo hạn đối với trường hợp không giao nhận vật chất, theo thỏa thuận của các bên." B.5. Điều 3, khoản 9 và Điều 24, khoản 1, điểm đ: Trùng lặp khái niệm "Nhà tạo lập thị trường" / "Thành viên tạo lập thị trường" - Điều 3, khoản 9: *"Nhà tạo lập thị trường là tổ chức được Sở giao dịch hàng hóa chỉ định thực hiện nghĩa vụ duy trì thanh khoản thị trường thông qua việc thường xuyên chào giá mua, chào giá bán..."* - Điều 24, khoản 1, điểm đ: *"Thành viên tạo lập thị trường là tổ chức được Sở giao dịch hàng hóa lựa chọn và ký thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ chào giá mua, chào giá bán liên tục..."* Hai điều khoản này mô tả cùng một vai trò chức năng (market maker) nhưng dùng hai tên gọi khác nhau ("*Nhà tạo lập thị trường*" và "*Thành viên tạo lập thị trường*") và hai cơ chế xác lập khác nhau ("*chỉ định*" và "*lựa chọn, ký thỏa thuận*") mà không có sự liên hệ, dẫn chiếu qua lại giữa hai điều khoản. *Đề xuất:* Hợp nhất thành một khái niệm, một tên gọi duy nhất (ví dụ, thống nhất là "*Thành viên tạo lập thị trường*", vì đây là một loại thành viên của SGDHH theo Chương V) và bỏ định nghĩa trùng tại Điều 3, khoản 9, hoặc dẫn chiếu Điều 3, khoản 9 sang Điều 24, khoản 1, điểm đ (ví dụ: *"Nhà tạo lập thị trường (Thành viên tạo lập thị trường) là..."*) và thống nhất cơ chế xác lập (chỉ định hay lựa chọn/ký thỏa thuận).	
	EVN	**- Đề xuất sửa đổi Khoản 2, Điều 3:** *"2. Hợp đồng phái sinh hàng hóa là công cụ tài chính xác lập quyền, nghĩa vụ của các bên trên cơ sở giá, chỉ*	Đối với hệ thống định nghĩa: **Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật không tiếp thu nguyên văn các định

		số giá, giá trị hoặc biến động giá trị của hàng hóa cơ sở; được thực hiện thông qua việc thanh toán bằng tiền, thanh toán chênh lệch, xác lập, chuyển giao, tất toán hoặc đóng vị thế phái sinh, hoặc phương thức thực hiện khác theo điều kiện hợp đồng, quy chế giao dịch và quy định của pháp luật. Hợp đồng phái sinh hàng hóa bao gồm hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch và các loại hợp đồng phái sinh khác theo quy định của pháp luật. Hợp đồng phái sinh hàng hóa được xác lập độc lập với giao dịch mua bán, giao nhận hàng hóa cơ sở và không làm thay đổi bản chất, quyền, nghĩa vụ thanh toán, quyết toán, nghĩa vụ thuế hoặc các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ giao dịch hàng hóa cơ sở." ***- Đề xuất sửa đổi Khoản 3, Điều 3:*** *"3. Hợp đồng kỳ hạn là hợp đồng phái sinh theo đó các bên thỏa thuận xác lập vị thế phái sinh hoặc quyền, nghĩa vụ tài chính được xác định trên cơ sở giá, chỉ số giá hoặc biến động giá trị của hàng hóa cơ sở tại một thời điểm xác định trong tương lai theo mức giá, công thức giá hoặc giá tham chiếu đã được thỏa thuận. Việc thực hiện hợp đồng kỳ hạn được thực hiện bằng thanh toán tiền, thanh toán chênh lệch, tất toán, chuyển giao hoặc đóng vị thế phái sinh."* ***- Đề xuất sửa đổi Khoản 4, Điều 3:*** *"4. Hợp đồng tương lai là hợp đồng phái sinh được chuẩn hóa, niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa, theo đó các bên xác lập vị thế mua hoặc vị thế bán hợp đồng tương lai; giá trị, lãi, lỗ, nghĩa vụ ký quỹ, nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ tài chính khác của hợp đồng được xác định trên cơ sở giá, chỉ số giá, giá tham chiếu hoặc biến động giá trị của hàng hóa cơ*	nghĩa do EVN đề xuất nhưng đã chỉnh lý theo hướng làm rõ bản chất tài chính, phương thức xác định giá trị, quyền và nghĩa vụ của các bên đối với hàng hóa phái sinh và từng loại hợp đồng; đồng thời phân định rõ hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn, hoán đổi và hợp đồng chênh lệch. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3 đến khoản 8 Điều 3 dự thảo Luật. Đối với điện năng: **Không tiếp thu.** Dự thảo Luật không quy định riêng điện năng là một loại hàng hóa cơ sở đặc thù tại Điều 3. Khoản 1 Điều 3 được thiết kế theo hướng khái quát, cho phép hàng hóa hoặc chỉ số giá hàng hóa đáp ứng quy định có thể được sử dụng làm hàng hóa cơ sở; việc phát triển sản phẩm phái sinh dựa trên điện năng phải đồng thời phù hợp với pháp luật chuyên ngành về điện lực và quy định có liên quan. **Giữ như khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật.**

		sở tại thời điểm, kỳ hạn hoặc phương thức xác định theo điều kiện sản phẩm, quy chế giao dịch và quy chế thanh toán bù trừ." ***Đề xuất sửa đổi khoản 5, Điều 3:*** *"5. Hợp đồng quyền chọn (Options) là hợp đồng phái sinh được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa, theo đó bên mua quyền chọn có quyền nhưng không có nghĩa vụ thực hiện quyền chọn theo điều kiện sản phẩm, mức giá thực hiện, thời hạn, thời điểm và phương thức thực hiện đã được xác định; bên bán quyền chọn có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng khi bên mua quyền chọn thực hiện quyền theo quy định của hợp đồng, quy chế giao dịch, quy chế thanh toán bù trừ và quy định của pháp luật. Giá trị, lãi, lỗ, nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ hợp đồng quyền chọn được xác định trên cơ sở giá, chỉ số giá, giá tham chiếu hoặc biến động giá trị của hàng hóa cơ sở, hợp đồng phái sinh cơ sở hoặc vị thế phái sinh có liên quan."* Để bảo đảm tính thống nhất trong cách hiểu và áp dụng giữa các điều khoản trong cùng một Luật, tránh vướng mắc khi triển khai đối với nhóm hàng hóa năng lượng. Đề xuất bổ sung tại Điều 3 (hoặc dẫn chiếu sang Điều 41) nội dung xác định điện năng là hàng hóa cơ sở đặc thù: giá trị hợp đồng xác định theo giá thị trường điện giao ngay, thanh toán bằng tiền, không giao nhận vật chất - thống nhất với Điều 41.	
	Vụ Pháp chế	a) Định nghĩa hợp đồng phái sinh Đề nghị rà soát khoản 5 và khoản 6 Điều 3. Việc định nghĩa hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn gắn với điều kiện "được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa" có thể dẫn đến cách hiểu các hợp đồng tương tự được giao dịch theo	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã rà soát lại hệ thống khái niệm hàng hóa phái sinh và từng loại hợp đồng. Đối với hợp đồng tương lai, việc chuẩn hóa, niêm yết và giao dịch trên

		phương thức OTC không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. b) Nhà tạo lập thị trường Đề nghị nghiên cứu hoàn thiện quy định về Nhà tạo lập thị trường. Hiện dự thảo mới dừng ở việc xác định chức năng duy trì thanh khoản nhưng chưa quy định đầy đủ: • Điều kiện được công nhận; • Quyền và nghĩa vụ; • Giới hạn vị thế giao dịch; • Cơ chế phòng ngừa xung đột lợi ích; • Trách nhiệm công bố thông tin; • Cơ chế giám sát và xử lý vi phạm. Đề nghị bổ sung các nguyên tắc nhằm bảo đảm vừa phát huy vai trò tạo thanh khoản, vừa hạn chế nguy cơ thao túng thị trường theo thông lệ quốc tế.	Sở giao dịch hàng hóa được giữ lại do đây là đặc trưng của hợp đồng tương lai trong cấu trúc thị trường của dự thảo Luật. Đối với hợp đồng quyền chọn, dự thảo được thiết kế theo hướng có thể xác lập quyền mua, bán hàng hóa cơ sở hoặc hợp đồng phái sinh có liên quan, hoặc nhận khoản thanh toán bằng tiền theo điều kiện hợp đồng. Đối với thành viên tạo lập thị trường, dự thảo đã bổ sung, thống nhất khái niệm tại khoản 32 Điều 3 và quy định cụ thể hơn cơ chế chỉ định, nghĩa vụ chào giá và hoạt động tạo lập thị trường tại chương về thành viên. **Vị trí tiếp thu:** khoản 5, khoản 6, khoản 32 Điều 3 và Điều 37 dự thảo Luật.
	TSKH Nguyễn Thành Long	**Bổ sung vào Điều 3 các khái niệm cốt lõi sau đây để bảo đảm tính chắc chắn pháp lý của thị trường:** 25. Thế vị bù trừ là cơ chế theo đó Trung tâm thanh toán bù trừ trở thành đối tác bù trừ trung tâm đối với giao dịch được chấp nhận bù trừ, thay thế nghĩa vụ giữa các bên giao dịch bằng nghĩa vụ giữa từng bên với Trung tâm thanh toán bù trừ. 26. Thanh toán cuối cùng là thời điểm việc chuyển giao tiền, tài sản ký quỹ, hàng hóa, chứng thư kho hoặc quyền liên quan đã được hệ thống có thẩm quyền ghi nhận hoàn tất, không hủy ngang và vô điều kiện theo quy chế của	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã bổ sung, hoàn thiện một số khái niệm và cơ chế cốt lõi của hạ tầng thanh toán bù trừ và giao nhận, gồm "Tính chung cuộc của thanh toán" tại khoản 17 Điều 3, "Bù trừ chấm dứt nghĩa vụ" tại khoản 18 Điều 3, "Chứng thư kho" tại khoản 23 Điều 3 và "Liên thông thị trường" tại khoản 29 Điều 3; đồng thời các nội dung này được cụ thể hóa tại các điều về thanh toán bù

		Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc hệ thống giao nhận được chấp thuận. 27. Bù trừ ròng là việc xác định nghĩa vụ thanh toán hoặc giao nhận trên cơ sở đối trừ các nghĩa vụ phát sinh từ nhiều giao dịch, vị thế hoặc tài khoản theo quy chế của Trung tâm thanh toán bù trừ. 28. Chuyển giao vị thế là việc chuyển vị thế, tài sản ký quỹ và quyền, nghĩa vụ liên quan của khách hàng từ thành viên bù trừ này sang thành viên bù trừ khác theo quy chế của Trung tâm thanh toán bù trừ, bao gồm trường hợp thành viên bù trừ mất khả năng thực hiện nghĩa vụ. 29. Chứng thư kho điện tử là chứng từ điện tử do kho được Sở giao dịch hàng hóa chấp thuận hoặc hệ thống đăng ký được công nhận phát hành, xác nhận quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát hợp pháp đối với hàng hóa đủ điều kiện giao nhận. 30. Liên thông thị trường là cơ chế kết nối giữa Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên, hệ thống dữ liệu, hệ thống giao nhận hoặc hạ tầng thị trường của Việt Nam với hạ tầng thị trường nước ngoài	trừ, chứng thư kho và liên thông thị trường qua biên giới. Dự thảo chưa bổ sung thành các thuật ngữ độc lập tại Điều 3 đối với "thế vị bù trừ", "bù trừ ròng" và "chuyển giao vị thế"; các nội dung này được thể hiện trong các cơ chế hoạt động của Trung tâm thanh toán bù trừ và các quy định có liên quan. **Vị trí tiếp thu:** khoản 17, khoản 18, khoản 23, khoản 29 Điều 3 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.
		Chỉnh sửa lại các định nghĩa sau: 2. Hợp đồng phái sinh hàng hóa là thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch đối với một loại hàng hóa cơ sở, trong đó giá trị của hợp đồng được xác định trên cơ sở giá của hàng hóa cơ sở và việc thực hiện hợp đồng được tiến hành tại một thời điểm xác định trong tương lai theo các điều kiện đã được chuẩn hóa hoặc do các bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Hợp đồng phái sinh hàng hóa là công	

		cụ tài chính có giá trị phụ thuộc vào hàng hóa cơ sở, bao gồm: hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch (CFD) và các loại hợp đồng phái sinh khác theo quy định của pháp luật. Hợp đồng phái sinh hàng hóa giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa phải được chuẩn hóa và niêm yết theo quy định của Luật này. 3. Hợp đồng kỳ hạn (Forwards) là hợp đồng phái sinh theo đó các bên thỏa thuận về việc mua hoặc bán hàng hóa phái sinh tại một thời điểm cụ thể trong tương lai với một mức giá đã được thống nhất; việc thực hiện hợp đồng được tiến hành thông qua giao nhận hàng hóa vật chất hoặc thanh toán bằng tiền trên cơ sở chênh lệch giá theo thỏa thuận của các bên.	
	Công ty Luật Hùng Bách	a) Bổ sung định nghĩa "Chỉ số hàng hóa" Tại Khoản 1 Điều 3 Dự thảo Luật có nhắc đến "chỉ số hàng hóa" như một loại tài sản cơ sở để thiết lập hợp đồng phái sinh, tuy nhiên toàn bộ Dự thảo lại thiếu vắng định nghĩa pháp lý rõ ràng cho khái niệm này. Đề xuất bổ sung quy định chi tiết giải thích "chỉ số hàng hóa". b) Thống nhất và đồng bộ định nghĩa Hợp đồng phái sinh và Giao dịch phái sinh phi tập trung (OTC) tại Khoản 2 và Khoản 20 Điều 3 Nghiên cứu định nghĩa "Hợp đồng phái sinh hàng hóa" tại Khoản 2 Điều 3 của Dự thảo Luật cho thấy quy định hiện tại đang bộc lộ một điểm nghẽn logic nghiêm trọng khi chỉ mới tập trung định nghĩa các công cụ phái sinh được chuẩn hóa để niêm yết và giao dịch tập trung trên Sở giao dịch hàng hóa. Cách tiếp cận này hoàn toàn bỏ sót một cấu phần quan trọng khác của thị trường là các hợp đồng phái sinh do các bên tự thỏa thuận ngoài Sở (giao dịch phi tập trung - OTC). Sự khuyết thiếu về mặt định nghĩa ở Khoản 2 trực tiếp dẫn	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã bổ sung khái niệm "Chỉ số giá hàng hóa" tại khoản 2 Điều 3; chỉnh lý khái niệm "hàng hóa phái sinh" theo hướng không giới hạn ở hợp đồng chuẩn hóa, niêm yết trên Sở; đồng thời quy định riêng "giao dịch hàng hóa phái sinh OTC" tại khoản 36 Điều 3 và Chương III để phân định với giao dịch tập trung. Dự thảo cũng đã lược bỏ khái niệm "giao dịch đầu cơ" do không cần thiết phải giải thích riêng khi thuật ngữ này không được sử dụng như một chế định độc lập trong dự thảo. Đối với đề nghị bổ sung một khoản tại Điều 3 để định nghĩa cấu trúc thị

		đến sự xung đột và thiếu cơ sở pháp lý cho chính định nghĩa về giao dịch OTC tại Khoản 20 cùng điều. Bên cạnh đó, Khoản 2 còn tạo ra sự chồng chéo pháp lý nghiêm trọng khi sử dụng cụm từ "do các bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật". Cụm từ này có phạm vi bao quát quá rộng và mơ hồ khi mô tả về các hợp đồng phái sinh hàng hóa do các bên tự thỏa thuận. Việc thiếu một ranh giới khoanh vùng rõ ràng sẽ vô tình kéo cả các hợp đồng mua bán hàng hóa vật chất thông thường có thỏa thuận giao hàng trong tương lai (vốn đang chịu sự điều chỉnh ổn định và hiệu quả của Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại) vào phạm vi điều chỉnh của Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh. Để bảo đảm tính đồng bộ, khoa học trong kỹ thuật lập pháp và tạo lập không gian pháp lý chuẩn xác cho cả hai nhánh giao dịch tập trung và phi tập trung, kiến nghị Ban Soạn thảo xem xét điều chỉnh song song hai nội dung sau: Khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật: sửa đổi cụm từ "do các bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật" thành "do các bên thỏa thuận theo quy định của Luật này"; xem xét bỏ nội dung "hợp đồng phái sinh được chuẩn hóa, niêm yết để giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa" để tăng tính bao quát. Khoản 20 Điều 3 dự thảo Luật: sửa đổi bổ sung để đảm bảo không chồng chéo nhưng vẫn phản ánh đúng bản chất giao dịch phái sinh phi tập trung: "20. Giao dịch hàng hóa phái sinh phi tập trung (sau đây gọi là giao dịch hàng hóa phái sinh OTC) là giao dịch hợp đồng phái sinh hàng hóa có các điều khoản, điều 4 kiện do các bên tự thỏa thuận, được xác lập trực tiếp giữa các bên hoặc thông qua tổ chức trung gian được phép khác mà không thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa." c) Lược bỏ Khoản 18 Điều 3 về giao dịch đầu cơ: Do khái niệm "giao dịch đầu cơ" tại Khoản 18 không được	trường gồm thị trường tập trung và thị trường OTC, **không tiếp thu theo đúng hình thức đề xuất**, do cấu trúc này đã được thể hiện tại Điều 4 và các chương tương ứng của dự thảo Luật. **Vị trí tiếp thu:** khoản 2, khoản 3, khoản 36 Điều 3; Điều 4 và Chương III dự thảo Luật.

		sử dụng ở bất kỳ điều khoản nào khác trong toàn bộ nội dung Dự thảo Luật. Nên đề xuất lược bỏ để đảm bảo đúng kỹ thuật soạn thảo. d) Bổ sung quy định cấu trúc thị trường tại Điều 3: Để tạo lập cơ sở pháp lý đồng bộ cho việc quản lý cả hai cánh tay của thị trường, kiến nghị bổ sung một khoản mới vào Điều 3 quy định rõ cấu trúc thị trường: "Thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh bao gồm: a) Thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tập trung thực hiện qua Sở giao dịch hàng hóa; b) Thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh phi tập trung (thị trường OTC)."	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại khoản 2 Điều 3 (Giải thích từ ngữ): đề nghị cân nhắc bổ sung thêm"hợp đồng tương lai" (Futures) được định nghĩa tại khoản 4 Điều 3 vào danh sách các loại hợp đồng phái sinh hàng hóa. Tại khoản 3 Điều 3: đề nghị xem xét thay thế cụm từ "hàng hóa phái sinh" bằng cụm từ "hàng hóa cơ sở" trong định nghĩa về Hợp đồng kỳ hạn (Forwards) để đảm bảo thể hiện đúng bản chất của loại hợp đồng này.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung hợp đồng tương lai vào danh mục hàng hóa phái sinh tại khoản 3 Điều 3. Đồng thời, khoản 4 Điều 3 về hợp đồng kỳ hạn đã được chỉnh lý theo hướng xác định đối tượng của nghĩa vụ mua, bán là **hàng hóa cơ sở**, khắc phục cách diễn đạt "mua hoặc bán hàng hóa phái sinh" tại dự thảo trước. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3 và khoản 4 Điều 3 dự thảo Luật.
	UB PLTP	- Về giải thích từ ngữ: Khoản 2 Điều 3 liệt kê hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn, hoán đổi, CFD nhưng không liệt kê hợp đồng tương lai, trong khi khoản 4 Điều 3 và Điều 31 lại quy định loại hợp đồng này. Câu cuối khoản 2 Điều 3 về hợp đồng được chuẩn hóa, niêm yết cũng chưa rõ chỉ áp dụng cho hợp đồng tương lai hay cho tất cả hợp đồng phái sinh. Bên cạnh đó, khoản 3 Điều 3 sử dụng cụm từ "mua hoặc bán hàng hóa phái sinh" và mặc nhiên mô tả phương thức thanh toán chênh lệch, chưa thống	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã rà soát, chỉnh lý các khái niệm tại Điều 3 theo hướng: bổ sung hợp đồng tương lai vào danh mục hàng hóa phái sinh; không còn quy định chuẩn hóa, niêm yết là đặc điểm chung của mọi hợp đồng hàng hóa phái sinh; xác định rõ hợp đồng kỳ hạn liên quan đến nghĩa vụ mua, bán hàng hóa cơ sở hoặc

		nhất với Điều 35 cho phép giao nhận hàng hóa vật chất. Đề nghị chỉnh lý các khái niệm này để bảo đảm chính xác và thống nhất trong toàn bộ dự thảo Luật.	nghĩa vụ thanh toán theo giá hàng hóa cơ sở; đồng thời quy định hợp đồng kỳ hạn có thể được thực hiện bằng giao nhận hàng hóa hoặc thanh toán bằng tiền. Việc chỉnh lý bảo đảm thống nhất giữa Điều 3 và các quy định về giao dịch, thanh toán và giao nhận hàng hóa trong dự thảo Luật. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 3 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.
Điều 4. Nguyên tắc áp dụng pháp luật	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	- Giao dịch OTC bản chất là giao dịch dân sự, thương mại. Nhiều vấn đề như hiệu lực hợp đồng, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, bù trừ nghĩa vụ, phá sản, xử lý tài sản bảo đảm chưa được quy định đủ trong dự thảo. Do đó, đề nghị bổ sung nguyên tắc Trường hợp Luật này không quy định thì áp dụng Bộ Luật Dân sự, Luật Thương mại và pháp luật có liên quan. - Đề nghị xem xét bổ sung nguyên tắc áp dụng pháp luật trong các giao dịch liên thông với Sàn giao dịch hàng hóa nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã rà soát, bổ sung nguyên tắc áp dụng pháp luật đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC tại khoản 3 Điều 32. Theo đó, việc giao kết, sửa đổi, chuyển giao và chấm dứt giao dịch OTC được thực hiện theo thỏa thuận của các bên, quy định của Luật này, pháp luật dân sự và pháp luật khác có liên quan. Đối với hoạt động liên thông thị trường qua biên giới, Chương IV dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật của quốc gia đối tác và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; đồng thời quy định các yêu cầu về quản trị rủi ro, an toàn hệ thống, phòng, chống rửa

			tiền, trao đổi thông tin và phối hợp giám sát. **Không tiếp thu đề nghị quy định một nguyên tắc chung theo hướng "trường hợp Luật này không quy định thì áp dụng Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại" cho toàn bộ hoạt động hàng hóa phái sinh**, do các quan hệ chuyên ngành được dẫn chiếu và áp dụng theo pháp luật tương ứng tại từng nhóm hoạt động cụ thể của dự thảo Luật. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3 Điều 32 và Chương IV dự thảo Luật.
	UB PLTP	Điều 4 đã phân định việc áp dụng pháp luật đối với giao nhận hàng hóa vật chất, xuất khẩu, nhập khẩu, thanh toán, ngoại hối, tín dụng và hàng hóa thuộc lĩnh vực chuyên ngành. Tuy nhiên, quy định hiện nay của Dự thảo chủ yếu mang tính dẫn chiếu, chưa giải quyết rõ trường hợp Luật này và luật chuyên ngành cùng điều chỉnh một nội dung nhưng có quy định khác nhau thì sẽ giải quyết như thế nào. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xác định rõ Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh điều chỉnh các vấn đề đặc thù về tổ chức thị trường, cơ chế giao dịch, ký quỹ, bù trừ, quản trị rủi ro và giám sát; còn pháp luật chuyên ngành tiếp tục điều chỉnh hàng hóa cơ sở, hoạt động ngân hàng, ngoại hối, quản lý vốn nhà nước, phục hồi, phá sản và các quan hệ chuyên ngành khác.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã được rà soát theo hướng phân định phạm vi điều chỉnh giữa pháp luật về giao dịch hàng hóa phái sinh và các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành. Theo đó, Luật tập trung điều chỉnh các vấn đề đặc thù của thị trường hàng hóa phái sinh như tổ chức thị trường, sản phẩm, giao dịch, thanh toán bù trừ, ký quỹ, quản trị rủi ro, giám sát và bảo vệ nhà đầu tư; các nội dung thuộc lĩnh vực hàng hóa cơ sở, dân sự, ngân hàng, ngoại hối, kế toán, thuế, hải quan, quản lý ngoại thương và các lĩnh vực chuyên ngành

			khác tiếp tục thực hiện theo pháp luật tương ứng. Nội dung phân định này được thể hiện tại từng điều, khoản cụ thể của dự thảo Luật thay vì thiết kế một điều riêng về nguyên tắc áp dụng pháp luật. **Vị trí tiếp thu:** khoản 2 Điều 1, khoản 6 Điều 4, khoản 6 Điều 28, khoản 3 Điều 32, Chương IV và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.
	Bộ Tài chính	Đề nghị rà soát lại quy định tại Khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 22 để đảm bảo thống nhất. Cụ thể: Khoản 1 Điều 4 quy định trường hợp thanh toán bằng vật chất thì việc giao nhận phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, tuy nhiên tại khoản 1 Điều 22 dự thảo quy định **từ chối tiếp nhận hàng hóa không đáp ứng tiêu chuẩn giao dịch** theo quy định của Sở giao dịch hàng hóa	**Tiếp thu theo hướng chỉnh lý dự thảo.** Dự thảo Luật đã bỏ mô hình "Trung tâm giao nhận hàng hóa" và chuyển sang cơ chế kho được chấp thuận, thành viên lưu ký và giao nhận hàng hóa và chứng thư kho. Đồng thời, Điều 28 đã quy định cụ thể phương thức giao nhận vật chất, trách nhiệm tổ chức, điều phối, giám sát giao nhận; khoản 6 Điều 28 quy định hồ sơ, tài liệu qua Sở giao dịch hàng hóa có giá trị pháp lý tương đương để thực hiện hoạt động giao nhận hàng hóa theo pháp luật về thương mại, hải quan và quản lý ngoại thương. Việc chỉnh lý này bảo đảm hoạt động giao nhận phát sinh từ hợp đồng hàng

			hóa phái sinh được thực hiện thống nhất với pháp luật chuyên ngành. **Vị trí tiếp thu:** Điều 28 và Điều 29 dự thảo Luật.
	EVN	Đề nghị bổ sung 01 khoản tại Điều 4 theo hướng: Các nội dung cần tuân thủ Luật Điện lực, các nội dung cần tuân thủ Luật GDHHPS	**Không tiếp thu.** Dự thảo Luật không quy định riêng nguyên tắc áp dụng pháp luật đối với từng loại hàng hóa cơ sở, trong đó có điện năng. Luật được thiết kế theo hướng điều chỉnh các quan hệ đặc thù phát sinh từ hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa phái sinh; việc sản xuất, truyền tải, phân phối, vận hành thị trường điện và các quan hệ chuyên ngành liên quan đến điện năng tiếp tục thực hiện theo pháp luật về điện lực. Trường hợp điện năng hoặc chỉ số giá điện được sử dụng làm hàng hóa cơ sở cho sản phẩm phái sinh, hoạt động giao dịch, thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro và các hoạt động thị trường hàng hóa phái sinh thực hiện theo Luật này; các nội dung thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành điện lực thực hiện theo pháp luật về điện lực và pháp luật có liên quan. Vì vậy, không cần thiết bổ sung một khoản riêng tại Điều 4 chỉ áp dụng đối với điện năng.

	UB KTTC	Thường trực Ủy ban KTTC nhận thấy một giao dịch hàng hóa phái sinh có thể liên quan đến nhiều giai đoạn như giao kết hợp đồng, thanh toán, xuất, nhập khẩu, giao nhận hàng hóa vật chất…; mỗi giai đoạn lại có một lĩnh vực luật chuyên ngành tương ứng điều chỉnh. Do đó, việc xác định nguyên tắc áp dụng pháp luật là cần thiết nhằm tránh chồng lấn, xung đột pháp luật trong quản lý giao dịch. Thường trực Ủy ban KTTC đề nghị việc xây dựng nguyên tắc áp dụng pháp luật phải phân định rõ phạm vi điều chỉnh của từng ngành luật và cơ quan quản lý tương ứng, bảo đảm bao quát, không tạo ra khoảng trống, vận hành thị trường ổn định, an toàn.	**iếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã được rà soát theo hướng phân định việc áp dụng pháp luật tại từng nhóm quan hệ phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hàng hóa phái sinh. Theo đó, các vấn đề đặc thù về tổ chức thị trường, giao dịch, thanh toán bù trừ, ký quỹ, quản trị rủi ro và giám sát thực hiện theo Luật này; việc giao kết, sửa đổi, chuyển giao và chấm dứt giao dịch OTC có liên quan đến pháp luật dân sự được quy định tại Điều 32; việc giao nhận hàng hóa vật chất có liên quan đến pháp luật thương mại, hải quan và quản lý ngoại thương được quy định tại Điều 28; chế độ kế toán, thuế và nghĩa vụ tài chính được quy định tại khoản 6 Điều 4. Dự thảo không thiết kế một điều riêng liệt kê toàn bộ pháp luật áp dụng đối với từng công đoạn mà thực hiện phân định tại các điều khoản tương ứng nhằm bảo đảm phù hợp với tính chất của từng quan hệ pháp luật. **Vị trí tiếp thu:** khoản 6 Điều 4, Điều 28, Điều 32 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.
	IFC thành phố Đà Nẵng	**Phần C. Quan hệ giữa SGDHH trong Trung tâm tài chính quốc tế (VIFC) và SGDHH ngoài VIFC**	**Tiếp thu một phần.** Trên cơ sở ý kiến góp ý, dự thảo Luật đã bổ sung khoản

		Toàn bộ dự thảo Luật (62 Điều) chỉ có một câu duy nhất nhắc đến Trung tâm tài chính quốc tế, tại Điều 9, khoản 1, điểm b, và chỉ giới hạn ở điều kiện vốn điều lệ:*"Có vốn điều lệ tối thiểu theo quy định của Chính phủ; trường hợp Sở giao dịch hàng hóa hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế thực hiện theo quy định của pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế".* Ngoài câu này, không có bất kỳ điều khoản nào khác xác lập nguyên tắc áp dụng pháp luật, phân định thẩm quyền cấp phép/giám sát, hay xử lý xung đột quy phạm giữa hai nhóm SGDHH. Trong khi đó, đối chiếu với Nghị định 330 cho thấy ít nhất 4 điểm chưa được làm rõ: 1. Về căn cứ thành lập và định nghĩa SGDHH - Điều 3, khoản 8 dự thảo định nghĩa SGDHH là tổ chức "*được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật này*". - Nhưng SGDHH trong VIFC lại được thành lập theo Nghị quyết 222/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định 330/2025/NĐ-CP, tức không phải "*theo quy định của Luật này*". - Do vậy, xét theo câu chữ, SGDHH trong VIFC không thuộc đối tượng định nghĩa tại Điều 3, khoản 8, dẫn đến không rõ Luật này có áp dụng cho SGDHH trong VIFC hay không, mâu thuẫn với việc Điều 9, khoản 1, điểm b lại ngầm thừa nhận nhóm SGDHH này là đối tượng điều chỉnh. 2. Về thẩm quyền cấp phép - Nghị định 330, Điều 6: "*Cơ quan điều hành tại các thành phố*" (thẩm tra hồ sơ, cấp Giấy phép thành lập SGDHH trong VIFC).	6 Điều 54 để xác định nguyên tắc áp dụng pháp luật đối với Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và thành viên hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Theo đó, việc thành lập và hoạt động của các chủ thể này thực hiện theo pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế. Trường hợp Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh có quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn thì áp dụng quy định của Luật này. Quy định này nhằm phân định rõ cơ sở pháp lý áp dụng đối với mô hình tổ chức, cấp phép và hoạt động của các chủ thể trong Trung tâm tài chính quốc tế, đồng thời bảo đảm các cơ chế thuận lợi hơn của Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh có thể được áp dụng.

		- Dự thảo Luật, Điều 9, khoản 2 và Điều 55, khoản 1, điểm a: giao Chính phủ quy định chi tiết và giao cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện cấp phép SGDHH nói chung. - Do vậy, không rõ SGDHH trong VIFC do "*Cơ quan điều hành tại các thành phố*" cấp phép (theo NĐ 330) hay do cơ quan nhà nước chủ trì cấp phép (theo Luật này), hay phải qua cả hai cửa. 3. Về thẩm quyền giám sát - Nghị định 330, Điều 21: giao chức năng giám sát cho cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế, kiểm tra định kỳ, đột xuất, xử lý vi phạm trong phạm vi VIFC. - Dự thảo Luật, Chương VII (Điều 46-50) và Điều 55: giao việc giám sát rủi ro hệ thống, biện pháp khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nói chung, không nhắc đến cơ quan giám sát theo mô hình VIFC. - Chưa rõ hai cơ chế giám sát này chạy song song, cơ chế nào có giá trị ưu tiên, hay cần phối hợp thế nào. 4. Về mô hình Trung tâm thanh toán bù trừ (TTTTBT): - Dự thảo Luật, Điều 14, khoản 2: *"Trung tâm thanh toán bù trừ hoạt động độc lập với Sở giao dịch hàng hóa."* - Nghị định 330, Điều 13, khoản 2: *"Trung tâm thanh toán bù trừ được tổ chức theo mô hình là công ty con của Sở giao dịch hàng hóa..."* - Đây là hai mô hình tổ chức khác nhau về bản chất (độc lập so với công ty con/phụ thuộc sở hữu). Nếu dự thảo Luật không có điều khoản loại trừ, khi Luật có hiệu lực, mô hình TTTTBT là công ty con của SGDHH trong VIFC (được cấp phép theo NĐ 330) sẽ trái với Điều 14, khoản 2 Luật mới ngay tại thời điểm Luật có hiệu lực.	

		5. Về danh mục hàng hóa cơ sở - Nghị định 330, Điều 12: hàng hóa được phép giao dịch qua SGDHH trong VIFC bao gồm cả kim loại quý hiếm (trừ vàng), tín chỉ các-bon, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật là tài sản số sử dụng công nghệ mã thông báo không thể thay thế (NFT). - Dự thảo Luật, Điều 30, khoản 1: loại trừ "*vàng và các tài sản thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối, bảo hiểm...*", không đề cập NFT, tín chỉ các-bon. - Cần làm rõ danh mục hàng hóa cơ sở trong VIFC áp dụng theo Điều 30 Luật này, theo NĐ 330 (và các nghị định về chính sách tài chính trong VIFC), hay theo nguyên tắc trong VIFC được mở rộng hơn, ngoài VIFC theo Luật.	
	Vụ Pháp chế	Đề nghị tiếp tục rà soát mối quan hệ giữa Luật này với pháp luật chuyên ngành nhằm bảo đảm tính thống nhất trong hoạt động giao nhận hàng hóa. Đối với hoạt động giao nhận hàng hóa vật chất, đặc biệt đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đề nghị nghiên cứu quy định hoặc dẫn chiếu phù hợp với pháp luật về hải quan, ngoại thương, kho ngoại quan, logistics... nhằm tạo điều kiện cho hoạt động giao nhận hàng hóa phát sinh từ giao dịch hàng hóa phái sinh.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã bổ sung tại khoản 6 Điều 28 quy định: trường hợp thực hiện hợp đồng phái sinh bằng hình thức giao nhận vật chất thì hồ sơ, tài liệu qua Sở giao dịch hàng hóa có giá trị pháp lý tương đương để thực hiện hoạt động giao nhận hàng hóa theo pháp luật về thương mại, hải quan và quản lý ngoại thương. Đồng thời, Điều 28 và Điều 29 đã quy định về kho, địa điểm giao nhận, chứng thư kho, lưu giữ, kiểm định, vận chuyển, chuyển giao và tiếp nhận hàng hóa.

			Dự thảo không liệt kê riêng pháp luật về kho ngoại quan, logistics tại Điều 28; các hoạt động này thực hiện theo pháp luật chuyên ngành có liên quan. **Vị trí tiếp thu:** Điều 28 và Điều 29 dự thảo Luật.
	Công ty Luật Hùng Bách	Kiến nghị bổ sung một điều khoản quy định nguyên tắc tại Điều 4 của dự thảo Luật theo hướng: Đối với các nghĩa vụ thuế, phí và chế độ hạch toán kế toán phát sinh từ các hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh, nguyên tắc áp dụng sẽ tuân theo pháp luật chuyên ngành về thuế và kế toán, nhưng phải trên cơ sở tôn trọng và ghi nhận đầy đủ các đặc tính kỹ thuật chuyên biệt (bao gồm cơ chế ký quỹ, thanh toán bù trừ ròng, thanh toán chênh lệch và các phương thức tất toán vị thế) được quy định thống nhất tại Luật này.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung khoản 6 Điều 4, quy định chế độ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính, định giá, ghi nhận doanh thu, chi phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với giao dịch hàng hóa phái sinh thực hiện theo pháp luật về kế toán, thuế và pháp luật có liên quan; đồng thời phải bảo đảm phản ánh đầy đủ đặc tính của giao dịch hàng hóa phái sinh, bao gồm ký quỹ, định giá theo giá trị thị trường, bù trừ, tất toán vị thế, lãi, lỗ và thanh toán chênh lệch. **Vị trí tiếp thu:** khoản 6 Điều 4 dự thảo Luật.
	Cục Điện lực	Thuật ngữ "Giá tham chiếu", "Giá thanh toán" tại Khoản 23 và Khoản 24 Điều 4 dự thảo Luật đang quy định nội hàm về các mức giá cho các hoạt động thực hiện trên Sở giao dịch hàng hóa. Tuy nhiên, tại điểm b và điểm c Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật quy định hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh không thông qua Sở giao dịch hàng hóa. Như vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về "giá tham chiếu", "giá thanh toán" cho các	**hông tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được rà soát và tiếp tục quy định "giá tham chiếu", "giá thanh toán hằng ngày", "giá thanh toán cuối cùng" là các mức giá được xác lập trong cơ chế tổ chức giao dịch, thanh toán bù trừ trên Sở giao dịch hàng hóa. Điều 27 dự thảo Luật quy định nguyên tắc, căn cứ và trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hóa trong việc xác lập, công bố các

		hoạt động tại điểm b và điểm c Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật.	mức giá này, bảo đảm khách quan, minh bạch, có thể kiểm chứng và hạn chế khả năng thao túng giá. Đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC, dự thảo Luật được thiết kế theo nguyên tắc các bên thỏa thuận về nội dung giao dịch, bao gồm giá, phương thức xác định giá, thanh toán và các điều kiện giao dịch khác theo quy định của Luật này, pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan. Vì vậy, **không cần thiết mở rộng các khái niệm "giá tham chiếu", "giá thanh toán hằng ngày", "giá thanh toán cuối cùng" do Sở giao dịch hàng hóa xác định để áp dụng chung cho giao dịch OTC**, do không phù hợp với bản chất thỏa thuận của thị trường OTC. **Giữ như khoản 14, khoản 15, khoản 16 Điều 3, Điều 27 và Điều 32 dự thảo Luật.**

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu	Khoản 2, Điều 5 quy định "Giao dịch thực hiện trên Sở giao dịch hàng hóa được cấp phép hoặc liên thông với Sở nước ngoài", có thể bị hiểu mọi giao dịch ngoài Sở giao dịch hàng hóa đều không hợp pháp. Trong khi đó, khoản 20, Điều 3 và khoản 1 Điều 42 xác định OTC là giao dịch trực tiếp không qua hệ thống tập trung; nhưng khoản 4, Điều 42 lại quy định Luật "chỉ điều chỉnh" đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác theo quy định pháp luật. Các quy định này mâu thuẫn với nhau và thu hẹp phạm vi tại điểm b khoản 2, Điều 1, có nguy cơ để giao dịch song phương trực tiếp ngoài cơ chế báo cáo, lưu trữ và giám sát. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý khoản 2, Điều 5 và khoản 4, Điều 42 theo hướng phân định rõ giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa và giao dịch OTC; đồng thời bảo đảm mọi giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật được quản lý, báo cáo và giám sát theo mức độ rủi ro, tránh mâu thuẫn và khoảng trống pháp lý.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý để phân định rõ các hình thức hoạt động về hàng hóa phái sinh. Theo đó, khoản 1 Điều 4 xác định các hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật bao gồm: giao dịch hàng hóa phái sinh thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa; giao dịch hàng hóa phái sinh OTC; và hoạt động cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch hàng hóa phái sinh. Đối với giao dịch OTC, dự thảo Luật đồng thời xác định không bao gồm các giao dịch hàng hóa phái sinh được doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian. Các giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật được tiếp tục quy định cụ thể tại Chương III về phương thức giao dịch, tổ chức trung gian và các yêu cầu quản lý có liên quan.

	Hiệp hội ngân hàng Việt Nam	Giao dịch PSHH OTC thực hiện thông qua các ngân hàng được cấp phép, do đó đề nghị sửa liên thông với Sở giao dịch: *"Giao dịch hàng hóa phái sinh trên Sở giao dịch hàng hóa được cấp phép hoặc liên thông với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài qua các ngân hàng hợp pháp theo quy định của pháp luật"*	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã chỉnh lý khoản 1 Điều 4 theo hướng xác định rõ giao dịch hàng hóa phái sinh OTC là một trong các hoạt động về hàng hóa phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, tách biệt với giao dịch thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa. Đối với đề nghị quy định hoạt động liên thông với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài phải thực hiện "qua các ngân hàng hợp pháp theo quy định của pháp luật", **không tiếp thu**, do hoạt động liên thông thị trường qua biên giới có thể được thực hiện theo nhiều hình thức và thông qua nhiều chủ thể khác nhau, bao gồm Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên thị trường và các đối tác liên thông theo quy định tại Chương IV dự thảo Luật. Tổ chức tín dụng là một trong các chủ thể có thể tham gia cung ứng dịch vụ có liên quan nhưng không phải là chủ thể trung gian bắt buộc đối với mọi hình thức liên thông. **Vị trí tiếp thu, giải trình:** khoản 1 Điều 4 và Chương IV dự thảo Luật.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tại khoản 4 Điều 5: đề nghị bỏ quy định về trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc phối hợp với Bộ Công Thương bảo đảm an toàn hệ thống công nghệ	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng không còn quy định riêng trách nhiệm của Bộ Khoa học và

		thông tin phục vụ hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh, do nội dung này thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an.	Công nghệ trong việc phối hợp với Bộ Công Thương bảo đảm an toàn hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh. Dự thảo Luật hiện quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ theo nguyên tắc chung: trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và quản lý các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan đến thị trường hàng hóa phái sinh. Việc phân công trách nhiệm về an ninh mạng, an toàn thông tin và các lĩnh vực chuyên ngành được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và pháp luật chuyên ngành tương ứng. Việc chỉnh lý này bảo đảm không quy định trùng lặp hoặc không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ, cơ quan ngang bộ. **Vị trí tiếp thu:** các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ trong dự thảo Luật.

Điều 6. Chính sách phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh	Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa	(Chính sách phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh) đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp xuất khẩu, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận công cụ phòng ngừa rủi ro giá hàng hóa. Vì đây là nhóm đối tượng có nhu cầu thực tế nhưng còn hạn chế về nguồn lực, kiến thức và khả năng tiếp cận thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung tại khoản 3 Điều 5 chính sách hỗ trợ kết nối thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh với khu vực sản xuất, chế biến, lưu thông và xuất khẩu hàng hóa; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất tiếp cận thị trường, thông tin giá cả, dịch vụ tư vấn và công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro biến động giá hàng hóa cơ sở, đặc biệt đối với nông sản chủ lực. Quy định về "doanh nghiệp" được áp dụng chung, bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ và vừa; do đó không cần thiết liệt kê riêng doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Điều này. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3 Điều 5 dự thảo Luật.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Đề nghị bổ sung nguyên tắc hạn chế giao dịch đối với Khách hàng cá nhân. Lý do: Với khách hàng là cá nhân, nhu cầu phòng ngừa rủi ro biến động giá dầu cơ với mục đích kiếm lời trên các Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài. Bản chất mục đích tương tự các sàn giao dịch ngoại hối, vàng, tài sản số... chưa, bất hợp pháp. Trong khi đó, việc cho phép SGDHH cung cấp dịch vụ tới cá nhân là hợp pháp hóa các giao dịch dầu cơ cá nhân, đi ngược với chính sách, chính sách của Nhà nước hiện nay. Chủ trương của Nhà nước khuyến khích các giao dịch phòng ngừa rủi ro chính đáng của doanh nghiệp. Thực tế, với	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật không quy định cấm hoặc hạn chế toàn bộ cá nhân tham gia thị trường hàng hóa phái sinh, nhưng đã bổ sung cơ chế phân loại nhà đầu tư và áp dụng mức độ bảo vệ phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và khả năng chấp nhận rủi ro của từng nhóm nhà đầu tư. Theo đó, Điều 39 quy định nhà đầu tư chuyên nghiệp được giao dịch tất cả

		nhà đầu tư cá nhân ít kinh nghiệm (giao dịch không cần căn cứ vào hợp đồng hàng hóa thực) tham gia thị trường với mục đích đầu cơ với phần lớn tiền đều chịu tổn thất khi giao dịch, gây chảy máu ngoại tệ ra nước ngoài	các loại hàng hóa phái sinh; nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chuyên nghiệp không được giao dịch hợp đồng chênh lệch và hợp đồng hoán đổi. Thành viên kinh doanh có trách nhiệm phân loại khách hàng, đánh giá mức độ phù hợp của sản phẩm, cung cấp đầy đủ thông tin về rủi ro và chỉ cung cấp sản phẩm phù hợp với từng nhóm khách hàng. Đối với nhà đầu tư không chuyên nghiệp, dự thảo còn quy định áp dụng giới hạn đòn bẩy, bảo vệ số dư âm, đóng vị thế bắt buộc khi không duy trì đủ ký quỹ, cảnh báo rủi ro và các biện pháp bảo vệ khác. Đối với giao dịch qua biên giới, việc chuyển ngoại tệ, ký quỹ và thanh toán được thực hiện theo pháp luật về quản lý ngoại hối và các quy định về liên thông thị trường qua biên giới. **Không tiếp thu đề nghị hạn chế chung hoặc loại trừ toàn bộ khách hàng cá nhân khỏi việc tham gia giao dịch**, do dự thảo lựa chọn phương án quản lý theo mức độ rủi ro và mức độ chuyên nghiệp của nhà đầu tư thay vì chỉ căn cứ vào tư cách cá nhân hay tổ chức. **Vị trí tiếp thu:** Điều 35, Điều 36 và Điều 39 dự thảo Luật.

	VBA	Đề xuất bổ sung tại Điều 6 chính sách trung lập về công nghệ và khuyến khích ứng dụng công nghệ chuỗi khối;	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã bổ sung tại khoản 4 Điều 5 chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh. Đồng thời, Điều 6 quy định cơ chế thử nghiệm có kiểm soát theo hướng mở đối với mô hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, quy trình hoặc phương thức tổ chức thị trường mới chưa được pháp luật quy định đầy đủ hoặc cần được kiểm chứng trước khi áp dụng chính thức. Quy định được thiết kế theo hướng trung lập về công nghệ, không giới hạn hoặc ưu tiên một công nghệ cụ thể, qua đó có thể bao quát công nghệ chuỗi khối, sổ cái phân tán, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới khác khi đáp ứng điều kiện áp dụng. **Không tiếp thu việc quy định riêng công nghệ chuỗi khối tại Điều 5**, nhằm tránh liệt kê một công nghệ cụ thể trong Luật, bảo đảm tính ổn định và khả năng thích ứng của quy định trước sự phát triển nhanh của công nghệ. **Vị trí tiếp thu:** khoản 4 Điều 5 và Điều 6 dự thảo Luật.
Điều 7. Cơ chế thử nghiệm có	VBA	Đề nghị xác định rõ công nghệ chuỗi khối, sổ cái phân tán, hợp đồng thông minh và các sản phẩm phái sinh có	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã quy định cơ chế thử nghiệm có kiểm

kiểm soát trong hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh		tài sản cơ sở là tài sản số thuộc đối tượng được xem xét trong cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Điều 7), kèm nguyên tắc phối hợp liên ngành và xử lý dữ liệu phù hợp pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	soát theo hướng mở và trung lập về công nghệ. Theo đó, khoản 1 Điều 6 xác định đối tượng có thể được thử nghiệm bao gồm mô hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, quy trình hoặc phương thức tổ chức thị trường mới chưa được pháp luật quy định đầy đủ hoặc cần được kiểm chứng trước khi áp dụng chính thức. Quy định này cho phép xem xét các công nghệ mới trong hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh mà không giới hạn vào một công nghệ cụ thể. Không quy định cụ thể tại Luật các công nghệ như chuỗi khối, sổ cái phân tán, hợp đồng thông minh nhằm bảo đảm nguyên tắc trung lập về công nghệ, tính ổn định và khả năng thích ứng của Luật trước sự phát triển của công nghệ. Đối với đề nghị xác định sản phẩm phái sinh có tài sản cơ sở là tài sản số thuộc đối tượng thử nghiệm, **không tiếp thu tại dự thảo Luật này**, do phạm vi của Luật là hàng hóa phái sinh gắn với hàng hóa cơ sở theo quy định của Luật; dự thảo hiện không xác định tài sản số là một loại hàng hóa cơ sở. Việc xử lý dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các vấn đề thuộc lĩnh vực pháp luật chuyên ngành trong quá

			trình thử nghiệm thực hiện theo pháp luật có liên quan. **Vị trí tiếp thu, giải trình:** khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 dự thảo Luật.
	Bộ KHCN	Tại khoản 2, Điều 7: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu các quy định tại Điều 21, 22, 23 của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Luật số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025) về đối tượng, nội dung thử nghiệm có kiểm soát và các quy định liên quan khác để quy định tại dự thảo Luật đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý để bảo đảm thống nhất với pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Theo đó, khoản 3 Điều 6 quy định các yêu cầu chung đối với thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; việc miễn, loại trừ trách nhiệm trong hoạt động thử nghiệm và bảo vệ người tham gia thử nghiệm được thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Quy định này bảo đảm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực giao dịch hàng hóa phái sinh tuân thủ khung pháp lý chung về thử nghiệm có kiểm soát, đồng thời Điều 6 chỉ quy định các nội dung đặc thù cần thiết đối với thị trường hàng hóa phái sinh. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3 Điều 6 dự thảo Luật.

Điều 8: Hành vi bị cấm	Tiến sỹ Cấn Văn Lực	Đề nghị quy định cụ thể hơn các hành vi bị cấm nhằm kiểm soát thao túng và lạm dụng thị trường; tiệm cận các chuẩn mực quốc tế về giám sát thị trường, phòng ngừa gian lận và quản trị rủi ro.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã rà soát, cụ thể hóa các hành vi bị nghiêm cấm nhằm tăng cường phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi thao túng, gian lận và lạm dụng thị trường. Theo đó, Điều 7 đã quy định cụ thể các hành vi tạo cung, cầu giả tạo; thao túng giá; đặt, sửa, hủy lệnh không nhằm mục đích thực hiện giao dịch; đặt lệnh theo nhiều mức giá gây hiểu nhầm về cung, cầu; giao dịch thông đồng; tác động đến giá trong thời gian xác định giá thanh toán; can thiệp vào chuẩn tham chiếu, giá tham chiếu, giá thanh toán; giao dịch chạy trước lệnh của khách hàng và các hành vi lạm dụng thị trường khác. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 7 dự thảo Luật.
	Liên đoàn luật sự Việt Nam	- Khoản 1 Điều 8 Dự thảo Luật mô tả các hành vi thao túng giá, giao dịch gian lận. Trong đó, tại điểm b khoản 1 Điều 8 đề cập đến cụm từ "các giao dịch nhằm tạo bề ngoài thị trường sôi động" khi mô tả một giao dịch gian lận. Chúng tôi cho rằng cách diễn đạt này khá trừu	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bỏ cách diễn đạt "tạo bề ngoài thị trường sôi động" và thay bằng các hành vi cụ thể, có khả năng nhận diện và áp dụng trên thực tế, như thông đồng tạo cung, cầu

		tượng, chưa mang tính định lượng, định mức và có khả năng dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau về "bề ngoài thị trường sôi động" khi áp dụng trên thực tế. Tham khảo Đạo luật Giao dịch hàng hóa của Hoa Kỳ (Commodity Exchange Act – CEA) và Luật Giao dịch tương lai và phái sinh của Trung Quốc, chúng tôi nhận thấy các đạo luật này quy định cụ thể hơn về giao dịch gian lận và các hành vi thao túng thị trường. Từ trình bày trên, chúng tôi đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 8 theo hướng cụ thể hóa, định danh hóa các hành vi thao túng thị trường, thao túng giá và giao dịch gian lận	giả tạo; đặt lệnh theo nhiều mức giá nhằm gây hiểu nhầm về cung, cầu; thực hiện giao dịch không làm thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi; giao dịch thông đồng; tác động đến giá trong khoảng thời gian xác định giá thanh toán và các hành vi thao túng khác. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3 và khoản 7 Điều 7 dự thảo Luật.
	Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Điện Biên	Khoản 2 của dự thảo quy định: "2. Sử dụng thông tin nội bộ để giao dịch, bao gồm: a) Người nắm giữ thông tin nội bộ sử dụng thông tin đó để giao dịch hoặc tiết lộ cho người khác giao dịch; b) Thông tin nội bộ là thông tin chưa được công bố, có khả năng ảnh hưởng đến giá cả khi được công bố.". Điều 8 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm, trong khi nội dung tại điểm b mang tính chất giải thích khái niệm, không phải là hành vi bị cấm. Vì vậy, đề nghị đưa điểm b khoản 2 về Điều 3 giải thích từ ngữ, đồng thời sửa lại khoản 2 như sau: "2. Sử dụng thông tin nội bộ để giao dịch, bao gồm: a) Người nắm giữ thông tin nội bộ sử dụng thông tin đó để giao dịch cho chính mình hoặc cho người khác; tiết lộ, cung cấp thông tin nội bộ hoặc tư vấn cho người khác giao dịch trên cơ sở thông tin nội bộ;	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã tách nội dung giải thích "thông tin nội bộ" khỏi điều quy định các hành vi bị nghiêm cấm và quy định riêng tại khoản 34 Điều 3. Khoản 2 Điều 7 chỉ quy định hành vi bị nghiêm cấm là sử dụng thông tin nội bộ để giao dịch cho chính mình hoặc cho tổ chức, cá nhân khác; tiết lộ, cung cấp thông tin nội bộ hoặc tư vấn cho người khác giao dịch trên cơ sở thông tin nội bộ. **Vị trí tiếp thu:** khoản 34 Điều 3 và khoản 2 Điều 7 dự thảo Luật.

		b) Cá nhân, tổ chức biết được thông tin nội bộ sử dụng thông tin đó để giao dịch hoặc tư vấn cho người khác giao dịch khi thông tin này chưa được công bố.".	
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng	Trước sự phát triển nhanh chóng của công nghệ tài chính, công nghệ số, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung và rà soát Điều 8 theo hướng sau: a) Bổ sung điểm đ vào khoản 1 với nội dung: "đ) Sử dụng thuật toán, phần mềm giao dịch tự động, hệ thống trí tuệ nhân tạo hoặc phương tiện kỹ thuật khác để thực hiện các hành vi quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này hoặc để can thiệp trái phép vào hệ thống giao dịch, hệ thống thanh toán bù trừ, gây nhiễu loạn, mất ổn định và an toàn thị trường.". Việc quy định theo hướng trung lập về công nghệ sẽ bảo đảm tính bao quát, tránh lạc hậu khi công nghệ thay đổi, đồng thời tránh trùng lặp với các hành vi thao túng giá, giao dịch gian lận đã được quy định tại khoản 1. b) Bổ sung một khoản mới, đặt trước khoản 6 hiện hành, với nội dung: "Cản trở, can thiệp trái pháp luật, làm sai lệch, xóa bỏ hoặc che giấu dữ liệu, nhật ký giao dịch và thông tin báo cáo bắt buộc phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và quản lý nhà nước."; khoản 6 hiện hành quy định về các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật cần được giữ ở vị trí khoản cuối cùng của Điều. Dự thảo đã quy định nghĩa vụ lưu trữ dữ liệu giao dịch tối thiểu 05 năm tại khoản 3 Điều 45 và khoản 4 Điều 48, nhưng chưa có quy định cấm hành vi hủy hoại, làm sai lệch dữ liệu, làm giảm hiệu lực của các nghĩa vụ nêu trên.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã bổ sung tại khoản 10 Điều 7 hành vi cản trở, không cung cấp, cung cấp không đầy đủ, không chính xác hoặc tiêu hủy thông tin, dữ liệu, hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời, dự thảo đã bỏ khỏi Điều 7 các hành vi đơn thuần là không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ ký quỹ, thanh toán, giao hàng, nhận hàng, do đây trước hết là các quan hệ về thực hiện nghĩa vụ hợp đồng và được xử lý theo các quy định tương ứng về giao dịch, thanh toán, giao nhận và pháp luật có liên quan. Đối với đề nghị quy định riêng hành vi sử dụng thuật toán, phần mềm giao dịch tự động, trí tuệ nhân tạo hoặc phương tiện kỹ thuật khác để thực hiện hành vi vi phạm, **không quy định thành một hành vi độc lập**, do hành vi bị nghiêm cấm được xác định theo bản chất, mục đích và hậu quả của hành vi, không phụ thuộc vào công nghệ hoặc phương tiện được sử dụng.

		c) Đề nghị rà soát khoản 4 Điều 8. Các hành vi "không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ ký quỹ", "không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn", "không giao hàng hoặc không nhận hàng khi có nghĩa vụ giao nhận vật chất" về bản chất là vi phạm nghĩa vụ hợp đồng, thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật dân sự, thương mại và quy chế của Sở giao dịch hàng hóa. Việc xếp các hành vi này vào nhóm hành vi bị nghiêm cấm, gắn với chế tài xửphạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 57, có thể dẫn tới hình sự hóa quan hệ dân sự, kinh tế. Đề nghị chuyển các nội dung này sang chế định về vi phạm nghĩa vụ của thành viên và xử lý theo quy chế thị trường.	**Vị trí tiếp thu:** khoản 10 Điều 7 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 8 quy định cấm hành vi sử dụng thông tin nội bộ, và đưa ra định nghĩa "thông tin nội bộ là thông tin chưa công bố..." ngay trong điều cấm, nhưng chưa xác định rõ chủ thể được coi là người nắm giữ thông tin nội bộ. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào Điều 3 định nghĩa "người có liên quan", "người nội bộ" theo hướng liệt kê cụ thể (lãnh đạo, nhân viên Sở giao dịch, Trung tâm thanh toán bù trừ có quyền tiếp cận dữ liệu giao dịch, người có hợp đồng cung ứng hàng hóa cơ sở quy mô lớn...), thay vì để định nghĩa nằm rải rác, không đầy đủ trong điều cấm.	**Không tiếp thu.** Dự thảo Luật quy định hành vi bị nghiêm cấm trên cơ sở việc tổ chức, cá nhân có khả năng tiếp cận và sử dụng "thông tin nội bộ", không giới hạn hành vi này chỉ đối với một nhóm chủ thể được định danh là "người nội bộ". Khoản 34 Điều 3 đã xác định cụ thể nội hàm của thông tin nội bộ; theo đó, bất kỳ tổ chức, cá nhân nào sử dụng, tiết lộ, cung cấp thông tin nội bộ hoặc tư vấn giao dịch trên cơ sở thông tin nội bộ đều thuộc phạm vi điều chỉnh của khoản 2 Điều 7. Vì vậy, không bổ sung riêng khái niệm "người nội bộ" tại Điều 3 để tránh làm thu hẹp phạm vi chủ thể có

			thể thực hiện hành vi sử dụng thông tin nội bộ bị nghiêm cấm. **Giữ như khoản 34 Điều 3 và khoản 2 Điều 7 dự thảo Luật.**
	Petrovietnam	Hiệu chỉnh Điều 8.3.a để làm rõ hành vi giao dịch trái phép là giao dịch không qua Sở được cấp phép và không phải giao dịch OTC hợp pháp.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã chỉnh lý khoản 4 Điều 7 theo hướng không xác định tính trái phép chỉ căn cứ vào việc giao dịch có thực hiện qua Sở giao dịch hàng hóa hay không. Theo đó, Luật nghiêm cấm việc tổ chức thị trường, môi giới, kinh doanh, thanh toán bù trừ, cung cấp nền tảng, tiếp nhận và chuyển lệnh hoặc cung cấp dịch vụ khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật; đồng thời quy định rõ nội dung này không áp dụng đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được xác lập hợp pháp theo Chương III. **Vị trí tiếp thu:** khoản 4 Điều 7 dự thảo Luật.
	Vụ Pháp chế	Đối với khoản 6 Điều 8 ("Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật"), đề nghị rà soát bảo đảm phù hợp với yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp các hành vi bị cấm có liên quan trực tiếp đến việc hạn chế quyền con người, quyền công dân thì cần được quy định cụ thể ngay trong Luật, hạn chế việc dẫn chiếu chung sang các văn bản quy phạm pháp luật khác.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bỏ quy định mang tính dẫn chiếu chung "các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật". Điều 7 hiện quy định trực tiếp, cụ thể các nhóm hành vi bị nghiêm cấm, bảo đảm nguyên tắc các hạn chế quyền phải được xác định rõ tại Luật và nâng cao tính minh bạch, khả thi khi áp dụng.

			Vị trí tiếp thu: Điều 7 dự thảo Luật.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	**Điều 8 (các hành vi bị nghiêm cấm) đề nghị:** rà soát, làm rõ hơn một số hành vi "tạo giá giả", "cung cầu giả tạo", "gây hiểu lầm" do trong dự thảo mới dừng ở mức khái quát; do đó có thể gây khó khăn trong việc xác định hành vi vi phạm và xử lý trên thực tế.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã cụ thể hóa các hành vi thao túng, tạo cung, cầu giả tạo và gây hiểu nhầm về thị trường bằng các dấu hiệu hành vi cụ thể, bao gồm sử dụng nhiều tài khoản hoặc thông đồng để tạo cung, cầu giả tạo; đặt, sửa, hủy lệnh không nhằm mục đích giao dịch; đặt lệnh theo nhiều mức giá gây hiểu nhầm về cung, cầu; giao dịch không làm thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi; giao dịch thông đồng; tác động đến giá thanh toán; can thiệp chuẩn tham chiếu và giao dịch chạy trước lệnh khách hàng. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 7 dự thảo Luật.

	IFC thành phố Đà Nẵng	B.7. Điều 8, khoản 3, điểm a và Điều 42, khoản 2: Chưa rõ ràng về phạm vi hợp pháp của giao dịch OTC không nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro - Điều 8, khoản 3, điểm a cấm *"giao dịch hàng hóa phái sinh không thông qua Sở giao dịch hàng hóa được cấp phép (trừ giao dịch hàng hóa phái sinh OTC)"*; vế loại trừ này dẫn chiếu đến khái niệm giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được định nghĩa không giới hạn mục đích giao dịch tại Điều 3, khoản 20 (có thể là phòng ngừa rủi ro hoặc đầu cơ). - Nhưng Điều 42, khoản 2 (điều khoản cụ thể hóa về nguyên tắc giao dịch OTC) lại giới hạn phạm vi điều chỉnh của Luật đối với OTC chỉ bao gồm *"các giao dịch được xác lập nhằm phòng ngừa rủi ro giá hàng hóa hoặc quản trị rủi ro thương mại"*, tức chỉ giao dịch có mục đích phòng ngừa rủi ro (hedging). *Hệ quả chưa rõ ràng:* Nếu một giao dịch OTC không nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro (ví dụ, thuần túy đầu cơ) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 42, thì giao dịch đó có được coi là "giao dịch hàng hóa phái sinh OTC" để được loại trừ khỏi hành vi cấm tại Điều 8, khoản 3, điểm a hay không, hay sẽ bị coi là giao dịch trái phép (vì không qua SGDHH và cũng không thuộc OTC "hợp pháp" theo Điều 42)? *Đề xuất:* Làm rõ một trong hai hướng: (*i*). nếu chủ ý chỉ cho phép OTC vì mục đích phòng ngừa rủi ro, cần sửa định nghĩa tại Điều 3, khoản 20 để giới hạn mục đích tương ứng, và nêu rõ tại Điều 8, khoản 3, điểm a rằng giao dịch OTC ngoài mục đích phòng ngừa rủi ro thuộc diện bị cấm/hạn chế; (*ii*). nếu OTC được phép với mọi mục đích (kể cả đầu cơ), cần sửa Điều 42, khoản 2 để	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã chỉnh lý lại toàn bộ quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC theo hướng không xác định tính hợp pháp của giao dịch OTC chỉ căn cứ vào mục đích phòng ngừa rủi ro. Điều 7 chỉ nghiêm cấm hoạt động tổ chức thị trường, môi giới, kinh doanh và cung ứng dịch vụ khi chưa đáp ứng điều kiện pháp luật và loại trừ rõ các giao dịch OTC được xác lập hợp pháp theo Chương III. Đồng thời, Chương III quy định phương thức giao dịch và tổ chức trung gian đối với giao dịch OTC mà không giới hạn chung mọi giao dịch OTC phải có mục đích phòng ngừa rủi ro. **Vị trí tiếp thu:** khoản 4 Điều 7, Điều 32 và Điều 33 dự thảo Luật.

		không giới hạn phạm vi điều chỉnh chỉ ở giao dịch phòng ngừa rủi ro (ví dụ, đổi "*bao gồm*" thành liệt kê không giới hạn, hoặc bỏ hẳn phần giới hạn mục đích).	

	Liên đoàn luật sự Việt Nam	Khoản 2 Điều 8, Dự thảo Luật quy định hành vi sử dụng thông tin nội bộ để giao dịch như sau: *"2. Sử dụng thông tin nội bộ để giao dịch, bao gồm:* *a) Người nắm giữ thông tin nội bộ sử dụng thông tin đó để giao dịch hoặc tiết lộ cho người khác giao dịch;* *b) Thông tin nội bộ là thông tin chưa được công bố, có khả năng ảnh hưởng đến giá cả khi được công bố."* Từ cách trình bày trên của quy định, chúng tôi hiểu rằng: (i) điểm a mô tả hành vi sử dụng thông tin nội bộ để giao dịch; (ii) điểm b định nghĩa thế nào là "thông tin nội bộ". (i) Thứ nhất, chúng tôi không có ý kiến về quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 của Dự thảo Luật. (ii) Thứ hai, chúng tôi cho rằng nội dung tại điểm b khoản 2 chưa phù hợp với tên gọi của Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm không mang đặc điểm mô tả chi tiết đối với hành vi "sử dụng thông tin nội bộ" như tên gọi của khoản 2 Điều này. Ngoài ra, định nghĩa "thông tin nội bộ" của Dự thảo Luật cũng đang được diễn giải khá đơn giản. Chúng tôi xem xét Luật Giao dịch tương lai và phái sinh của Trung Quốc và nhận thấy Luật này quy định riêng một Điều để diễn giải thuật ngữ "thông tin nội bộ", trong đó bao gồm các thông tin như: các chính sách của cơ quan có thẩm quyền đang được xây dựng hoặc chưa được công bố chính thức mà có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến giá giao dịch; các quyết định của tổ chức có chức năng thanh toán bù trừ, sàn giao dịch mà có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến giá giao dịch; xu hướng vốn và giao dịch của các thành viên, nhà đầu tư tại một sàn giao dịch; thông tin	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã tách và hoàn thiện khái niệm "thông tin nội bộ" tại khoản 34 Điều 3. Theo đó, thông tin nội bộ được xác định là thông tin chính xác, chưa được công khai, liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hàng hóa cơ sở, hợp đồng hàng hóa phái sinh, kho được chấp thuận, tồn kho, năng lực sản xuất, vận chuyển, giao nhận, lệnh chưa thực hiện của khách hàng và các thông tin khác mà nếu được công bố có khả năng ảnh hưởng đáng kể đến giá. Đồng thời, khoản 2 Điều 7 chỉ tập trung quy định hành vi sử dụng, tiết lộ, cung cấp thông tin nội bộ hoặc tư vấn giao dịch trên cơ sở thông tin nội bộ. **Vị trí tiếp thu:** khoản 34 Điều 3 và khoản 2 Điều 7 dự thảo Luật.

		biến động bất thường lớn của thị trường; các thông tin khác có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến giá giao dịch. Do đó, chúng tôi đề nghị sửa đổi, bổ sung định nghĩa "thông tin nội bộ" theo hướng mở rộng và cụ thể hóa nhằm tạo khuôn khổ pháp lý chặt chẽ; đồng thời sắp xếp nội dung này tại điều khoản khác cho phù hợp.	
	Liên đoàn luật sự Việt Nam	Điều 8 Dự thảo Luật chưa có quy định về các hành vi bị nghiêm cấm đối với thành viên kinh doanh, thành viên môi giới trong hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh. Tham khảo Đạo luật của Hoa Kỳ và Luật của Trung Quốc, chúng tôi nhận thấy các quốc gia này quy định chi tiết các hành vi mà bên kinh doanh, môi giới không được phép thực hiện trong quan hệ với nhà đầu tư, như: hành vi cam kết với nhà đầu tư về lợi nhuận; hành vi chiếm dụng tiền ký quỹ, chiếm dụng và/hoặc trộn lẫn vốn của nhà đầu tư với vốn riêng của mình; gian lận, lừa dối nhà đầu tư trong giao dịch và các báo cáo. Đồng thời, ngoài quy định cấm hoạt động kinh doanh, môi giới khi chưa được cấp phép, các quốc gia này còn quy định cấm hành vi giả mạo thành viên kinh doanh, thành viên môi giới.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm trực tiếp liên quan đến việc bảo vệ khách hàng, gồm sử dụng tài khoản, tiền, tài sản ký quỹ hoặc tài sản khác của khách hàng khi không được ủy quyền; lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của khách hàng; chào bán, tiếp thị, quảng cáo cho nhà đầu tư không chuyên nghiệp bằng hình thức cam kết, gợi ý mức lợi nhuận hoặc dành lợi ích tài chính gắn với mở tài khoản, nạp tiền, khối lượng giao dịch. Đồng thời, nghĩa vụ quản lý tách biệt tài sản khách hàng, kiểm soát xung đột lợi ích và bảo vệ khách hàng được quy định tại các điều về thành viên thị trường. Đối với đề nghị quy định riêng hành vi "giả mạo thành viên kinh doanh, thành viên môi giới", dự thảo chưa thiết kế thành một hành vi độc lập; trường hợp giả mạo gắn với gian lận, lừa đảo, làm giả hồ sơ, tài liệu hoặc cung cấp thông tin sai sự thật được xử

			lý theo khoản 1 Điều 7 và pháp luật có liên quan. **Vị trí tiếp thu:** khoản 1, khoản 5, khoản 11 Điều 7 và Điều 37 dự thảo Luật.
	Liên đoàn luật sự Việt Nam	Khoản 6 Điều 8 Dự thảo Luật có quy định về các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu quy định tại Khoản 6 Điều 8 Dự thảo Luật, chúng tôi cho rằng quy định này có tính chất chung chung, thiếu cụ thể, làm mất đi chức năng cốt lõi của Điều 8 là thiết lập các ranh giới và cảnh báo pháp lý rõ ràng. Hệ quả là các đối tượng áp dụng không thể nhận biết chính xác ranh giới giữa hành vi bị cấm thực hiện và hành vi được phép thực hiện, điều này gây tâm lý hoang mang, lo ngại cho các chủ thể trong hoạt động của họ. Từ trình bày trên, chúng tôi đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ hoặc hoàn thiện lại Khoản 6 Điều 8 Dự thảo Luật theo hướng cụ thể và rõ ràng hơn.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bỏ quy định "các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật" và thay bằng việc quy định cụ thể các nhóm hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 7. **Vị trí tiếp thu:** Điều 7 dự thảo Luật.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Điểm a, khoản 3, Điều 8: Hiện các TCTD vẫn đang thực hiện các giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa trên các Sàn giao dịch hàng hóa quốc tế theo Thông tư 40. Do đó việc cung ứng của các NHTM không thuộc danh mục hành vi bị nghiêm cấm tại mục này. Đề nghị sửa lại thành: *"3. Giao dịch trái phép, bao gồm a) Giao dịch hàng hóa phái sinh không thông qua Sở giao dịch hàng hóa hoặc TCTD được cấp phép (trừ giao dịch hàng hóa phái sinh OTC thông qua các TCTD được cấp phép)".*	**Tiếp thu theo hướng chỉnh lý.** Dự thảo Luật đã bỏ cách xác định giao dịch trái phép chỉ dựa trên tiêu chí giao dịch có thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa hay không. Khoản 4 Điều 7 chuyển sang nguyên tắc nghiêm cấm hoạt động tổ chức thị trường, môi giới, kinh doanh, thanh toán bù trừ, cung cấp nền tảng và dịch vụ về giao dịch hàng hóa phái sinh khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.

			Theo đó, hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của tổ chức tín dụng được thực hiện hợp pháp theo pháp luật chuyên ngành không bị coi là hành vi bị nghiêm cấm chỉ vì không thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa. **Vị trí tiếp thu:** khoản 4 Điều 7 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	- Đề xuất sửa điểm b khoản 4 Điều 8 như sau: "(b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn;" - Điểm c khoản 4 Điều 8: Có thể thấy, khi thực hiện giao dịch, ngoài nghĩa vụ giao nhận hàng, các vi phạm khác còn có thể bao gồm: giao, nhận hàng không đúng thời hạn, chủng loại, không đúng số lượng, không đúng chất lượng... Do vậy, đề nghị bổ sung thêm các hành vi vi phạm khác hoặc quy định một cách khái quát chung để đảm bảo không bị sót các hành vi vi phạm	**Tiếp thu theo hướng chỉnh lý.** Dự thảo Luật đã bỏ khỏi Điều 7 nhóm quy định về không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ ký quỹ, thanh toán, giao hàng, nhận hàng. Các hành vi này được xử lý theo các quy định về thực hiện hợp đồng, thanh toán, giao nhận, trách nhiệm của các bên và pháp luật có liên quan. Do nội dung khoản 4 của dự thảo trước đã được bỏ, đề nghị sửa chi tiết các điểm về nghĩa vụ thanh toán, giao nhận không còn đặt ra. **Đã chỉnh lý tại Điều 7 và các quy định về thanh toán, giao nhận, thực hiện hợp đồng của dự thảo Luật.**
	TSKH. Nguyễn Thành Long	Bổ sung vào Điều 8 các hành vi bị nghiêm cấm sau đây: 7. Đặt, sửa hoặc hủy lệnh nhằm tạo cung, cầu hoặc tín hiệu giả tạo, bao gồm đặt lệnh giả tạo, đặt nhiều lớp lệnh, giao dịch rửa, giao dịch đối ứng giả tạo, giao dịch	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung, cụ thể hóa các hành vi đặt, sửa, hủy lệnh nhằm gây hiểu nhầm về cung, cầu; giao dịch không làm thay đổi chủ

		khớp sẵn trái phép, thao túng giá đóng cửa, ép giá, lũng đoạn giao nhận hoặc hành vi khác làm sai lệch quá trình hình thành giá. 8. Giao dịch chạy trước lệnh khách hàng, sử dụng sai mục đích thông tin lệnh, vị thế, ký quỹ, giao nhận, dữ liệu kho hoặc thông tin chưa công bố để giao dịch hoặc mang lại lợi thế không công bằng cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. 9. Tổ chức, vận hành hoặc môi giới cho nền tảng giao dịch hàng hóa phái sinh không được cấp phép; nhận, chuyển hoặc xử lý lệnh của khách hàng Việt Nam đến Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài chưa được công nhận hoặc chưa được chấp thuận liên thông theo quy định của Luật này.	sở hữu hưởng lợi; giao dịch thông đồng; tác động đến giá thanh toán; giao dịch chạy trước lệnh của khách hàng; sử dụng trái phép thông tin về lệnh của khách hàng; đồng thời nghiêm cấm tổ chức thị trường, môi giới, cung cấp nền tảng, tiếp nhận và chuyển lệnh khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật. **Vị trí tiếp thu:** khoản 4, khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Điều 7; Chương IV dự thảo Luật.
	Công ty Luật Hùng Bách	Đề xuất bổ sung chi tiết các hành vi bị nghiêm cấm sau đây vào Điều 8 để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác quản lý, giám sát và xử lý vi phạm: Thực hiện hành vi cạnh tranh trái pháp luật; Tiết lộ thông tin cá nhân, thông tin giao dịch trái pháp luật; Mạo danh tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động giao dịch hàng hóa; Hoạt động giao dịch hàng hóa không có giấy phép hoặc hoạt động trái pháp luật; Lợi dụng hoạt động giao dịch hàng hóa để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã quy định tại Điều 7 các hành vi gian lận, lừa đảo, làm giả hồ sơ, tài liệu, cung cấp thông tin sai sự thật; tổ chức thị trường, môi giới, kinh doanh, thanh toán bù trừ, cung cấp nền tảng hoặc dịch vụ giao dịch khi chưa đáp ứng điều kiện pháp luật; sử dụng tài khoản của người khác nhằm thao túng thị trường, trốn tránh quản lý, giám sát hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Không bổ sung riêng tại Điều 7 các hành vi "cạnh tranh trái pháp luật", "tiết lộ thông tin cá nhân, thông tin giao dịch trái pháp luật" do các hành vi này đã thuộc phạm vi điều chỉnh

			của pháp luật chuyên ngành về cạnh tranh, bảo vệ dữ liệu, bảo mật thông tin và pháp luật có liên quan. Đối với hành vi mạo danh, trường hợp gắn với gian lận, lừa đảo, làm giả hồ sơ, tài liệu hoặc cung cấp thông tin sai sự thật được xử lý theo khoản 1 Điều 7 và pháp luật có liên quan. **Vị trí tiếp thu, giải trình:** khoản 1, khoản 4, khoản 6 Điều 7 và pháp luật có liên quan.
Điều 9. Điều kiện thành lập Sở giao dịch hàng hóa	Liên đoàn luật sự Việt Nam	Dự thảo hiện tại đang áp dụng cơ chế "tiền kiểm" khi yêu cầu doanh nghiệp thành lập Sở giao dịch hàng hóa (sau đây xin gọi tắt là "Sở GDHH") phải cung cấp tài liệu chứng minh hệ thống công nghệ thông tin ("CNTT") đáp ứng đúng điều kiện quy định. Chúng tôi nhận thấy cách tiếp cận này chưa hợp lý vì các lý do sau: - Nguy cơ phát sinh "giấy phép con": Quy định về tài liệu chứng minh chưa cụ thể, dễ dẫn đến cơ chế "xin - cho" và tạo ra các rào cản thủ tục nằm ngoài quy định khi cơ quan cấp phép tiến hành thẩm định. - Bất cập về năng lực thẩm định: Việc yêu cầu một cơ quan quản lý nhà nước không chuyên trách về công nghệ thực hiện thẩm định chuyên sâu về hệ thống CNTT là chưa phù hợp với năng lực chuyên môn của cơ quan tiếp nhận hồ sơ. - Ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh: Thủ tục này có thể kéo dài thời gian thành lập Sở giao dịch hàng hóa, gây lãng phí nguồn lực và cơ hội kinh doanh.	**Không tiếp thu.** Dự thảo Luật tiếp tục xác định hệ thống công nghệ thông tin là một trong các điều kiện phải đáp ứng để được cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. Sở giao dịch hàng hóa là hạ tầng thị trường thực hiện chức năng tổ chức, vận hành và giám sát thị trường, do đó việc bảo đảm năng lực công nghệ, an toàn và khả năng vận hành hệ thống là điều kiện cần được xem xét trước khi cho phép tổ chức thị trường, không phù hợp để chuyển hoàn toàn sang cơ chế hậu kiểm. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi và hạn chế phát sinh yêu cầu hồ sơ không cần thiết, dự thảo Luật chỉ quy định các nhóm điều kiện tại Luật và giao Chính phủ quy định chi tiết điều

		Để tối ưu hóa thủ tục hành chính nhưng vẫn đảm bảo an toàn vận hành, chúng tôi kiến nghị thay đổi cách tiếp cận từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" và chuẩn hóa tiêu chuẩn kỹ thuật: **- Về hồ sơ thành lập:** Bỏ yêu cầu nộp "tài liệu chứng minh". Thay vào đó, hồ sơ chỉ cần bao gồm Báo cáo mô tả hệ thống CNTT, tuyên bố cam kết đáp ứng điều kiện và báo cáo kiểm toán của một đơn vị kiểm toán độc lập về hệ thống công nghệ thông tin. Báo cáo mô tả hệ thống CNTT cần quy định cụ thể nội dung tối thiểu phải có. **- Về tiêu chuẩn kỹ thuật:** Cần quy định rõ hệ thống CNTT phải đáp ứng theo tiêu chuẩn nào (Tiêu chuẩn Việt Nam hay Tiêu chuẩn Quốc tế). Cũng lưu ý một điều rằng so với sàn giao dịch hàng hóa phái sinh ("GDHHPS") của các nước trong khu vực và quốc tế, thị trường GDHHPS của Việt Nam còn ở mức độ sơ khai. Vì vậy, để đảm bảo được chấp nhận liên thông kỹ thuật và hội nhập với các sàn giao dịch hàng hóa quốc tế, kiến nghị ưu tiên áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, cũng cần có quy định về nhân sự kiểm soát rủi ro của hệ thống công nghệ thông tin. **- Về cơ chế chịu trách nhiệm:** Để tránh việc làm mờ trách nhiệm của doanh nghiệp do cơ chế tiền kiểm cũng như làm tăng khả năng cạnh tranh, thì cần quy định rõ trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp đối với các thiệt hại do lỗi hệ thống gây ra (tương tự bài học thực tế từ các sự cố an ninh mạng của một số công ty chứng khoán thời gian qua). Đồng thời, quy định cấm đưa các điều khoản miễn trừ trách nhiệm liên quan đến lỗi hệ thống vào hợp đồng giao dịch với khách hàng để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư hoặc quy định rõ các điều khoản miễn trách nhiệm trong các sự cố kỹ thuật	kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép. Đối với đề nghị cho phép đồng thời thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp và cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa, dự thảo Luật tiếp tục quy định doanh nghiệp đề nghị cấp phép phải được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật về doanh nghiệp trước khi được cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa. Việc tách hai tư cách nhằm phân định thủ tục thành lập doanh nghiệp với thủ tục cấp phép hoạt động chuyên ngành. **Giữ như khoản 1 và khoản 3 Điều 11 dự thảo Luật.**

		của doanh nghiệp sẽ bị vô hiệu trừ trường hợp bất khả kháng. Xem xét Dự thảo Luật và Dự thảo Nghị định, chúng tôi nhận thấy cách tiếp cận và quy trình thành lập Sở GDHH thực hiện như sau: Cổ đông/thành viên góp vốn thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp → Doanh nghiệp thực hiện thủ tục và nộp hồ sơ thành lập Sàn GDHH → Cơ quan nhà nước thẩm định hồ sơ giấy tờ → Cơ quan nhà nước cấp phép. Chúng tôi cho rằng cách tiếp cận tiền kiểm và việc yêu cầu phải thành lập doanh nghiệp rồi mới nộp hồ sơ thành lập Sở GDHH là một bước lùi so với quy định tại Nghị định 158/2006/NĐ-CP. Cụ thể là Nghị định 158/2006/NĐ-CP cho phép thành lập doanh nghiệp và Sở GDHH trong cùng một thủ tục, trong khi dự thảo Luật lại yêu cầu phải thành lập doanh nghiệp rồi mới cho phép thành lập Sở GDHH. Việc thay đổi cách tiếp cận này trong Dự thảo Luật, sẽ làm gia tăng chi phí cho Nhà đầu tư, đặc biệt là gây tâm lý băn khoăn cho Nhà đầu tư bởi các Nhà đầu tư quan ngại rằng sau khi thành lập doanh nghiệp, đã góp vốn điều lệ, đã đầu tư công nghệ, thì việc có được phép thành lập Sở GDHH hay không vẫn là câu hỏi không có câu trả lời rõ ràng và chắc chắn từ phía cơ quan cấp phép. Vì vậy, để thực hiện đúng tinh thần kiến tạo, tạo niềm tin và thu hút Nhà đầu tư cũng như cạnh tranh với môi trường kinh doanh của các nước trong khu vực và quốc tế, chúng tôi kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét thủ tục này theo hướng nếu nhà đầu tư đã có doanh nghiệp rồi thì có thể xin thành lập SGDHH còn nếu chưa có	

		doanh nghiệp thì có thể đồng thời xin cấp phép với việc thành lập doanh nghiệp.	
	UB PLTP	Khoản 2 Điều 9 của dự thảo Luật giao Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa. Tuy nhiên, qua rà soát dự thảo Luật, Thường trực UBPLTP nhận thấy chỉ có quy định về điều kiện cấp, trường hợp thu hồi mà chưa có quy định về điều kiện, trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung tại dự thảo Luật, trên cơ sở đó giao Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép nêu trên. Ngoài ra, để bảo đảm quyền lợi của các đối tượng có liên quan, bảo đảm sự rõ ràng trong mối quan hệ giữa nhà nước với người dân, doanh nghiệp, đề nghị dự thảo Luật cần quy định trực tiếp thời hạn tối đa giải quyết hồ sơ sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhằm bảo đảm thực hiện định hướng tại Kết luận 09[1] và tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện. [1] Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã bổ sung tại khoản 3 Điều 11 nội dung giao Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục **sửa đổi, bổ sung** Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa, bên cạnh thủ tục cấp và thu hồi Giấy phép. Đối với đề nghị quy định trực tiếp tại Luật các trường hợp phải sửa đổi, bổ sung Giấy phép và thời hạn tối đa giải quyết hồ sơ, dự thảo Luật hiện chưa quy định cụ thể các nội dung này; cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát để bảo đảm nguyên tắc nội dung mang tính điều kiện, căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được quy định ở cấp Luật, còn hồ sơ, trình tự, thủ tục được giao Chính phủ quy định chi tiết. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3 Điều 11 dự thảo Luật.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Đề nghị sửa theo nguyên tắc sau: - SGD hàng hóa là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Điều lệ hoạt động của SGD hàng hóa do cơ quan Chính phủ ban hành.	**Không tiếp thu.** Dự thảo Luật không quy định Sở giao dịch hàng hóa phải là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Dự thảo được thiết kế theo hướng cho phép các thành phần kinh tế tham gia đầu tư thành lập Sở giao dịch hàng hóa khi đáp ứng

		- Trung tâm thanh toán bù trừ là công ty TNHH một thành viên cho Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. <b Lý do: - Hoạt động giao dịch phái sinh hàng hóa có quy mô giao dịch rất lớn (giá trị giao dịch 7.500 tỷ đồng/ngày; tương đương với giá trị giao dịch của thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2020). Chi phí về nguyên vật liệu có vai trò quan trọng trong nền kinh tế và doanh nghiệp, đặc biệt với các doanh nghiệp nghiệp có tỷ lệ chi phí NVL lớn từ 40%-100% như các doanh nghiệp vận tải, hàng không, dầu khí... Do đó, thị trường giao dịch các sản phẩm phái sinh hàng hóa có ý nghĩa không kém so với thị trường chứng khoán (kênh dẫn vốn của nền kinh tế). Trong tương quan so sánh với các thị trường phát triển tại Châu Á như Trung Quốc, Malaysia, Singapore, Dubai... các SGD hàng hóa đều thuộc sở hữu của Nhà nước nhằm bảo vệ tài sản của nhà đầu tư, phòng chống rửa tiền và chảy máu ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch đầu cơ. - Tương tự, Trung tâm thanh toán bù trừ cũng là đơn vị do Nhà nước nắm giữ. Với quy mô tiền ký quỹ của KH hiện nay (ước tính ~500 triệu USD), Nhà nước là đơn vị phù hợp nhất để quản lý hoạt động lưu ký và thanh toán bù trừ, giống như Sàn giao dịch chứng khoán và Sàn giao dịch các-bon. - Đối với sản phẩm phái sinh, SGDHH có nhiều chất lượng tương đồng với SGD chứng khoán khi hoạt động gắn liền với các chức năng thanh toán bù trừ, quản lý ký quỹ, và giám sát thị trường, do đó cần có cơ chế quản trị độc lập, minh bạch và chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước để hạn chế các xung đột lợi ích có thể phát sinh.	đầy đủ điều kiện theo quy định của Luật; đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổng tỷ lệ vốn góp không vượt quá 49% vốn điều lệ. Việc bảo đảm an toàn, minh bạch, tính toàn vẹn của thị trường được thực hiện thông qua cơ chế cấp phép, điều kiện hoạt động, quản trị, giám sát, thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro và quyền quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước, thay vì bắt buộc Nhà nước phải sở hữu toàn bộ vốn của Sở giao dịch hàng hóa. Đối với đề nghị Trung tâm thanh toán bù trừ do Nhà nước sở hữu 100%, nội dung này được xử lý tại các quy định về điều kiện thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ. **Giữ như khoản 2 Điều 11 và Điều 15 dự thảo Luật.**

		Tham khảo kinh nghiệm phát triển thị trường tại thị trường Trung Quốc, hiện các sàn giao dịch hàng hóa đều do Nhà nước thành lập và quản lý, các doanh nghiệp tư nhân chỉ tham gia trong công tác vận hành thị trường. Đây là mô hình nên học hỏi do thị trường giao dịch hàng hóa tại Việt Nam còn đang đi sau khá nhiều so với thị trường quốc tế, nên cần sự quản lý từ nhà nước để gây dựng niềm tin cho các nhà đầu tư trong giai đoạn ban đầu, thay vì mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận	
	Bộ Tài chính	- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể **cơ quan nào là tổ chức chịu trách nhiệm cấp phép, quản lý và giám sát** đối với Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ. - Đề nghị bổ sung quy định nguyên tắc về mối quan hệ giữa thành viên của Sở giao dịch hàng hóa và thành viên của Trung tâm thanh toán bù trừ. Theo đó, thành viên giao dịch không đồng thời là thành viên bù trừ phải có quan hệ ủy thác bù trừ với thành viên bù trừ để hoàn thiện quy trình thanh toán cho nhà đầu tư	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã quy định tại Điều 8 theo hướng Chính phủ giao cơ quan quản lý nhà nước đối với giao dịch hàng hóa phái sinh thực hiện quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận hoặc công nhận theo quy định của Luật. Dự thảo không quy định đích danh tên cơ quan tại Điều 11 nhằm bảo đảm phù hợp với thẩm quyền tổ chức bộ máy và phân công của Chính phủ. Đối với quan hệ giữa thành viên của Sở giao dịch hàng hóa và thành viên của Trung tâm thanh toán bù trừ, Điều 38 đã quy định thành viên bù trừ chung được thực hiện thanh toán bù trừ đối với giao dịch của thành viên Sở giao dịch hàng hóa không phải là thành viên bù trừ và khách hàng của thành viên đó, qua đó thiết lập cơ sở pháp lý cho cơ chế thành viên giao

			dịch không bù trừ thực hiện nghĩa vụ thanh toán thông qua thành viên bù trừ. **Vị trí tiếp thu:** Điều 8 và Điều 38 dự thảo Luật.
	Vụ Pháp chế	Đề nghị rà soát một số điều kiện thành lập Sở giao dịch hàng hóa nhằm bảo đảm tính minh bạch, khả thi và hạn chế việc áp dụng mang tính chủ quan. Đối với các điều kiện như: "có phương án hoạt động khả thi", "hệ thống quản lý rủi ro đáp ứng yêu cầu hoạt động", đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng cụ thể hơn hoặc giao Chính phủ quy định tiêu chí chi tiết để đảm bảo tính khả thi. Đồng thời, đối với điều kiện: "Có hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo đảm hoạt động...", đề nghị cân nhắc quy định này theo hướng có thể dự báo, khả thi, thực tiễn, vì việc yêu cầu doanh nghiệp phải đầu tư hoàn thiện toàn bộ hệ thống công nghệ trước khi được cấp phép có thể làm tăng chi phí đầu tư và phát sinh rủi ro lớn trong trường hợp không được cấp phép hoạt động.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã rà soát, cơ cấu lại điều kiện thành lập Sở giao dịch hàng hóa theo hướng Luật xác định các nhóm điều kiện cơ bản về vốn điều lệ, cơ cấu sở hữu, nhân sự, hệ thống công nghệ thông tin, mô hình tổ chức hoạt động, giải pháp và lộ trình niêm yết hàng hóa sản xuất tại Việt Nam và điều lệ hoạt động; Chính phủ được giao quy định chi tiết các điều kiện này nhằm bảo đảm tiêu chí áp dụng cụ thể, minh bạch và khả thi. Đối với hệ thống công nghệ thông tin, dự thảo tiếp tục xác định đây là điều kiện cấp phép do hệ thống giao dịch là hạ tầng cốt lõi quyết định khả năng vận hành an toàn, liên tục và ổn định của thị trường. Việc xác định mức độ đáp ứng, tài liệu chứng minh và tiêu chí kỹ thuật cụ thể được giao Chính phủ quy định nhằm hạn chế chi phí đầu tư không cần thiết và bảo đảm tính khả thi. **Vị trí tiếp thu:** điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 11 dự thảo Luật.

	TSKH. Nguyễn Thành Long	Điều kiện cấp phép nên bổ sung yêu cầu về nguồn lực tài chính hoạt động liên tục, mô hình quản trị độc lập, bộ quy chế bắt buộc, hệ thống giám sát giao dịch thời gian thực, năng lực xử lý giao dịch lỗi và kế hoạch phục hồi/đình chỉ có trật tự.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã tiếp thu các yêu cầu về năng lực vận hành, giám sát và xử lý rủi ro của Sở giao dịch hàng hóa nhưng bố trí tại các điều khoản tương ứng với tính chất của từng yêu cầu, thay vì đưa toàn bộ thành điều kiện cấp phép tại Điều 11. Theo đó, Điều 13 quy định nghĩa vụ vận hành hệ thống giao dịch an toàn, liên tục; áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro; xây dựng, vận hành và duy trì hệ thống giám sát giao dịch theo thời gian thực và giám sát sau giao dịch. Điều 14 quy định cơ chế tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép và yêu cầu xây dựng phương án chấm dứt hoạt động nhằm bảo đảm xử lý có trật tự, bảo vệ hợp đồng và tài sản của khách hàng. Một số nội dung về tiêu chuẩn nguồn lực tài chính hoạt động liên tục, mô hình quản trị và yêu cầu kỹ thuật chi tiết được giao Chính phủ quy định trong điều kiện thành lập và hoạt động. **Vị trí tiếp thu:** Điều 11, Điều 13 và Điều 14 dự thảo Luật.
	Công ty Luật Hùng Bách	Đề xuất Dự thảo Luật cần bổ sung: Quy định rõ SGDHH là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân. Quy định Giấy phép hoạt động chuyên ngành đồng thời là Giấy chứng	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã quy định nhà đầu tư nước ngoài được tham gia góp vốn thành lập Sở giao

		nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó chỉ rõ phạm vi nghiệp vụ được phép thực hiện. Quy định rõ tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại SGDHH là 49% tại 6 Điều 9, nhằm vừa thu hút công nghệ giao dịch tiên tiến, vừa giữ quyền kiểm soát chi phối 51% cho các chủ thể trong nước.	dịch hàng hóa tại Việt Nam với tổng tỷ lệ vốn góp không quá 49% vốn điều lệ, phù hợp với nội dung đề xuất về giới hạn sở hữu nước ngoài. Dự thảo đồng thời xác định chủ thể được cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa phải là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật về doanh nghiệp. Do đó, tư cách doanh nghiệp được xác lập theo pháp luật về doanh nghiệp trước khi thực hiện thủ tục cấp phép chuyên ngành. **Không tiếp thu đề nghị quy định Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**, do thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp và thủ tục cấp phép tổ chức, vận hành thị trường hàng hóa phái sinh có đối tượng, mục đích và nội dung quản lý khác nhau. **Vị trí tiếp thu:** khoản 1, khoản 2 Điều 11 dự thảo Luật.
	PGS. TS Ngô Trí Long	Luật hóa rõ hơn điều kiện thành lập, quản trị, kiểm soát nội bộ, công nghệ, giám sát giao dịch; bổ sung quy định về giao dịch thuật toán, giao dịch tần suất cao, ngắt mạch thị trường; quy định rõ trách nhiệm niêm yết, hủy niêm yết, công bố thông tin, cung cấp dữ liệu; làm rõ giới hạn sở hữu nước ngoài và kiểm soát cổ đông chi phối.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã rà soát, hoàn thiện các quy định về điều kiện thành lập, quyền, nghĩa vụ, quản trị và giám sát hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa tại Điều 11 đến Điều 14; quy định giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa 49% vốn

			điều lệ tại khoản 2 Điều 11; bổ sung nghĩa vụ xây dựng, vận hành hệ thống giám sát giao dịch theo thời gian thực tại Điều 13. Đồng thời, dự thảo đã bổ sung các nguyên tắc đối với giao dịch thuật toán, giao dịch tần suất cao, cơ chế giới hạn biến động giá và ngừng giao dịch tự động tại các quy định về tổ chức giao dịch và quản trị rủi ro. Các nội dung kỹ thuật, tiêu chí quản trị, công nghệ và điều kiện cụ thể được giao Chính phủ hoặc được Sở giao dịch hàng hóa quy định trong quy chế nghiệp vụ trong phạm vi Luật cho phép, nhằm bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thị trường. **Vị trí tiếp thu:** Điều 11 đến Điều 14, Điều 26 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.
Điều 10. Điều lệ hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa	**Không có góp ý**		
Điều 11. Quyền của Sở giao dịch hàng hóa	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Dự thảo trao quyền cho SGD hàng hóa quyết định việc kết nạp thành viên, ban hành quy chế và quyết định mức phí nhưng chưa quy định các nguyên tắc khách quan, minh bạch, không phân biệt đối xử cũng như cơ chế kiểm soát xung đột lợi ích. Điều này này có thể ảnh	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã bổ sung Mục 3 Chương II quy định về quyền tự quản của Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ. Theo đó, khoản 2 Điều 22 quy định việc ban hành, thực thi Quy chế nghiệp vụ, chấp thuận thành viên và

		hưởng đến quyền tiếp cận thị trường của các thành viên, trong đó có các tổ chức tín dụng. - Khoản 5 Điều 11 trao cho SGD hàng hóa quyền "chấp thuận hoặc từ chối kết nạp thành viên... theo quy định" nhưng Dự thảo chưa quy định tiêu chí kết nạp khách quan, minh bạch; kết hợp với quyền ban hành quy chế hoạt động, quy chế giao dịch (khoản 3) và quyết định mức phí (khoản 4 Điều 11) tạo rủi ro phân biệt đối xử. - Khoản 2 Điều 12 quy định nghĩa vụ "Vận hành sàn giao dịch an toàn, liên tục, minh bạch, công bằng, tuân thủ các chuẩn mực quốc tế" nhưng chưa cụ thể hóa thành nghĩa vụ về hệ thống công nghệ không phân biệt đối xử và kiểm soát xung đột lợi ích. - Điểm d khoản 1 Điều 24 cho phép Sở "lựa chọn" thành viên tạo lập thị trường, như vậy sẽ tiềm ẩn xung đột lợi ích nếu thiếu cơ chế kiểm soát, công bố. - Như vậy, để bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, tiếp cận công bằng phù hợp với thông lệ quốc tế về quản trị hạ tầng thị trường, cần thiết bổ sung cụ thể nghĩa vụ này của SGD hàng hóa. Do đó, đề nghị bổ sung tại Điều 12 (hoặc Điều 24) các nghĩa vụ của Sở giao dịch hàng hóa: + Bảo đảm tiếp cận thị trường công bằng, không phân biệt đối xử; áp dụng tiêu chí kết nạp, đình chỉ, chấm dứt tư cách thành viên khách quan, minh bạch và được công bố công khai; + Áp dụng mức phí giao dịch, phí dịch vụ minh bạch, hợp lý, không phân biệt đối xử giữa các thành viên; + Thiết lập cơ chế phòng ngừa, kiểm soát và công bố xung đột lợi ích, đặc biệt trong việc lựa chọn, chỉ định	áp dụng biện pháp kỷ luật phải dựa trên tiêu chí rõ ràng, khách quan, công khai, minh bạch và không phân biệt đối xử; quyết định phải được lập thành văn bản, nêu rõ căn cứ, lý do và có cơ chế xem xét lại, khiếu nại hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét. Đồng thời, Điều 24 quy định Sở giao dịch hàng hóa phải tách biệt hợp lý chức năng tự quản, giám sát, xử lý vi phạm với hoạt động kinh doanh; nhận diện, công bố và kiểm soát xung đột lợi ích. Điều 26 tiếp tục xác định nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử trong tiếp cận thị trường. Đối với mức phí giao dịch, phí dịch vụ, dự thảo Luật quy định Sở giao dịch hàng hóa được quyết định mức phí theo quy định và có nghĩa vụ công bố công khai biểu phí. Dự thảo chưa quy định riêng nguyên tắc mức phí phải "hợp lý, không phân biệt đối xử" như đề nghị. **Vị trí tiếp thu:** Điều 22, Điều 24, Điều 26; khoản 4 Điều 12 và khoản 10 Điều 13 dự thảo Luật.

		thành viên tạo lập thị trường và các thành viên có liên quan đến Sở giao dịch hàng hóa	
	Vụ Pháp chế	Khoản 5 Điều 11 giao Sở giao dịch quyền quyết định việc chấp thuận hoặc từ chối tư cách thành viên. Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế kiểm soát quyền lực, theo đó Bộ Công Thương có quyền xem xét lại hoặc yêu cầu hủy bỏ quyết định của Sở trong trường hợp việc từ chối hoặc chấm dứt tư cách thành viên không đúng quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm môi trường cạnh tranh công bằng và minh bạch.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung cơ chế kiểm soát đối với các quyết định tự quản của Sở giao dịch hàng hóa tại Điều 22. Theo đó, việc chấp thuận thành viên và áp dụng biện pháp kỷ luật phải dựa trên tiêu chí rõ ràng, khách quan, công khai, minh bạch và không phân biệt đối xử; quyết định phải được lập thành văn bản, nêu rõ căn cứ, lý do và có cơ chế xem xét lại, khiếu nại hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét. Khoản 4 Điều 22 đồng thời quy định cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền được yêu cầu sửa đổi, đình chỉ hoặc hủy bỏ Quy chế nghiệp vụ, quyết định hoặc biện pháp tự quản trái pháp luật, không phù hợp với giấy phép hoặc có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, công bằng và tính toàn vẹn của thị trường. Quy định này tạo cơ sở pháp lý để cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát các quyết định về chấp thuận, đình chỉ, chấm dứt tư cách thành viên và các quyết định tự quản khác của Sở giao dịch hàng hóa. **Vị trí tiếp thu:** khoản 2 và khoản 4 Điều 22 dự thảo Luật.

	TSKH. Nguyễn Thành Long	Cần luật hóa địa vị tự quản có giám sát của Sở. Sở quốc tế không chỉ vận hành khớp lệnh mà còn có quyền yêu cầu thông tin, giám sát thành viên, xử lý kỷ luật, áp dụng biện pháp khẩn cấp và phối hợp cưỡng chế với cơ quan quản lý. **Bổ sung vào Điều 11 quyền tự quản có giám sát của Sở giao dịch hàng hóa:** 11. Thực hiện quyền tự quản thị trường, bao gồm quyền ban hành và cưỡng chế thực thi quy chế, giám sát thành viên, yêu cầu thông tin, áp dụng biện pháp tạm thời, xử lý vi phạm, đình chỉ quyền truy cập hệ thống và áp dụng biện pháp khẩn cấp để bảo vệ thị trường. 12. Các quyết định tự quản của Sở giao dịch hàng hóa phải được lập hồ sơ, có căn cứ hợp lý, bảo đảm không phân biệt đối xử và chịu sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung Mục 3 Chương II quy định riêng về quyền tự quản của Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ. Theo đó, Điều 22 xác lập nguyên tắc thực hiện quyền tự quản trong phạm vi hoạt động được cấp phép và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước; quy định yêu cầu các quyết định tự quản phải có tiêu chí rõ ràng, khách quan, công khai, minh bạch, không phân biệt đối xử, có căn cứ, lý do và cơ chế xem xét lại. Điều 23 quy định các quyền tự quản, bao gồm ban hành và cưỡng chế thực thi Quy chế nghiệp vụ; chấp thuận, quản lý, giám sát, đình chỉ, chấm dứt tư cách thành viên; giám sát giao dịch, vị thế, ký quỹ, thanh toán bù trừ và giao nhận; yêu cầu thành viên cung cấp thông tin, dữ liệu, báo cáo, giải trình; kiểm tra thành viên và áp dụng biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, biện pháp khắc phục, kỷ luật. Điều 24 quy định trách nhiệm tách biệt chức năng tự quản với hoạt động kinh doanh; kiểm soát xung đột lợi ích; duy trì nguồn lực và tính độc lập; báo cáo và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước.

			Vị trí tiếp thu: Điều 22, Điều 23 và Điều 24 dự thảo Luật.
Điều 12. Nghĩa vụ của Sở giao dịch hàng hóa	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Khoản 2, điều 12: Đề nghị sửa thành: *"Vận hành sàn giao dịch an toàn, liên tục, minh bạch, công bằng, tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực quốc tế"*	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã quy định tại khoản 2 Điều 13 nghĩa vụ của Sở giao dịch hàng hóa phải vận hành hệ thống giao dịch an toàn, liên tục, minh bạch, công bằng và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế. Việc sử dụng thuật ngữ "hệ thống giao dịch" thay cho "sàn giao dịch" nhằm xác định chính xác đối tượng mà Sở giao dịch hàng hóa có trách nhiệm tổ chức, vận hành và bảo đảm an toàn, không làm thay đổi nội dung góp ý. Đồng thời, nghĩa vụ tuân thủ pháp luật của Sở giao dịch hàng hóa được thể hiện xuyên suốt tại Điều 13 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật. **Vị trí tiếp thu:** khoản 2 Điều 13 dự thảo Luật.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La	Đề nghị rà soát và quy định thống nhất về "quản lý rủi ro" của Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ. Quy định tại khoản 6 Điều 12: Sở giao dịch hàng hóa có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro, bao gồm giới hạn vị thế, giới hạn biến động giá, cơ chế ngừng giao dịch tự động. Quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20: Trung tâm thanh toán bù trừ có nghĩa vụ duy trì hệ thống quản trị rủi ro và Quỹ bảo đảm thanh toán. Quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46: Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ đều phải xây	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã rà soát, phân định trách nhiệm quản trị rủi ro theo chức năng của từng thiết chế thị trường. Theo đó, Điều 13 quy định Sở giao dịch hàng hóa thực hiện giám sát lệnh, giao dịch và vị thế; áp dụng giới hạn vị thế, giới hạn biến động giá, cơ chế ngừng giao dịch tự động và các biện pháp quản trị rủi ro thị trường; phối hợp với

		dựng hệ thống quản lý rủi ro toàn diện. Các nội dung trên đều quy định về quản lý rủi ro nhưng chưa phân định rõ: (1) Sở giao dịch quản lý rủi ro thị trường; (2) Trung tâm thanh toán bù trừ quản lý rủi ro thanh toán, đối tác và ký quỹ. Việc quy định song song dễ dẫn đến trùng lặp trách nhiệm. Do đó, đề nghị quy định rõ Sở giao dịch hàng hóa chịu trách nhiệm quản lý rủi ro thị trường, giám sát giao dịch, giới hạn vị thế, ngắt mạch giao dịch... Trung tâm thanh toán bù trừ chịu trách nhiệm quản lý rủi ro thanh toán, rủi ro đối tác, ký quỹ, Quỹ bảo đảm thanh toán. Mặt khác, trong dự thảo xuất hiện đồng thời các hoạt động "quản lý rủi ro; quản trị rủi ro; kiểm soát rủi ro; quản trị rủi ro hệ thống". Đề nghị rà soát thống nhất, sự khác nhau cũng như sử dụng các khái niệm "quản lý rủi ro" và "quản trị rủi ro" phù hợp với nội dung dự thảo luật điều chỉnh.	Trung tâm thanh toán bù trừ trong xử lý rủi ro và vi phạm. Đối với Trung tâm thanh toán bù trừ, Điều 16 quy định các quyền, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến thanh toán bù trừ, quản lý tài sản ký quỹ, Quỹ bảo đảm thanh toán, xử lý mất khả năng thanh toán và quản trị rủi ro đối tác. Dự thảo đã cơ bản phân định trách nhiệm theo chức năng của Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ; tuy nhiên, thuật ngữ “quản lý rủi ro”, “quản trị rủi ro”, “kiểm soát rủi ro” trong toàn bộ dự thảo tiếp tục được rà soát để bảo đảm sử dụng thống nhất, tránh chồng chéo về nội hàm. **Vị trí tiếp thu:** khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 13; Điều 16 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.
	VBA	**về yêu cầu phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố,** theo thông lệ quốc tế, các trung gian trên thị trường phái sinh hàng hóa (Sở giao dịch hàng hóa, thành viên môi giới, tổ chức bù trừ) thuộc diện đối tượng có nghĩa vụ về phòng, chống rửa tiền. Hồ sơ đã có một số quy định chung theo hướng Sở giao dịch hàng hóa giám sát, phát hiện dấu hiệu rửa tiền, tài trợ khủng bố (Điều 12, Điều 48 Dự thảo Luật; Điều 16 Dự thảo Nghị định)...và nghĩa vụ thực hiện biện pháp phòng, chống rửa tiền đối với giao dịch xuyên biên giới (Điều 73 Dự thảo Nghị định).	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã bổ sung trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hóa trong giám sát lệnh, giao dịch và vị thế nhằm phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm, trong đó có hành vi liên quan đến rửa tiền; đồng thời quy định trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước và các chủ thể có liên quan trong công tác

		Tuy nhiên, các quy định này mới ở mức chức năng giám sát, phát hiện của Sở giao dịch hàng hóa và dẫn chiếu chung, chưa được cụ thể hóa thành khung tuân thủ, như chưa xác định Sở giao dịch hàng hóa, thành viên thị trường, Trung tâm thanh toán bù trừ là đối tượng báo cáo; chưa quy định nghĩa vụ nhận biết khách hàng, báo cáo giao dịch đáng ngờ và giao dịch có giá trị lớn cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống rửa tiền. Đáng lưu ý, nghĩa vụ thực hiện biện pháp phòng, chống rửa tiền mới chỉ được đặt ra đối với giao dịch xuyên biên giới, chưa áp dụng chung cho hoạt động giao dịch trong nước.	giám sát, cung cấp thông tin, dữ liệu và xử lý vi phạm. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa quy định trực tiếp Sở giao dịch hàng hóa, thành viên thị trường và Trung tâm thanh toán bù trừ là đối tượng báo cáo theo pháp luật về phòng, chống rửa tiền, cũng như chưa quy định riêng tại Luật này các nghĩa vụ nhận biết khách hàng, báo cáo giao dịch đáng ngờ, báo cáo giao dịch có giá trị lớn. Các nghĩa vụ chuyên ngành về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố được thực hiện theo pháp luật về phòng, chống rửa tiền và pháp luật có liên quan. **Vị trí tiếp thu:** khoản 5, khoản 8 Điều 13 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.
Điều 13. Tạm đình chỉ hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập	UB PLTP	Qua nghiên cứu dự thảo Luật, Thường trực UBPLTP nhận thấy, tạm đình chỉ hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động là 02 hình thức xử lý trong trường hợp Sở giao dịch hàng hóa không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, Điều 13 của dự thảo Luật quy định về các trường hợp Sở giao dịch hàng hóa bị tạm đình chỉ hoạt động (khoản 1) và các trường hợp bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa (khoản 2) đều có trường hợp **vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật**. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ trường hợp Sở giao dịch hàng hóa có hành vi vi phạm pháp luật như thế nào	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã rà soát, chỉnh lý quy định về tạm đình chỉ hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa tại Điều 14 theo hướng phân định các trường hợp áp dụng và bổ sung cơ chế bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường. Theo đó, khoản 1 Điều 14 quy định Sở giao dịch hàng hóa bị tạm đình chỉ hoạt động khi không còn đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định của Luật

		thì bị áp dụng biện pháp tạm đình chỉ còn khi nào thì áp dụng biện pháp thu hồi Giấy phép để bảo đảm tính minh bạch, khả thi của quy định. Đồng thời, cũng cần quy định nguyên tắc xử lý các nội dung có liên quan khi Sở giao dịch bị tạm đình chỉ hoặc thu hồi Giấy phép như về tài sản ký quỹ, hợp đồng và quyền của khách hàng.	hoặc có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động an toàn, ổn định của thị trường. Khoản 2 quy định các trường hợp thu hồi Giấy phép, bao gồm: Sở đề nghị chấm dứt hoạt động; hết thời hạn tạm đình chỉ mà không khắc phục được nguyên nhân; Giấy phép được cấp trên cơ sở hồ sơ giả mạo hoặc thông tin không trung thực; không duy trì, đáp ứng điều kiện thành lập và trường hợp khác do Chính phủ quy định. Dự thảo đồng thời đã bổ sung nguyên tắc việc tạm đình chỉ, thu hồi Giấy phép phải bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường. Trước khi thu hồi Giấy phép, Sở giao dịch hàng hóa phải xây dựng và trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án chấm dứt hoạt động; việc thu hồi Giấy phép không làm chấm dứt hiệu lực của các hợp đồng đang có hiệu lực và không ảnh hưởng đến quyền sở hữu của khách hàng đối với tài sản ký quỹ. **Tuy nhiên, dự thảo chưa phân định hoàn toàn rõ ràng căn cứ áp dụng giữa tạm đình chỉ và thu hồi Giấy phép** đối với trường hợp không duy trì, đáp ứng điều kiện thành lập, hoạt động. Nội dung này tiếp tục được rà soát để bảo đảm mỗi trường hợp vi

			phạm có căn cứ và biện pháp xử lý rõ ràng, tránh chồng lấn trong áp dụng. **Vị trí tiếp thu:** khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 14 dự thảo Luật.
Điều 14. Trung tâm thanh toán bù trừ	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Đề nghị Cơ quan soạn thảo quy định rõ chức năng đối tác trung tâm có nghĩa là một Sở giao dịch hàng hóa trong một thời điểm chỉ liên kết với một Trung tâm thanh toán bù trừ duy nhất	**Không tiếp thu.** Dự thảo Luật không quy định nguyên tắc một Sở giao dịch hàng hóa tại một thời điểm chỉ được liên kết với một Trung tâm thanh toán bù trừ. Dự thảo xác định Trung tâm thanh toán bù trừ là pháp nhân độc lập, thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm đối với các giao dịch thuộc phạm vi được chấp thuận và đáp ứng các điều kiện về thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro theo quy định của Luật. Việc bắt buộc quan hệ một-một giữa Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ có thể hạn chế mô hình tổ chức thị trường và khả năng lựa chọn, kết nối hạ tầng thanh toán bù trừ. Vì vậy, dự thảo Luật không thiết lập hạn chế này mà quản lý thông qua điều kiện cấp phép, phạm vi hoạt động, cơ chế kết nối, quản trị rủi ro và giám sát. **Giữ như Điều 15, Điều 16 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.**

	Bộ Tài chính	Đề nghị bổ sung quyền của Trung tâm thanh toán bù trừ trong việc **xử lý tài sản ký quỹ** theo quy định khi nhà đầu tư, thành viên mất khả năng thanh toán. Đồng thời, bổ sung nguyên tắc quy định về trường hợp nhà đầu tư mất khả năng thanh toán	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung quyền của Trung tâm thanh toán bù trừ áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro và xử lý trường hợp mất khả năng thanh toán tại Điều 16; đồng thời quy định riêng tại Điều 19 về xử lý trường hợp thành viên bù trừ, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán, bao gồm việc sử dụng, xử lý tài sản ký quỹ và các nguồn lực tài chính theo thứ tự quy định. Việc chỉnh lý này tạo cơ sở pháp lý để Trung tâm thanh toán bù trừ chủ động xử lý nghĩa vụ thanh toán và tài sản ký quỹ khi phát sinh mất khả năng thanh toán, đồng thời bảo đảm an toàn của hệ thống thanh toán bù trừ. **Vị trí tiếp thu:** điểm g khoản 1 Điều 16 và Điều 19 dự thảo Luật.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	Trung tâm thanh toán bù trừ (Điều 14); Đối tác bù trừ trung tâm (Điều 16) Khoản 2 Điều 14 quy định Trung tâm thanh toán bù trừ (CCP) hoạt động độc lập với Sở giao dịch hàng hóa. Đây là mô hình chuẩn quốc tế (EMIR, Dodd-Frank) giúp hạn chế nguy cơ xung đột lợi ích giữa hoạt động giao dịch và hoạt động thanh toán bù trừ. Điều 16 quy định Đối tác bù trừ trung tâm (CCP) trở thành "người mua của mọi người bán, người bán của mọi người mua" (cơ chế thế nghĩa vụ - novation) là quy định phù hợp với thông lệ quốc tế.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật tiếp tục quy định Trung tâm thanh toán bù trừ hoạt động độc lập với Sở giao dịch hàng hóa, qua đó bảo đảm tách biệt chức năng tổ chức giao dịch với chức năng thanh toán bù trừ và quản trị rủi ro. Đồng thời, dự thảo đã quy định cơ chế đối tác bù trừ trung tâm, thế nghĩa vụ và các nguyên tắc về tính chung cuộc

		Đề nghị bổ sung thêm quy định khẳng định: "Quyền và nghĩa vụ phát sinh từ cơ chế đối tác bù trừ trung tâm không bị vô hiệu, đình chỉ hoặc hủy bỏ khi một bên tham gia bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc giải thể."	của thanh toán, bù trừ chấm dứt nghĩa vụ tại các điều khoản có liên quan. Đối với đề nghị bổ sung quy định riêng theo hướng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ cơ chế đối tác bù trừ trung tâm không bị vô hiệu, đình chỉ hoặc hủy bỏ khi một bên tham gia bị phá sản hoặc giải thể, dự thảo Luật chưa quy định trực tiếp theo nội dung đề xuất. Nội dung này tiếp tục được rà soát với pháp luật về phá sản và pháp luật có liên quan để bảo đảm hiệu lực của cơ chế thanh toán bù trừ và tính chung cuộc của giao dịch. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3 Điều 15, Điều 20 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.
	Petrovietnam	Dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc tuân thủ chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên, chưa làm rõ các chuẩn mực quốc tế được áp dụng trong tổ chức, vận hành và quản trị rủi ro của CCP. Vì vậy, đề nghị làm rõ hoặc giao cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung quy định, hướng dẫn các chuẩn mực quốc tế phù hợp được tham chiếu để tăng cường tính an toàn, minh bạch và khả năng chống chịu của hệ thống thanh toán, bù trừ. Dự thảo Luật và dự thảo Nghị định (Điều 14, Điều 16 và Điều 20) chưa quy định cụ thể về tỷ lệ ký quỹ, cơ chế thanh toán bù trừ, phương thức quản trị rủi ro, trình tự thực hiện và các tiêu chí kỹ thuật liên quan. Do đó, doanh nghiệp chưa có đầy đủ cơ sở để đánh giá tính khả thi và mức độ phù hợp khi áp dụng trong hoạt động quản	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã bổ sung và hoàn thiện các quy định về ký quỹ, Quỹ bảo đảm thanh toán, xử lý mất khả năng thanh toán, cơ chế đối tác bù trừ trung tâm, tính chung cuộc của thanh toán và bù trừ chấm dứt nghĩa vụ tại Điều 17, Điều 19 và Điều 20; đồng thời khoản 4 Điều 4 xác định nguyên tắc tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Đối với đề nghị dẫn chiếu cụ thể các chuẩn mực quốc tế như PFMI và quy định trực tiếp tại Luật các tỷ lệ ký quỹ,

		trị rủi ro giá hàng hóa. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu quy định hoặc hướng dẫn cụ thể hơn đối với các nội dung nêu trên.	phương pháp tính ký quỹ, tiêu chí kỹ thuật và quy trình quản trị rủi ro chi tiết, **không tiếp thu tại cấp Luật**, do đây là các nội dung có tính kỹ thuật, cần được điều chỉnh linh hoạt theo điều kiện thị trường và quy định chi tiết. **Vị trí tiếp thu:** khoản 4 Điều 4, Điều 17, Điều 19, Điều 20 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.
	TSKH. Nguyễn Thành Long	Đề xuất sửa khoản 2 Điều 14 theo hướng: 2. Trung tâm thanh toán bù trừ có tư cách pháp nhân, quản trị rủi ro, tài chính, hệ thống tài khoản và nguồn lực xử lý rủi ro độc lập với Sở giao dịch hàng hóa. Trường hợp Trung tâm thanh toán bù trừ và Sở giao dịch hàng hóa thuộc cùng một nhóm công ty, phải có cơ chế tách biệt rủi ro, ngăn ngừa xung đột lợi ích, bảo vệ nguồn lực tài chính của Trung tâm thanh toán bù trừ và bảo đảm hoạt động bù trừ không bị ảnh hưởng bởi lợi ích thương mại của Sở giao dịch hàng hóa. Khoản 2. Trung tâm thanh toán bù trừ hoạt động độc lập với Sở giao dịch hàng hóa, đề nghị cân nhắc như sau: - Yêu cầu Trung tâm thanh toán bù trừ 'hoạt động độc lập' tuyệt đối với Sở có thể vô tình cấm mô hình tích hợp dọc (vertical silo) đang là chuẩn mực của các sở hàng hóa lớn (CME Clearing, ICE Clear, SGX). Kiến nghị làm rõ: cho phép mô hình công ty mẹ - con với điều kiện độc lập về pháp nhân, quản trị, tài chính và quản trị rủi ro (ring-fencing) theo bộ Nguyên tắc PFMI của CPMI-IOSCO.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã xác định nguyên tắc Trung tâm thanh toán bù trừ hoạt động độc lập với Sở giao dịch hàng hóa nhằm bảo đảm tính độc lập của chức năng thanh toán bù trừ và quản trị rủi ro. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định cụ thể trường hợp Trung tâm thanh toán bù trừ và Sở giao dịch hàng hóa thuộc cùng một nhóm công ty, cũng như chưa quy định riêng cơ chế tách biệt về pháp nhân, quản trị, tài chính, tài khoản, nguồn lực xử lý rủi ro và kiểm soát xung đột lợi ích trong mô hình này. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để tiếp tục rà soát theo hướng bảo đảm nguyên tắc độc lập về hoạt động thanh toán bù trừ và quản trị rủi ro nhưng không mặc nhiên loại trừ mô hình tổ chức trong cùng một nhóm công ty

		- Không nên hiểu độc lập tuyệt đối theo nghĩa cấm mô hình tập đoàn tích hợp dọc. Thông lệ CME/ICE/SGX cho phép mô hình sở hữu trong cùng nhóm, nhưng yêu cầu ring-fencing, độc lập pháp nhân, độc lập nguồn lực tài chính, quản trị rủi ro và kiểm soát xung đột lợi ích.	nếu có cơ chế tách biệt và kiểm soát rủi ro phù hợp. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3 Điều 15 và các quy định có liên quan của dự thảo Luật.
	PGS. TS Ngô Trí Long	Quy định đầy đủ địa vị pháp lý của CCP; luật hóa cơ chế đối tác bù trừ trung tâm, quản trị rủi ro, mô hình ký quỹ, xử lý thành viên mất khả năng thanh toán (default waterfall), close-out netting, quản trị độc lập và giới hạn sở hữu.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã bổ sung, hoàn thiện tương đối toàn diện khung pháp lý đối với Trung tâm thanh toán bù trừ và cơ chế đối tác bù trừ trung tâm. Theo đó, Điều 15 và Điều 16 quy định địa vị pháp lý, điều kiện thành lập, quyền và nghĩa vụ của Trung tâm thanh toán bù trừ; Điều 17 quy định về ký quỹ và Quỹ bảo đảm thanh toán; Điều 19 quy định xử lý trường hợp mất khả năng thanh toán theo cơ chế sử dụng các nguồn lực tài chính theo thứ tự; Điều 20 quy định cơ chế đối tác bù trừ trung tâm, tính chung cuộc của thanh toán và bù trừ chấm dứt nghĩa vụ. Các quy định này đồng thời xác lập nguyên tắc quản trị rủi ro và tính độc lập của Trung tâm thanh toán bù trừ, phù hợp với định hướng tiếp cận thông lệ quốc tế. **Vị trí tiếp thu:** Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 19, Điều 20 dự thảo Luật.

	IFC HCM	Khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh: "Trung tâm thanh toán bù trừ hoạt động độc lập với Sở giao dịch hàng hóa", kiến nghị điều chỉnh thành: ***"Trung tâm thanh toán bù trừ hoạt động độc lập với Sở giao dịch hàng hóa. Trường hợp Trung tâm thanh toán bù trừ hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế thực hiện theo quy định của pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế".*** Lý do: phù hợp với quy định tại Nghị định số 330/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ về thành lập và hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; trong đó có hoạt động của Trung tâm thanh toán bù trừ.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật tiếp tục quy định tại khoản 3 Điều 15 nguyên tắc Trung tâm thanh toán bù trừ hoạt động độc lập với Sở giao dịch hàng hóa. Đồng thời, dự thảo đã bổ sung quy định riêng tại khoản 6 Điều 54 về áp dụng pháp luật đối với Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và các chủ thể cung cấp dịch vụ trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Theo đó, việc thành lập và hoạt động của Trung tâm thanh toán bù trừ trong Trung tâm tài chính quốc tế thực hiện theo pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế; trường hợp Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh có cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi hoặc thuận lợi hơn thì áp dụng quy định của Luật này. Vì vậy, không cần thiết bổ sung ngoại lệ riêng ngay tại khoản 3 Điều 15. **Vị trí tiếp thu:** khoản 3 Điều 15 và khoản 6 Điều 54 dự thảo Luật.
Điều 15. Điều kiện thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên	1. Điều kiện thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ Khoản 2 của dự thảo quy định: "2. Chính phủ quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập và đình chỉ hoạt động của Trung tâm thanh toán bù trừ.".	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được rà soát, bổ sung đầy đủ căn cứ giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ. Theo đó, khoản 5 Điều 15 giao Chính phủ quy định chi tiết các điều

		Để bảo đảm đầy đủ căn cứ giao Chính phủ quy định chi tiết, đề nghị bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ quy định tại khoản 1 Điều này. Đề nghị sửa khoản 2 như sau: "2. Chính phủ quy định chi tiết điểm b, điểm e khoản 1 Điều này và hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập và đình chỉ hoạt động của Trung tâm thanh toán bù trừ.". 2. Quy định đình chỉ hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Dự thảo Luật chưa quy định về các trường hợp, điều kiện đình chỉ hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập đối với Trung tâm thanh toán bù trừ, trong khi Điều 13 đã quy định nội dung này đối với Sở giao dịch hàng hóa. Để bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất của dự thảo Luật và tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thi hành, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung một điều quy định về tạm đình chỉ hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập của Trung tâm thanh toán bù trừ.	kiện về vốn điều lệ, cơ cấu sở hữu, nhân sự, hệ thống công nghệ thông tin, mô hình tổ chức hoạt động, điều lệ hoạt động và hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ. Đồng thời, dự thảo Luật đã bổ sung riêng Điều 21 quy định về tạm đình chỉ hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ, trong đó xác định các trường hợp tạm đình chỉ, thu hồi; nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường; yêu cầu xây dựng phương án chấm dứt hoạt động trước khi thu hồi Giấy phép và giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục, thẩm quyền thực hiện. **Vị trí tiếp thu:** khoản 5 Điều 15 và Điều 21 dự thảo Luật.
	Công ty Luật Hùng Bách	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 15 dự thảo Luật theo hướng: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đồng thời là Giấy phép hoạt động chuyên ngành của Trung tâm thanh toán bù trừ, trong đó chỉ rõ phạm vi nghiệp vụ được phép thực hiện. Quy định cụ thể cơ cấu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (ví dụ: Tổng sở hữu của nước ngoài tại TTTTBT không quá 49% vốn điều lệ và một cổ đông chiến lược nước ngoài không sở hữu quá 20% vốn điều lệ) để thu hút và tận dụng được năng lực của các tổ chức bù trừ trên thế giới. Một nội dung khác cần	**Tiếp thu một phần.** Đối với đề nghị Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đồng thời là Giấy phép hoạt động chuyên ngành của Trung tâm thanh toán bù trừ, dự thảo Luật không tiếp thu. Khoản 2 Điều 15 tiếp tục xác định chủ thể được cấp Giấy phép thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ phải là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp

		nghiên cứu, xem xét kỹ hơn, đó là chức năng, quyền hạn của TTTTBT: Do mô hình mới đã thay đổi đáng kể khi TTTTBT độc lập hoàn toàn với SGDHH, vậy thì một Trung tâm có thể trở thành đối tác CCP của nhiều Sở hay chỉ một Sở duy nhất? TTTTBT có được phép liên thông với đối tác nước ngoài (như Sở nước ngoài hoặc một CCP khác) để phục vụ các giao dịch liên thông hay không? TTTTBT có được phép chuyển tiền, thanh toán cho các chủ thể ở nước ngoài hay không ? …Hiện Chương III của Dự thảo Luật đang quy định tương đối mơ hồ về các nội dung này.	theo quy định của pháp luật; Giấy phép thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ là giấy phép chuyên ngành riêng nhằm xác lập phạm vi hoạt động thanh toán bù trừ và quản trị rủi ro. Đối với đề nghị quy định cụ thể giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm thanh toán bù trừ, dự thảo Luật hiện quy định nhà đầu tư nước ngoài được quyền tham gia góp vốn thành lập Trung tâm thanh toán bù trừ nhưng chưa quy định tỷ lệ sở hữu tối đa như đề xuất. Đối với hoạt động liên thông, dự thảo Luật đã quy định Trung tâm thanh toán bù trừ có quyền liên thông thị trường theo quy định của Luật. Chương IV đã quy định các hình thức liên thông giữa Trung tâm thanh toán bù trừ trong nước với đối tác bù trừ trung tâm nước ngoài, Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài và các chủ thể liên quan; đồng thời quy định điều kiện, phương thức, quy trình, trách nhiệm giám sát và chấp thuận đối với hoạt động liên thông qua biên giới. Dự thảo Luật không quy định nguyên tắc một Trung tâm thanh toán bù trừ chỉ được cung cấp dịch vụ cho một Sở giao dịch hàng hóa duy nhất.

			Vị trí tiếp thu, giải trình: khoản 2, khoản 5 Điều 15; điểm c khoản 1 Điều 16; Điều 34, Điều 35 và Điều 36 dự thảo Luật.
Điều 16. Đối tác bù trừ trung tâm	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Khoản 2, 3 Điều 16: Đề xuất Bộ Công thương làm rõ: 1. Các giao dịch hàng hóa phái sinh qua Trung tâm thanh toán bù trừ thì lúc này giao dịch được xác định là giữa bên mua/bán với Sở giao dịch hàng hóa hay bên mua/bán với Trung tâm thanh toán bù trừ? 2. Trường hợp được bù trừ qua Trung tâm thanh toán bù trừ thì tất cả các giao dịch được bù trừ qua Trung tâm thanh toán bù trừ sẽ tính tất cả các nghĩa vụ liên quan đến giao dịch ngoài nghĩa vụ thanh toán cùng do Trung tâm thanh toán bù trừ thực hiện hay chỉ có nghĩa vụ thanh toán? 3. Đề xuất Bộ Công thương bổ sung chức năng quản lý nhà nước hoặc nguyên tắc về quản lý thanh toán đối với với Trung tâm thanh toán bù trừ	Cơ quan chủ trì tiếp thu một phần ý kiến tham gia về làm rõ cơ chế xác lập quan hệ đối tác bù trừ trung tâm và phạm vi nghĩa vụ thanh toán bù trừ; nội dung này sẽ được quy định cụ thể tại Nghị định trên cơ sở khoản 9 Điều 3, khoản 3 Điều 15, khoản 2 Điều 16 và Điều 17, Điều 18, Điều 19 của Luật. Đối với đề xuất bổ sung chức năng quản lý nhà nước cho Trung tâm thanh toán bù trừ, không tiếp thu do chức năng quản lý nhà nước thuộc cơ quan quản lý nhà nước theo khoản 2 Điều 8 Luật; đồng thời sẽ quy định tại Nghị định về nguyên tắc, chế độ báo cáo, cung cấp dữ liệu và giám sát hoạt động thanh toán bù trừ.
	TSKH. Nguyễn Thành Long	Đề xuất sửa khoản 1 Điều 16 theo hướng: 1. Trung tâm thanh toán bù trừ trở thành đối tác bù trừ trung tâm đối với giao dịch kể từ thời điểm giao dịch được Trung tâm thanh toán bù trừ chấp nhận để bù trừ theo quy chế thanh toán bù trừ. Thời điểm chấp nhận bù trừ, thời điểm thế vị bù trừ và thời điểm nghĩa vụ bù trừ phát sinh phải được quy định rõ trong quy chế và công bố cho thành viên. **Bổ sung Điều 16a. Tính không hủy ngang (quyết toán) của bù trừ, thanh toán và giao nhận**	Cơ quan chủ trì tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc làm rõ thời điểm Trung tâm thanh toán bù trừ trở thành đối tác bù trừ trung tâm, thời điểm phát sinh nghĩa vụ bù trừ và nguyên tắc tính chung cuộc của thanh toán, bù trừ. Dự thảo Luật đã quy định về cơ chế bù trừ trung tâm tại khoản 9 Điều 3, quyền và nghĩa vụ của Trung tâm tại Điều 16, quản lý tài sản bảo đảm, Quỹ bảo đảm thanh toán, xử lý mất

		1. Lệnh chuyển, nghĩa vụ bù trừ ròng, nghĩa vụ thanh toán, việc chuyển giao tài sản ký quỹ, chứng thư kho, hàng hóa hoặc quyền liên quan đã khớp tại thời điểm thanh toán cuối cùng thì có hiệu lực không hủy ngang, vô điều kiện và không bị đình chỉ, hủy bỏ, đảo ngược hoặc vô hiệu hóa bởi thủ tục phá sản, giải thể, phục hồi, thi hành án hoặc biện pháp xử lý tài sản áp dụng đối với thành viên, khách hàng hoặc bên liên quan. 2. Thời điểm thanh toán cuối cùng đối với từng loại nghĩa vụ phải được xác định rõ trong quy chế của Trung tâm thanh toán bù trừ, quy chế giao nhận hàng hóa hoặc quy chế hệ thống có liên quan. **Bổ sung Điều 16b. Hiệu lực của bù trừ ròng và quyền xử lý tài sản bảo đảm** 1. Việc bù trừ ròng, xác định nghĩa vụ ròng và xử lý tài sản ký quỹ, tài sản bảo đảm, quỹ bảo đảm thanh toán theo quy chế của Trung tâm thanh toán bù trừ có hiệu lực pháp lý ràng buộc đối với thành viên, khách hàng, chủ nợ, người quản lý tài sản phá sản và các bên liên quan. 2. Tài sản ký quỹ và tài sản bảo đảm được xử lý theo quy chế của Trung tâm thanh toán bù trừ để thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch hàng hóa phái sinh, không phụ thuộc vào việc mở thủ tục phá sản hoặc thủ tục tương tự đối với thành viên bù trừ.	khả năng thanh toán tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 và tính chung cuộc của thanh toán, bù trừ chấm dứt nghĩa vụ tại Điều 20. Trên cơ sở đó, không bổ sung Điều 16a, Điều 16b như đề xuất để tránh trùng lặp; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định về thời điểm giao dịch được chấp nhận bù trừ, thời điểm phát sinh nghĩa vụ bù trừ, cơ chế bù trừ ròng, tính chung cuộc của thanh toán và xử lý tài sản bảo đảm, bảo đảm phù hợp với pháp luật về phá sản và pháp luật có liên quan.
	UB PLTP	Điều 16 của dự thảo Luật xác lập nguyên tắc Trung tâm thanh toán bù trừ (TTTTBT) là đối tác bù trừ trung tâm, trở thành người mua của mọi người bán và người bán của mọi người mua kể từ khi giao dịch được	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc luật hóa các nguyên tắc pháp lý cốt lõi của cơ chế bù trừ trung tâm, gồm thời điểm phát sinh quan hệ bù trừ, xác lập nghĩa

		xác lập theo quy định của Sở giao dịch hàng hóa. Cơ chế này làm thay đổi căn bản quan hệ nghĩa vụ ban đầu giữa các bên. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa quy định rõ các chi tiết mang tính pháp lý then chốt như thời điểm chính xác thay thế nghĩa vụ, hiệu lực của bù trừ ròng, đóng vị thế và nguyên tắc xử lý tài sản ký quỹ, mà đang giao cho quy chế nội bộ của TTTTBT quyết định. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu luật hóa đầy đủ hơn cơ chế bù trừ trung tâm trực tiếp tại văn bản Luật; quy định rõ thời điểm thay thế nghĩa vụ và tính vững chắc về mặt pháp lý của việc bù trừ ròng để tránh rủi ro pháp lý khi có tranh chấp hoặc sự cố hệ thống, nguyên tắc xác định và thực hiện nghĩa vụ còn lại sau bù trừ. Quy chế thanh toán bù trừ của TTTTBT chỉ nên quy định cụ thể hóa quy trình kỹ thuật, không quyết định các vấn đề làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ cơ bản của các bên.	vụ ròng, tính chung cuộc của thanh toán, bù trừ chấm dứt nghĩa vụ và nguyên tắc xử lý tài sản ký quỹ. Dự thảo Luật đã quy định các nội dung này tại khoản 9 Điều 3, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20; đồng thời sẽ giao Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định về thời điểm giao dịch được chấp nhận bù trừ, phương thức xác lập nghĩa vụ ròng và trình tự thực hiện bù trừ, thanh toán. Quy chế của Trung tâm thanh toán bù trừ chỉ quy định cụ thể về nghiệp vụ, kỹ thuật, không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên.
Điều 17. Quản lý ký quỹ	Tiến sỹ Cấn Văn Lực - chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV	Cần quy định rõ, chặt chẽ hơn về cơ chế ký quỹ và quản lý tài sản khách hàng; phân loại và bảo vệ nhà đầu tư, nhằm bảo đảm an toàn tài chính, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, đồng thời nâng cao tính minh bạch và ổn định của thị trường.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc quy định chặt chẽ cơ chế ký quỹ, quản lý tài sản khách hàng, phân loại và bảo vệ nhà đầu tư nhằm bảo đảm an toàn tài chính, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, nâng cao tính minh bạch và ổn định của thị trường. Nội dung này đã được thể hiện tại Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 39 và Điều 41 của dự thảo Luật và sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định và Quy chế thanh toán bù trừ.

	Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Lai Châu	Khoản 5, Điều 17 quy định "Tài sản ký quỹ của khách hàng không thuộc tài sản phá sản của thành viên hoặc Trung tâm thanh toán bù trừ"; trong khi khoản 2, Điều 28 yêu cầu tách biệt tài sản và khoản 4, Điều 28 chỉ quy định tài sản được "ưu tiên bảo toàn và hoàn trả". Quy định như vậy chưa đảm bảo quyền lợi của khách hàng vì chưa xác định chủ thể đứng tên tài khoản, nơi lưu giữ, quyền sử dụng tài sản, cơ chế đối soát, chuyển giao tài sản và vị thế khi tổ chức trung gian mất khả năng thanh toán; cụm từ "ưu tiên" cũng có thể bị hiểu là thứ tự thanh toán trong phá sản, không bảo đảm đầy đủ nguyên tắc tài sản khách hàng không thuộc khối tài sản phá sản. Đề nghị quy định thống nhất tiền, tài sản ký quỹ của khách hàng phải được mở tài khoản, hạch toán và lưu giữ tách biệt; không được sử dụng để thanh toán nghĩa vụ của Sở, Trung tâm hoặc thành viên; không bị kê biên, xử lý để thực hiện nghĩa vụ của các chủ thể này; được chuyển giao hoặc hoàn trả khi trung gian mất khả năng thanh toán. Chính phủ chỉ quy định chi tiết quy trình quản lý và chuyển giao, đề nghị quy định ngay trong Luật vì nội dung này trực tiếp bảo đảm quyền tài sản của nhà đầu tư.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc quy định thống nhất, chặt chẽ cơ chế quản lý, bảo vệ tiền, tài sản ký quỹ của khách hàng và cơ chế hoàn trả, chuyển giao tài sản, vị thế khi thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán. Dự thảo Luật đã quy định tại Điều 17, Điều 19, Điều 20 và Điều 41 về quản lý tách biệt, không sử dụng tài sản khách hàng để thực hiện nghĩa vụ của tổ chức trung gian, xử lý tài sản và vị thế khách hàng khi mất khả năng thanh toán. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, thống nhất các quy định nêu trên, bảo đảm khẳng định rõ tài sản của khách hàng không thuộc tài sản phá sản của thành viên bù trừ, Trung tâm thanh toán bù trừ và được hoàn trả hoặc chuyển giao theo quy định của Luật; giao Chính phủ quy định chi tiết về quy trình quản lý, đối soát và chuyển giao.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Khoản 3, Điều 17: Khoản 1 Điều 330 Bộ Luật Dân sự năm 2015 định nghĩa "Ký quỹ là việc bên có nghĩa vụ gửi một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá vào tài khoản phong tỏa tại một tổ chức tín dụng để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ". Trong khi đó, chứng thư bảo lãnh không phải là tài sản ký quỹ theo nghĩa thông thường và cũng không phải là tài sản có thể gửi vào tài khoản phong tỏa. Theo Điều 335 Bộ luật Dân sự 2015 quy định "Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc làm rõ hình thức tài sản ký quỹ, biện pháp bảo đảm bằng chứng thư bảo lãnh, quản lý tài sản ký quỹ và bảo vệ tài sản của khách hàng. Dự thảo Luật đã quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 6, khoản 9 Điều 17 về các loại tài sản bảo đảm, xác định thư bảo lãnh ngân hàng không phải là tài sản, việc

		đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ". Do đó, chứng thư bảo lãnh về bản chất là một biện pháp bảo đảm độc lập hoặc biện pháp bảo đảm thay thế/bổ sung cho nghĩa vụ ký quỹ, không nên được liệt kê là "tài sản ký quỹ". Đề nghị Cơ quan dự thảo xem xét điều chỉnh như sau: "Tài sản ký quỹ có thể bao gồm tiền, giấy tờ có giá hoặc các tài sản hợp pháp khác theo quy định của Chính phủ phù hợp. Nghĩa vụ ký quỹ có thể được bảo đảm bằng chứng thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc biện pháp bảo đảm hợp pháp khác theo điều kiện, tiêu chí và phạm vi do Chính phủ quy định". 2. Dự thảo chưa quy định về tài sản ký quỹ ngoài tiền. Mặt khác, việc tách bạch tiền ký quỹ tại ngân hàng nhằm bảo vệ hơn cho nhà đầu tư. + Đề nghị bổ sung: quy định về các tài sản ký quỹ khác ngoài tiền (định giá, phương thức bổ sung/rút tài sản ký quỹ, xử lý tài sản ký quỹ...); quy định Tài sản ký quỹ, tài sản bảo đảm và các quyền tài sản của khách hàng không thuộc tài sản của Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác trong trường hợp phá sản hoặc giải thể. + Đề nghị tiền ký quỹ bằng tiền phải được gửi tại NHTM đáp ứng tiêu chuẩn an toàn quy định của Ngân hàng Nhà nước.	quản lý tách biệt và bảo vệ tài sản ký quỹ của khách hàng. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung, hoàn thiện quy định về quản lý tiền ký quỹ tại tổ chức tín dụng đáp ứng yêu cầu an toàn và giao Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, tiêu chuẩn, phương thức quản lý, định giá và xử lý tài sản ký quỹ.

	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Khoản 5, Điều 17: Đề nghị Cơ quan soạn thảo giải thích rõ "tài sản phái sinh" là gì. Với quy định này nếu tài sản được ký quỹ từ trước khi thành viên thị trường phá sản thì cũng không được tiếp tục gọi là "tài sản ký quỹ" nữa và sẽ được xử lý như thế nào	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc làm rõ khái niệm, tình trạng pháp lý và cơ chế xử lý tài sản ký quỹ khi thành viên thị trường, thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán. Dự thảo Luật không sử dụng thuật ngữ "tài sản phái sinh"; khoản 3, khoản 5 và khoản 6, khoản 9 Điều 17 đã quy định về tài sản bảo đảm, quản lý tách biệt và bảo vệ tài sản ký quỹ của khách hàng; Điều 19, Điều 20 quy định việc chuyển giao, hoàn trả tài sản ký quỹ khi mất khả năng thanh toán. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, làm rõ thuật ngữ và quy định thống nhất về việc tài sản ký quỹ của khách hàng tiếp tục được bảo vệ, chuyển giao hoặc hoàn trả theo cơ chế thanh toán bù trừ, không trở thành tài sản của thành viên hoặc Trung tâm thanh toán bù trừ để xử lý nghĩa vụ của các chủ thể này.
	Bộ Tài chính	Đề nghị bổ sung quy định hoặc giao Chính phủ quy định về **tài sản ký quỹ**, trong đó bao gồm một số nội dung như: tài sản đủ điều kiện ký quỹ, tỷ lệ chiết khấu, tỷ lệ tối thiểu bằng tiền trong tài sản ký quỹ	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc quy định cụ thể về tài sản ký quỹ, gồm tài sản đủ điều kiện, tỷ lệ chiết khấu và tỷ lệ tối thiểu bằng tiền trong tài sản ký quỹ. Dự thảo Luật đã quy định tại khoản 3 Điều 17 về các loại tài sản bảo đảm và nguyên tắc lựa chọn, quản lý tài sản; các điều kiện, tỷ lệ chiết khấu, tỷ lệ tối thiểu bằng tiền và

			phương thức quản lý, xử lý từng loại tài sản sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định và Quy chế thanh toán bù trừ.
	VBA	Dự thảo vận hành trên cơ sở ký quỹ (khoản 12 Điều 3, Điều 17), tức nhà đầu tư chỉ nộp một phần giá trị vị thế. Điều 31 còn cho phép niêm yết hợp đồng chênh lệch, vốn là sản phẩm có mức đòn bẩy đặc biệt cao. Tuy nhiên, Dự thảo không đặt bất kỳ giới hạn nào về tỷ lệ ký quỹ tối thiểu áp dụng riêng cho nhà đầu tư cá nhân, cũng không có cơ chế bảo vệ số dư âm - nghĩa là khi giá biến động mạnh, nhà đầu tư cá nhân có thể lỗ vượt quá số tiền đã ký quỹ và phát sinh nghĩa vụ trả thêm. Trong khi đó, thông lệ quốc tế (xem Mục III) có quy định áp dụng trần đòn bẩy, bảo vệ số dư âm, cảnh báo rủi ro và hạn chế tiếp thị.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc tăng cường cơ chế bảo vệ nhà đầu tư không chuyên nghiệp trong giao dịch có đòn bẩy. Dự thảo Luật đã quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 39 về hạn chế sản phẩm đối với nhà đầu tư không chuyên nghiệp, giới hạn đòn bẩy, bảo vệ số dư âm, đóng vị thế bắt buộc khi không đủ ký quỹ và cảnh báo rủi ro; đồng thời quy định trách nhiệm phân loại khách hàng, đánh giá mức độ phù hợp và cung cấp thông tin rủi ro. Các tỷ lệ, điều kiện và biện pháp cụ thể được quy định tại Quy chế thanh toán bù trừ theo thẩm quyền.
	TSKH. Nguyễn Thành Long	Khoản 2 Điều 17: theo PFMI - Nguyên tắc 5 (Tài sản bảo đảm), tài sản ký quỹ phải có rủi ro tín dụng, thanh khoản và thị trường thấp, được định giá hằng ngày và áp dụng tỷ lệ chiết khấu (haircut) thận trọng. Chứng thư bảo lãnh ngân hàng nhìn chung không được các trung tâm bù trừ quốc tế chấp nhận làm ký quỹ do rủi ro tập trung và không thể thanh lý ngay. Cần rà soát lại chứng thư bảo lãnh như tài sản ký quỹ. PFMI yêu cầu tài sản bảo đảm có rủi ro tín dụng, thanh khoản và thị trường thấp, được định giá hằng ngày và áp dụng haircut thận trọng. Bảo lãnh ngân hàng thường	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc rà soát điều kiện đối với tài sản bảo đảm và việc chấp nhận thư bảo lãnh ngân hàng. Dự thảo Luật đã quy định tại khoản 3 Điều 17 yêu cầu tài sản bảo đảm có rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản thấp, có khả năng định giá tin cậy và xử lý kịp thời; khoản 4 Điều 17 xác định thư bảo lãnh ngân hàng không phải là tài sản và chỉ được chấp nhận như biện pháp bảo đảm thay thế cho một phần

		không phù hợp làm tài sản ký quỹ chuẩn của CCP do khó xử lý.	nghĩa vụ ký quỹ ban đầu với các điều kiện chặt chẽ. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện điều kiện, tiêu chí và giới hạn chấp nhận thư bảo lãnh, bảo đảm an toàn và phù hợp với nguyên tắc quản trị rủi ro của hệ thống thanh toán bù trừ.
	PGS. TS Ngô Trí Long	Quy định nguyên tắc xác định tỷ lệ ký quỹ theo mức độ rủi ro; cơ chế gọi ký quỹ bổ sung, xử lý vi phạm; giới hạn tài sản được chấp nhận ký quỹ; bảo đảm tách biệt tài sản và cơ chế chuyển vị thế khi thành viên mất khả năng thanh toán.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc quy định nguyên tắc xác định tỷ lệ ký quỹ theo mức độ rủi ro; cơ chế gọi ký quỹ bổ sung, xử lý vi phạm; giới hạn tài sản được chấp nhận ký quỹ; bảo đảm tách biệt tài sản và cơ chế chuyển vị thế khi thành viên mất khả năng thanh toán. Nội dung này đã được thể hiện tại Điều 17, Điều 19 và Điều 20 của dự thảo Luật; các tiêu chí, tỷ lệ và quy trình cụ thể sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định và Quy chế thanh toán bù trừ.
	UB PLTP	Khoản 5 Điều 17 và khoản 4 Điều 28 của dự thảo Luật quy định tài sản ký quỹ của khách hàng không thuộc tài sản phá sản của thành viên thị trường hoặc TTTTBT và được ưu tiên bảo toàn, hoàn trả. Đây là cơ chế đặc thù có quan hệ trực tiếp với pháp luật về phục hồi, phá sản. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa làm rõ tiêu chí xác định tài sản của khách hàng, hình thức tách biệt trên tài khoản và sổ sách, quyền kiểm soát tài sản, phương thức xử lý khi tài sản bị thiếu hụt hoặc bị sử	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc quy định chặt chẽ cơ chế tách biệt, bảo vệ tài sản và vị thế của khách hàng; trình tự sử dụng Quỹ bảo đảm thanh toán; cơ chế chuyển giao vị thế, tài sản ký quỹ và xử lý mất khả năng thanh toán, đồng thời bảo đảm tính chung cuộc của thanh toán, bù trừ và không bị đình chỉ do việc mở thủ tục phá sản. Các nội dung này đã được quy định

		dụng sai mục đích, cũng như quyền chuyển giao vị thế và tài sản sang thành viên khác. Vì vậy, đề nghị cần trực tiếp quy định trong dự thảo Luật các tiêu chuẩn về tách biệt tài sản, trình tự sử dụng quỹ bảo đảm và xác lập quyền ưu tiên của khách hàng khi tổ chức trung gian phá sản để đảm bảo tính thống nhất với Luật Phục hồi, phá sản. Trong đó, Thường trực UBPLTP đề nghị cần quy định trong dự thảo Luật cơ chế loại trừ nguyên tắc của pháp luật phá sản, theo đó trao quyền ưu tiên cho TTTTBT được phép thực hiện các biện pháp xử lý tài sản ký quỹ, bù trừ nghĩa vụ, đóng và thanh lý vị thế bắt buộc ngay lập tức đối với thành viên mất khả năng thanh toán mà không bị hạn chế, tạm đình chỉ bởi quyết định mở thủ tục phá sản của Tòa án. Đây là tiêu chuẩn bắt buộc để hạ tầng bù trừ của Việt Nam được quốc tế công nhận.	tại Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 41 của dự thảo Luật, trong đó Điều 20 đã quy định việc thực hiện quyền đối với tài sản ký quỹ, tài sản bảo đảm và bù trừ, xử lý vị thế được thực hiện không phụ thuộc việc mở thủ tục phá sản, giải thể hoặc xử lý mất khả năng thanh toán.
Điều 18. Quỹ bảo đảm thanh toán	Hiệp hội Ngân hàng Nhà nước	Chưa có quy định nguyên tắc về trình tự sử dụng các nguồn hình thành Quỹ bảo đảm thanh toán nên cần bổ sung để tạo cơ sở pháp lý minh bạch khi xử lý sự cố thanh toán	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc quy định nguyên tắc, trình tự sử dụng các nguồn hình thành Quỹ bảo đảm thanh toán khi xử lý sự cố thanh toán. Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 19 của dự thảo Luật về thứ tự sử dụng các nguồn lực để bù đắp tổn thất trong trường hợp mất khả năng thanh toán, bảo đảm minh bạch và an toàn trong hoạt động thanh toán bù trừ.

	Bộ Tài chính	Khoản 3 Điều 18 quy định Quỹ bảo đảm thanh toán chỉ được sử dụng để xử lý rủi ro thanh toán. Tuy nhiên, quy định về nguồn hình thành Quỹ tại khoản 2 Điều 18 lại bao gồm thu nhập hợp pháp từ hoạt động của Quỹ. Đề nghị quy định rõ **thu nhập hợp pháp từ hoạt động của Quỹ là hoạt động nào** để đảm bảo mục đích xử lý rủi ro thanh toán của Quỹ.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc làm rõ hoạt động tạo ra thu nhập hợp pháp của Quỹ bảo đảm thanh toán. Dự thảo Luật đã quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 18 về nguồn hình thành và mục đích sử dụng Quỹ bảo đảm thanh toán. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ giao Chính phủ quy định chi tiết các khoản thu nhập hợp pháp phát sinh từ việc quản lý, đầu tư nguồn tiền của Quỹ, bảo đảm phù hợp với mục đích của Quỹ và nguyên tắc an toàn, thanh khoản.
	IFC HCM	Khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh: "Trung tâm thanh toán bù trừ được thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam", kiến nghị điều chỉnh thành: ***"Trung tâm thanh toán bù trừ được thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trường hợp Trung tâm thanh toán bù trừ hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế thực hiện theo quy định của pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế".*** Lý do: cho phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị định số 330/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ về thành lập và hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; theo	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc bổ sung quy định đối với Trung tâm thanh toán bù trừ hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế. Nội dung này phù hợp với khoản 6 Điều 54 của dự thảo Luật và quy định tại Điều 13 Nghị định số 330/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định theo hướng: "Trung tâm thanh toán bù trừ được thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam; trường hợp Trung tâm thanh toán bù trừ hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế thì thực

		đó có quy định: "Trung tâm thanh toán bù trừ được tổ chức theo mô hình là công ty con của Sở giao dịch hàng hóa, có vốn điều lệ tối thiểu 500 tỷ đồng..."	hiện theo quy định của pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế."
Điều 19. Xử lý trường hợp mất khả năng thanh toán	Petrovietnam	Quy định rõ các tiêu chí (ví dụ: điều kiện xác định, thời hạn chậm thanh toán, thời hạn chậm nộp ký quỹ bổ sung, trình tự và biện pháp...) để xác định một thành viên là mất khả năng thanh toán sau khi phát sinh nghĩa vụ nhằm bảo đảm tính minh bạch và giảm tranh chấp trong áp dụng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc quy định rõ tiêu chí xác định thành viên mất khả năng thanh toán, thời hạn chậm thanh toán, chậm nộp ký quỹ bổ sung, trình tự và biện pháp xử lý nhằm bảo đảm minh bạch, thống nhất trong áp dụng. Dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc và các biện pháp xử lý mất khả năng thanh toán tại Điều 16 và Điều 19; cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ quy định chi tiết tại Nghị định và Quy chế thanh toán bù trừ về tiêu chí, thời điểm xác định mất khả năng thanh toán, thời hạn thực hiện nghĩa vụ và trình tự, biện pháp xử lý tương ứng.
	TSKH. Nguyễn Thành Long	**Bổ sung vào Điều 19 các nội dung sau để luật hóa cơ chế xử lý mất khả năng thực hiện nghĩa vụ:** 4. Trung tâm thanh toán bù trừ phải quy định trước thứ tự sử dụng nguồn lực xử lý mất khả năng thực hiện nghĩa vụ, tối thiểu bao gồm: tài sản ký quỹ và tài sản bảo đảm liên quan của thành viên vi phạm; khoản đóng góp của thành viên vi phạm vào Quỹ bảo đảm thanh toán; phần vốn hoặc nguồn lực riêng của Trung tâm thanh toán bù trừ được đặt vào thác nước xử lý tổn thất; khoản đóng góp của các thành viên bù trừ không vi phạm; và các công cụ phục hồi khác theo quy định của pháp luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc luật hóa cơ chế xử lý mất khả năng thực hiện nghĩa vụ của thành viên bù trừ, gồm thứ tự sử dụng các nguồn lực xử lý tổn thất, chuyển giao vị thế và tài sản của khách hàng và quy trình xử lý khi thành viên mất khả năng thanh toán. Dự thảo Luật đã quy định các nguyên tắc này tại Điều 18 và Điều 19. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ quy định chi tiết tại Nghị định về tiêu chí xác định sự kiện mất khả năng

		5. Trường hợp thành viên bù trừ mất khả năng thực hiện nghĩa vụ, Trung tâm thanh toán bù trừ có quyền chuyển giao vị thế, tài sản ký quỹ và quyền, nghĩa vụ liên quan của khách hàng sang thành viên bù trừ khác nếu việc chuyển giao đáp ứng điều kiện theo quy chế và nhằm bảo vệ khách hàng, hạn chế tổn thất và duy trì thị trường có trật tự. 6. Trung tâm thanh toán bù trừ phải duy trì quy trình xử lý mất khả năng thực hiện nghĩa vụ, bao gồm cơ chế tuyên bố sự kiện vi phạm, phong tỏa tài khoản, đóng vị thế, phòng ngừa rủi ro, đấu giá danh mục, chuyển giao vị thế, sử dụng nguồn lực trong thác nước xử lý tổn thất, phân bổ tổn thất còn lại và phục hồi hoạt động.	thực hiện nghĩa vụ, trình tự xử lý, đóng vị thế, chuyển giao vị thế và tài sản, sử dụng các nguồn lực theo thứ tự và phân bổ tổn thất, bảo đảm an toàn, minh bạch và duy trì hoạt động liên tục của hệ thống.
		Khoản 2 Điều 19: Kiến nghị luật hóa thứ tự sử dụng nguồn lực khi thành viên mất khả năng thanh toán (default waterfall) theo chuẩn PFMI/EMIR: (1) ký quỹ của thành viên vi phạm; (2) phần đóng góp quỹ bảo đảm của thành viên vi phạm; (3) phần vốn cam kết riêng của Trung tâm thanh toán bù trừ (skin-in-the-game); (4) đóng góp của các thành viên khác. Đồng thời bổ sung hai cơ chế còn thiếu: (i) chuyển vị thế và tài sản ký quỹ của khách hàng sang thành viên bù trừ khác khi thành viên vỡ nợ (porting - EMIR Điều 48); (ii) tính không hủy ngang của quyết toán (settlement finality): lệnh đã vào hệ thống bù trừ không bị hủy ngang hay hồi tố khi phát sinh thủ tục phá sản; (iii) được phép bù trừ ròng để xác định nghĩa vụ thanh toán khi thành viên mất khả năng thanh toán (netting)	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc luật hóa thứ tự sử dụng nguồn lực xử lý mất khả năng thanh toán, cơ chế chuyển giao vị thế và tài sản ký quỹ của khách hàng, tính chung cuộc của thanh toán và cơ chế bù trừ ròng. Dự thảo Luật đã quy định các nội dung này tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20, trong đó khoản 3 Điều 19 quy định thứ tự sử dụng các nguồn lực xử lý tổn thất; Điều 19 quy định chuyển giao vị thế, tài sản của khách hàng, bù trừ và xác định nghĩa vụ ròng; Điều 20 quy định tính chung cuộc của thanh toán, bù trừ và hiệu lực xử lý tài sản khi thành viên mất khả năng thanh toán. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát, thống nhất quy định về thứ

			tự sử dụng nguồn lực và giao Chính phủ quy định chi tiết cơ chế thực hiện.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng	Tại khoản 2 Điều 19 dự thảo Luật quy định: "2. Khi phát sinh trường hợp mất khả năng thanh toán, Trung tâm thanh toán bù trừ được áp dụng một hoặc nhiều biện pháp sau đây: a) Yêu cầu bổ sung ký quỹ; b) Hạn chế hoặc đình chỉ giao dịch; c) Đóng vị thế bắt buộc; d) Thanh lý vị thế; đ) Sử dụng tài sản ký quỹ của thành viên vi phạm; e) Sử dụng Quỹ bảo đảm thanh toán; g) Áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật." Tuy nhiên, nội dung trên mới liệt kê các biện pháp xử lý của Trung tâm thanh toán bù trừ khi mất khả năng thanh toán nhưng không quy định nguyên tắc hay thứ tự ưu tiên áp dụng các biện pháp. Bên cạnh đó, tại khoản 3 Điều 19 dự thảo Luật giao Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xử lý trường hợp mất khả năng thanh toán. Việc thiếu quy định cụ thể về trình tự xử lý có thể dẫn đến cách áp dụng khác nhau giữa các Trung tâm thanh toán bù trừ, ảnh hưởng đến tính minh bạch và an toàn của thị trường. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu quy định ngay trong Luật nguyên tắc và thứ tự áp dụng các biện pháp xử lý của Trung tâm thanh toán bù trừ đối với trường hợp mất khả năng thanh toán; Chính phủ chỉ quy định chi tiết quy trình thực hiện.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc quy định ngay trong Luật nguyên tắc và thứ tự áp dụng các biện pháp xử lý trường hợp mất khả năng thanh toán và rà soát phạm vi nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết. Đối với cơ chế xử lý mất khả năng thanh toán, Dự thảo Luật đã được bổ sung, hoàn thiện tại Điều 19, trong đó quy định các biện pháp xử lý và thứ tự sử dụng nguồn lực; đồng thời Điều 20 quy định về tính chung cuộc của thanh toán, bù trừ chấm dứt nghĩa vụ. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết, bảo đảm các nguyên tắc, chính sách cơ bản và quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được quy định trong Luật; chỉ giao quy định chi tiết đối với nội dung thuộc thẩm quyền và cần thiết cho tổ chức thực hiện.

		5. Ngoài ra, đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục rà soát toàn bộ dự thảo Luật theo hướng quy định ngay trong Luật các nội dung mang tính nguyên tắc, các chính sách cơ bản và các quy định tác động trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân; chỉ giao Chính phủ quy định chi tiết đối với trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn kỹ thuật và các nội dung phục vụ tổ chức thực hiện [như: điều kiện, quyền và nghĩa vụ của các loại thành viên Sở giao dịch hàng hóa (khoản 2 Điều 24); giao dịch hàng hóa phái sinh qua quầy (Điều 42, Điều 45); giao dịch hàng hóa phái sinh xuyên biên giới (Điều 51, Điều 52);…].	
Điều 21. Trung tâm giao nhận hàng hóa	TS Cấn Văn Lực	Cần hoàn thiện cơ chế giao nhận hàng hóa vật chất nhằm bảo đảm tính khả thi trong thực hiện hợp đồng, nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro và tăng cường tính liên kết giữa thị trường phái sinh với thị trường hàng hóa cơ sở.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc hoàn thiện cơ chế giao nhận hàng hóa vật chất nhằm bảo đảm tính khả thi trong thực hiện hợp đồng, nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro và tăng cường liên kết giữa thị trường phái sinh với thị trường hàng hóa cơ sở. Dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc về giao nhận hàng hóa và trách nhiệm của các chủ thể liên quan; cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục hoàn thiện, quy định chi tiết tại Nghị định và Quy chế giao nhận hàng hóa về tiêu chuẩn hàng hóa, địa điểm và phương thức giao nhận, chứng từ, thời điểm chuyển giao, xử lý thiếu hụt và các biện pháp quản lý rủi ro.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Có ý kiến đề nghị quy định rõ điều kiện công nhận Trung tâm giao nhận, kho được chấp thuận, tổ chức kiểm định;	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc hoàn

		yêu cầu về tính độc lập, bảo hiểm trách nhiệm, truy xuất nguồn gốc, quản lý xung đột lợi ích và trách nhiệm bồi thường. Cần làm rõ cơ chế quản lý chất lượng, quyền sở hữu, thời điểm chuyển giao hàng hóa, quan hệ với hải quan và pháp luật chuyên ngành. Đối với chứng thư kho điện tử, đề nghị thiết lập cơ chế đăng ký tập trung, mã định danh duy nhất, thời điểm phát hành, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, hủy; ngăn ngừa phát hành trùng hoặc sử dụng một lô hàng để bảo đảm nhiều nghĩa vụ trái pháp luật; bảo đảm khả năng kiểm tra, đối chiếu và truy xuất lịch sử giao dịch	thiện điều kiện đối với kho được chấp thuận, tổ chức giao nhận, kiểm định và cơ chế quản lý chứng thư kho điện tử. Dự thảo đã quy định tại Điều 28 và Điều 29 về điều kiện kho, giao nhận, kiểm định, thời điểm chuyển giao và hệ thống đăng ký, phát hành chứng thư kho, ngăn ngừa phát hành, chuyển nhượng trùng lặp. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung quy định về trách nhiệm, bảo hiểm, xung đột lợi ích và định danh, truy xuất chứng thư kho điện tử, giao Chính phủ quy định chi tiết.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi	Tại Điều 21 đến Điều 23 (Trung tâm giao nhận hàng hóa): Đề nghị bổ sung các nguyên tắc về tiêu chuẩn kỹ thuật hạ tầng kho bãi, cơ chế kiểm định chất lượng hàng hóa độc lập tại địa phương để bảo đảm tính chính xác, minh bạch khi thực hiện giao nhận hàng hóa vật chất; đồng thời, quy định rõ điều kiện công nhận Trung tâm giao nhận hàng hóa; cơ chế kiểm tra, giám sát độc lập; trách nhiệm bồi thường khi xảy ra mất mát, suy giảm chất lượng hàng hóa và chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với hàng hóa lưu kho.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc hoàn thiện điều kiện, tiêu chuẩn và cơ chế quản lý Trung tâm giao nhận hàng hóa. Dự thảo đã quy định tại Điều 28, Điều 29 về điều kiện kho, kiểm định, giao nhận và quản lý chứng thư kho. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm tra, giám sát, trách nhiệm bồi thường và bảo hiểm đối với hàng hóa lưu kho, giao Chính phủ quy định chi tiết.
	TSKH. Nguyễn Thành Long	**Bổ sung nguyên tắc về kho được chấp thuận và mạng lưới giao nhận:** 4. Sở giao dịch hàng hóa có thể chấp thuận kho, đơn vị vận hành kho, tổ chức giám định, tổ chức kiểm định và hệ thống đăng ký chứng thư kho phục vụ giao nhận vật	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc bổ sung nguyên tắc đối với kho được chấp thuận, đơn vị vận hành kho và hệ thống giao nhận. Dự thảo đã quy định tại Điều 28, Điều 29 về điều kiện kho,

		chất. Việc chấp thuận phải dựa trên tiêu chuẩn pháp lý, năng lực tài chính, bảo hiểm, an toàn kho, năng lực kiểm soát tồn kho, khả năng truy xuất dữ liệu, mức dịch vụ xuất hàng và cơ chế xử lý thiếu hụt, hư hỏng hoặc tranh chấp chất lượng. 5. Kho được chấp thuận và đơn vị vận hành kho không được tự ý phát hành chứng thư kho khi hàng hóa chưa được tiếp nhận thực tế, chưa kiểm định hoặc không có quyền sở hữu, quyền định đoạt hợp lệ; phải duy trì đối chiếu liên tục giữa tồn kho thực tế, tồn kho sổ sách và chứng thư kho đang lưu hành.	kiểm định, quản lý tồn kho, phát hành và quản lý chứng thư kho, ngăn ngừa phát hành, chuyển nhượng trùng lặp. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung quy định về năng lực, bảo hiểm, đối chiếu tồn kho, điều kiện phát hành chứng thư và xử lý thiếu hụt, hư hỏng hàng hóa.
	PGS. TS Ngô Trí Long	Quy định cụ thể tiêu chuẩn kho hàng, chứng thư kho điện tử, truy xuất nguồn gốc, công bố tồn kho, trách nhiệm tổ chức lưu kho và cơ chế giải quyết tranh chấp giao nhận; chuẩn hóa hàng hóa cơ sở đối với các mặt hàng chủ lực.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc hoàn thiện tiêu chuẩn kho, chứng thư kho điện tử, truy xuất nguồn gốc, công bố tồn kho, trách nhiệm của tổ chức lưu kho, giải quyết tranh chấp giao nhận và chuẩn hóa hàng hóa cơ sở. Dự thảo đã quy định tại Điều 28, Điều 29 về kho, giao nhận, kiểm định và chứng thư kho; cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung các nội dung còn thiếu và giao Chính phủ, Sở giao dịch hàng hóa quy định chi tiết theo thẩm quyền.
	Bộ KHCN	Tại Điều 21 dự thảo Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ nội hàm đối với việc Trung tâm giao nhận hàng hóa thuộc Sở giao dịch hàng hóa cung cấp dịch vụ kiểm định hàng hóa phục vụ việc thực hiện hợp đồng hàng hóa phái sinh có giao nhận vật chất. Trường hợp là hoạt động đánh giá sự phù hợp để xác định sản	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc làm rõ hoạt động kiểm định hàng hóa của Trung tâm giao nhận và bảo đảm thống nhất với pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng

		phẩm hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm phục vụ giao nhận vật chất thì phải được thực hiện bởi các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký hoạt động, được chỉ định hoặc được thừa nhận theo đúng quy định tại Điều 51 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15), Điều 23b Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15). Do đó, cần phải làm rõ để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	hóa. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, làm rõ tại Điều 21 theo hướng trường hợp hoạt động kiểm định là hoạt động đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thì phải thực hiện bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng điều kiện theo pháp luật chuyên ngành.
Điều 23. Nghĩa vụ của Trung tâm giao nhận hàng hóa	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng	Về Trung tâm giao nhận hàng hóa (Chương IV, từ Điều 21 đến Điều 23) a) Điều 23 quy định về nghĩa vụ của Trung tâm giao nhận hàng hóa nhưng chưa có quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với rủi ro hao hụt, biến chất hàng hóa trong quá trình lưu kho. Đồng thời, Điều 59 về bồi thường thiệt hại mới chỉ đề cập trách nhiệm của thành viên Sở giao dịch hàng hóa, Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ, chưa đề cập Trung tâm giao nhận hàng hóa. Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm bồi thường vào Điều 23 và bổ sung Trung tâm giao nhận hàng hóa vào Điều 59. b) Đề nghị nghiên cứu quy định Trung tâm giao nhận hàng hóa phải mua bảo hiểm đối với hàng hóa lưu kho nhằm bảo đảm khả năng chi trả thực tế khi phát sinh thiệt hại. c) Đề nghị bổ sung yêu cầu Trung tâm giao nhận hàng hóa thực hiện kết nối dữ liệu tồn kho theo thời gian thực	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc bổ sung trách nhiệm bồi thường, bảo hiểm đối với hàng hóa lưu kho và kết nối, chia sẻ dữ liệu tồn kho. Dự thảo đã quy định nguyên tắc trách nhiệm bồi thường, quản lý và giám sát tồn kho, giao nhận; tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung trách nhiệm bồi thường, bảo hiểm hàng hóa lưu kho và cơ chế kết nối, đối chiếu dữ liệu tồn kho, giao Chính phủ quy định chi tiết về tiêu chuẩn kỹ thuật và tổ chức thực hiện.

		với Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ để ngăn ngừa các hành vi thao túng thị trường thông qua việc khai khống lượng hàng dự trữ. Đồng thời, đề nghị giao Chính phủ quy định chi tiết chuẩn kết nối, lộ trình thực hiện, trách nhiệm bảo mật dữ liệu, cơ chế chia sẻ chi phí và ngưỡng sai số kỹ thuật cho phép đối với hàng rời, nông sản có hao hụt tự nhiên, bảo đảm tính khả thi khi triển khai.	
	Petrovietnam	Bổ sung nghĩa vụ chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng và tình trạng hàng hóa của Trung tâm giao nhận từ khi tiếp nhận đến khi bàn giao thực tế.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc bổ sung trách nhiệm của Trung tâm giao nhận hàng hóa đối với số lượng, chất lượng và tình trạng hàng hóa trong thời gian từ khi tiếp nhận đến khi bàn giao thực tế. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung nội dung này tại Điều 23 của dự thảo Luật, đồng thời rà soát trách nhiệm bồi thường tại Điều 52 cho phù hợp.
Điều 24. Thành viên của Sở giao dịch hàng hóa	Hiệp hội Ngân hàng nhà nước	- Điểm c, khoản 1, Điều 24: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung quy định Thành viên giao dịch không được cung cấp dịch vụ môi giới để phân biệt với Thành viên kinh doanh và Thành viên môi giới. - Điểm d, khoản 1, Điều 24: Tại dự thảo Luật đang có quy định SGD hàng hóa có thỏa thuận hợp tác trực tiếp với các SGD hàng hóa nước ngoài để thực hiện hoạt động giao dịch các hợp đồng futures, option của các SGD hàng hóa nước ngoài cũng như cung cấp dữ liệu thị trường của các SGD hàng hóa nước ngoài đó; đồng thời dự thảo quy định cấu trúc gồm Trung tâm thanh toán bù trừ. Do đó, đề nghị loại bỏ quy định về thành viên liên kết	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến về việc bổ sung quy định Thành viên giao dịch không được cung cấp dịch vụ môi giới nhằm phân định rõ chức năng giữa các loại thành viên. Đối với đề nghị loại bỏ thành viên liên kết, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần; sẽ rà soát, chỉnh lý quy định về thành viên liên kết để bảo đảm không trùng lặp với cơ chế liên thông thị trường qua biên giới và phù hợp

			với mô hình tổ chức, hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	- Điều 27, Điều 28: có ý kiến đề nghị tại dự thảo Luật cần quy định về việc ghi nhận quyền được cung cấp tài liệu dễ hiểu về sản phẩm, đòn bẩy, ký quỹ, phí, xung đột lợi ích và kịch bản thua lỗ; được đánh giá mức độ phù hợp của sản phẩm; nhận sao kê, đối soát; rút, chuyển tài sản đúng hạn; bảo vệ dữ liệu; thực hiện lệnh theo nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất; tiếp nhận, giải quyết khiếu nại trong thời hạn xác định và bồi thường khi tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc hệ thống có lỗi. - Có ý kiến đề nghị cần thống nhất đối tượng thành viên giữa dự thảo Luật và dự thảo Nghị định; phân định rõ thành viên kinh doanh, môi giới, giao dịch, liên kết, tạo lập thị trường, bù trừ trực tiếp và bù trừ chung về phạm vi tự doanh, nhận lệnh, quản lý khách hàng, trách nhiệm bù trừ, vốn và quản trị rủi ro. Đề nghị bổ sung điều kiện, quyền và nghĩa vụ của thành viên kinh doanh để bảo đảm bao quát, hạn chế vướng mắc khi thi hành. - Có ý kiến đề nghị không đồng nhất "nhà đầu tư" với doanh nghiệp sử dụng công cụ phòng ngừa rủi ro; bổ sung nhóm "khách hàng thương mại" hoặc "chủ thể phòng ngừa rủi ro thương mại", bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã và chủ thể sản xuất, kinh doanh có rủi ro thực tế từ giá hàng hóa. Cần phân biệt nhà đầu tư chuyên nghiệp, nhà đầu tư không chuyên nghiệp và khách hàng thương mại để áp dụng nghĩa vụ tư vấn, cảnh báo, giới hạn sản phẩm và yêu cầu phù hợp tương ứng. Đối với hợp đồng chênh lệch (CFD) và sản phẩm đòn bẩy cao, đề nghị cân nhắc kỹ phạm vi cho phép; trường hợp tiếp tục quy định cần có giới hạn đòn bẩy, chuẩn cảnh báo, kiểm tra kiến thức, hạn chế quảng cáo, khuyến	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về tăng cường bảo vệ nhà đầu tư, phân loại thành viên và phân biệt nhà đầu tư với khách hàng thương mại. Dự thảo đã quy định tại Điều 37, Điều 38, Điều 39 và Điều 40 về phân loại thành viên, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư, đánh giá mức độ phù hợp và bảo vệ nhà đầu tư không chuyên nghiệp. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, hoàn thiện quyền được cung cấp thông tin, đối soát, khiếu nại; điều kiện, quyền và nghĩa vụ của thành viên và cơ chế phân biệt khách hàng thương mại với nhà đầu tư.

		mại, cơ chế đóng vị thế minh bạch và chính sách bảo vệ nhà đầu tư không chuyên nghiệp khỏi nghĩa vụ vượt quá mức đã cam kết.	
	Petrovietnam	- Thông tin rủi ro cho Thành viên kinh doanh: Quy định quyền tiếp cận thông tin về rủi ro và cảnh báo sớm từ hệ thống giám sát thị trường cho các thành viên kinh doanh để giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp. **- Đối với quy định về Nhà tạo lập thị trường:** Đề nghị làm rõ điều kiện và quy trình thủ tục đăng ký, quyền và nghĩa vụ của Nhà tạo lập cũng như các cơ chế tuân thủ, xử lý vi phạm các hành vi nghiêm cấm trong quá trình thực hiện giao dịch...	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về thông tin rủi ro cho thành viên kinh doanh và cơ chế hoạt động của nhà tạo lập thị trường. Dự thảo đã quy định về thành viên tạo lập thị trường, nghĩa vụ chào giá và quản trị rủi ro tại Điều 37. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung cơ chế cung cấp thông tin, cảnh báo rủi ro và điều kiện, quyền, nghĩa vụ, trình tự đăng ký, giám sát và xử lý vi phạm đối với nhà tạo lập thị trường.
	Công ty Luật Hùng Bách	Cần hoàn thiện quy định phân loại Thành viên tại Khoản 2 Điều 2: Khoản 2 Điều 2 liệt kê các thành viên tham gia thị trường nhưng còn thiếu các loại hình đang vận hành trên thực tế, đồng thời đưa thêm "thành viên liên kết" là một loại hình khác với thực tiễn thị trường Việt Nam và quốc tế. Đề xuất điều chỉnh khoản 2 Điều 2 theo hướng khái quát hóa toàn diện và thống nhất hơn với Chương IV của Dự thảo Luật. 7 Về các loại hình thành viên: Dự thảo Luật có đưa khái niệm "thành viên liên kết" và diễn giải trong Dự thảo Nghị định hướng dẫn là một loại hình thành viên được thiết kế để phục vụ cho cơ chế liên thông giao dịch quốc tế và giao dịch xuyên biên giới. Đây là một khái niệm rất mới và rất khác với thực tiễn thị trường Việt Nam và quốc tế. Vì vậy rất cần ban soạn thảo cân nhắc kỹ lưỡng sự cần thiết, vị trí, vai trò của	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc hoàn thiện phân loại thành viên và tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thành viên thị trường. Dự thảo đã quy định tại Điều 37, Điều 38 và Điều 39 về các loại thành viên, nhà đầu tư và thành viên bù trừ; đồng thời quy định nhà đầu tư nước ngoài được tham gia thị trường theo nguyên tắc bình đẳng. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát cơ chế thành viên liên kết, phân định chức năng các loại thành viên và tỷ lệ sở hữu nước ngoài,

		"thành viên liên kết" trong thị trường sao cho phù hợp với mô hình thực tế của Việt Nam, hạn chế sự chồng lấn về vai trò giữa các loại thành viên giao dịch, kinh doanh, môi giới, tạo lập thị trường… với nhau. Về tỷ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong các công ty thành viên: Khác với SGDHH và TTTTBT là các hạ tầng độc quyền mang tính xương sống, các Thành viên thị trường là các chủ thể trung gian thương mại tự chịu trách nhiệm tài chính. Để kích hoạt dòng vốn ngoại, thu hút các FDI lớn toàn cầu dịch chuyển giao dịch nông sản, năng lượng về Việt Nam, việc áp dụng trần tỷ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài là không cần thiết. Thị trường chứng khoán Việt Nam đã cho phép nhà đầu tư nước ngoài sở hữu lên tới 100% vốn điều lệ của công ty chứng khoán. Đề xuất Dự thảo Luật cần bổ sung quy định rõ ràng tại Điều 24 và Điều 25 cho phép nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu lên tới 100% vốn điều lệ tại các doanh nghiệp hoạt động dưới tư cách thành viên của SGDHH hoặc thành viên của TTTTBT.	bảo đảm phù hợp với mô hình thị trường và yêu cầu quản lý rủi ro.
	Bộ Công an	Tại điểm c khoản 1 Điều 24 dự thảo Luật và Điều 26 đều quy định về tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hàng hóa phái sinh nhưng có tên gọi khác nhau là **"thành viên giao dịch"** và **"nhà đầu tư tham gia giao dịch"**. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý quy định cho chính xác, bảo đảm phân biệt được với nhau.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc thống nhất, phân biệt thuật ngữ "thành viên giao dịch" và "nhà đầu tư tham gia giao dịch". Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, chỉnh lý điểm c khoản 1 Điều 24 và Điều 26 theo hướng thống nhất tên gọi, làm rõ tư cách, chức năng và phạm vi hoạt động của từng đối tượng, tránh chồng lấn trong áp dụng.
	Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 1: có ý kiến cho rằng các khái niệm "thành viên kinh doanh; thành viên môi giới"; "thành viên giao dịch"; "thành viên liên kết và thành viên tạo lập thị	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc thống nhất các khái niệm "thành viên kinh

		trường" là các thuật ngữ chuyên ngành được sử dụng để xác định các chủ thể tham gia Sở giao dịch hàng hóa. Việc quy định nội dung mang tính giải thích các thuật ngữ tại khoản 1 Điều 24 chưa bảo đảm tính hệ thống của dự thảo Luật, trong khi Điều 3 được xây dựng nhằm tập trung giải thích các thuật ngữ được sử dụng trong toàn văn dự thảo Luật. Quy định thống nhất các khái niệm trong Điều 3 sẽ thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng và bảo đảm kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị chuyển các quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 24 về Điều 3 dự thảo Luật.	doanh", "thành viên môi giới", "thành viên giao dịch", "thành viên liên kết" và "thành viên tạo lập thị trường" tại Điều 3 của dự thảo Luật. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, chuyển các nội dung giải thích thuật ngữ tại khoản 1 Điều 24 về Điều 3, bảo đảm thống nhất, thuận tiện tra cứu và áp dụng.
Điều 25. Thành viên của Trung tâm thanh toán bù trừ	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	- Khoản 1, Điều 25: Theo thông lệ quốc tế, do hoạt động của Trung tâm thanh toán bù trừ liên hệ trực tiếp với việc thanh toán thanh toán, thành viên của Trung tâm thanh toán bù trừ của các sàn giao dịch hàng hóa lớn tại các thị trường phát triển đa phần là các ngân hàng có năng lực tài chính mạnh, đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về vốn, thanh khoản và quản trị rủi ro. Do đó, đề xuất sửa đổi như sau: Thành viên của Trung tâm thanh toán bù trừ là Tổ chức tín dụng đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật và được Trung tâm thanh toán bù trừ công nhận làm thành viên bù trừ, thực hiện thanh toán và quản trị rủi ro đối với giao dịch hàng hóa phái sinh. - Điểm b, khoản 2, Điều 25: Đề nghị Cơ quan soạn thảo quy định rõ một Trung tâm thanh toán bù trừ chỉ có một hay có thể có nhiều Thành viên bù trừ chung	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về điều kiện thành viên của Trung tâm thanh toán bù trừ và việc tổ chức thành viên bù trừ chung. Dự thảo đã quy định tại Điều 38 về thành viên bù trừ trực tiếp, thành viên bù trừ chung và trách nhiệm của thành viên bù trừ; đồng thời giao Chính phủ quy định điều kiện, quyền và nghĩa vụ của từng loại thành viên. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát điều kiện về tổ chức tín dụng, vốn, thanh khoản, quản trị rủi ro và cơ chế thành viên bù trừ chung, bảo đảm an toàn hệ thống và phù hợp thực tiễn.
	Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh	Có ý kiến cho rằng các khái niệm "thành viên của Trung tâm thanh toán bù trừ; thành viên bù trừ trực tiếp; thành viên bù trừ chung" là các thuật ngữ chuyên ngành, được sử dụng để xác định các chủ thể tham gia hoạt động bù	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc chuyển các khái niệm "thành viên của Trung tâm thanh toán bù trừ", "thành viên bù trừ

		trừ, thanh toán và quản trị rủi ro trong giao dịch hàng hóa phái sinh. Do đó, đề nghị chuyển các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 về Điều 3 dự thảo Luật tạo thuận tiện cho việc tra cứu.	trực tiếp", "thành viên bù trừ chung" về Điều 3 của dự thảo Luật, bảo đảm thống nhất việc giải thích thuật ngữ, thuận tiện tra cứu và áp dụng.
Điều 26. Nhà đầu tư tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh	Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Lai Châu	Khoản 1, Điều 26 chỉ coi tổ chức, cá nhân giao dịch thông qua Sở giao dịch hàng hóa là nhà đầu tư, nên chưa bao quát chủ thể tham gia OTC. Khoản 2 chia nhà đầu tư thành "nhà đầu tư chuyên nghiệp" và "nhà đầu tư cá nhân", nhưng hai nhóm này không loại trừ nhau vì cá nhân có thể đáp ứng tiêu chí chuyên nghiệp. Cách phân loại này gây khó khăn khi xác định điều kiện tham gia sản phẩm rủi ro cao và mức độ bảo vệ phải áp dụng. Đề nghị bổ sung khoản 1 theo hướng bao gồm cả tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hàng hóa phái sinh qua Sở giao dịch hàng hóa và OTC. Khoản 2 nên phân loại theo mức độ chuyên nghiệp thành nhà đầu tư chuyên nghiệp và nhà đầu tư không chuyên nghiệp; việc phân loại cá nhân, tổ chức được thể hiện ở tiêu chí riêng.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc mở rộng phạm vi nhà đầu tư bao gồm chủ thể giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa và giao dịch OTC, đồng thời phân loại nhà đầu tư theo mức độ chuyên nghiệp. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, chỉnh lý khoản 1 và khoản 2 Điều 26 theo hướng xác định nhà đầu tư bao gồm tổ chức, cá nhân giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa và OTC; phân loại thành nhà đầu tư chuyên nghiệp và nhà đầu tư không chuyên nghiệp, bảo đảm áp dụng phù hợp điều kiện tham gia và mức độ bảo vệ đối với từng nhóm.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 26 phân loại thành "Nhà đầu tư chuyên nghiệp" và "Nhà đầu tư cá nhân" là cần thiết. Tuy nhiên, do thị trường phái sinh hàng hóa tiềm ẩn rủi ro cao từ việc sử dụng đòn bẩy tài chính, đề nghị Dự thảo Luật bổ sung quy định rõ theo hướng các sản phẩm phái sinh phức tạp (như CFD, quyền chọn phi tập trung) chỉ dành riêng cho nhà đầu tư chuyên nghiệp hoặc doanh nghiệp có nhu cầu phòng ngừa rủi ro thực tế (hedgers)…	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc hạn chế đối tượng tham gia các sản phẩm phái sinh phức tạp, rủi ro cao. Dự thảo đã quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 39 về hạn chế giao dịch CFD, giới hạn đòn bẩy, bảo vệ số dư âm và cảnh báo rủi ro đối với nhà đầu tư không chuyên nghiệp. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát điều kiện tham gia sản phẩm phái

			sinh phức tạp và cơ chế bảo vệ nhà đầu tư, phù hợp với mức độ rủi ro và nhu cầu phòng ngừa rủi ro thực tế.
	Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 1: có ý kiến cho rằng "nhà đầu tư tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh" là thuật ngữ được sử dụng trong dự thảo Luật. Việc quy định nội dung mang tính giải thích thuật ngữ tại Điều 26 chưa bảo đảm tính hệ thống và chưa phù hợp với kỹ thuật lập pháp. Do đó, đề nghị chuyển quy định tại khoản 1 Điều 26 về Điều 3 dự thảo Luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc chuyển quy định giải thích thuật ngữ "nhà đầu tư tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh" tại khoản 1 Điều 26 về Điều 3 của dự thảo Luật, bảo đảm thống nhất về kỹ thuật lập pháp và thuận tiện tra cứu, áp dụng.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Đề xuất sửa khoản 1, 2 để đảm bảo cho phép tổ chức kinh tế tham gia giao dịch trên thị trường: "Khách hàng tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh là tổ chức kinh tế thực hiện giao dịch hàng hóa phái sinh qua Sở giao dịch hàng hóa hoặc qua Tổ chức tín dụng theo quy định của luật này và pháp luật có liên quan". - Mặt khác, cách phân loại tại khoản 2 chưa rõ vì "nhà đầu tư chuyên nghiệp" và "nhà đầu tư cá nhân" không phải là hai nhóm loại trừ lẫn nhau, đồng thời chưa xác định địa vị của nhà đầu tư tổ chức không đáp ứng tiêu chí nhà đầu tư chuyên nghiệp. Đề nghị rà soát, làm rõ tiêu chí phân loại và quyền tham gia giao dịch của từng nhóm nhà đầu tư, đảm bảo các nhóm không giao thoa, không chồng lấn	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc làm rõ đối tượng khách hàng và tiêu chí phân loại nhà đầu tư. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, chỉnh lý khoản 1 và khoản 2 Điều 26 theo hướng bao quát tổ chức kinh tế tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh qua Sở giao dịch hàng hóa hoặc tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật; phân loại nhà đầu tư theo nhà đầu tư chuyên nghiệp và nhà đầu tư không chuyên nghiệp, bảo đảm các nhóm đối tượng không chồng lấn và xác định rõ quyền tham gia giao dịch của từng nhóm.
	VBA	Cách phân loại nhà đầu tư tại Điều 26 dự thảo Luật (đối lập "cá nhân" với "chuyên nghiệp") chưa chính xác về logic; nên phân loại theo trục "chuyên nghiệp" hoặc "không chuyên nghiệp".	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc rà soát cách phân loại nhà đầu tư tại Điều 26 theo mức độ chuyên nghiệp. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ

			chỉnh lý theo hướng phân loại thành nhà đầu tư chuyên nghiệp và nhà đầu tư không chuyên nghiệp, bảo đảm rõ ràng, không chồng lấn và phù hợp với cơ chế bảo vệ nhà đầu tư.
	TSKH. Nguyễn Thành Long	Phân loại 'nhà đầu tư chuyên nghiệp' và 'nhà đầu tư cá nhân' không loại trừ lẫn nhau (cá nhân vẫn có thể đạt chuẩn chuyên nghiệp). Thông lệ quốc tế (MiFID II của EU, SFA của Singapore) phân loại: chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp. Kiến nghị bổ sung nghĩa vụ đánh giá mức độ phù hợp (appropriateness test) trước khi cho nhà đầu tư không chuyên nghiệp giao dịch sản phẩm phái sinh có đòn bẩy.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về phân loại nhà đầu tư và đánh giá mức độ phù hợp của sản phẩm. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ chỉnh lý Điều 26 theo hướng phân loại nhà đầu tư thành chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp; đồng thời rà soát, bổ sung quy định về đánh giá mức độ phù hợp trước khi nhà đầu tư không chuyên nghiệp giao dịch sản phẩm phái sinh có đòn bẩy, bảo đảm phù hợp với mức độ rủi ro.
	Bộ QP	Về phân loại nhà đầu tư (khoản 2 Điều 26): Việc phân loại thành "nhà đầutư chuyên nghiệp" và "nhà đầu tư cá nhân" chưa dựa trên cùng một tiêu chí (theo điểm d khoản 1 Điều 35 dự thảo Nghị định, cá nhân đáp ứng điều kiện về tài sản, thu nhập cũng được xác định là nhà đầu tư chuyên nghiệp). Nghiên cứu cân nhắc phân loại thành "nhà đầu tư chuyên nghiệp" và "nhà đầu tư không chuyên nghiệp"; đồng thời bổ sung nguyên tắc bảo vệ nhà đầu tư không chuyên nghiệp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc phân loại nhà đầu tư và bảo vệ nhà đầu tư không chuyên nghiệp. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ chỉnh lý khoản 2 Điều 26 theo hướng phân loại thành nhà đầu tư chuyên nghiệp và nhà đầu tư không chuyên nghiệp, đồng thời bổ sung nguyên tắc bảo vệ nhà đầu tư không chuyên nghiệp, bảo đảm tiêu chí phân loại rõ ràng, không chồng lấn.
Điều 28. Bảo vệ nhà đầu tư và	Tiến sỹ Cấn Văn Lực - chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV	Cần quy định rõ, chặt chẽ hơn về cơ chế ký quỹ và quản lý tài sản khách hàng; phân loại và bảo vệ nhà đầu tư,	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về hoàn thiện cơ

tách biệt tài sản		nhằm bảo đảm an toàn tài chính, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, đồng thời nâng cao tính minh bạch và ổn định của thị trường.	chế ký quỹ, quản lý tài sản khách hàng và bảo vệ nhà đầu tư. Dự thảo đã quy định tại Điều 17, Điều 26, Điều 27 và Điều 28 về ký quỹ, quản lý, tách biệt tài sản khách hàng và phân loại, bảo vệ nhà đầu tư. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung cơ chế quản lý tài sản, ký quỹ và bảo vệ nhà đầu tư, bảo đảm an toàn, minh bạch và hạn chế rủi ro.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Khoản 2, 3: Nhằm làm rõ nội dung này chỉ áp dụng với tài sản, tiền ký quỹ của nhà đầu tư để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong giao dịch hàng hóa phái sinh, không phải toàn bộ tài sản và để đảm bảo các quy định pháp luật tương đương không mâu thuẫn, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: *"2. Tài sản, tiền ký quỹ của nhà đầu tư để <u>bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong giao dịch hàng hóa phái sinh</u> phải được quản lý tách biệt với tài sản của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên kinh doanh, thành viên môi giới và các tổ chức trung gian khác.* *3. Tài sản của nhà đầu tư <u>để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong giao dịch hàng hóa phái sinh</u> không được sử dụng cho mục đích khác ngoài việc bảo đảm thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch hàng hóa phái sinh".* - Khoản 4, Điều 28: Dự thảo chưa làm rõ "tổ chức trung gian" bao gồm những chủ thể nào, như thành viên kinh doanh, thành viên bù trừ, ngân hàng thanh toán, tổ chức lưu ký, tổ chức cung cấp nền tảng công nghệ giao dịch hoặc các tổ chức khác có liên quan. Việc chưa xác định rõ phạm vi có thể dẫn đến các cách hiểu không thống	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc hoàn thiện cơ chế quản lý, tách biệt và xử lý tài sản, tiền ký quỹ của nhà đầu tư. Dự thảo đã quy định tại Điều 17 và Điều 28 về quản lý, tách biệt, sử dụng và hoàn trả tài sản của nhà đầu tư, bảo đảm không sử dụng để thực hiện nghĩa vụ của tổ chức trung gian. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, làm rõ phạm vi tổ chức trung gian và nguyên tắc phong tỏa, đối chiếu, chuyển giao, hoàn trả, xử lý tài sản khi mất khả năng thanh toán, bảo đảm thống nhất với pháp luật về phá sản và pháp luật có liên quan.

		nhất về chủ thể chịu trách nhiệm quản lý, bảo toàn tài sản của nhà đầu tư. Nội dung "theo quy định của pháp luật" còn chung chung, trong khi việc xử lý tài sản có thể liên quan đến pháp luật về phá sản, dân sự, ngân hàng, thanh toán và thi hành án. Đề nghị quy định cụ thể phạm vi tổ chức trung gian, nguyên tắc xác định tài sản của nhà đầu tư, trình tự phong tỏa, đối chiếu, chuyển giao, hoàn trả tài sản, thứ tự ưu tiên xử lý và trách nhiệm của các chủ thể có liên quan. Đề xuất Bộ Công thương trao đổi với Bộ Tư pháp để bổ sung nguyên tắc về việc nguyên tắc xử lý tài sản bảo đảm cho các giao dịch phái sinh trong tình huống phá sản được áp dụng theo quy định của Luật này	
	Bộ Tài chính	Đề nghị sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 28 như sau: *"Tài sản, tiền ký quỹ của nhà đầu tư phải được quản lý tách biệt với tài sản của thành viên (bù trừ) ~~Sở giao dịch hàng hóa, trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên kinh doanh, thành viên môi giới và các tổ chức trung giao khác~~"*. Lý do: Nhà đầu tư nộp tiền, tài sản ký quỹ cho thành viên bù trừ nên chỉ cần quản lý tách biệt đối với thành viên bù trừ, không liên quan đến các tổ chức khác	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc xác định chủ thể có trách nhiệm quản lý tách biệt tài sản, tiền ký quỹ của nhà đầu tư. Dự thảo đã quy định tại khoản 2 Điều 28 về quản lý, hạch toán và lưu giữ tách biệt tài sản của nhà đầu tư. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, chỉnh lý theo hướng làm rõ trách nhiệm trực tiếp của thành viên bù trừ, đồng thời bảo đảm việc bảo vệ, quản lý tách biệt tài sản nhà đầu tư tại các chủ thể có liên quan theo quy định của Luật.
	Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 1: có ý kiến cho rằng các nguyên tắc bảo vệ nhà đầu tư cần bảo đảm thống nhất với các nguyên tắc hoạt động của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh quy định tại khoản 1 Điều 5 của dự thảo Luật. Theo đó, cần bổ sung nguyên tắc "tuân thủ pháp luật" và "bảo đảm	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc hoàn thiện nguyên tắc bảo vệ nhà đầu tư. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung tại khoản 1 Điều

		công khai" để bảo đảm tính thống nhất trong thiết kế chính sách của dự thảo Luật. Đồng thời, đề nghị bổ sung nguyên tắc "quản trị rủi ro" bên cạnh "quản lý rủi ro", vì quản lý rủi ro là hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước và các chủ thể có thẩm quyền trong việc giám sát, kiểm soát thị trường, còn quản trị rủi ro là hoạt động chủ động nhận diện, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro của các chủ thể tham gia thị trường. Việc bổ sung nguyên tắc này sẽ phản ánh đầy đủ trách nhiệm của các chủ thể trong bảo vệ nhà đầu tư và bảo đảm an toàn thị trường; khoản 1 viết lại như sau "Nhà nước thực hiện các biện pháp bảo vệ nhà đầu tư trên thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh theo các nguyên tắc: tuân thủ pháp luật; bảo đảm công khai, công bằng, minh bạch, an toàn, quản lý rủi ro, quản trị rủi ro và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư."	27 các nguyên tắc tuân thủ pháp luật, công khai, quản lý rủi ro, quản trị rủi ro, bảo đảm thống nhất với khoản 1 Điều 5 và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.
	Vụ Pháp chế	Đề nghị làm rõ việc tách biệt tài sản của Sở giao dịch, Trung tâm thanh toán bù trừ với tài sản của khách hàng trong hoạt động giao dịch liên thông với nước ngoài, giao dịch ở nước ngoài nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc xử lý phá sản.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc tách biệt và bảo vệ tài sản của khách hàng trong hoạt động liên thông, giao dịch xuyên biên giới. Dự thảo đã quy định tại Điều 28 và Chương VIII về quản lý, tách biệt tài sản và liên thông thị trường. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung nguyên tắc quản lý, tách biệt và xử lý tài sản trong trường hợp tranh chấp, phá sản và giao dịch xuyên biên giới, phù hợp với pháp luật Việt Nam và thỏa thuận liên thông.

	TSKH. Nguyễn Thành Long	**Bổ sung vào Điều 28 cơ chế bảo vệ khách hàng trong bù trừ:** 6. Trung tâm thanh toán bù trừ và thành viên bù trừ phải có cơ chế phân tách vị thế và tài sản ký quỹ của khách hàng với vị thế và tài sản của thành viên bù trừ theo mô hình tài khoản được pháp luật và quy chế của Trung tâm thanh toán bù trừ quy định. 7. Trong trường hợp thành viên bù trừ mất khả năng thực hiện nghĩa vụ, vị thế và tài sản ký quỹ của khách hàng đủ điều kiện được ưu tiên chuyển giao sang thành viên bù trừ khác theo cơ chế chuyển giao vị thế; trường hợp không chuyển giao được thì được xử lý theo nguyên tắc bảo vệ khách hàng và hạn chế tổn thất bất hợp lý.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về cơ chế phân tách vị thế, tài sản ký quỹ và chuyển giao vị thế của khách hàng khi thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung tại Điều 28 quy định về phân tách vị thế, tài sản khách hàng và cơ chế ưu tiên chuyển giao sang thành viên bù trừ khác, bảo đảm bảo vệ khách hàng và hạn chế tổn thất.
	NHNN	Đề nghị Bộ Công Thương làm rõ nội dung "tổ chức trung gian" tại khoản 2, khoản 4 Điều 28 để bảo đảm rõ ràng khi thực hiện.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc làm rõ nội hàm "tổ chức trung gian" tại khoản 2 và khoản 4 Điều 28. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, làm rõ phạm vi các tổ chức trung gian và trách nhiệm quản lý, bảo vệ tài sản của nhà đầu tư tại Điều 28, bảo đảm thống nhất, rõ ràng trong thực hiện.
Điều 29. Chứng chỉ hành nghề	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	**Khoản 3 Điều 29 Chứng chỉ hành nghề:** "Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung đào tạo, cấp, thu hồi, quản lý chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực giao dịch hàng hóa phái sinh" đề nghị rà soát nội dung để bảo đảm phù hợp với danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư (đang được sửa đổi, bổ sung theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền)	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc rà soát quy định về chứng chỉ hành nghề tại Điều 29. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, chỉnh lý quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, đào tạo, cấp, thu hồi và quản lý chứng chỉ hành nghề bảo đảm phù hợp với danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có

			điều kiện theo Luật Đầu tư và quy định pháp luật có liên quan.
Điều 30. Hàng hóa cơ sở trong giao dịch hàng hóa phái sinh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	**Khoản 3 Điều 30, Điều 1 và Điều 4 (nguyên tắc áp dụng pháp luật, bảo đảm tính thống nhất với pháp luật chuyên ngành)** dự thảo Luật đã có các nguyên tắc dẫn chiếu pháp luật chuyên ngành, cụ thể: khoản 3 Điều 1 loại trừ các giao dịch phái sinh thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về chứng khoán, tiền tệ, ngoại hối, bảo hiểm; khoản 3 Điều 30 quy định đối với hàng hóa, tài sản cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành thì điều kiện tham gia giao dịch thực hiện theo pháp luật chuyên ngành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, bổ sung tại Điều 4 (Nguyên tắc áp dụng pháp luật) một khoản quy định rõ: **"việc giao dịch hàng hóa phái sinh không làm phát sinh, thay đổi hoặc miễn trừ nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong việc tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành"** đối với hàng hóa cơ sở là sản phẩm, sản lượng, chỉ số có nguồn gốc hoặc liên quan đến hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước (ví dụ: sản lượng điện của các nhà máy thủy điện) Lý do đề xuất: khoản 5 Điều 41 dự thảo mới chỉ quy định giao dịch phái sinh điện "không làm ảnh hưởng đến việc vận hành thống nhất, an toàn và ổn định của thị trường điện giao ngay và hệ thống điện quốc gia", chưa đề cập nghĩa vụ tuân thủ pháp luật chuyên ngành nói chung, về tài nguyên nước nói riêng của đơn vị phát điện thủy điện. Khoản 4 (hàng hóa cơ sở và danh mục hàng hóa cơ sở) đề nghị bổ sung: việc ban hành, sửa đổi, bổ sung danh	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc bảo đảm tuân thủ pháp luật chuyên ngành và cơ chế phối hợp khi ban hành danh mục hàng hóa cơ sở. Dự thảo đã quy định nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành tại Điều 1, Điều 4 và Điều 30. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung nguyên tắc giao dịch hàng hóa phái sinh không làm thay đổi hoặc miễn trừ nghĩa vụ tuân thủ pháp luật chuyên ngành và rà soát cơ chế phối hợp, lấy ý kiến cơ quan quản lý chuyên ngành khi xây dựng, sửa đổi danh mục hàng hóa cơ sở.

		mục đối với hàng hóa thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành, trong đó có nông sản, tài nguyên nước,…cần thiết phải lấy ý kiến bằng văn bản và có sự thống nhất của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trước khi ban hành.	
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	- Khoản 1 Điều 30: có ý kiến đề nghị không sử dụng cụm từ quá rộng "các tài sản khác liên quan"; cần quy định nhóm hàng hóa cơ sở, tiêu chí đưa vào và loại trừ, cơ chế lấy ý kiến cơ quan quản lý chuyên ngành đối với tín chỉ các-bon, chứng chỉ năng lượng tái tạo, cước vận tải, chỉ số thời tiết, tài sản số hoặc tài sản có địa vị pháp lý đặc thù. - Điều 31: đề nghị bổ sung "hợp đồng kỳ hạn" để thống nhất với quy định tại Điều 3; cân nhắc phạm vi niêm yết hợp đồng chênh lệch. Việc niêm yết sản phẩm phải dựa trên thị trường hàng hóa thực có quy mô, tiêu chuẩn, kiểm định, kho bãi, dữ liệu và năng lực giao nhận; ưu tiên một số mặt hàng có lợi thế thay vì phát triển dàn trải. - Khoản 2 Điều 34: đề nghị sửa lỗi có hai khoản cùng đánh số "2"; bỏ hoặc làm rõ nội dung "các căn cứ khác" tại điểm e; quy định quản trị chỉ số, phương pháp công bố, nguồn dữ liệu độc lập, xử lý thiếu dữ liệu, sửa sai và xung đột lợi ích. - Điều 37, Điều 38: đề nghị giới hạn vị thế phải tính gộp tài khoản có liên quan và chủ sở hữu hưởng lợi; áp dụng giới hạn nghiêm ngặt hơn đối với đầu cơ và cơ chế miễn trừ, nới hạn mức phù hợp đối với phòng ngừa rủi ro thương mại hợp lệ. Hồ sơ chứng minh cần tương xứng, không tạo gánh nặng quá mức cho hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản xuất tham gia qua tổ chức đại diện hợp pháp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về hàng hóa cơ sở, sản phẩm phái sinh, quản trị chỉ số và giới hạn vị thế. Dự thảo đã quy định tại Điều 30, Điều 31, Điều 34, Điều 37 và Điều 38 về hàng hóa cơ sở, sản phẩm được giao dịch, chỉ số hàng hóa và giới hạn vị thế. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, hoàn thiện tiêu chí xác định hàng hóa cơ sở; phạm vi sản phẩm được niêm yết; quản trị, công bố chỉ số; sửa lỗi kỹ thuật và cơ chế xác định giới hạn vị thế, trong đó xem xét phân biệt giao dịch đầu cơ và phòng ngừa rủi ro thương mại, bảo đảm phù hợp thực tiễn và khả năng quản lý.

	VBA	Diều 30 đã có nguyên tắc mở khi cho phép hàng hóa cơ sở bao gồm "các tài sản khác... theo quy định của Chính phủ" (khoản 1) và cho phép sửa đổi, bổ sung danh mục (khoản 4). Trong bối cảnh thị trường tài sản số đang hình thành theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP, đề nghị làm rõ tại Điều 30 khả năng bổ sung tài sản số vào danh mục tài sản cơ sở khi đủ điều kiện, tạo cơ sở minh bạch cho việc phát triển sản phẩm mới và liên thông quốc tế.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc bổ sung tài sản số vào danh mục tài sản cơ sở. Dự thảo đã quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 30 cơ chế xác định, bổ sung, sửa đổi danh mục hàng hóa cơ sở. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, làm rõ khả năng bổ sung tài sản số làm tài sản cơ sở khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm minh bạch và phù hợp với định hướng phát triển thị trường.
	TSKH. Nguyễn Thành Long	Việc loại trừ cứng vàng khỏi hàng hóa cơ sở khác với thông lệ quốc tế (vàng là hợp đồng chủ lực trên COMEX, SHFE, TOCOM); hiểu rằng điều này xuất phát từ cơ chế quản lý thị trường vàng đặc thù trong nước. Kiến nghị quy định theo hướng mở: giao Chính phủ quy định lộ trình đưa vàng, kim loại quý vào giao dịch khi điều kiện quản lý cho phép, thay vì loại trừ vĩnh viễn trong Luật. Loại trừ vàng vĩnh viễn ở cấp luật là quá cứng. Vàng là sản phẩm chuẩn trên nhiều sở hàng hóa lớn. Nếu vì chính sách quản lý vàng trong nước, nên giao Chính phủ quy định lộ trình và điều kiện, thay vì đóng cửa vĩnh viễn trong luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc loại trừ vàng khỏi hàng hóa cơ sở. Dự thảo đã quy định danh mục hàng hóa cơ sở và các trường hợp loại trừ tại Điều 30. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu cơ chế, lộ trình và điều kiện đưa vàng, kim loại quý vào giao dịch hàng hóa phái sinh khi đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo đảm phù hợp với chính sách quản lý thị trường vàng và điều kiện thực tế của Việt Nam.
	Công ty Luật Hùng Bách	Đề xuất sửa đổi Điều 30 theo hướng đồng bộ, tương tự với Dự thảo Nghị định thay thế và Nghị định 330/2025/NĐ-CP cũng như Luật Đầu tư: SGDHH được phép niêm yết giao dịch tất cả các sản phẩm phái sinh	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc hoàn thiện nguyên tắc xác định hàng hóa cơ sở. Dự thảo đã quy định tại Điều 30

		dựa trên tài sản cơ sở là các loại hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục cấm đầu tư kinh doanh của pháp luật.	về hàng hóa cơ sở và danh mục hàng hóa được phép giao dịch. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát theo hướng bảo đảm tính thống nhất với pháp luật về đầu tư, pháp luật chuyên ngành và các quy định về sản phẩm phái sinh, nghiên cứu mở rộng phạm vi hàng hóa cơ sở khi đáp ứng điều kiện và không thuộc lĩnh vực cấm hoặc hạn chế theo quy định pháp luật.
	Công ty Luật Hùng Bách	Đề xuất sửa đổi Điều 30 theo hướng đồng bộ, tương tự với Dự thảo Nghị định thay thế và Nghị định 330/2025/NĐ-CP cũng như Luật Đầu tư: SGDHH được phép niêm yết giao dịch tất cả các sản phẩm phái sinh dựa trên tài sản cơ sở là các loại hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục cấm đầu tư kinh doanh của pháp luật.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc hoàn thiện tiêu chí lựa chọn hàng hóa cơ sở và cơ chế ban hành danh mục. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung tại Điều 30 nguyên tắc về tiêu chí lựa chọn hàng hóa cơ sở, phân biệt niêm yết hợp đồng phái sinh với kinh doanh hàng hóa vật chất và giao Chính phủ quy định danh mục hàng hóa cơ sở theo hướng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn thị trường và pháp luật chuyên ngành.
	PGS. TS Ngô Trí Long	Hoàn thiện tiêu chí lựa chọn hàng hóa cơ sở; phân biệt việc niêm yết hợp đồng với hoạt động kinh doanh hàng hóa vật chất; giao Chính phủ quy định danh mục hàng hóa cơ sở theo hướng linh hoạt.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc bảo đảm quốc phòng, an ninh khi xây dựng danh mục hàng hóa cơ sở. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung tại khoản 4 Điều 30 nguyên tắc khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hóa cơ sở phải bảo đảm không ảnh hưởng đến quốc phòng, an

			ninh, an ninh năng lượng và an ninh lương thực, đồng thời rà soát để thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 41 dự thảo Nghị định.
	Bộ QP	Về bảo đảm quốc phòng, an ninh: Tại khoản 4 Điều 30, đề nghị bổ sung nguyên tắc "bảo đảm không ảnh hưởng đến quốc phòng, an nỉnh, an ninh năng lượng, an ninh lương thực" khi Chính phủ quy định danh mục hàng hóa cơ sở được phép giao dịch (hiện tiêu chí này mới được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 41 dự thảo Nghị định; việc luật hóa bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý khi loại trừ hàng hóa ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh).	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về các loại hợp đồng hàng hóa phái sinh được phép giao dịch và điều kiện đối với hợp đồng chênh lệch (CFD). Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, chỉnh lý khoản 1 Điều 31 theo hướng quy định rõ các loại hợp đồng được phép giao dịch và nguyên tắc quản lý CFD về phân loại nhà đầu tư, giới hạn đòn bẩy, công bố rủi ro, quản lý xung đột lợi ích và bảo vệ nhà đầu tư không chuyên nghiệp.
Điều 31. Các loại hợp đồng hàng hóa phái sinh	TSKH. Nguyễn Thành Long	Đề xuất sửa khoản 1 Điều 31 theo hướng: 1. Các loại hợp đồng hàng hóa phái sinh được phép giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa bao gồm hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn trên hợp đồng tương lai và các hợp đồng phái sinh được chuẩn hóa khác do Chính phủ quy định. Hợp đồng chênh lệch (CFD), nếu được phép, chỉ được cung cấp theo điều kiện chặt chẽ về phân loại nhà đầu tư, giới hạn đòn bẩy, công bố rủi ro, quản lý xung đột lợi ích và bảo vệ nhà đầu tư không chuyên nghiệp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc giới hạn đối tượng được giao dịch hợp đồng chênh lệch (CFD). Dự thảo đã quy định tại Điều 31 và Điều 39 về điều kiện, giới hạn đòn bẩy và bảo vệ nhà đầu tư không chuyên nghiệp đối với CFD. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát đối tượng được phép giao dịch CFD, theo hướng ưu tiên bảo vệ nhà đầu tư không chuyên nghiệp và bảo đảm phù hợp với mức độ rủi ro của sản phẩm.
	Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh	Dự thảo không quy định giới hạn đối tượng tại Điều 31 Dự thảo luật sẽ rất rủi ro, vì nhà đầu tư cá nhân tại Việt	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến về việc làm rõ hợp đồng kỳ hạn; rà soát, bổ sung tại

		Nam hiện nay thường thiếu kiến thức tài chính chuyên sâu, rất dễ thua lỗ hàng loạt. Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung tại khoản 1 Điều 31, nội dung: "đối với Hợp đồng chênh lệch (CFD), chỉ cho phép áp dụng đối với đối tượng là Nhà đầu tư chuyên nghiệp được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Luật này".	khoản 1 Điều 31 loại hợp đồng kỳ hạn được phép giao dịch, bảo đảm thống nhất với khoản 3 Điều 3. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến về hợp đồng chênh lệch (CFD); rà soát phạm vi và đối tượng được phép giao dịch theo hướng kiểm soát chặt chẽ sản phẩm có mức độ rủi ro cao, bảo vệ nhà đầu tư không chuyên nghiệp. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến về thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán xuyên biên giới; bổ sung nguyên tắc tuân thủ pháp luật về quản lý ngoại hối, phòng, chống rửa tiền và thực hiện thanh toán qua tổ chức tín dụng được phép; giao Chính phủ quy định chi tiết cơ chế, phương thức thực hiện.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	- Khoản 1, Điều 31: Khoản 3 Điều 3 có đề cập đến Hợp đồng kỳ hạn, đề nghị Cơ quan soạn thảo quy định rõ Hợp đồng kỳ hạn hoặc loại Hợp đồng kỳ hạn được phép giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa. - Đề xuất loại bỏ Hợp đồng chênh lệch (CFD) khỏi danh mục các hợp đồng hàng hóa phái sinh được phép giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa hoặc chỉ cho phép các nhà đầu tư chuyên nghiệp giao dịch loại hợp đồng này. Lý do: CFD là công cụ phái sinh được thanh toán hoàn toàn bằng tiền trên cơ sở chênh lệch giá, không gắn với nghĩa vụ giao nhận hàng hóa cơ sở. Do đó, CFD chủ yếu phục vụ mục đích đầu cơ, không góp phần phục vụ chức năng cốt lõi của thị trường hàng hóa trong giai đoạn ban	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về quản lý ngoại hối và phòng, chống rửa tiền trong thanh toán giao dịch hàng hóa phái sinh. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung tại khoản 3 Điều 31 nguyên tắc việc sử dụng ngoại tệ và thanh toán xuyên biên giới phải tuân thủ pháp luật về quản lý ngoại hối, phòng, chống rửa tiền và thực hiện qua tổ chức tín dụng được phép; giao Chính phủ quy định chi tiết phương thức, quy trình thực hiện.

		đầu là thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và giao nhận hàng hóa thực. Do đó đề xuất tạm thời loại bỏ Hợp đồng chênh lệch ra khỏi danh mục các hợp đồng hàng hóa phái sinh được phép giao dịch, hoặc ít nhất giới hạn đối tượng tham gia ở nhóm nhà đầu tư chuyên nghiệp – nhóm đã có kinh nghiệm và khả năng quản trị rủi ro nhất định đối với sản phẩm	
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Khoản 3, Điều 31: Để đảm bảo quản lý ngoại hối và phòng chống rửa tiền, đề nghị bổ sung: Việc sử dụng ngoại tệ phải thực hiện thông qua tài khoản được phép mở tại tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối và tuân thủ quy định của Chính phủ và pháp luật về quản lý ngoại hối. Đồng thời quy định một giao dịch thanh toán xuyên biên giới phải được thực hiện qua hệ thống ngân hàng được cấp phép	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc làm rõ loại hợp đồng và phương thức giao dịch phù hợp với từng sản phẩm. Dự thảo đã quy định tại Điều 25, Điều 26 và Điều 32 theo hướng hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi, CFD và hợp đồng quyền chọn chưa chuẩn hóa được thực hiện theo phương thức thỏa thuận/OTC; hợp đồng niêm yết được giao dịch bằng khớp lệnh, thỏa thuận hoặc phương thức khác phù hợp với từng loại sản phẩm.
	IFC thành phố Đà Nẵng	B.3. Điều 31, khoản 1: Danh mục hợp đồng được niêm yết trên Sở giao dịch hàng hóa Danh sách hiện tại: *"hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi, hợp đồng chênh lệch (CFD) và các loại hợp đồng phái sinh khác..."* thiếu "*hợp đồng kỳ hạn*", dù loại hợp đồng này đã được định nghĩa riêng tại Điều 3, khoản 3. *<u>Đề xuất</u>:* Nếu chủ ý không cho phép hợp đồng kỳ hạn niêm yết/giao dịch tập trung trên SGDHH (do đặc tính phi chuẩn hóa, phù hợp hơn với phương thức OTC),	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về việc bổ sung "hợp đồng kỳ hạn" tại Điều 31. Dự thảo đã quy định hợp đồng kỳ hạn tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 và Điều 32 theo phương thức giao dịch thỏa thuận/OTC. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, làm rõ phạm vi hợp đồng kỳ hạn được giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa, bảo đảm thống nhất giữa Điều 25, Điều 31 và Điều 32.

		cần nói rõ điều này ngay tại Điều 3, khoản 3 hoặc Điều 42 (ví dụ: *"Hợp đồng kỳ hạn được thực hiện theo phương thức giao dịch hàng hóa phái sinh OTC quy định tại Mục 2 Chương VI của Luật này"*). Nếu không chủ ý loại trừ, bổ sung "*hợp đồng kỳ hạn*" vào danh sách tại Điều 31, khoản 1. B.4. Điều 31, khoản 1 và Điều 33, khoản 1: Cân nhắc chuyên môn về cơ chế giao dịch cho từng loại hợp đồng Điều 33, khoản 1 quy định giao dịch hàng hóa phái sinh được thực hiện theo "*cơ chế khớp lệnh tập trung*", áp dụng chung cho tất cả các loại hợp đồng niêm yết tại Điều 31, khoản 1, bao gồm cả hợp đồng hoán đổi (swap) và hợp đồng chênh lệch (CFD). Về chuyên môn, đây là điểm cần cân nhắc: theo thông lệ thị trường phái sinh hàng hóa quốc tế, hợp đồng hoán đổi và CFD thường là sản phẩm song phương, tùy biến (bespoke) giữa hai bên (thường là tổ chức môi giới/ngân hàng và khách hàng), khó chuẩn hóa để khớp lệnh đa phương giống hợp đồng tương lai/quyền chọn niêm yết. Quy định mặc định tất cả các loại hợp đồng đều niêm yết và khớp lệnh tập trung như nhau có thể không phù hợp với đặc tính sản phẩm. *Đề xuất:* Cân nhắc bổ sung một câu tại Điều 31 hoặc Điều 33 cho phép Sở giao dịch hàng hóa/Chính phủ quy định phương thức giao dịch phù hợp với từng loại hợp đồng (ví dụ: hợp đồng tương lai, quyền chọn giao dịch theo cơ chế khớp lệnh tập trung; hợp đồng hoán đổi, CFD có thể giao dịch theo cơ chế yết giá/thỏa thuận trên	

		nền tảng của Sở giao dịch hàng hóa), thay vì áp dụng một cơ chế khớp lệnh duy nhất cho mọi sản phẩm.	
	Petrovietnam	Đề nghị xem xét bổ sung thêm "Hợp đồng kỳ hạn" tại Điều 31 về Các loại hợp đồng hàng hóa phái sinh được phép giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc bảo đảm nội dung hợp đồng hàng hóa phái sinh phù hợp với pháp luật chuyên ngành. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung tại Điều 31 nguyên tắc nội dung, điều kiện và phương thức thực hiện hợp đồng hàng hóa phái sinh đối với hàng hóa thuộc lĩnh vực chuyên ngành phải tuân thủ pháp luật chuyên ngành, trong đó bao gồm các quy định về hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn, hợp đồng tương lai điện theo pháp luật về điện lực.
	EVN	Điều 45 Luật Điện lực năm 2024 quy định nội dung chính của Hợp đồng kỳ hạn điện, hợp đồng quyền chọn mua điện hoặc bán điện, hợp đồng tương lai điện. Dự thảo chưa quy định nội dung của các hợp đồng hàng hóa phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành (ví dụ như lĩnh vực điện). Do đó, đề xuất xem xét bổ sung để thuận lợi cho quá trình thực hiện.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến tham gia về việc giao kết hợp đồng hàng hóa phái sinh bằng phương thức điện tử. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung tại Điều 31 nguyên tắc: trường hợp hợp đồng hàng hóa phái sinh được giao kết bằng phương thức điện tử thì việc giao kết, lưu trữ, giá trị pháp lý và giá trị làm chứng cứ của hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, bảo đảm thống nhất với Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

	Cục TMĐT&KTS	Theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023, "hợp đồng điện tử" là một phần của "thông điệp dữ liệu". Theo đó, Điều 11 Luật Giao dịch điện tử quy định: "Giá trị dùng làm chứng cứ của thông điệp dữ liệu được xác định căn cứ vào độ tin cậy của cách thức khởi tạo, gửi, nhận hoặc lưu trữ thông điệp dữ liệu; cách thức bảo đảm và duy trì tính toàn vẹn của thông điệp dữ liệu; cách thức xác định người khởi tạo, gửi, nhận thông điệp dữ liệu và các yếu tố phù hợp khác." Dự thảo Luật hiện nay chưa có quy định đối với trường hợp hợp đồng được giao kết bằng phương thức điện tử. Trong khi đó, hoạt động giao dịch hàng hóa 2 phái sinh trên Sở giao dịch hàng hóa về bản chất chủ yếu được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch điện tử. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung quy định để bảo đảm sự thống nhất với Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc xác lập, lưu trữ và sử dụng hợp đồng điện tử trong giải quyết tranh chấp. Cụ thể, đề xuất bổ sung tại Điều 31 về các loại hợp đồng hàng hóa phái sinh, hoặc bổ sung thành một khoản tại Điều quy định về giao kết, thực hiện hợp đồng nội dung sau: "*Trường hợp hợp đồng hàng hóa phái sinh được giao kết bằng phương thức điện tử thì việc giao kết, lưu trữ, giá trị pháp lý và giá trị làm chứng cứ của hợp đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.*"	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến tham gia về cơ chế giao dịch xuyên biên giới, thanh toán và liên thông thị trường. Dự thảo đã quy định tại khoản 3 Điều 31 và Chương VII (Điều 51 đến Điều 54) về sử dụng ngoại tệ, giao dịch xuyên biên giới và liên thông với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài. Tiếp thu ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung nguyên tắc phối hợp với pháp luật về hải quan, ngoại thương, quản lý ngoại hối, ngân hàng và thanh toán, trong đó nghiên cứu cơ chế thực hiện giao nhận hàng hóa đối với nhà đầu tư nước ngoài; đồng thời làm rõ cơ chế thông báo/chấp thuận liên thông, thẩm quyền, điều kiện và trách nhiệm quản lý rủi ro đối với vị thế, tài sản của nhà đầu tư.
	UB PLTP	- Chương VII dự thảo Luật thiết kế cơ chế giao dịch xuyên biên giới và liên thông quốc tế. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa giải quyết được các rào cản kỹ thuật từ pháp luật ngoại thương và hải quan. Cụ thể, khi hợp đồng phái sinh đáo hạn bằng hình thức giao nhận vật chất, nhà đầu	Cơ quan chủ trì tiếp thu một phần ý kiến tham gia về làm rõ cơ chế xác lập quan hệ đối tác bù trừ trung tâm và phạm vi nghĩa vụ thanh toán bù trừ; nội dung này sẽ được quy định cụ thể tại Nghị định trên cơ sở khoản 9 Điều

		tư nước ngoài (không có hiện diện thương mại tại Việt Nam) sẽ không đủ điều kiện đứng tên tờ khai hải quan để xuất, nhập khẩu lô hàng đó. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các cơ quan liên quan bổ sung cơ chế ủy thác xuất, nhập khẩu đặc thù. - Khoản 3 Điều 31 và các Điều 51 đến Điều 54 cho phép sử dụng ngoại tệ, liên thông với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài, kiểm soát dòng vốn và thanh toán xuyên biên giới nhưng phần lớn giao Chính phủ quy định. Đây là các vấn đề có liên quan trực tiếp đến quản lý ngoại hối, hoạt động ngân hàng, an ninh tài chính, tiền tệ và quyền chuyển tiền của nhà đầu tư, do vậy, đề nghị quy định tại Luật các nguyên tắc nền tảng về đồng tiền sử dụng, tài khoản thanh toán, tổ chức trung gian thanh toán được phép, trách nhiệm báo cáo và cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý thị trường với cơ quan quản lý tiền tệ, ngoại hối. Ngoài ra, khoản 2 Điều 52 quy định Sở giao dịch hàng hóa chỉ phải thông báo cho Bộ Công Thương trước khi liên thông, trong khi khoản 4 lại giao Chính phủ quy định "thẩm quyền chấp thuận". Đây là điểm chưa thống nhất trong dự thảo, vì vậy đề nghị thống nhất lựa chọn cơ chế thông báo hay chấp thuận, xác định rõ căn cứ từ chối, tạm ngừng hoặc chấm dứt liên thông và bảo đảm kiểm soát rủi ro đối với vị thế, tài sản của nhà đầu tư Việt Nam.	3, khoản 3 Điều 15, khoản 2 Điều 16 và Điều 17, Điều 18, Điều 19 của Luật. Đối với đề xuất bổ sung chức năng quản lý nhà nước cho Trung tâm thanh toán bù trừ, không tiếp thu do chức năng quản lý nhà nước thuộc cơ quan quản lý nhà nước theo khoản 2 Điều 8 Luật; đồng thời sẽ quy định tại Nghị định về nguyên tắc, chế độ báo cáo, cung cấp dữ liệu và giám sát hoạt động thanh toán bù trừ.
Điều 32. Niêm yết và hủy niêm yết	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Đề nghị bổ sung định về việc công bố thông tin và về biện pháp xử lý HD đang lưu hành bị hủy niêm yết	**Tiếp thu ý kiến**. Dự thảo Luật đã rà soát, chỉnh lý theo hướng quy định Sở

hợp đồng hàng hóa phái sinh			giao dịch hàng hóa có quyền xây dựng, sửa đổi đặc tả hợp đồng, chuẩn hóa hoặc hủy niêm yết hàng hóa phái sinh; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, trình tự, thủ tục niêm yết và hủy niêm yết hợp đồng hàng hóa phái sinh. Trên cơ sở đó, các nội dung về công bố thông tin, thời điểm hủy niêm yết, phương án xử lý đối với các hợp đồng đang còn hiệu lực, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư, thành viên có liên quan **sẽ được cụ thể hóa tại văn bản quy định chi tiết và Quy chế của Sở giao dịch hàng hóa**, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên khi thực hiện hủy niêm yết. Đã chỉnh sửa tại Điều 25 Dự thảo Luật
	TSKH. Nguyễn Thành Long	Cần bổ sung chuẩn thiết kế hợp đồng: không dễ bị thao túng, có nhu cầu hedging/price discovery, deliverable supply đủ sâu hoặc benchmark đáng tin cậy, phương pháp settlement price minh bạch và có cơ chế giám sát giao nhận/cash-settlement window. **Bổ sung điều kiện niêm yết hợp đồng theo thông lệ quốc tế:** 4. Hồ sơ niêm yết hợp đồng phải chứng minh hợp đồng không dễ bị thao túng, có cơ sở hợp lý về nhu cầu phòng ngừa rủi ro hoặc hình thành giá, có dữ liệu thị trường cơ sở đáng tin cậy, có phương pháp xác định giá thanh toán minh bạch, có nguồn cung có thể giao nhận hoặc cơ chế chỉ số giá phù hợp, và có phương án giám sát vị thế, giới hạn vị thế, giao nhận hoặc thanh toán bằng tiền.	**Tiếp thu về nguyên tắc**. Dự thảo Luật đã bổ sung các tiêu chí cốt lõi đối với hàng hóa cơ sở của hợp đồng phái sinh được niêm yết, gồm quy mô, tính thanh khoản, khả năng chuẩn hóa, cơ chế hình thành giá, nhu cầu phòng ngừa rủi ro và nguy cơ thao túng giá. Đây là các tiêu chí nền tảng để đánh giá tính phù hợp và khả năng niêm yết của sản phẩm. Đối với các yêu cầu chi tiết như nguồn cung có thể giao nhận, năng lực kho, phương pháp kiểm định, chất lượng và tính đại diện của giá hoặc chỉ số

		5. Đối với hợp đồng giao nhận vật chất, hồ sơ niêm yết phải đánh giá nguồn cung có thể giao nhận, địa điểm giao nhận, năng lực kho, tiêu chuẩn chất lượng, phương pháp kiểm định, mức phí, khả năng xuất hàng khỏi kho và nguy cơ lũng đoạn giao nhận. Đối với hợp đồng thanh toán bằng tiền, hồ sơ phải đánh giá chất lượng, tính đại diện, quyền sử dụng và cơ chế dự phòng của giá chuẩn hoặc chỉ số giá tham chiếu.	tham chiếu, cơ chế xác định giá thanh toán, giám sát giao nhận và phòng ngừa lũng đoạn, **dự thảo Luật không quy định chi tiết ở cấp Luật** nhằm bảo đảm tính linh hoạt đối với từng loại hàng hóa và hợp đồng. Các nội dung này sẽ được cụ thể hóa tại văn bản quy định chi tiết và Quy chế niêm yết của Sở giao dịch hàng hóa trên cơ sở các tiêu chí và nguyên tắc đã được Luật xác lập. Đã bổ sung tại khoản 2 Điều 25 Dự thảo Luật
Điều 33. Nguyên tắc giao dịch và khớp lệnh	TSKH. Nguyễn Thành Long	Sửa khoản 1 điều 33Giao dịch hàng hóa phái sinh được thực hiện theo cơ chế khớp lệnh tập trung trên hệ thống giao dịch điện tử của Sở giao dịch hàng hóa; đối với giao dịch có quy mô lớn, Sở giao dịch hàng hóa được tổ chức phương thức giao dịch thỏa thuận (giao dịch khối) theo quy chế của Sở giao dịch hàng hóa. Khớp lệnh tập trung là phương thức chuẩn, nhưng các sở quốc tế (CME, ICE, LME) đều cho phép giao dịch thỏa thuận lô lớn (block trades) và giao dịch trao đổi vị thế - hàng vật chất (EFP/EFRP) được báo cáo và thanh toán bù trừ qua sở, nhằm phục vụ nhu cầu phòng ngừa rủi ro quy mô lớn mà không gây sốc giá trên sổ lệnh. Bổ sung quy định cho phép giao dịch thỏa thuận theo quy chế của Sở.	**Tiếp thu ý kiến.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng không giới hạn giao dịch hàng hóa phái sinh niêm yết chỉ thực hiện theo phương thức khớp lệnh. Theo đó, khoản 1 Điều 26 dự thảo Luật quy định giao dịch hàng hóa phái sinh niêm yết được thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch hàng hóa theo **phương thức khớp lệnh, giao dịch thỏa thuận hoặc các phương thức giao dịch khác** theo Quy chế của Sở giao dịch hàng hóa. Đồng thời, khoản 3 Điều này giao Sở giao dịch hàng hóa quy định cơ chế giao dịch phù hợp với từng loại sản

			phẩm, trong đó bao gồm **giao dịch khối lượng lớn, giao dịch thỏa thuận và các phương thức giao dịch khác**. Quy định này tạo cơ sở pháp lý cho Sở giao dịch hàng hóa tổ chức các phương thức giao dịch phù hợp với đặc điểm của từng loại sản phẩm và nhu cầu của thị trường, **bao gồm nhu cầu giao dịch khối lượng lớn và phòng ngừa rủi ro**, đồng thời bảo đảm các giao dịch được thực hiện trong khuôn khổ quản lý, giám sát của Sở giao dịch hàng hóa. Đã bổ sung tại khoản 1 Điều 26 Dự thảo Luật
Điều 34. Xác lập giá tham chiếu và giá thanh toán	Bộ Ngoại giao	Đề nghị rà soát quy định về căn cứ và phương pháp xác lập giá tham chiếu, giá thanh toán theo hướng quy định rõ tiêu chí lựa chọn và thứ tự ưu tiên áp dụng các giá căn cứ quy định tại **khoản 2 Điều 34**, bảo đảm tính khách quan, minh bạch, thống nhất, hạn chế phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện	**Tiếp thu một phần**. Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng quy định rõ nguyên tắc và căn cứ xác lập giá tham chiếu, giá thanh toán. Theo đó, giá tham chiếu, giá thanh toán hằng ngày và giá thanh toán cuối cùng phải được xác lập theo nguyên tắc khách quan, minh bạch, có thể kiểm chứng, phản ánh trung thực diễn biến của thị trường và hạn chế khả năng thao túng giá. Dự thảo đồng thời quy định các căn cứ xác lập giá, bao gồm giá giao dịch

			trên Sở giao dịch hàng hóa, giá trên thị trường hàng hóa cơ sở, chỉ số giá hàng hóa, giá do tổ chức quản trị chỉ số hoặc tổ chức cung cấp thông tin giá được công nhận công bố, giá của Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài trong trường hợp liên thông và các căn cứ khác phù hợp với đặc điểm của từng loại hàng hóa. **Dự thảo không quy định thứ tự ưu tiên áp dụng chung giữa các nguồn giá tại Luật do đặc điểm hình thành giá, mức độ thanh khoản và nguồn dữ liệu của từng loại hàng hóa, hợp đồng phái sinh có sự khác nhau.** Theo đó, Sở giao dịch hàng hóa có trách nhiệm quy định cụ thể phương pháp xác định giá đối với từng loại hợp đồng, công bố công khai phương pháp xác định giá, nguồn dữ liệu sử dụng và thời điểm áp dụng; đồng thời có cơ chế kiểm soát nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích và thao túng giá. Đã bổ sung một phần tại khoản 9 Điều 31 Dự thảo Luật
	Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng	Tại Điều 34 của dự thảo Luật, hiện có 02 khoản cùng được đánh số khoản 2. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh số thứ tự các khoản để bảo đảm đúng kỹ thuật trình bày văn bản.	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý số thứ tự các khoản tại Điều này, bảo đảm đúng kỹ thuật trình bày văn bản và thống nhất trong dự thảo Luật. Đã sửa tại Điều 27 Dự thảo Luật

	Sở Công Thương thành phố Hà Nội	Điều 34: Đề nghị rà soát lỗi kỹ thuật do Điều 34 hiện có 02 khoản cùng đánh số "2".	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý Điều này, khắc phục lỗi kỹ thuật về đánh số khoản. Đã sửa tại Điều 27 Dự thảo Luật
	Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Lai Châu	Điều 34 dự thảo đang trình bày hai khoản 2 liên tiếp, làm sai thứ tự khoản và có thể gây nhầm lẫn khi viện dẫn. Bên cạnh đó, khoản quy định về giá tham chiếu cho phép sử dụng nhiều nguồn giá nhưng chưa nêu nguyên tắc lựa chọn khi dữ liệu gián đoạn, thị trường cơ sở đóng cửa, giá bất thường hoặc nguồn giá có xung đột lợi ích. Đề nghị đổi khoản 2 thứ hai thành khoản 3 và khoản 3 hiện tại thành khoản 4; đồng thời bổ sung trách nhiệm của Sở giao dịch phải xây dựng phương pháp giá dự phòng, tiêu chí loại trừ dữ liệu bất thường và cơ chế công bố việc thay đổi nguồn giá. Đây là chỉnh sửa kỹ thuật cần thiết, đồng thời bảo đảm giá thanh toán được xác định khách quan và có thể kiểm chứng.	**Tiếp thu .** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý lại thứ tự các khoản tại Điều 34 để bảo đảm đúng kỹ thuật trình bày và thuận tiện trong viện dẫn. Đồng thời, dự thảo đã hoàn thiện các nguyên tắc xác lập giá tham chiếu, giá thanh toán theo hướng bảo đảm **khách quan, minh bạch, có thể kiểm chứng, phản ánh trung thực diễn biến của thị trường và hạn chế khả năng thao túng giá**; quy định các nguồn dữ liệu có thể được sử dụng làm căn cứ xác lập giá phù hợp với đặc điểm của từng loại hàng hóa. Đối với việc lựa chọn, sử dụng nguồn dữ liệu trong các trường hợp dữ liệu gián đoạn, giá có biến động bất thường hoặc có nguy cơ phát sinh xung đột lợi ích, dự thảo giao Sở giao dịch hàng hóa **ban hành quy chế đối với từng loại hợp đồng, công bố công khai phương pháp xác định giá, nguồn dữ liệu sử dụng và thời điểm áp dụng; đồng thời có cơ chế kiểm soát nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích và thao túng giá**. Quy

			định này tạo cơ sở để Sở giao dịch hàng hóa xây dựng phương pháp xác định giá phù hợp với từng sản phẩm và xử lý các trường hợp nguồn dữ liệu không bảo đảm tính đại diện, khách quan. Đã sửa tại Điều 27; đã bổ sung cơ chế dự phòng tại khoản 9 Điều 31 Dự thảo Luật
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	Điều 34 hiện có hai khoản cùng đánh số "2": khoản 2 thứ nhất quy định căn cứ xác lập giá tham chiếu (các điểm a - e), khoản 2 thứ hai quy định về giá thanh toán hằng ngày. Đây là lỗi kỹ thuật, đề nghị đánh số lại: khoản 2 (căn cứ xác lập giá tham chiếu); khoản 3 (giá thanh toán hằng ngày và giá thanh toán cuối cùng); khoản 4 (trách nhiệm ban hành quy chế của Sở giao dịch, hiện đang là khoản 3).	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý thứ tự các khoản tại Điều này, khắc phục tình trạng trùng số khoản và bảo đảm đúng kỹ thuật trình bày, thuận tiện cho việc viện dẫn và áp dụng. Đã sửa tại Điều 27 Dự thảo Luật
	IFC thành phố Đà Nẵng	B.6. Điều 34: Lỗi kỹ thuật đánh số khoản (trùng số) Điều 34 hiện có hai khoản cùng đánh số "2": - Khoản 2 (thứ nhất, sau khoản 1): *"Giá tham chiếu được xác lập trên cơ sở một hoặc kết hợp các căn cứ sau đây: a)... b)... c)... d)... đ)... e)..."* - Khoản 2 (thứ hai, ngay sau các điểm a–e): *"Giá thanh toán hằng ngày và giá thanh toán cuối cùng được xác lập theo nguyên tắc..."* - Khoản 3 tiếp theo: *"Sở giao dịch hàng hóa có trách nhiệm ban hành quy chế..."*	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý thứ tự các khoản tại Điều này, khắc phục lỗi trùng số khoản, bảo đảm đúng kỹ thuật trình bày văn bản và thuận tiện trong việc viện dẫn, áp dụng. Đã sửa tại Điều 27 Dự thảo Luật

	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Đề nghị Phương pháp xác định giá tham chiếu và giá thanh toán phải được công bố khai; mọi thay đổi phương pháp xác định giá phải được thông báo trước và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng quy định Sở giao dịch hàng hóa có trách nhiệm ban hành quy chế xác lập giá tham chiếu, giá thanh toán hằng ngày và giá thanh toán cuối cùng đối với từng loại hợp đồng; **công bố công khai phương pháp xác định giá, nguồn dữ liệu sử dụng và thời điểm áp dụng**; đồng thời thiết lập cơ chế kiểm soát nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích và thao túng giá. Đối với đề nghị **mọi thay đổi phương pháp xác định giá phải được thông báo trước và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước**, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu về nguyên tắc bảo đảm công khai, minh bạch. Tuy nhiên, **không quy định cụ thể tại Luật trình tự, thời hạn thông báo và chế độ báo cáo đối với từng trường hợp thay đổi phương pháp xác định giá do đây là nội dung mang tính kỹ thuật, cần phù hợp với từng loại hợp đồng và yêu cầu quản lý, giám sát thị trường**. Việc công bố và áp dụng phương pháp xác định giá được thực hiện theo quy định của Luật và Quy chế của Sở giao dịch hàng hóa.

			Đã bổ sung tại khoản 3 Điều 27 Dự thảo Luật
Điều 35. Thanh toán, giao nhận và thực hiện hợp đồng	Tiến sỹ Cấn Văn Lực - chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV	Tại Điều 35 của dự thảo Nghị định hiện đang quy định Nhà đầu tư chuyên nghiệp là tổ chức, cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí trong đó có tiêu chí cá nhân có danh mục tài sản tài chính có giá trị tối thiểu 10 tỷ đồng hoặc có thu nhập chịu thuế từ 01 tỷ đồng trở lên trong năm gần nhất theo quy định của pháp luật về thuế. Hiện nay quy định về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp chỉ yêu cầu sở hữu danh mục đầu tư chứng khoán tối thiểu 2 tỷ đồng (được xác nhận bởi công ty chứng khoán). Do đó, cần cân nhắc, xem xét giảm bớt yêu cầu về danh mục tài sản tài chính đối với cá nhân là nhà đầu tư chuyên nghiệp nhằm giảm bớt áp lực ban đầu cho các thành viên tham gia giao dịch trên thị trường hàng hóa phái sinh. Đồng thời, cũng cần rà soát kỹ để đảm bảo một nhà đầu tư tổ chức đã được công nhận ở thị trường chứng khoán cũng được thừa nhận tương ứng tại thị trường hàng hóa để giảm thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát quy định về nhà đầu tư chuyên nghiệp theo hướng **không quy định cụ thể tại Luật các ngưỡng về giá trị danh mục tài sản tài chính hoặc mức thu nhập của cá nhân**, nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với mức độ phát triển và đặc thù rủi ro của thị trường hàng hóa phái sinh. Các tiêu chí cụ thể xác định nhà đầu tư chuyên nghiệp được quy định tại văn bản quy định chi tiết, trên cơ sở bảo đảm yêu cầu về năng lực tài chính, khả năng nhận diện và chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư. Dự thảo Luật quy định nguyên tắc phân loại nhà đầu tư gắn với phạm vi sản phẩm được phép giao dịch; theo đó, nhà đầu tư chuyên nghiệp được giao dịch các loại hợp đồng hàng hóa phái sinh, nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chuyên nghiệp không được giao dịch hợp đồng chênh lệch, hợp đồng hoán đổi và được áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp. **Đối với đề nghị công nhận tương ứng nhà đầu tư chuyên nghiệp đã được công nhận trên thị trường chứng khoán, dự thảo chưa quy**

			định cơ chế công nhận tương đương do tiêu chí phân loại nhà đầu tư cần phù hợp với đặc điểm, sản phẩm và mức độ rủi ro của thị trường hàng hóa phái sinh. Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận ý kiến để tiếp tục nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện các quy định có liên quan.
	EVN	Do đó, đề nghị chỉnh sửa theo hướng phân định rõ trách nhiệm của Trung tâm thanh toán bù trừ đối với hoạt động thanh toán và trách nhiệm của các bên hoặc đơn vị có liên quan đối với hoạt động giao nhận hàng hóa vật chất và thực hiện hợp đồng, tránh gây hiểu nhầm về phạm vi chức năng của Trung tâm thanh toán bù trừ.	Tiếp thu. Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng phân định rõ trách nhiệm của Trung tâm thanh toán bù trừ và các chủ thể có liên quan trong hoạt động thanh toán, giao nhận và thực hiện hợp đồng. Theo đó, Trung tâm thanh toán bù trừ thực hiện việc ghi nhận, thanh toán bù trừ, quản lý ký quỹ, xác định lãi, lỗ hằng ngày, quyết toán, tất toán vị thế và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán; đồng thời **tổ chức, điều phối và giám sát quy trình giao nhận hàng hóa vật chất** theo Quy chế thanh toán bù trừ. Việc lưu giữ, kiểm định, vận chuyển, chuyển giao và tiếp nhận thực tế hàng hóa được thực hiện tại các kho do Sở giao dịch hàng hóa chỉ định. Sở giao dịch hàng hóa có trách nhiệm ban hành quy chế về thanh toán, giao nhận và thực hiện hợp đồng, trong đó quy định quy trình giao nhận, tiêu chuẩn hàng hóa, kho, địa điểm và tổ chức giao nhận, thời điểm chuyển giao

			quyền và xử lý trường hợp vi phạm nghĩa vụ. **Qua đó, dự thảo đã làm rõ Trung tâm thanh toán bù trừ không trực tiếp thực hiện các hoạt động lưu giữ, kiểm định, vận chuyển, chuyển giao và tiếp nhận thực tế hàng hóa, mà thực hiện chức năng tổ chức, điều phối, giám sát quy trình giao nhận gắn với hoạt động thanh toán bù trừ.** Đã phân định rõ tại khoản 2 Điều 28 Dự thảo Luật
	Bộ KHCN	Về sự phù hợp với pháp luật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa: - Về tính pháp lý của tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa giao nhận: tại Điều 12 dự thảo Luật quy định Sở giao dịch hàng hóa niêm yết hàng hóa "đúng quy chuẩn" và Điều 35 quy định Sở giao dịch hàng hóa ban hành "tiêu chuẩn hàng hóa giao nhận". Đối với các mặt hàng có rủi ro trung bình, rủi ro cao, chất lượng sản phẩm, hàng hóa bắt buộc phải tuân thủ quy định tại các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) do các Bộ quản lý chuyên ngành ban hành và tiêu chuẩn kỹ thuật công bố áp dụng. Sở giao dịch hàng hóa là doanh nghiệp vận hành hạ tầng thị trường nên không có thẩm quyền tự đặt ra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa giao nhận trái hoặc thấp hơn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.	**Tiếp thu. iếp thu ý kiến.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng làm rõ tiêu chuẩn, quy cách hàng hóa giao nhận do Sở giao dịch hàng hóa quy định trong Quy chế và đặc tả hợp đồng phải phù hợp với pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Việc Sở giao dịch hàng hóa quy định tiêu chuẩn, quy cách hàng hóa giao nhận nhằm cụ thể hóa các đặc tính, cấp hạng, chất lượng và điều kiện giao nhận phục vụ việc chuẩn hóa và thực hiện hợp đồng hàng hóa phái sinh, không thay thế hoặc làm thay đổi các

		Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung quy định tại Điều 35 dự thảo Luật: "Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa giao nhận do Sở giao dịch hàng hóa quy định trong quy cách hợp đồng không được trái với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) tương ứng và phải phù hợp với pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa".	yêu cầu bắt buộc về quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật. Đối với hàng hóa thuộc đối tượng phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc các yêu cầu bắt buộc về chất lượng, hàng hóa giao nhận phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu này. Đã quy định chung tại khoản 4 Điều 28 Dự thảo Luật
Điều 36. Chứng thư kho	TSKH. Nguyễn Thành Long	Cần bổ sung cơ chế ưu tiên quyền, phong tỏa, chuyển nhượng, cầm cố, hủy/đổi chứng thư, xử lý chứng thư gian lận, đối chiếu tồn kho và trách nhiệm bồi thường của warehouse operator.	**Tiếp thu một phần. iếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng bổ sung cơ chế quản lý và thực hiện quyền đối với chứng thư kho. Theo đó, chứng thư kho được đăng ký, phát hành và quản lý trên hệ thống bảo đảm xác định duy nhất người kiểm soát hợp pháp, ngăn ngừa việc phát hành hoặc chuyển nhượng trùng lặp; đồng thời quy định việc chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, phong tỏa, hủy bỏ và sử dụng chứng thư kho để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Đối với các nội dung về đối chiếu hàng hóa tồn kho, xử lý chứng thư kho có sai lệch, gian lận, trình tự hủy, thay thế chứng thư và trách nhiệm của thành viên lưu ký và giao nhận hàng hóa, dự thảo Luật không quy định chi tiết do đây là các nội dung mang tính

			nghiệp vụ, kỹ thuật, được thực hiện theo Quy chế của Sở giao dịch hàng hóa và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp có hành vi vi phạm gây thiệt hại, trách nhiệm bồi thường được xác định theo quy định của pháp luật. Đã bổ sung tại khoản 5 Điều 29 Dự thảo Luật
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi	Tại Điều 36 (Chứng thư kho): Thống nhất việc pháp lý hóa Chứng thư kho (bao gồm cả chứng thư kho điện tử) và cho phép chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, tuy nhiên đề nghị bổ sung quy định giao Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các ngân hàng thương mại tại địa phương nhận thế chấp Chứng thư kho điện tử để cấp tín dụng, giúp khơi thông dòng vốn lưu động cho doanh nghiệp nông nghiệp địa phương; đồng thời, nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về chứng thư kho điện tử; mỗi chứng thư được cấp mã định danh duy nhất, kết nối với hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm nhằm phòng ngừa việc phát hành trùng lặp hoặc sử dụng một lô hàng để bảo đảm cho nhiều nghĩa vụ.	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng công nhận giá trị pháp lý của chứng thư kho, bao gồm chứng thư kho điện tử; đồng thời quy định chứng thư kho được đăng ký, phát hành và quản lý trên hệ thống, bảo đảm **xác định duy nhất người kiểm soát hợp pháp và ngăn ngừa việc phát hành hoặc chuyển nhượng trùng lặp**. Dự thảo cũng quy định người sở hữu hợp pháp chứng thư kho được thực hiện các quyền chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp và sử dụng chứng thư kho để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật này, pháp luật dân sự, pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan. Đối với đề nghị giao Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn ngân hàng thương mại nhận thế chấp chứng thư kho điện

			tử, **dự thảo Luật không quy định riêng**, do việc nhận tài sản bảo đảm và cấp tín dụng của tổ chức tín dụng được thực hiện theo pháp luật về các tổ chức tín dụng, pháp luật dân sự và pháp luật về giao dịch bảo đảm. Đối với đề nghị xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về chứng thư kho điện tử và kết nối với hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm, cơ quan chủ trì soạn thảo **tiếp thu về mục tiêu quản lý, phòng ngừa việc phát hành trùng lặp và sử dụng một tài sản để thực hiện các giao dịch không phù hợp**. Dự thảo đã quy định cơ chế đăng ký, quản lý chứng thư kho trên hệ thống; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu và đăng ký biện pháp bảo đảm được thực hiện theo Luật này và pháp luật có liên quan. Đã bổ sung một phần tại khoản 1 Điều 29 Dự thảo Luật
	Công ty Luật Hùng Bách	Đây là một khái niệm mới chưa được áp dụng trong thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam. Hồ sơ dự án Luật hiện đã có các thuyết minh về chứng thư kho, vai trò của giấy tờ này trong quá trinh giao dịch hàng hóa phái sinh và giao nhận hàng hóa vật chất qua Sở. Dù "Chứng thư kho" là một bước tiến lớn, hồ sơ và dự thảo Luật chưa làm rõ giá trị pháp lý cũng như tính chất của loại chứng từ này, điểm khác biệt giữa chứng thư kho của Luật này với các quy định về "Vận đơn", "Chứng từ	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng công nhận giá trị pháp lý của chứng thư kho, bao gồm chứng thư kho điện tử; đồng thời quy định chứng thư kho được đăng ký, phát hành và quản lý trên hệ thống, bảo đảm xác định duy nhất người kiểm soát hợp pháp và ngăn ngừa việc

		sở hữu hàng hóa" trong Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại 2005. Do đó, cần có các quy định mang tính loại trừ hoặc xác định rõ đặc điểm của loại chứng từ này phát hành qua SGDHH để tránh các rủi ro, tranh chấp pháp lý liên quan đến hàng hóa.	phát hành hoặc chuyển nhượng trùng lặp. Dự thảo cũng quy định người sở hữu hợp pháp chứng thư kho được thực hiện các quyền chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp và sử dụng chứng thư kho để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật này, pháp luật dân sự, pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan. Đối với đề nghị giao Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn ngân hàng thương mại nhận thế chấp chứng thư kho điện tử, dự thảo Luật không quy định riêng do việc nhận tài sản bảo đảm và cấp tín dụng của tổ chức tín dụng được thực hiện theo pháp luật về các tổ chức tín dụng, pháp luật dân sự, pháp luật về giao dịch bảo đảm và pháp luật có liên quan. Đối với đề nghị xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về chứng thư kho điện tử và kết nối với hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm, cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận mục tiêu tăng cường quản lý, phòng ngừa việc phát hành, chuyển nhượng trùng lặp và hạn chế rủi ro trong việc sử dụng chứng thư kho để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Dự thảo Luật hiện quy định chứng thư kho được quản lý trên hệ thống đăng ký và phát hành chứng thư kho

			của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, bảo đảm khả năng xác định duy nhất người kiểm soát hợp pháp và ngăn ngừa việc phát hành hoặc chuyển nhượng trùng lặp. Việc đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng thư kho được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Đã bổ sung tại khoản 2 Điều 29 Dự thảo Luật
	Bộ KHCN	Về sự phù hợp với pháp luật đo lường: - Đối với việc kiểm soát phép đo tại kho giao nhận: hoạt động giao nhận hàng hóa phái sinh có phát sinh việc giao nhận vật chất thực tế tại các kho bãi được chỉ định. Phép đo lượng hàng hóa giao nhận này trực tiếp quyết định lượng hàng hóa thanh toán và lưu ký, do đó được quy định rõ là phép đo định lượng trong mua bán, thanh toán thuộc phép đo nhóm 2 theo quy định tại khoản 2 Điều 27 và Điều 30 Luật Đo lường. - Đối với việc kiểm soát phương tiện đo nhóm 2 tại kho bãi: các phương tiện đo sử dụng tại kho giao nhận để xác định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán đều thuộc Danh mục phương tiện đo nhóm 2 bắt buộc phải kiểm soát về đo lường theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đo lường. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung 01 khoản vào Điều 36 dự thảo Luật (Chứng thư kho) và Điều 45 dự thảo Nghị định (Kho giao nhận) theo hướng trường hợp phương tiện đo sử dụng để định lượng hàng	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng công nhận giá trị pháp lý của chứng thư kho, bao gồm chứng thư kho điện tử; đồng thời quy định chứng thư kho được đăng ký, phát hành và quản lý trên hệ thống, bảo đảm xác định duy nhất người kiểm soát hợp pháp và ngăn ngừa việc phát hành hoặc chuyển nhượng trùng lặp. Dự thảo cũng quy định người sở hữu hợp pháp chứng thư kho được thực hiện các quyền chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp và sử dụng chứng thư kho để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật này, pháp luật dân sự, pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan. Đối với đề nghị giao Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn ngân hàng thương mại nhận thế chấp chứng thư kho điện

		hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán phải được kiểm soát theo yêu cầu kỹ thuật đo lường; phép đo được thực hiện để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật đo lường quy định đối với phép đo nhóm 2	tử, dự thảo Luật không quy định riêng do việc nhận tài sản bảo đảm và cấp tín dụng của tổ chức tín dụng được thực hiện theo pháp luật về các tổ chức tín dụng, pháp luật dân sự, pháp luật về giao dịch bảo đảm và pháp luật có liên quan. Đối với đề nghị xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về chứng thư kho điện tử và kết nối với hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm, cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận mục tiêu tăng cường quản lý và hạn chế rủi ro trong việc sử dụng chứng thư kho để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Dự thảo Luật hiện quy định chứng thư kho được quản lý trên hệ thống đăng ký và phát hành chứng thư kho của Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, bảo đảm khả năng xác định duy nhất người kiểm soát hợp pháp và ngăn ngừa việc phát hành hoặc chuyển nhượng trùng lặp. Việc đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng thư kho được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
Điều 37. Giới hạn vị thế và kiểm	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Đề xuất sửa đổi như sau: “1. Sở giao dịch hàng hóa phải ban hành quy trình xây dựng và kiểm soát cơ chế giới	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất với ý kiến về vai

soát rủi ro giao dịch		hạn vị thế nhằm phòng ngừa thao túng thị trường, hạn chế rủi ro hệ thống và bảo đảm an toàn giao dịch. .... 4. Chính phủ ban hành quy định về các mức giới hạn vị thế và biện pháp kiểm soát rủi ro giao dịch dựa trên khả năng tài chính, kinh nghiệm của Sở giao dịch hàng hóa.” Lý do: Giới hạn vị thế là công cụ quản lý trọng yếu nhằm kiểm soát tập trung vị thế, hạn chế thao túng giá, đầu cơ quá mức và rủi ro lan truyền. Nếu toàn bộ thẩm quyền xác lập mức giới hạn được để cho từng Sở giao dịch hàng hóa tự quyết định, có thể phát sinh sự thiếu thống nhất giữa các Sở, xung đột lợi ích giữa mục tiêu phát triển khối lượng giao dịch và mục tiêu an toàn thị trường, cũng như nguy cơ cạnh tranh nới lỏng tiêu chuẩn hoặc dịch chuyển giao dịch sang nơi có giới hạn thấp hơn về mức độ kiểm soát. Do đó, cần phân định rõ: Chính phủ quy định khung, nguyên tắc và các mức/tiêu chí giới hạn vị thế tối thiểu hoặc cơ chế xác định giới hạn trên cơ sở quy mô thị trường, thanh khoản, khả năng giao nhận, mức độ tập trung và năng lực tài chính; Sở giao dịch hàng hóa ban hành quy trình nội bộ, tổ chức giám sát và áp dụng biện pháp kiểm soát trong khuôn khổ đó. Kinh nghiệm quốc tế cũng cho thấy hạn mức vị thế đối với các hợp đồng hàng hóa trọng yếu thường được đặt trong khuôn khổ quản lý của cơ quan quản lý nhà nước, kết hợp với cơ chế quản trị và giám sát của Sở giao dịch như Tại Mỹ, Commodity Futures Trading Commission (CFTC) thiết lập trực tiếp khuôn khổ federal position limits đối với các hợp đồng phái sinh hàng hóa thuộc diện điều chỉnh Tại Trung Quốc, Ủy ban Điều tiết Chứng khoán Trung Quốc – CSRC điều chỉnh quy định về Giới hạn vị thế (position limits)	trò của giới hạn vị thế trong phòng ngừa thao túng thị trường, hạn chế tập trung vị thế quá mức, kiểm soát rủi ro và bảo đảm an toàn, ổn định của thị trường. Dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc và phạm vi giới hạn vị thế, bao gồm giới hạn đối với từng nhà đầu tư, từng loại thành viên; giới hạn tính gộp đối với các tài khoản do cùng một tổ chức, cá nhân hoặc nhóm người có liên quan sở hữu hoặc kiểm soát; giới hạn theo từng hợp đồng và giới hạn riêng trong tháng đáo hạn; đồng thời quy định trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hóa trong theo dõi, giám sát và áp dụng các biện pháp xử lý khi vượt giới hạn vị thế. Đối với đề nghị giao Chính phủ quy định cụ thể các mức giới hạn vị thế, cơ quan chủ trì soạn thảo xin giữ như dự thảo. Mức giới hạn vị thế phụ thuộc vào đặc điểm của từng loại hàng hóa, hợp đồng, kỳ hạn giao dịch, quy mô, thanh khoản và diễn biến thị trường, do đó cần được xác định và điều chỉnh linh hoạt phù hợp với từng sản phẩm và điều kiện thị trường. Vì vậy, dự thảo Luật quy định nguyên tắc, phạm vi và các loại giới hạn vị thế làm cơ sở kiểm soát thống nhất, đồng thời giao Sở giao dịch hàng hóa xác định mức giới hạn cụ thể, tổ chức theo dõi, giám sát và điều chỉnh phù hợp

			với từng sản phẩm và điều kiện thị trường. Đã quy định chi tiết tại khoản 1, 2 Điều 30 Dự thảo Luật
	TSKH. Nguyễn Thành Long	**Bổ sung cơ chế báo cáo vị thế lớn và tổng hợp vị thế:** 5. Thành viên, nhà đầu tư và nhóm người có liên quan phải báo cáo vị thế lớn khi đạt ngưỡng do Sở giao dịch hàng hóa hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định; báo cáo phải bao gồm vị thế theo hợp đồng, tháng hợp đồng, tài khoản, người hưởng lợi cuối cùng và vị thế liên quan trên thị trường OTC hoặc thị trường hàng hóa cơ sở nếu được yêu cầu. 6. Việc xác định giới hạn vị thế phải tính đến nguyên tắc tổng hợp vị thế của các tài khoản có chung người hưởng lợi, người kiểm soát thực tế hoặc chiến lược giao dịch phối hợp; Sở giao dịch hàng hóa có quyền áp dụng ngưỡng trách nhiệm giải trình vị thế, yêu cầu giảm vị thế hoặc áp dụng ký quỹ bổ sung khi phát sinh rủi ro tập trung.	**Tiếp thu ý kiến.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng quy định giới hạn vị thế tính gộp đối với các tài khoản do cùng một tổ chức, cá nhân hoặc nhóm người có liên quan sở hữu hoặc kiểm soát; đồng thời quy định trách nhiệm của Sở giao dịch hàng hóa trong theo dõi, giám sát việc tuân thủ giới hạn vị thế và áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro khi cần thiết. Đối với cơ chế báo cáo vị thế, Điều 10 dự thảo Luật đã quy định các chủ thể tham gia giao dịch thực hiện chế độ báo cáo, kết nối dữ liệu giao dịch và giao Chính phủ quy định chi tiết việc báo cáo. Trên cơ sở đó, các yêu cầu báo cáo phục vụ theo dõi, giám sát vị thế và rủi ro tập trung được quy định phù hợp trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 38. Chứng minh nhu cầu phòng ngừa rủi ro	Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa	"1. Tổ chức đề nghị áp dụng cơ chế miễn trừ hoặc nới giới hạn vị thế đối với giao dịch phòng ngừa rủi ro phải chứng minh giao dịch phái sinh có liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc hoạt động thương mại đối với hàng hóa cơ sở. 2. Việc chứng minh nhu cầu phòng ngừa rủi ro được thực hiện thông qua một hoặc nhiều tài liệu sau đây: a) Hợp đồng mua bán hàng hóa; b) Hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu; c) Chứng từ về tồn kho; d) Chứng từ về sản lượng dự kiến; đ) Hợp đồng tín dụng hoặc tài liệu chứng minh nghĩa vụ tài chính gắn với hàng hóa; e) Tài liệu khác chứng minh rủi ro giá hàng hóa. 3. Sở giao dịch hàng hóa có trách nhiệm xem xét, chấp thuận hoặc từ chối việc áp dụng cơ chế miễn trừ giới hạn vị thế". Khoản 1 quy định việc áp dụng cơ chế "miễn trừ hoặc nới giới hạn vị thế", tuy nhiên khoản 3 chỉ quy định thẩm quyền của Sở giao dịch hàng hóa trong việc xem xét, chấp thuận hoặc từ chối áp dụng "cơ chế miễn trừ giới hạn vị thế", chưa đề cập trường hợp "nới giới hạn vị thế". Quy định này chưa bảo đảm tính thống nhất giữa các khoản của điều luật và thiếu cơ sở pháp lý để xem xét, quyết định đối với trường hợp nới giới hạn vị thế. Bên cạnh đó, khoản 1 quy định giao dịch phái sinh phải "liên quan trực tiếp" đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc hoạt động thương mại đối với hàng hóa cơ sở để được áp dụng cơ chế miễn trừ hoặc nới giới hạn vị thế,	**Tiếp thu ý kiến.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý quy định về miễn trừ giới hạn vị thế đối với giao dịch phòng ngừa rủi ro theo hướng bảo đảm thống nhất, rõ ràng và phù hợp với thực tiễn. Theo đó, dự thảo Luật quy định Sở giao dịch hàng hóa được áp dụng cơ chế miễn trừ hoặc áp dụng giới hạn vị thế ở mức cao hơn thông thường đối với giao dịch phòng ngừa rủi ro khi đáp ứng các điều kiện theo Quy chế của Sở giao dịch hàng hóa; đồng thời không quy định cụ thể tại Luật hồ sơ, tài liệu chứng minh nhu cầu phòng ngừa rủi ro. Các điều kiện, căn cứ xem xét áp dụng cơ chế miễn trừ hoặc giới hạn vị thế ở mức cao hơn thông thường được quy định tại Quy chế của Sở giao dịch hàng hóa, phù hợp với đặc điểm của từng loại hàng hóa, hợp đồng và nhu cầu phòng ngừa rủi ro. Qua đó, bảo đảm thống nhất về phạm vi và thẩm quyền áp dụng, đồng thời tạo tính linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện. Đã chỉnh sửa tại Điều 30

		nhưng chưa quy định tiêu chí hoặc căn cứ xác định mối liên hệ này. Đồng thời, khoản 3 giao Sở giao dịch hàng hóa xem xét, chấp thuận hoặc từ chối hồ sơ nhưng chưa quy định cụ thể tiêu chí, trình tự, thủ tục thực hiện. Việc thiếu các quy định này có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất, làm phát sinh sự tùy nghi trong quá trình xem xét, quyết định. Vì vậy, đề nghị rà soát, điều chỉnh quy định theo hướng bảo đảm thống nhất giữa các khoản của điều luật; đồng thời bổ sung quy định về thẩm quyền xem xét, chấp thuận hoặc từ chối đối với trường hợp nới giới hạn vị thế, cũng như quy định rõ tiêu chí, căn cứ, trình tự, thủ tục xem xét hồ sơ để bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và khả thi trong quá trình thực hiện.	

	VBA	Cơ chế miễn trừ giới hạn vị thế đang theo hướng cần phê duyệt trước, theo đó chủ thể phải nộp hồ sơ và chờ Sở giao dịch chấp thuận (Điều 38 Luật, Điều 50 Nghị định) - khắt khe hơn cơ chế tự xác nhận kèm hậu kiểm theo thông lệ, có thể cản trở việc phòng ngừa rủi ro kịp thời. Ngoài ra, về giao dịch thuật toán và giao dịch tần suất cao, Dự thảo chưa có quy định riêng về kiểm thử, chứng nhận thuật toán trước khi vận hành; kiểm soát rủi ro trước giao dịch đối với lệnh tự động.	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý quy định về miễn trừ giới hạn vị thế theo hướng không quy định tại Luật cơ chế nộp hồ sơ và chấp thuận trước. Theo đó, đối với giao dịch phòng ngừa rủi ro, Sở giao dịch hàng hóa được áp dụng cơ chế miễn trừ hoặc giới hạn vị thế ở mức cao hơn thông thường khi đáp ứng điều kiện theo Quy chế của Sở giao dịch hàng hóa; đồng thời thực hiện theo dõi, giám sát và áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro phù hợp. Đối với giao dịch thuật toán và giao dịch tần suất cao, dự thảo Luật đã quy định Sở giao dịch hàng hóa xây dựng cơ chế giao dịch phù hợp đối với các phương thức giao dịch này. Các yêu cầu cụ thể về kiểm thử thuật toán, kiểm soát rủi ro đối với lệnh tự động và các yêu cầu kỹ thuật có liên quan không quy định chi tiết tại Luật do phụ thuộc vào đặc điểm của hệ thống giao dịch, công nghệ và yêu cầu quản trị rủi ro trong từng thời kỳ, được thực hiện theo Quy chế của Sở giao dịch hàng hóa và quy định của pháp luật có liên quan.

			Đã bổ sung về giao dịch thuật toán/tần suất cao tại khoản 3 Điều 26 Dự thảo Luật
Điều 39. Công bố thông tin, chế độ báo cáo và kết nối dữ liệu	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	**Khoản 3 Điều 39** dự thảo Luật quy định: "Hệ thống giao dịch hàng hóa phái sinh phải kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước để phục vụ công tác giám sát, quản lý thị trường.",. **Quy định nêu trên chưa xác định rõ phạm vi cơ quan nhà nước được kết nối, loại dữ liệu được chia sẻ và nguyên tắc thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu**. Để bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất với pháp luật về dữ liệu và pháp luật chuyên ngành có liên quan, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý khoản 3 Điều 39 theo hướng: "3. Hệ thống giao dịch hàng hóa phái sinh phải kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, giám sát thị trường theo quy định của pháp luật; việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm đúng phạm vi, mục đích, thẩm quyền và tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật chuyên ngành có liên quan."	**Tiếp thu ý kiến.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý và cơ cấu lại quy định về báo cáo hoạt động, kết nối dữ liệu giao dịch tại Điều 10 dự thảo Luật. Theo đó, Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ có trách nhiệm thực hiện báo cáo hoạt động, kết nối dữ liệu giao dịch đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; các chủ thể tham gia giao dịch, tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch hàng hóa phái sinh trên thị trường OTC thực hiện chế độ báo cáo và giám sát theo quy định. Dự thảo đồng thời giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết các nội dung này. Trên cơ sở đó, phạm vi cơ quan được kết nối, nội dung dữ liệu, phương thức kết nối, chia sẻ và các yêu cầu có liên quan được quy định phù hợp với yêu cầu quản lý, giám sát thị trường và quy định của pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan.

			Tiếp thu tại khoản 1, khoản 3 Điều 10 Dự thảo Luật
	UBND tỉnh An Giang	Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Công Thương, Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ trong việc cung cấp, chia sẻ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương các thông tin cần thiết về tổ chức được cấp phép, thành viên thị trường, địa điểm hoạt động, kho giao nhận, cảnh báo rủi ro và dấu hiệu vi phạm liên quan đến địa bàn; bảo đảm địa phương được khai thác dữ liệu phù hợp nhưng không làm phát sinh chế độ báo cáo trùng lặp đối với doanh nghiệp.	**Tiếp thu về nguyên tắc.** Dự thảo Luật đã quy định Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ có trách nhiệm thực hiện báo cáo hoạt động, kết nối dữ liệu giao dịch đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; đồng thời giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc báo cáo hoạt động, kết nối dữ liệu giao dịch. Trên cơ sở đó, việc cung cấp, chia sẻ và khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước tại địa phương được thực hiện thông qua cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và quy định của pháp luật có liên quan, **không đặt ra chế độ báo cáo riêng làm phát sinh nghĩa vụ báo cáo trùng lặp đối với doanh nghiệp**. Đã tổng quát hóa tại Điều 31 Dự thảo Luật
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Có ý kiến đề nghị tại dự thảo Luật cần phân biệt rõ thông tin phải công khai cho thị trường, dữ liệu báo cáo cơ quan quản lý, bí mật kinh doanh và dữ liệu cá nhân; quy	**Tiếp thu về nguyên tắc.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, cơ cấu lại quy định về báo cáo hoạt động và kết nối

		định yêu cầu về chất lượng, thời điểm, phương thức hiệu chỉnh, lưu vết, quyền khai thác, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu. Cần hình thành hoặc chỉ định kho dữ liệu giao dịch tập trung để tổng hợp vị thế và nhận diện rủi ro trên toàn thị trường, đặc biệt đối với giao dịch OTC. Thời hạn lưu trữ dữ liệu phải thống nhất giữa Luật, Nghị định và Thông tư theo từng loại dữ liệu, phù hợp với yêu cầu giám sát, thanh tra, điều tra, giải quyết tranh chấp và bảo vệ quyền lợi khách hàng.	dữ liệu giao dịch tại Điều 10 dự thảo Luật. Theo đó, Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ có trách nhiệm thực hiện báo cáo hoạt động, kết nối dữ liệu giao dịch đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; các chủ thể tham gia giao dịch, tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch hàng hóa phái sinh trên thị trường OTC thực hiện chế độ báo cáo và giám sát theo quy định; Chính phủ hướng dẫn chi tiết các nội dung này. Đối với đề nghị hình thành hoặc chỉ định kho dữ liệu giao dịch tập trung, dự thảo Luật được thiết kế theo hướng dữ liệu giao dịch được báo cáo, kết nối vào hệ thống dữ liệu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để phục vụ tổng hợp, giám sát giao dịch, vị thế và nhận diện rủi ro trên toàn thị trường, bao gồm thị trường hàng hóa phái sinh OTC; do đó, không đặt vấn đề thành lập thêm một tổ chức hoặc kho dữ liệu giao dịch độc lập. Các nội dung cụ thể về chế độ báo cáo, kết nối dữ liệu được Chính phủ hướng dẫn chi tiết. Việc công khai, khai thác, chia sẻ, bảo vệ và lưu trữ dữ liệu, bảo vệ bí mật kinh doanh, dữ liệu cá nhân được thực hiện theo quy định

			của Luật này và pháp luật có liên quan.
Điều 40. Giao dịch hàng hóa phái sinh đối với nhóm hàng hóa năng lượng	Petrovietnam	**Đề nghị bổ sung và làm rõ về sự tham gia của DNNN trong các hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh,** Dự thảo Luật hiện mới chỉ dừng ở quy định mang tính nguyên tắc về việc tham gia khi giao dịch phái sinh đối với nhóm hàng hóa năng lượng, do đó, đề nghị bổ sung quy định đối với cả các nhóm hàng hóa chiến lược khác và mở rộng phạm vi hàng hóa năng lượng phái sinh (Điều 40) (ví dụ: LNG, LPG, khí thiên nhiên, ammonia, methanol, hydrogen, CO_2, tín chỉ carbon và các hàng hóa năng lượng mới) mà các DNNN đang và/hoặc có nhu cầu tham gia. Qua đó tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho phát triển các sản phẩm phái sinh phục vụ chuyển dịch năng lượng và nhu cầu phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập thị trường quốc tế.	**Tiếp thu ý kiến.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh của doanh nghiệp nhà nước theo hướng không giới hạn việc tham gia theo nhóm hàng hóa cụ thể. Theo đó, doanh nghiệp nhà nước được tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh để phòng ngừa, quản trị rủi ro phát sinh trực tiếp từ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hoạt động phòng ngừa rủi ro có thể được thực hiện đối với từng giao dịch, danh mục hoặc tổng thể rủi ro của doanh nghiệp; bằng hàng hóa, giá, chỉ số hoặc chênh lệch giá có quan hệ kinh tế với rủi ro được phòng ngừa, trong phạm vi chính sách quản trị rủi ro, hạn mức, sản phẩm, thị trường, đối tác và thẩm quyền đã được phê duyệt. Theo đó, dự thảo Luật không quy định danh mục cụ thể hàng hóa năng lượng hoặc hàng hóa chiến lược mà doanh nghiệp nhà nước được giao dịch, qua đó tạo cơ sở áp dụng đối với các hàng hóa, sản phẩm, chỉ số hoặc chênh lệch giá có quan hệ kinh tế với rủi ro phát

			sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm tính linh hoạt khi thị trường xuất hiện các sản phẩm hàng hóa phái sinh mới.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Có ý kiến đề nghị làm rõ các quy định tại dự thảo Luật với pháp luật về điện lực, năng lượng, giá, quản lý vốn nhà nước và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; xác định trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ chế phối hợp và điều kiện giao dịch phù hợp với đặc thù hàng hóa, an ninh năng lượng và khả năng giao nhận.	**Tiếp thu về nguyên tắc.** Dự thảo Luật đã được rà soát theo hướng bảo đảm hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh của doanh nghiệp nhà nước phải tuân thủ pháp luật về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Doanh nghiệp nhà nước chỉ được thực hiện giao dịch để phòng ngừa, quản trị rủi ro phát sinh trực tiếp từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong phạm vi chính sách quản trị rủi ro, hạn mức, sản phẩm, thị trường, đối tác và thẩm quyền đã được phê duyệt. Dự thảo đồng thời yêu cầu doanh nghiệp nhà nước thiết lập cơ chế kiểm soát nội bộ, quản lý vị thế, ký quỹ, thanh khoản và rủi ro đối tác; bảo đảm giao dịch không gây ảnh hưởng trọng yếu đến an toàn tài chính, bảo toàn vốn nhà nước và khả năng thực hiện nhiệm vụ cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu.

			Đối với các yêu cầu đặc thù của từng lĩnh vực, hàng hóa, trong đó có điện lực, năng lượng, giá và an ninh năng lượng, việc tham gia giao dịch phải đồng thời tuân thủ pháp luật chuyên ngành có liên quan.
	Petrovietnam	**Điều kiện tham gia giao dịch và quản trị rủi ro (Dự thảo Nghị định - Điều 54):** Dự thảo Luật đã ghi nhận DNNN tham gia không vì mục tiêu đầu cơ. Tuy nhiên, **"Cơ chế bảo vệ người ra quyết định"** và kế toán phòng ngừa rủi ro **"Hedge Accounting"** là nội dung cốt lõi chưa được dự thảo chi tiết. Nếu không làm rõ rủi ro pháp lý, khi phát sinh lỗ do hoạt động phái sinh (dù tổng thể có lãi) sẽ là rào cản khiến DNNN không dám thực hiện bảo hiểm giá. Vì vậy, đề nghị: Bổ sung nguyên tắc đánh giá hiệu quả của giao dịch phòng ngừa rủi ro trên cơ sở tổng thể giữa giao dịch phái sinh và giao dịch tài sản hoặc nghĩa vụ cơ sở được phòng ngừa rủi ro; không đánh giá riêng biệt khoản lỗ của giao dịch phái sinh để kết luận về thất thoát vốn nhà nước hoặc trách nhiệm của người ra quyết định. Bổ sung quy định miễn trừ trách nhiệm đối với trường hợp phát sinh lỗ của giao dịch phái sinh khi các giao dịch đó được thực hiện đúng mục tiêu phòng ngừa rủi ro, đúng quy trình, thẩm quyền và không vụ lợi. Đề nghị Chính phủ giao Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các chuẩn mực kế toán và hướng dẫn kế	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh của doanh nghiệp nhà nước theo hướng làm rõ nguyên tắc đánh giá hiệu quả giao dịch và trách nhiệm của người ra quyết định. Theo đó, hiệu quả giao dịch và việc bảo toàn vốn nhà nước được xem xét **trên cơ sở tổng thể công cụ phái sinh cùng khoản mục, danh mục hoặc rủi ro được phòng ngừa**, căn cứ vào thông tin, điều kiện thị trường và hoàn cảnh hợp lý tại thời điểm quyết định; không chỉ dựa trên kết quả riêng của công cụ phái sinh sau khi giao dịch kết thúc. Khoản lỗ riêng trên công cụ phái sinh không được coi là thất thoát vốn nhà nước nếu giao dịch được thực hiện đúng mục đích, chính sách, hạn mức, quy trình và thẩm quyền đã được phê duyệt. Dự thảo đồng thời quy định **người quyết định, người phê duyệt và**

		toán đối với giao dịch phòng ngừa rủi ro để tương thích với chuẩn mực quốc tế. Quy định riêng về vốn và điều kiện tham gia: Bổ sung nhóm quy định riêng về quản lý vốn và trình tự, hồ sơ phê duyệt cho DNNN khi tham gia thị trường để đảm bảo tính khả thi.	**người tổ chức thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro không phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với khoản lỗ phát sinh từ giao dịch** nếu giao dịch được thực hiện đúng mục đích phòng ngừa rủi ro, đúng chính sách quản trị rủi ro, hạn mức, quy trình và thẩm quyền đã được phê duyệt; dựa trên thông tin, phân tích và đánh giá rủi ro tại thời điểm quyết định; thực hiện nghĩa vụ cẩn trọng, trung thực và không vụ lợi. Đối với **kế toán giao dịch phòng ngừa rủi ro**, việc ghi nhận, hạch toán và báo cáo được thực hiện theo pháp luật về kế toán và chuẩn mực kế toán có liên quan. Đối với **quản lý vốn, trình tự, thẩm quyền phê duyệt**, dự thảo quy định doanh nghiệp nhà nước thực hiện giao dịch trong phạm vi chính sách quản trị rủi ro, hạn mức, sản phẩm, thị trường, đối tác và thẩm quyền được phê duyệt, đồng thời tuân thủ pháp luật về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành.
	EVN	**rên cơ sở đó, EVN đề xuất sửa đổi, bổ sung vào Điều 40 một số nội dung sau:**	**Tiếp thu về nguyên tắc.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh của doanh nghiệp nhà nước theo

		Bổ sung vào Khoản 1, Điều 40: *"Đối với hàng hóa năng lượng thuộc lĩnh vực đã có pháp luật chuyên ngành điều chỉnh về giao dịch hàng hóa cơ sở, vận hành thị trường, giao nhận, thanh toán, quyết toán hoặc cơ chế tài chính có liên quan, việc tổ chức giao dịch hàng hóa phái sinh phải bảo đảm phù hợp với pháp luật chuyên ngành, không làm ảnh hưởng đến an toàn hệ thống, an ninh năng lượng, cơ chế vận hành thị trường hàng hóa cơ sở và quyền, nghĩa vụ thanh toán, quyết toán, nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác đã được xác lập theo pháp luật chuyên ngành, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác."* **Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 40:** *"2. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng được tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh để phòng ngừa rủi ro giá, phù hợp với nhu cầu quản trị rủi ro phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa cơ sở; doanh nghiệp nhà nước được tham gia trên cơ sở tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước, không nhằm mục đích đầu cơ, có cơ chế quản trị rủi ro phù hợp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật. Chính phủ quy định nguyên tắc xác định hạn mức giao dịch, điều kiện tham gia, cơ chế quản trị rủi ro, cơ chế giám sát và chế độ báo cáo đối với doanh nghiệp nhà nước tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh."*	hướng không quy định riêng đối với từng lĩnh vực, nhóm hàng hóa. Theo đó, doanh nghiệp nhà nước được tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh để phòng ngừa, quản trị rủi ro phát sinh trực tiếp từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; giao dịch phải được thực hiện trong phạm vi chính sách quản trị rủi ro, hạn mức, sản phẩm, thị trường, đối tác và thẩm quyền đã được phê duyệt, đồng thời **tuân thủ pháp luật về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành**. Dự thảo đồng thời yêu cầu doanh nghiệp nhà nước thiết lập cơ chế kiểm soát nội bộ, quản lý vị thế, ký quỹ, thanh khoản và rủi ro đối tác; bảo đảm giao dịch **không gây ảnh hưởng trọng yếu đến an toàn tài chính, bảo toàn vốn nhà nước và khả năng thực hiện nhiệm vụ cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu**. **Do đó, đối với lĩnh vực năng lượng đã có pháp luật chuyên ngành điều chỉnh, việc tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh đồng thời phải tuân thủ các quy định chuyên ngành có liên quan; dự thảo Luật không quy định lại các yêu cầu đặc thù của từng lĩnh vực để tránh trùng lặp,**

			chồng chéo với pháp luật chuyên ngành.
	UB PLTP	Theo khoản 2 Điều 40 dự thảo Luật, DNNN được tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh trên cơ sở tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước. Tuy nhiên, Thường trực UBPLTP nhận thấy, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Luật số 68/2025/QH15) đang thiết lập nguyên tắc "bảo toàn vốn" khá chặt chẽ. Bản chất của giao dịch phái sinh phòng ngừa rủi ro (hedging) là thiết lập một vị thế đối ứng. Nếu đánh giá độc lập theo chuẩn mực kế toán và thanh tra hiện tại, khoản thua lỗ trên tài khoản phái sinh (dù doanh nghiệp đã hưởng lợi tương ứng trên thị trường vật chất) vẫn có thể bị kết luận là hành vi làm thất thoát vốn nhà nước. Để giải phóng nguồn lực từ các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung cơ chế "hạch toán bù trừ tổng hợp", cho phép ghi nhận lãi, lỗ từ giao dịch phái sinh và giao dịch vật chất trên cơ sở tổng hợp, qua đó bảo vệ hành vi phòng vệ giá chính đáng của DNNN.	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng làm rõ nguyên tắc đánh giá hiệu quả giao dịch phòng ngừa rủi ro và bảo toàn vốn nhà nước. Theo đó, việc đánh giá hiệu quả giao dịch và bảo toàn vốn nhà nước được xem xét **trên cơ sở tổng thể công cụ phái sinh cùng khoản mục, danh mục hoặc rủi ro được phòng ngừa**, căn cứ vào thông tin, điều kiện thị trường và hoàn cảnh hợp lý tại thời điểm quyết định, không chỉ dựa trên kết quả riêng của công cụ phái sinh sau khi giao dịch kết thúc. Dự thảo đồng thời quy định **khoản lỗ riêng trên công cụ phái sinh không được coi là thất thoát vốn nhà nước** nếu giao dịch được thực hiện đúng mục đích, chính sách, hạn mức, quy trình và thẩm quyền đã được phê duyệt. Quy định này nhằm bảo đảm việc đánh giá giao dịch phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp nhà nước **trên cơ sở tổng thể rủi ro được phòng ngừa và công cụ phái sinh tương ứng**, tránh việc đánh giá riêng biệt khoản lỗ phát sinh trên công cụ phái sinh mà không

			xem xét hiệu quả phòng ngừa rủi ro tổng thể. Cụ thể tại Điều 43 Dự thảo luật
Điều 41. Giao dịch hàng hóa phái sinh điện	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	**Điều 41 đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc:** hợp đồng hàng hóa phái sinh điện không được thiết kế, giao dịch theo phương thức tạo áp lực kinh tế khiến đơn vị phát điện (đặc biệt là các nhà máy thủy điện) vận hành sai lệch quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc không thực hiện nghĩa vụ duy trì dòng chảy tối thiểu, bảo đảm an toàn công trình và an ninh nguồn nước,. Đồng thời, đề nghị bổ sung cơ chế phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan nhà nước chủ trì quản lý hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh với **Bộ Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước, vận hành hồ chứa, dự báo nguồn nước)** trong trường hợp biến động thị trường điện giao ngay, thị trường phái sinh điện có nguyên nhân liên quan đến tình hình nguồn nước (hạn hán, thiếu nước, sự cố hồ chứa, xả lũ khẩn cấp), **nhằm phục vụ công tác giám sát rủi ro hệ thống theo Điều 46, cảnh báo sớm theo Điều 48 của dự thảo Luật.**	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng **không quy định riêng đối với giao dịch hàng hóa phái sinh điện**, mà áp dụng thống nhất các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh; việc sản xuất, vận hành, giao nhận hàng hóa cơ sở và các hoạt động chuyên ngành có liên quan tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Đối với đề nghị về cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin, dự thảo Luật đã quy định **các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; chia sẻ thông tin, dữ liệu và phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm** trong hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh. Đồng thời, dự thảo quy định cơ chế báo cáo hoạt động, kết nối dữ liệu giao dịch đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, giám sát thị trường.

	Petrovietnam	Kiến nghị điều chỉnh định nghĩa tại Khoản 3 Điều 41 dự thảo Luật để thống nhất với Luật Điện lực (Khoản 48 Điều 4 Luật Điện lực 2024): "*Thị trường điện giao ngay* là thị trường mua, bán điện trong các chu kỳ giao dịch do đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện thực hiện theo quy định tại các cấp độ thị trường điện cạnh tranh."	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng **bỏ quy định riêng về giao dịch hàng hóa phái sinh điện tại Điều 41**, trong đó có quy định giải thích khái niệm "thị trường điện giao ngay". Việc tổ chức, vận hành và các khái niệm liên quan đến thị trường điện được thực hiện theo quy định của **pháp luật về điện lực**, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tránh quy định trùng lặp tại Luật này.
	Petrovietnam	Đề nghị bỏ cụm từ **"chủ yếu"** trong đoạn: **"…việc thanh toán được thực hiện chủ yếu bằng tiền"** để thống nhất với nội dung tại khoản 2 Điều 41 dự thảo Luật GD HHPS, quy định đối với giao dịch hàng hóa phái sinh điện.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng **bỏ quy định riêng về giao dịch hàng hóa phái sinh điện tại Điều 41**, trong đó có quy định về phương thức thanh toán đối với giao dịch hàng hóa phái sinh điện. Việc thanh toán, giao nhận đối với hợp đồng hàng hóa phái sinh được thực hiện theo các quy định chung của dự thảo Luật và phù hợp với đặc điểm của từng loại hợp đồng, hàng hóa cơ sở; do đó, nội dung góp ý về việc bỏ cụm từ **"chủ yếu"** không còn đặt ra tại dự thảo Luật sau chỉnh lý.
	EVN	**Đề xuất sửa đổi khoản 1 Điều 41:** *"1. Giao dịch hàng hóa phái sinh điện là giao dịch được xác lập độc lập với giao dịch mua bán điện năng,*	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng **bỏ quy định riêng về giao dịch hàng hóa phái sinh điện tại Điều 41**, không quy định riêng về mục đích

		được thực hiện nhằm phòng ngừa, quản trị rủi ro biến động giá điện hoặc phục vụ hoạt động kinh doanh hợp pháp của các bên tham gia theo quy định của Luật này, pháp luật về điện lực và pháp luật có liên quan." **Khoản 4, Điều 41:** Quy định "là thị trường giao dịch hàng hóa cơ sở duy nhất" có thể làm hạn chế khả năng phát triển các sản phẩm phái sinh điện trong tương lai khi thị trường điện phát triển thêm các thị trường con hoặc chỉ số giá điện khác theo pháp luật về điện lực. Đề nghị sửa theo hướng mở, giao Chính phủ quy định hoặc xác định hàng hóa cơ sở theo quy định của pháp luật về điện lực. **Khoản 5 Điều 41** *"5. Giao dịch hàng hóa phái sinh điện được tổ chức, vận hành trên cơ sở tách bạch với giao dịch mua bán điện năng, cơ chế vận hành, điều độ, đo đếm, thanh toán và quyết toán thị trường điện theo quy định của pháp luật về điện lực."* **Bổ sung thêm khoản 5 vào Điều 41:** *"Việc tổ chức giao dịch hàng hóa phái sinh điện phải bảo đảm tách bạch giữa chức năng tổ chức giao dịch phái sinh điện với chức năng vận hành hệ thống điện, điều hành thị trường điện giao ngay, xác lập hoặc cung cấp dữ liệu giá tham chiếu, thanh toán và quyết toán thị trường điện theo quy định của pháp luật về điện lực; bảo đảm nguyên tắc độc lập, khách quan, minh bạch, bảo*	giao dịch, hàng hóa cơ sở, phương thức tổ chức giao dịch và mối quan hệ giữa giao dịch hàng hóa phái sinh điện với thị trường điện giao ngay. Giao dịch hàng hóa phái sinh đối với hàng hóa, giá hoặc chỉ số liên quan đến điện được thực hiện theo các quy định chung của Luật; các hoạt động về vận hành hệ thống điện, điều hành thị trường điện, đo đếm, thanh toán, quyết toán và các hoạt động chuyên ngành khác tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực.

		mật dữ liệu và kiểm soát xung đột lợi ích giữa các chủ thể có liên quan." **Khoản 6, Điều 41:** Qua rà soát nội dung tại Dự thảo Nghị định kèm theo Hồ sơ Dự án thì chưa xây dựng nội dung này. Do đó, đề xuất xem xét bổ sung các nội dung này vào Dự thảo Nghị định theo chỉ đạo tại Dự thảo Luật để làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân áp dụng.	
	Vụ Pháp chế	Đối với khoản 5 Điều 41, đề nghị nghiên cứu không quy định theo hướng loại trừ tuyệt đối việc phát sinh nghĩa vụ giao nhận điện năng. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều quốc gia đã phát triển đồng thời các sản phẩm phái sinh điện thanh toán bằng tiền và giao nhận vật chất tùy theo mức độ phát triển của thị trường điện. Đề nghị nghiên cứu cân nhắc theo hướng: Việc giao nhận điện năng (nếu có) được thực hiện theo lộ trình do Chính phủ quy định hoặc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật về điện lực, thay vì quy định cứng "không làm phát sinh nghĩa vụ giao nhận hàng hóa điện năng", nhằm tạo dư địa cho sự phát triển của thị trường điện trong tương lai.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng **bỏ quy định riêng về giao dịch hàng hóa phái sinh điện tại Điều 41**, trong đó bỏ quy định theo hướng loại trừ việc phát sinh nghĩa vụ giao nhận điện năng. Đã áp dụng nguyên tắc chung không loại trừ giao nhận vật chất tại khoản 6 Điều 31 Dự thảo Luật
Điều 42. Nguyên tắc giao dịch hàng hóa phái sinh OTC	Bộ Ngoại giao	Đề nghị rà soát sự thống nhất giữa quy định tại **khoản 4 Điều 42** (Luật này chỉ điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác) với định nghĩa về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC tại **khoản 20 Điều 3** (là giao dịch hợp đồng phái sinh hàng hóa được xác lập trực tiếp giữa các bên hoặc thông qua tổ chức trung gian mà không thông	**Không tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý quy định về phạm vi điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC. Theo đó, dự thảo Luật **không điều chỉnh toàn bộ các giao dịch hàng hóa phái sinh được xác lập trực tiếp giữa các bên**, mà chỉ điều chỉnh các hoạt động, chủ

		qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa) đề xuất cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát khoản 2 và khoản 4 Điều 42 Luật để bao quát đầy đủ giao dịch phi tập trung song phương (không giới hạn theo trung gian hay theo mục đích), bảo đảm nhất quán với khung Kho dữ liệu giao dịch OTC đã có tại Nghị định.	thể thuộc phạm vi quy định tại Điều 4 của dự thảo Luật. Đối với các giao dịch hàng hóa phái sinh OTC thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, dự thảo quy định chế độ báo cáo, giám sát và giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc báo cáo tại Điều 10, nhằm phục vụ công tác quản lý, giám sát thị trường. Do đó, **không mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật đối với toàn bộ giao dịch OTC song phương được xác lập trực tiếp giữa các bên**. Đã tái cấu trúc tại khoản 1 Điều 4, Điều 32, Điều 33 Dự thảo Luật
	UB PLTP	Khoản 1 Điều 42 của dự thảo Luật xác định giao dịch OTC được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên, không thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa. Tuy nhiên, khoản 4 Điều này lại quy định Luật chỉ điều chỉnh giao dịch OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, TTTTBT hoặc tổ chức trung gian khác. Hai quy định này chưa thống nhất và có thể dẫn đến việc giao dịch song phương đúng nghĩa OTC nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Luật, trong khi Điều 1 lại xác định giao dịch OTC là một cấu phần thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật.	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng **xác định rõ phạm vi điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC**, theo đó Luật không điều chỉnh toàn bộ các giao dịch phái sinh hàng hóa được xác lập trực tiếp giữa các bên mà tập trung điều chỉnh các giao dịch, hoạt động và chủ thể thuộc phạm vi quy định tại Điều 4 của dự thảo Luật. Việc chỉnh lý này nhằm phân định rõ phạm vi quản lý của Luật đối với thị trường giao dịch hàng hóa

		Bên cạnh đó, Điều 26 chỉ xác định nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân giao dịch thông qua Sở giao dịch hàng hóa, chưa bao quát bên tham gia OTC theo đúng nghĩa giao dịch OTC nói chung; do đó chưa rõ các chủ thể này có được áp dụng cơ chế bảo vệ tại Điều 27, Điều 28 hay không. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, lựa chọn rõ mô hình quản lý, theo đó có thể lựa chọn mô hình dự thảo Luật điều chỉnh tất cả giao dịch OTC hàng hóa và áp dụng nghĩa vụ báo cáo, ký quỹ, bù trừ theo ngưỡng hoặc lựa chọn mô hình dự thảo Luật chỉ điều chỉnh một nhóm giao dịch OTC có tổ chức, nhưng phải định danh và quy định rõ tiêu chí.	phái sinh và khắc phục sự chưa thống nhất giữa các quy định của dự thảo trước. Đồng thời, dự thảo đã rà soát quy định về chủ thể tham gia thị trường tương ứng với phạm vi điều chỉnh nêu trên. Đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC thuộc phạm vi điều chỉnh, các chủ thể tham gia giao dịch và tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch thực hiện chế độ báo cáo và giám sát theo quy định; **Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc báo cáo** tại Điều 10. Đã tái cấu trúc tại khoản 1 Điều 4, Điều 32, Điều 33 Dự thảo Luật
	Bộ Tài chính	Về nội dung liên quan đến giao dịch hàng hóa phái sinh OTC: Đề nghị rà soát để đảm bảo quy định thống nhất tại khoản 1 và khoản 4 Điều 42. Theo đó, khoản 1 quy định giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận <u>không thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa</u>, tuy nhiên Khoản 4 quy định Luật này chỉ điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa OTC <u>được thực hiện qua Sở giao dịch hàng hóa</u>	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC, **bỏ quy định tại Điều 42 của dự thảo trước** để khắc phục sự chưa thống nhất giữa khoản 1 và khoản 4. Dự thảo Luật hiện được thiết kế theo hướng **không điều chỉnh toàn bộ các giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được xác lập trực tiếp giữa các bên**, mà xác định phạm vi điều chỉnh đối với hoạt động giao dịch hàng hóa phái

			sinh theo quy định tại Điều 4 của dự thảo Luật. Đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC thuộc phạm vi điều chỉnh, dự thảo quy định các chủ thể tham gia giao dịch, tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch thực hiện chế độ báo cáo và giám sát theo quy định; Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc báo cáo tại Điều 10. Đã tái cấu trúc tại khoản 1 Điều 4, Điều 32, Điều 33 Dự thảo Luật
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 42 quy định: "Giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên mà không thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa"; Khoản 4 Điều 42 quy định: "Luật này chỉ điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa...". Khoản 1 đã xác định bản chất của giao dịch OTC là giao dịch được xác lập trực tiếp giữa các bên và không thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa. Tuy nhiên, khoản 4 lại sử dụng cụm từ "được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa", dẫn đến chưa thống nhất trong điều luật. Về bản chất pháp lý của giao dịch OTC, việc giao dịch được báo cáo, đăng ký hoặc thanh toán bù trừ thông qua một tổ chức trung gian không làm thay đổi bản chất là	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC, **bỏ quy định tại Điều 42 của dự thảo trước** để khắc phục sự chưa thống nhất giữa phương thức xác lập giao dịch OTC và cơ chế quản lý, giám sát đối với giao dịch này. Dự thảo Luật hiện xác định phạm vi điều chỉnh đối với hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh theo **Điều 4**, theo đó **không điều chỉnh toàn bộ giao dịch hàng hóa phái sinh được xác lập trực tiếp giữa các bên**, mà chỉ điều chỉnh các giao dịch, hoạt động và chủ thể thuộc phạm vi của Luật.

		giao dịch được xác lập trực tiếp giữa các bên. Do đó, cách diễn đạt tại khoản 4 có thể gây nhầm lẫn giữa phương thức xác lập giao dịch và cơ chế quản lý, giám sát sau giao dịch, đề nghị xem xét sửa đổi để thống nhất nội dung.	Đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC thuộc phạm vi điều chỉnh, việc **báo cáo, giám sát và kết nối dữ liệu** là cơ chế phục vụ quản lý nhà nước, không làm thay đổi bản chất và phương thức xác lập giao dịch OTC. Dự thảo đã quy định các chủ thể tham gia giao dịch, tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch hàng hóa phái sinh trên thị trường OTC thực hiện chế độ báo cáo và giám sát theo quy định và giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết. Đã tái cấu trúc tại khoản 1 Điều 4, Điều 32, Điều 33 Dự thảo Luật
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	- Điều 42: có ý kiến đề nghị khắc phục mâu thuẫn giữa khoản 1 và khoản 4 Điều 42 về phạm vi giao dịch OTC; xác định rõ giao dịch thuộc phạm vi Luật, giao dịch phải báo cáo, giao dịch phải bù trừ tập trung, ngưỡng miễn trừ, giao dịch thương mại kỳ hạn có giao nhận thực và giao dịch do tổ chức tín dụng cung ứng. - Điều 43: cần thống nhất với dự thảo Nghị định về chủ thể tham gia và cân nhắc việc cho cá nhân tham gia OTC. - Đề nghị tại dự thảo Luật cần bổ sung hiệu lực pháp lý của thỏa thuận bù trừ đóng vị thế khi chấm dứt hợp đồng, tài sản bảo đảm, xử lý khi phá sản, cơ chế kho dữ liệu giao dịch, nghĩa vụ báo cáo, lưu trữ, quản trị rủi ro và trách nhiệm phối hợp giữa Bộ Công Thương với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Giao dịch OTC có quy mô nhỏ, gắn trực tiếp với phòng ngừa rủi ro thương mại nên được áp dụng chế độ tuân thủ đơn giản, tương xứng.	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC theo hướng xác định rõ phạm vi điều chỉnh. Theo đó, dự thảo Luật **không điều chỉnh các giao dịch hàng hóa phái sinh do doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian**. Việc chỉnh lý này nhằm xác định rõ phạm vi quản lý của Luật và khắc phục sự chưa thống nhất giữa các quy định về OTC tại dự thảo trước.

			Đối với giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh, dự thảo đã quy định **chế độ báo cáo, giám sát và kết nối dữ liệu giao dịch**; Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc báo cáo. Các giao dịch song phương trực tiếp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật thì không đặt ra các nghĩa vụ báo cáo, bù trừ, ký quỹ theo Luật này. Đối với đề nghị về **hiệu lực pháp lý của bù trừ chấm dứt nghĩa vụ, tài sản bảo đảm và xử lý trong trường hợp phá sản**, dự thảo đã bổ sung quy định về tính chung cuộc của thanh toán và bù trừ chấm dứt nghĩa vụ; bảo vệ tài sản ký quỹ, tài sản bảo đảm; bảo đảm thỏa thuận bù trừ chấm dứt nghĩa vụ có hiệu lực và không bị đình chỉ, vô hiệu hoặc hạn chế chỉ vì mở thủ tục phá sản, giải thể hoặc xử lý mất khả năng thanh toán. Đối với cơ chế dữ liệu, dự thảo được thiết kế theo hướng **dữ liệu giao dịch được báo cáo, kết nối vào hệ thống dữ liệu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền**, không thành lập riêng một tổ chức kho dữ liệu giao dịch. Việc phối hợp quản lý nhà nước, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan được thực hiện theo chức năng, nhiệm

			vụ, thẩm quyền và pháp luật có liên quan. Đã tái cấu trúc tại khoản 1 Điều 4, Điều 32, Điều 33 Dự thảo Luật
	Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa	"1. Giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên mà không thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa. … 4. Luật này chỉ điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác theo quy định của pháp luật". Khoản 1 xác định giao dịch hàng hóa phái sinh OTC là giao dịch được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên và không thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa. Tuy nhiên, khoản 4 lại quy định dự thảo Luật chỉ điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác theo quy định của pháp luật. Điều này chưa bảo đảm tính thống nhất giữa các khoản của điều luật. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý để bảo đảm tính thống nhất, rõ ràng của quy định.	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC để bảo đảm thống nhất, rõ ràng về phạm vi điều chỉnh. Theo đó, dự thảo Luật xác định giao dịch hàng hóa phái sinh OTC là giao dịch không thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa, được xác lập trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên hoặc thông qua tổ chức trung gian. Đồng thời, dự thảo đã xác định rõ **phạm vi các giao dịch OTC thuộc sự điều chỉnh của Luật**, theo đó **không bao gồm các giao dịch hàng hóa phái sinh do doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian**. Qua đó, khắc phục sự chưa thống nhất giữa các khoản của Điều 42 tại dự thảo trước và làm rõ phạm vi quản lý đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC.

			Đã tái cấu trúc tại khoản 1 Điều 4, Điều 32, Điều 33 Dự thảo Luật
	Sở Công Thương thành phố Hải Phòng	Khoản 1 Điều 42 quy định: "Giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên mà không thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa"; Khoản 4 Điều 42 quy định: "Luật này chỉ điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa...". Khoản 1 đã xác định bản chất của giao dịch OTC là giao dịch được xác lập trực tiếp giữa các bên và không thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa. Tuy nhiên, khoản 4 lại sử dụng cụm từ "được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa", dẫn đến chưa thống nhất trong điều luật. Về bản chất pháp lý của giao dịch OTC, việc giao dịch được báo cáo, đăng ký hoặc thanh toán bù trừ thông qua một tổ chức trung gian không làm thay đổi bản chất là giao dịch được xác lập trực tiếp giữa các bên. Do đó, cách diễn đạt tại khoản 4 có thể gây nhầm lẫn giữa phương thức xác lập giao dịch và cơ chế quản lý, giám sát sau giao dịch, đề nghị xem xét sửa đổi để thống nhất nội dung.	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC để bảo đảm thống nhất giữa **khái niệm giao dịch OTC và phạm vi giao dịch OTC thuộc sự điều chỉnh của Luật**. Theo đó, dự thảo xác định giao dịch hàng hóa phái sinh OTC là giao dịch không thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa, được xác lập trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên hoặc thông qua tổ chức trung gian. Đồng thời, dự thảo đã xác định rõ phạm vi điều chỉnh tại Điều 4, theo đó **không bao gồm các giao dịch hàng hóa phái sinh do doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian**. Việc báo cáo, giám sát, thanh toán bù trừ hoặc thực hiện thông qua tổ chức trung gian đối với giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh là **cơ chế quản lý, giám sát hoặc hỗ trợ giao dịch, không làm thay đổi bản chất giao dịch OTC là giao dịch**

			không thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa. Qua đó, dự thảo đã khắc phục sự chưa thống nhất tại Điều 42 của dự thảo trước, đồng thời phân định rõ **phương thức giao dịch OTC với phạm vi và cơ chế quản lý đối với giao dịch OTC thuộc sự điều chỉnh của Luật**.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Theo khoản 2 Điều 42, mọi giao dịch OTC được xác lập nhằm phòng ngừa rủi ro giá hàng hóa hoặc thương mại đều thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 42 lại giới hạn phạm vi điều chỉnh chỉ đối với giao dịch được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác. Quy định này dẫn đến chưa xác định rõ giao dịch hàng hóa phái sinh OTC song phương được ký kết trực tiếp giữa các bên, không thông qua tổ chức trung gian, có thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật hay không. Do đó, đề nghị rà soát khoản 2 và khoản 4 Điều 42 để xác định rõ phạm vi điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC song phương	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC nhằm xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Luật. Theo đó, dự thảo Luật **không điều chỉnh các giao dịch hàng hóa phái sinh do doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian**; Luật điều chỉnh giao dịch hàng hóa phái sinh OTC thuộc phạm vi quy định tại Điều 4 của dự thảo Luật. Việc chỉnh lý này nhằm **phân định rõ giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật với giao dịch phái sinh song phương trực tiếp giữa các bên**, qua đó khắc phục sự chưa thống

			nhất giữa khoản 2 và khoản 4 Điều 42 của dự thảo trước và bảo đảm rõ ràng trong quá trình áp dụng.
	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	**Khoản 4 Điều 42**, Khoản 1 đang quy định: "Giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên mà không thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa." Khoản 4 quy định: "Luật này chỉ điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác theo quy định của pháp luật." Trong khi đó, định nghĩa về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC tại Khoản 20 Điều 3 quy định: "Giao dịch hàng hóa phái sinh OTC là giao dịch hợp đồng phái sinh hàng hóa được xác lập trực tiếp giữa các bên hoặc thông qua tổ chức trung gian mà không thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa." Do đó, đề nghị làm rõ nội dung chưa thống nhất tại Khoản 1 Điều 42 và Khoản 4 Điều 42: Giao dịch hàng hóa phái sinh OTC là giao dịch có thông qua SGD hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ hay không?	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý để bảo đảm thống nhất giữa khái niệm giao dịch hàng hóa phái sinh OTC và phạm vi điều chỉnh của Luật. Theo đó, giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được xác định là giao dịch **không thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa**, được xác lập trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên hoặc thông qua tổ chức trung gian. Đồng thời, dự thảo Luật đã xác định rõ tại Điều 4 rằng phạm vi điều chỉnh đối với giao dịch OTC **không bao gồm các giao dịch hàng hóa phái sinh do doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian**. Theo đó, việc giao dịch OTC **có thể thông qua tổ chức trung gian nhưng không thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa**. Việc sử dụng

			dịch vụ thanh toán bù trừ hoặc các dịch vụ hỗ trợ khác, nếu có, không làm thay đổi bản chất của giao dịch OTC. Đã tái cấu trúc tại khoản 1 Điều 4, Điều 32, Điều 33 Dự thảo Luật
	VBA	Về phạm vi điều chỉnh giao dịch phi tập trung, Dự thảo đã có khung tương đối đầy đủ cho giao dịch phi tập trung. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 42 của dự thảo Luật giới hạn giao dịch phi tập trung theo mục đích (chỉ phòng ngừa rủi ro giá, quản trị rủi ro thương mại), còn khoản 4 Điều 42 quy định "Luật này chỉ điều chỉnh đối với giao dịch OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác" - cách quy định này hẹp hơn thông lệ (vốn đưa cả giao dịch song phương thuần túy vào diện báo cáo) và chưa nhất quán với việc Nghị định điều chỉnh giao dịch phi tập trung theo nghĩa rộng. Đề nghị rà soát khoản 2 và khoản 4 Điều 42 để bao quát đầy đủ giao dịch song phương và bảo đảm nhất quán với khung Kho dữ liệu giao dịch OTC**.**	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC nhằm khắc phục sự chưa thống nhất tại Điều 42 của dự thảo trước và xác định rõ phạm vi điều chỉnh. Theo đó, dự thảo Luật xác định giao dịch hàng hóa phái sinh OTC là giao dịch không thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa, được xác lập trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên hoặc thông qua tổ chức trung gian. Tuy nhiên, **không tiếp thu đề nghị mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với toàn bộ giao dịch song phương thuần túy**. Dự thảo Luật hiện được thiết kế theo hướng không điều chỉnh các giao dịch hàng hóa phái sinh do doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian. Việc lựa chọn phạm vi này nhằm tập trung quản lý đối với

			các giao dịch hàng hóa phái sinh có sự tham gia của tổ chức trung gian và các hoạt động có tính chất thị trường thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Đối với giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh, dự thảo quy định chế độ báo cáo, giám sát và kết nối dữ liệu giao dịch; **Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc báo cáo**, qua đó bảo đảm cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát thị trường.
	TSKH. Nguyễn Thành Long	OTC cần khung rõ về trade reporting/trade repository, clearing obligation đối với sản phẩm đủ chuẩn, margin/risk mitigation cho giao dịch không bù trừ qua CCP và giới hạn đối tượng tham gia. Nếu không, OTC có thể trở thành kênh né giám sát. Lưu ý đạo luật Dodd-Frank	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC theo hướng xác định rõ phạm vi giao dịch thuộc sự điều chỉnh của Luật và tăng cường cơ chế báo cáo, giám sát. Theo đó, dự thảo Luật **không điều chỉnh các giao dịch hàng hóa phái sinh do doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian**; tập trung quản lý đối với các giao dịch OTC thuộc phạm vi quy định tại Điều 4. Đối với giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh, dự thảo đã quy định **các**

			chủ thể tham gia giao dịch và tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch hàng hóa phái sinh trên thị trường OTC phải thực hiện chế độ báo cáo và giám sát theo quy định; Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc báo cáo, qua đó tạo cơ sở tập trung dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát thị trường. **Không tiếp thu việc quy định tại Luật cơ chế bù trừ bắt buộc, ký quỹ hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro theo ngưỡng đối với toàn bộ giao dịch OTC.** Các yêu cầu về thanh toán bù trừ, ký quỹ và quản trị rủi ro được áp dụng phù hợp với phạm vi giao dịch, chủ thể và cơ chế tổ chức thị trường theo quy định của Luật và văn bản hướng dẫn, bảo đảm yêu cầu quản lý nhưng không mở rộng phạm vi điều chỉnh sang các giao dịch song phương thuần túy mà Điều 4 đã loại trừ Đã bổ sung một phần tại khoản 3 Điều 33 Dự thảo Luật
	PGS. TS Ngô Trí Long	Phân loại giao dịch OTC theo mức độ rủi ro; quy định nghĩa vụ báo cáo, lưu trữ, định giá, quản lý rủi ro; làm rõ điều kiện giao dịch OTC xuyên biên giới; xác định rõ ranh giới giữa hợp đồng phái sinh OTC và hợp đồng mua bán hàng hóa thông thường.	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC theo hướng xác định rõ phạm vi điều chỉnh và cơ chế quản lý, giám sát. Theo đó, dự thảo Luật không điều chỉnh các giao dịch hàng hóa phái

			sinh do doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian; tập trung quản lý đối với giao dịch OTC thuộc phạm vi quy định tại Điều 4 của dự thảo Luật. Đối với giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh, dự thảo quy định các chủ thể tham gia giao dịch, tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch hàng hóa phái sinh trên thị trường OTC thực hiện **chế độ báo cáo và giám sát theo quy định; Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc báo cáo**, bảo đảm dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát thị trường. Đã bổ sung một phần tại khoản 2, 3 Điều 33, khoản 1(b) Điều 4 Dự thảo Luật
	Bộ QP	Khoản 1 xác định giao dịch OTC là giao dịch "không thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa"; tuy nhiên khoản 4 quy định "Luật này chỉ điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung gian khác", chưa thống nhất với chính khoản 1 Điều này, điểm b khoản 2 Điều 1 và điểm a khoản 3 Điều 8 dự thảo Luật. Đề nghị chỉnh lý, xác định rõ giao dịch OTC song phương không qua chủ thể trung gian có thuộc phạm vi	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC để bảo đảm thống nhất và xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Luật. Theo đó, dự thảo Luật **không điều chỉnh các giao dịch hàng hóa phái sinh do doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở**

		điều chỉnh của Luật và nghĩa vụ đăng ký, báo cáo hay không, bảo đảm áp dụng thống nhất.	**hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian**; Luật chỉ điều chỉnh các giao dịch OTC thuộc phạm vi quy định tại Điều 4 của dự thảo Luật. Theo đó, **giao dịch song phương trực tiếp không thông qua tổ chức trung gian thuộc trường hợp loại trừ nêu trên không phải thực hiện chế độ báo cáo theo Luật này**. Đối với giao dịch OTC thuộc phạm vi điều chỉnh, các chủ thể tham gia giao dịch và tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch thực hiện chế độ báo cáo, giám sát theo quy định; Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc báo cáo.
	Cục Điện lực	- Khoản 2 Điều 42 quy định "*giao dịch hàng hóa phái sinh OTC thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này bao gồm các giao dịch được xác lập nhằm phòng ngừa rủi ro giá hàng hóa hoặc quản trị rủi ro thương mại, trong đó quyền, nghĩa vụ hoặc giá trị thanh toán của các bên phụ thuộc vào biến động giá của hàng hóa cơ sở hoặc chỉ số hàng hóa*", nội hàm của khoản này cũng phù hợp với giao dịch trên Sàn giao dịch hàng hóa phái sinh. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, làm rõ để minh bạch, tránh nhầm lẫn khi áp dụng trong thực tiễn.	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC nhằm bảo đảm rõ ràng về bản chất giao dịch và thống nhất về phạm vi điều chỉnh. Theo đó, dự thảo hiện xác định giao dịch hàng hóa phái sinh OTC là giao dịch **không thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa**, trên cơ sở thỏa thuận trực tiếp giữa các bên hoặc thông qua tổ chức trung gian; qua đó phân biệt với giao dịch

		- Khoản 4 Điều 42 quy định "*Luật này chỉ điều chỉnh đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC được thực hiện thông qua Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc tổ chức trung giao khác theo quy định của pháp luật*", tuy nhiên đang quy định hẹp hơn so với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật về "*2. Hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh quy định tại Luật này bao gồm: ... b) Giao dịch hàng hóa phái sinh thực hiện theo phương thức thỏa thuận trực tiếp giữa các bên (giao dịch OTC);*".	được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch hàng hóa. Đồng thời, dự thảo đã xác định rõ tại Điều 4 phạm vi giao dịch OTC thuộc sự điều chỉnh của Luật, theo đó **không bao gồm các giao dịch hàng hóa phái sinh do doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian**. Việc chỉnh lý này khắc phục sự chưa thống nhất giữa khoản 4 Điều 42 với các quy định về phạm vi điều chỉnh tại dự thảo trước, đồng thời bảo đảm xác định rõ giao dịch OTC thuộc phạm vi quản lý của Luật.
Điều 43. Các bên giao dịch hàng hóa phái sinh OTC	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Đề nghị bổ sung định nghĩa để làm rõ Tổ chức được cấp phép, làm cơ sở để các cơ quan của Chính phủ cấp phép và quản lý hoạt động	**Tiếp thu về nguyên tắc.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng **xác định cụ thể từng loại chủ thể tham gia hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh, điều kiện, thẩm quyền cấp phép và cơ chế quản lý tương ứng**, thay vì sử dụng khái niệm chung "tổ chức được cấp phép". Việc cấp phép, chấp thuận và quản lý hoạt động của từng loại tổ chức được thực hiện theo quy định cụ thể của Luật và pháp luật có liên quan.

			Do đó, **không bổ sung định nghĩa riêng về "tổ chức được cấp phép"** nhằm tránh tạo thêm một khái niệm chung có thể chưa xác định rõ phạm vi chủ thể và loại giấy phép áp dụng.
	Petrovietnam	Hiện nay, dự thảo Luật và Nghị định đang quy định về chủ thể tham gia giao dịch OTC còn khá chung chung như sau: ✓ **Dự thảo Luật (Điều 43):** Quy định các bên tham gia giao dịch OTC gồm tổ chức có nhu cầu phòng ngừa rủi ro và **"Tổ chức được phép thực hiện giao dịch hàng hóa phái sinh OTC"** theo quy định của Luật và pháp luật liên quan. ✓ **Dự thảo Nghị định (Điều 57):** Chỉ mới đưa ra các điều kiện năng lực tổng quát như: có năng lực pháp luật/hành vi dân sự, có năng lực tài chính, có cơ chế quản trị rủi ro phù hợp và thực hiện nghĩa vụ báo cáo. Vì vậy, đề xuất nghiên cứu bổ sung thêm điều khoản quy định hoặc giao cho cơ quan quản lý Nhà nước ban hành danh mục, quy định chi tiết về **"Tổ chức được phép thực hiện giao dịch hàng hóa phái sinh OTC", tiêu chí "Nhà giao dịch quốc tế đủ điều kiện"**, đồng thời có hướng dẫn cụ thể về các tổ chức tài chính được phép làm đối tác giao dịch OTC nhằm đảm bảo tính rõ ràng về pháp lý cho các chủ thể khi ký kết hợp đồng trong quá trình triển khai.	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý các quy định về giao dịch hàng hóa phái sinh OTC theo hướng **không sử dụng khái niệm chung "Tổ chức được phép thực hiện giao dịch hàng hóa phái sinh OTC"**, đồng thời xác định rõ phạm vi giao dịch OTC thuộc sự điều chỉnh của Luật và các chủ thể tham gia tương ứng. Theo đó, dự thảo Luật không điều chỉnh các giao dịch hàng hóa phái sinh do doanh nghiệp hoặc các bên liên quan tự thỏa thuận, xác lập và thực hiện trực tiếp với nhau trên cơ sở hợp đồng song phương, không thông qua tổ chức trung gian; tập trung điều chỉnh các giao dịch OTC có sự tham gia của tổ chức trung gian thuộc phạm vi của Luật. Đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch hàng hóa phái sinh OTC, dự thảo xác định theo **từng loại hình hoạt động, dịch vụ và quy định pháp luật tương ứng**, thay vì thiết lập một danh mục chung về "tổ chức

			được phép" hoặc "nhà giao dịch quốc tế đủ điều kiện". Dự thảo hiện xác định hoạt động cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch hàng hóa phái sinh bao gồm cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa, môi giới, tư vấn, thanh toán bù trừ, lưu ký, cung cấp dữ liệu thị trường và các dịch vụ hỗ trợ khác. **Do đó, không bổ sung danh mục riêng về "Tổ chức được phép thực hiện giao dịch hàng hóa phái sinh OTC" hoặc tiêu chí "Nhà giao dịch quốc tế đủ điều kiện"; điều kiện và phạm vi hoạt động của từng tổ chức được xác định theo Luật này và pháp luật chuyên ngành có liên quan.**
Điều 44. Chủ thể trung gian trong giao dịch hàng hóa phái sinh OTC	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Điểm c, khoản 1, Điều 44: quy định theo hướng mở về "tổ chức trung gian", trong khi Điều 43 cũng quy định tổ chức được phép thực hiện giao dịch phái sinh OTC là một bên tham gia giao dịch. NHTM đang tham gia giao dịch với tư cách là bên đối tác trong hợp đồng phái sinh với khách hàng, không phải là tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán hoặc môi giới cho các bên đối tác khác. Do đó, cách quy định hiện nay có thể dẫn đến cách hiểu NHTM đồng thời là "bên tham gia giao dịch" và "chủ thể trung gian", làm phát sinh sự chồng chéo về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của NHTM. Do đó, đề nghị làm rõ tiêu chí xác định "tổ chức trung gian" tại Điều 44; đồng thời bổ sung quy định	**Tiếp thu.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật nhằm phân định rõ **tư cách bên tham gia giao dịch và tư cách tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian** trên thị trường hàng hóa phái sinh OTC. Theo đó, dự thảo đã bổ sung quy định riêng về giao dịch hợp đồng hàng hóa phái sinh của tổ chức tín dụng, xác định tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được tham gia, kinh doanh, cung ứng sản phẩm và dịch vụ hợp đồng hàng hóa phái sinh trong

		khẳng định NHTM thực hiện giao dịch phái sinh hàng hóa với khách hàng là bên tham gia giao dịch, không phải là chủ thể trung gian, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ trung gian theo quy định của pháp luật	phạm vi giấy phép, văn bản chấp thuận và tư cách thành viên được cấp theo Luật này, pháp luật về các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan. Theo đó, **trường hợp ngân hàng thương mại trực tiếp giao kết hợp đồng hàng hóa phái sinh với khách hàng thì ngân hàng là một bên của giao dịch; chỉ được xác định là tổ chức trung gian khi thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian, hỗ trợ giao dịch theo quy định của Luật và pháp luật có liên quan**. Dự thảo đã xác định riêng các hoạt động cung ứng dịch vụ hỗ trợ giao dịch hàng hóa phái sinh như môi giới, tư vấn, thanh toán bù trừ, lưu ký, cung cấp dữ liệu thị trường, tạo lập thanh khoản và các dịch vụ hỗ trợ khác. Qua đó, dự thảo **phân định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý theo tư cách, hoạt động thực tế của tổ chức tín dụng trong từng giao dịch**, tránh cách hiểu tổ chức tín dụng đương nhiên đồng thời là bên giao dịch và tổ chức trung gian.
	Cục Điện lực	- Điều 44 quy định về chủ thể trung gian trong giao dịch hàng hóa phái sinh OTC, trong đó có Sở giao dịch hàng	**Tiếp thu ý kiến.**

		hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa quy định rõ về tiêu chí, trách nhiệm.. của các đối tượng này khi thực hiện chức năng trung gian (trong khi tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh của các đơn vị này lại được quy định chi tiết tại dự thảo Luật). Đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ.	Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý quy định về tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ trên thị trường hàng hóa phái sinh OTC. Theo đó, Điều 33 dự thảo Luật đã xác định các tổ chức trung gian bao gồm Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên của các tổ chức này, tổ chức tín dụng và các tổ chức hợp pháp khác; đồng thời quy định tổ chức trung gian có trách nhiệm tổ chức, hỗ trợ thực hiện giao dịch, cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán hoặc dịch vụ trung gian khác trên cơ sở trung thực, công bằng, quản lý xung đột lợi ích và tuân thủ quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Đối với Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ, quyền, nghĩa vụ, phạm vi hoạt động và trách nhiệm khi cung ứng các dịch vụ có liên quan được thực hiện theo các quy định tương ứng của dự thảo Luật và pháp luật có liên quan. Qua đó, dự thảo đã làm rõ nguyên tắc và trách nhiệm của các chủ thể này khi thực hiện vai trò trung gian trên thị trường hàng hóa phái sinh OTC. **Đã bổ sung nguyên tắc tại khoản 2 Điều 33 dự thảo Luật.**

Điều 45. Quản lý, báo cáo, lưu trữ dữ liệu và quản trị rủi ro đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC	Cục Điện lực	- Khoản 5 Điều 45 dự thảo Luật quy định thẩm quyền của Chính phủ về điều kiện, tiêu chí đối với giao dịch hàng hóa phái sinh OTC thuộc đối tượng quản lý. Tuy nhiên, chưa có quy định về đối tượng nào sẽ thực hiện chế độ báo cáo trong trường hợp này, do đó dẫn tới đang quy định tại khoản 4 Điều này theo hướng "giao dịch hàng hóa phái sinh OTC… phải áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro". Trường hợp quy định như vậy thì sẽ dẫn tới thực tiễn triển khai không rõ ràng về việc đối tượng nào sẽ thực hiện chế độ báo cáo.	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng tăng cường yêu cầu về kiểm tra, đánh giá khả năng chống chịu và quản trị rủi ro của hệ thống. Theo đó, khoản 3 Điều 45 quy định Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá khả năng chống chịu của hệ thống trước các kịch bản rủi ro cực đoan và gửi kết quả kiểm tra cho cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, Điều 48 quy định Trung tâm thanh toán bù trừ thực hiện kiểm tra sức chịu đựng trong các tình huống biến động của thị trường, bảo đảm đầy đủ nguồn lực tài chính và xây dựng kế hoạch phục hồi, kế hoạch chấm dứt hoạt động có trật tự. Đối với đề nghị quy định tần suất tối thiểu hằng ngày đối với kiểm tra sức chịu đựng rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, kiểm định lại mô hình ký quỹ (backtesting) và kiểm tra sức chịu đựng đảo chiều (reverse stress testing), dự thảo Luật không quy định cụ thể do đây là các yêu cầu kỹ thuật, cần được xác định phù hợp với tính chất, quy mô hoạt động và mức độ rủi ro của Trung tâm thanh toán bù trừ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 46. Nguyên tắc quản lý rủi ro hệ thống	TSKH. Nguyễn Thành Long	Điều 46 khoản 3. Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ phải thực hiện kiểm tra áp lực (stress test) định kỳ để đánh giá khả năng chống chịu của hệ thống trước các kịch bản rủi ro cực đoan.[NTL1] [NTL2] [NTL1]'Định kỳ' là chưa đủ chặt: theo PFMI - Nguyên tắc 4 và 7, trung tâm bù trừ đối tác trung tâm phải kiểm tra áp lực rủi ro tín dụng và thanh khoản hằng ngày theo các kịch bản cực đoan nhưng hợp lý; định kỳ thực hiện kiểm tra áp lực đảo chiều (reverse stress test) và kiểm định lại mô hình ký quỹ (backtesting). Kiến nghị quy định tần suất tối thiểu trong Luật hoặc giao Chính phủ quy định cụ thể. NTL: Stress test cho CCP nên quy định tần suất tối thiểu hằng ngày đối với credit/liquidity stress, kèm backtesting mô hình ký quỹ và reverse stress testing định kỳ, phù hợp PFMI Nguyên tắc 4, 6 và 7.	**Tiếp thu một phần.** Dự thảo Luật đã quy định Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ thực hiện kiểm tra sức chịu đựng (stress test) để đánh giá khả năng chống chịu của hệ thống trước các kịch bản rủi ro cực đoan, qua đó bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc kiểm soát rủi ro hệ thống. Đối với đề nghị quy định cụ thể tần suất kiểm tra hằng ngày đối với rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, kiểm định lại mô hình ký quỹ (backtesting) và kiểm tra sức chịu đựng đảo chiều (reverse stress testing), **không quy định cụ thể tại Luật do đây là các yêu cầu kỹ thuật, cần được xác định phù hợp với tính chất, quy mô hoạt động và mức độ rủi ro của từng chủ thể, từng thời kỳ**. Các nội dung cụ thể về phương pháp, kịch bản và tần suất thực hiện được quy định tại văn bản hướng dẫn và quy chế quản trị rủi ro có liên quan. Đã bổ sung tại Điều 45, 47, 48 Dự thảo luật
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	- Khoản 2 Điều 48: có ý kiến đề nghị bổ sung khoản đ về nội dung giám sát: “đ) Diễn biến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội tác động đến hoạt động kinh tế”;	**Tiếp thu một phần.** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát các quy định về quản trị rủi ro, giám sát thị trường,

		- Khoản 2 Điều 50: có ý kiến đề nghị quy định ngưỡng kích hoạt, cơ quan quyết định, thời hạn tối đa, cơ chế rà soát, công bố, xử lý vị thế mở, giao dịch đã khớp và quyền khiếu nại; không nên để cụm từ "các biện pháp cần thiết khác" tạo thẩm quyền quá rộng. Biện pháp can thiệp khẩn cấp cần bảo đảm đúng thẩm quyền, có căn cứ, tương xứng và hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến giao dịch hợp pháp. - Có ý kiến đề nghị tại dự thảo Luật cần bổ sung yêu cầu kiểm toán công nghệ độc lập, kiểm thử sức chịu đựng và thanh khoản, quản lý nhà cung cấp công nghệ, điện toán đám mây, giao dịch thuật toán và trí tuệ nhân tạo; chế độ báo cáo sự cố, diễn tập khôi phục có sự tham gia của Sở giao dịch, Trung tâm thanh toán bù trừ, ngân hàng thanh toán, thành viên và cơ quan quản lý.	cảnh báo sớm, khả năng chống chịu của hệ thống và biện pháp can thiệp khẩn cấp. Đối với đề nghị bổ sung diễn biến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội vào nội dung giám sát, dự thảo Luật không quy định riêng nội dung này. Điều 47 dự thảo Luật đã quy định nội dung giám sát bao gồm biến động giá, khối lượng giao dịch, vị thế mở; hành vi thao túng, lạm dụng thị trường và các hành vi vi phạm; rủi ro thanh khoản, rủi ro đối tác, rủi ro hệ thống. Đồng thời, hệ thống cảnh báo sớm được thiết lập trên cơ sở các chỉ báo rủi ro định lượng và định tính. Do đó, các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội có tác động đến thị trường có thể được xem xét thông qua các chỉ báo rủi ro định tính phục vụ hoạt động giám sát, cảnh báo sớm mà không cần quy định thành một nội dung giám sát riêng tại Luật. Đối với biện pháp can thiệp khẩn cấp, Điều 49 dự thảo Luật đã xác định trường hợp áp dụng khi xảy ra biến động bất thường hoặc sự kiện có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động an toàn, công bằng và ổn định của thị trường; quy định các biện pháp như điều chỉnh giới hạn vị thế, biên độ

			giá, hạn mức giao dịch; tạm ngừng, hạn chế hoặc kiểm soát giao dịch; giám sát đặc biệt; tăng ký quỹ, giảm vị thế, yêu cầu giải trình, đóng vị thế cưỡng chế. Việc áp dụng phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng phạm vi, đúng thời hạn, công khai, minh bạch và hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến thị trường; Chính phủ quy định chi tiết các biện pháp quản lý trong trường hợp khẩn cấp. Đối với yêu cầu về an toàn công nghệ và khả năng chống chịu của hệ thống, Điều 45 và Điều 46 dự thảo Luật đã quy định Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ phải kiểm tra, rà soát, đánh giá khả năng chống chịu của hệ thống trước các kịch bản rủi ro cực đoan; xây dựng, duy trì, thường xuyên kiểm thử và cập nhật phương án bảo đảm hoạt động liên tục, phục hồi sau thảm họa và khả năng chống chịu hoạt động; khi xảy ra sự cố phải kích hoạt phương án dự phòng, bảo toàn dữ liệu, khôi phục hoạt động và xử lý các giao dịch bị ảnh hưởng. Đối với Trung tâm thanh toán bù trừ, Điều 48 còn quy định việc kiểm tra sức chịu đựng trong các tình huống biến động của thị trường, bảo đảm đầy đủ nguồn lực tài chính và xây

			dựng kế hoạch phục hồi, kế hoạch chấm dứt hoạt động có trật tự. **Đối với các yêu cầu cụ thể về kiểm toán công nghệ độc lập, quản lý nhà cung cấp công nghệ, điện toán đám mây, giao dịch thuật toán, trí tuệ nhân tạo và diễn tập khôi phục có sự tham gia của các chủ thể liên quan, dự thảo Luật không quy định chi tiết từng nội dung này. Các yêu cầu có liên quan được thực hiện trên cơ sở các quy định chung của Luật về quản trị rủi ro, an toàn, khả năng chống chịu, tính liên tục của hệ thống và quy định của pháp luật có liên quan.**
Điều 47. Bảo đảm tính liên tục của hệ thống giao dịch	TSKH. Nguyễn Thành Long Đơn vị B	**Bổ sung yêu cầu về khả năng chống chịu vận hành:** 5. Đối với chức năng trọng yếu của hệ thống giao dịch, hệ thống bù trừ, hệ thống ký quỹ, hệ thống quản lý tài sản bảo đảm, hệ thống giao nhận và hệ thống dữ liệu giám sát, mục tiêu thời gian khôi phục hoạt động và mục tiêu điểm khôi phục dữ liệu phải được xác định, kiểm thử và báo cáo định kỳ; trường hợp áp dụng chuẩn hạ tầng thị trường tài chính, mục tiêu khôi phục hoạt động của chức năng trọng yếu không được vượt quá thời hạn do Chính phủ quy định. 6. Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ phải có quy chế về an ninh mạng, quản lý truy cập, giao dịch thuật toán, truy cập trực tiếp thị trường, giao diện	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý tại Điều 46 theo hướng bổ sung, làm rõ yêu cầu về khả năng chống chịu và bảo đảm tính liên tục của hệ thống giao dịch. Theo đó, Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ có trách nhiệm xây dựng, duy trì, thường xuyên kiểm thử và cập nhật phương án bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống giao dịch, hệ thống thanh toán bù trừ và hệ thống công nghệ thông tin; bảo đảm duy trì hoặc khôi phục kịp thời các chức năng trọng yếu, bảo vệ tính toàn vẹn của dữ

		API, kiểm soát rủi ro trước giao dịch, công tắc ngắt khẩn cấp, giới hạn thông điệp, sao lưu dữ liệu, báo cáo sự cố và diễn tập khôi phục sau thảm họa.	liệu, giảm thiểu gián đoạn hoạt động; xây dựng, duy trì, định kỳ rà soát kế hoạch khôi phục và khuôn khổ quản trị an ninh mạng; thực hiện đánh giá khả năng chống chịu của hệ thống trước các kịch bản rủi ro cực đoan.
		Khoản 1. Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ phải xây dựng, duy trì và thường xuyên kiểm thử phương án bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống giao dịch, hệ thống thanh toán bù trừ và hệ thống công nghệ thông tin. Kiến nghị luật hóa mục tiêu định lượng theo PFMI - Nguyên tắc 17: hệ thống trọng yếu phải khôi phục hoạt động trong vòng 2 giờ kể từ khi gián đoạn (RTO không quá 2 giờ) và bảo đảm hoàn tất quyết toán ngay trong ngày làm việc, kể cả khi xảy ra sự cố nghiêm trọng. Đây là chuẩn được hầu hết thị trường phát triển áp dụng.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã bổ sung tại Điều 46 yêu cầu Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ xây dựng, duy trì, kiểm thử phương án bảo đảm hoạt động liên tục, phục hồi sau thảm họa; duy trì hoặc khôi phục kịp thời các chức năng trọng yếu và khôi phục hoạt động trong thời gian sớm nhất khi xảy ra sự cố. Mốc thời gian khôi phục cụ thể là yêu cầu kỹ thuật, vận hành, được quy định phù hợp với từng hệ thống và mức độ rủi ro, không quy định cố định tại Luật
Điều 49. Quản lý rủi ro thanh toán và rủi ro đối tác	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	Điểm c, khoản 2 Điều 49, Đề nghị bổ sung khái niệm hạn mức tín dụng (đối tác) trong giao dịch hàng hóa phái sinh OTC. Do hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh OTC phát sinh rủi ro tín dụng (đối tác), do đó, cần có khái niệm hạn mức tín dụng để các Đơn vị liên quan rõ cách thức quản lý.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng làm rõ trách nhiệm quản trị rủi ro đối tác trong hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh. Theo đó, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi tham gia, kinh doanh, cung ứng sản phẩm và dịch vụ hợp đồng hàng hóa phái sinh phải thực hiện quản trị rủi ro đối tác, rủi ro tập trung, ký quỹ, thanh khoản và các rủi ro có liên quan; duy trì vốn, thanh khoản, kiểm soát nội bộ

			và các biện pháp quản trị rủi ro tương xứng với phạm vi hoạt động. Hạn mức đối với từng đối tác là một trong các công cụ cụ thể để quản trị rủi ro đối tác, được xác định phù hợp với tính chất, quy mô giao dịch, mức độ rủi ro của đối tác và quy định của pháp luật chuyên ngành. Do đó, dự thảo Luật quy định trách nhiệm và nguyên tắc quản trị rủi ro đối tác mà không quy định riêng khái niệm "hạn mức tín dụng (đối tác)".
Điều 50. Biện pháp can thiệp khẩn cấp	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	Điều 50 quy định cơ quan quản lý nhà nước có quyền tạm ngừng, hạn chế giao dịch hoặc can thiệp vị thế khi thị trường biến động nghiêm trọng. Quy định này bảo vệ an ninh kinh tế, nhưng nếu không quy định rõ tiêu chí "biến động nghiêm trọng" hoặc "trường hợp khẩn cấp", cơ quan quản lý dễ can thiệp hành chính quá mức vào diễn biến thị trường tự nhiên. Đề nghị bổ sung nguyên tắc: "Việc áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp chỉ được thực hiện khi rủi ro có tính chất hệ thống và phải giải trình công khai lý do, thời hạn áp dụng ngay sau khi ban hành quyết định."	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý tại khoản 1 và khoản 3 Điều 49 theo hướng làm rõ căn cứ và nguyên tắc áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp. Khoản 1 Điều 49 quy định biện pháp can thiệp khẩn cấp được áp dụng khi xảy ra biến động bất thường hoặc sự kiện có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động an toàn, công bằng và ổn định của thị trường; khoản 3 Điều 49 quy định việc áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng phạm vi, đúng thời hạn, công khai, minh bạch và hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến thị trường. Các tiêu chí, điều kiện và biện pháp cụ thể trong từng trường hợp khẩn cấp được xác định căn cứ tính chất, mức độ và phạm vi ảnh hưởng của sự kiện,

			bảo đảm cơ quan có thẩm quyền có đủ công cụ xử lý kịp thời, đồng thời hạn chế việc can thiệp không cần thiết vào hoạt động bình thường của thị trường.
	Bộ QP	Tại Điều 50, đề nghị bổ sung tại khoản 1 trường hợp "ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh" làm căn cứ áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý tại khoản 1 Điều 49 theo hướng quy định bao quát căn cứ áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp đối với trường hợp xảy ra biến động bất thường hoặc sự kiện có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động an toàn, công bằng và ổn định của thị trường. Theo đó, trường hợp có yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và đồng thời gây ra hoặc có nguy cơ gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, ổn định của thị trường thuộc phạm vi xem xét áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp theo khoản 1 Điều 49 và được xử lý theo thẩm quyền, phù hợp với pháp luật về quốc phòng, an ninh và pháp luật có liên quan.

Điều 51. Nguyên tắc và điều kiện liên thông với Sở giao dịch hàng hóa quốc tế	Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam	- Điểm a, khoản 1, Điều 51: Đề nghị bổ sung nguyên tắc ưu tiên áp dụng quy định của pháp luật trong các giao dịch phái sinh. Lý do: Do hiện nay, Luật phá sản của Việt Nam không có nguyên tắc ưu tiên bảo vệ việc thanh toán ròng đối với các giao dịch phái sinh đến hạn và chấm dứt trước hạn so với các nghĩa vụ khác của bên có nghĩa vụ thanh toán trong tình huống bên có nghĩa vụ thanh toán bị phá sản hoặc phá sản. Đồng thời ISDA chưa công nhận vùng tài phán của Việt Nam thuộc các quốc gia có quy định đầy đủ về close out netting. Vậy cần bổ sung nguyên tắc ưu tiên áp dụng quy định pháp luật trong tình huống nhà đầu tư thực hiện giao dịch hàng hóa phái sinh với các TCTC/đối tác nước ngoài - Khoản 2 Điều 51: Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: *"Sở giao dịch hàng hóa tại Việt Nam được phép liên thông với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài nhằm sử dụng chỉ số, giá tham chiếu hoặc các tiêu chuẩn quốc tế làm cơ sở xây dựng và niêm yết sản phẩm giao dịch tại Việt Nam. Việc liên thông được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: e) Việc thanh toán bù trừ, quản lý vị thế, quản lý ký quỹ và giao nhận hàng hóa của các sản phẩm phái sinh được thực hiện thông qua Trung tâm thanh toán bù trừ và Trung tâm giao nhận hàng hóa được thành lập và hoạt động tại Việt Nam. f) Các giao dịch liên thông trên sàn quốc tế chỉ được thực hiện bởi các Thành viên tạo lập thị trường* (điều kiện của thành viên tạo lập đã nêu tại công văn)	**Tiếp thu**. Đối với điểm a khoản 1 Điều 51, dự thảo đã bổ sung tại Điều 19 quy định về tính chung cuộc của thanh toán, bù trừ chấm dứt nghĩa vụ, xử lý trường hợp mất khả năng thanh toán và bảo vệ tài sản ký quỹ; việc áp dụng pháp luật đối với giao dịch có yếu tố nước ngoài thực hiện theo Luật này và pháp luật có liên quan. Đối với khoản 2 Điều 51, dự thảo đã rà soát quy định về thanh toán bù trừ, quản lý vị thế, ký quỹ và giao nhận hàng hóa trong hoạt động liên thông. Không quy định bắt buộc các hoạt động này phải thực hiện thông qua Trung tâm thanh toán bù trừ, Trung tâm giao nhận hàng hóa được thành lập tại Việt Nam vì cơ chế thanh toán, bù trừ, ký quỹ và giao nhận phụ thuộc mô hình, sản phẩm và thị trường liên thông; việc quy định cứng có thể hạn chế khả năng kết nối với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài. Không giới hạn giao dịch liên thông chỉ đối với thành viên tạo lập thị trường vì các chủ thể khác đáp ứng điều kiện cũng có thể tham gia; điều kiện đối với chủ thể và hoạt động liên thông được giao Chính phủ quy định chi tiết.
	Sở Công Thương tỉnh Nghệ An	Tại điểm c, khoản 2, Điều 51 Chương VIII đề nghị bổ sung vào cuối điểm c nội dung: "Việc liên thông phải	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã rà soát quy định về liên thông với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài, bảo

		đảm bảo không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, an ninh quốc tế và lợi ích quốc gia".	đảm tuân thủ pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và bảo vệ lợi ích quốc gia. Yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh trong hoạt động liên thông được thực hiện theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh và pháp luật có liên quan.
	Công ty Luật Hùng Bách	Về cơ chế liên thông giữa Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài, hiện dự thảo đã thiết lập một số nguyên tắc, phạm vi và cơ chế kết nối (Điều 51 và 52 Dự thảo Luật). Tuy nhiên ban soạn thảo cần nghiên cứu, cân nhắc hai yếu tố trong việc hợp tác giữa các Sở thuộc các quốc gia khác nhau: Một là số lượng các sở giao dịch hàng hóa trên thế giới liên thông với nhau rất ít, gần như không có mô hình liên thông nào giống với hoạt động trước đây từng triển khai ở Việt Nam; Hai là các Sở giao dịch hàng hóa trên thế giới có địa vị pháp lý khác nhau, một số do 11 cơ quan nhà nước cấp phép, một số là doanh nghiệp/tập đoàn, trong khi một số khác là cơ quan chuyên môn trực thuộc nhà nước (phần kinh nghiệm quốc tế do Bộ Công Thương tổng hợp). Việc áp đặt các hợp tác quốc tế với các định chế lớn trên thế giới phải có thỏa thuận, hợp đồng theo mô hình của Việt Nam có thể giới hạn lại phạm vi và khả năng giao thương của chính doanh nghiệp Việt Nam. Một nội dung khác cần nghiên cứu, xem xét kỹ hơn, đó là dự thảo Luật mới chỉ quy phạm hóa vấn đề liên thông giữa Sở ở Việt Nam với Sở ở nước ngoài, mà chưa quy định các cơ chế liên thông của các chủ thể khác: hai Sở trong nước liên thông với nhau, TTTTBT tại Việt Nam liên thông với Sở nước ngoài… Đề xuất xem xét bỏ yêu cầu về thỏa thuận hợp tác, hợp	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã chỉnh lý Điều 34, Điều 35 theo hướng mở rộng chủ thể và cơ chế liên thông thị trường qua biên giới, không giới hạn ở liên thông giữa Sở giao dịch hàng hóa trong nước với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài. Theo đó, khoản 1 Điều 35 đã bổ sung các hình thức liên thông giữa Trung tâm thanh toán bù trừ trong nước với đối tác bù trừ trung tâm nước ngoài, giữa Sở giao dịch hàng hóa trong nước với đối tác bù trừ trung tâm nước ngoài, giữa Trung tâm thanh toán bù trừ trong nước với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài và liên thông thông qua thành viên. Đối với đề nghị bỏ yêu cầu về hợp đồng liên thông, dự thảo tiếp tục quy định tại điểm c khoản 2 Điều 34 việc có hợp đồng liên thông thị trường qua biên giới nhằm xác lập cơ sở pháp lý về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và cơ

		đồng liên thông được ký kết giữa các Sở giao dịch (điểm b Khoản 2 Điều 51 dự thảo Luật). Đồng thời cần quy định rõ hơn hoạt động liên thông của các chủ thể khác trên thị trường để tăng cường khả năng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này, xét trên các yếu tố đã nêu.	chế phối hợp, xử lý rủi ro giữa các bên tham gia liên thông; đồng thời không giới hạn hợp đồng liên thông chỉ được ký kết giữa các Sở giao dịch hàng hóa
	PGS. TS Ngô Trí Long	Làm rõ điều kiện liên thông với Sở giao dịch nước ngoài; cơ chế quản lý ngoại hối, thuế, kế toán, giải quyết tranh chấp và chia sẻ thông tin giữa cơ quan quản lý Việt Nam với nước ngoài; hướng tới xây dựng giá tham chiếu hàng hóa Việt Nam.	**Tiếp thu, giải trình**. Dự thảo đã chỉnh lý Điều 34, Điều 35 quy định cụ thể nguyên tắc, điều kiện, chủ thể và cơ chế liên thông thị trường qua biên giới; trong đó yêu cầu đối tác liên thông được thành lập hợp pháp, chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia nơi thành lập và đáp ứng các yêu cầu về quản trị rủi ro, nguồn lực tài chính, an toàn hệ thống. Dự thảo đồng thời quy định cơ chế hợp tác giám sát, trao đổi thông tin và phối hợp xử lý rủi ro giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong nước và nước ngoài; việc quản lý ngoại hối, thuế, kế toán và giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Việc hình thành giá tham chiếu đối với hàng hóa Việt Nam được thực hiện phù hợp với quá trình phát triển thị trường và cơ chế hình thành giá của từng loại hàng hóa.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	- Điều 52: có ý kiến đề nghị xác định rõ cơ chế quy định tại Điều 52 là thông báo, đăng ký hay chấp thuận; quy định tiêu chí công nhận Sở giao dịch, Trung tâm thanh	Tiếp thu. Dự thảo đã chỉnh lý tại Điều 36 theo hướng thống nhất cơ chế quản lý hoạt động liên thông thị trường qua

		toán bù trừ và thành viên nước ngoài; điều kiện tương đương về pháp luật, quản trị rủi ro; cơ chế hợp tác, trao đổi thông tin; quản lý ngoại hối, dòng tiền, chuyển lợi nhuận; pháp luật áp dụng, giải quyết tranh chấp; xử lý mất khả năng thanh toán ở nước ngoài; bảo vệ tài sản khách hàng và chuyển dữ liệu qua biên giới. - Điều 54: có ý kiến đề nghị bổ sung rủi ro chính trị, địa chính trị, chiến tranh, xung đột; rủi ro lãi suất, đứt gãy chuỗi cung ứng, thay đổi chính sách thương mại, cú sốc thị trường quốc tế; rủi ro môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu; rủi ro vận hành, logistics, chứng từ và môi trường số. Việc liên thông quốc tế phải thực h	biên giới. Theo đó, việc thiết lập mới hoặc thay đổi trọng yếu cơ chế liên thông phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận trước khi triển khai; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, từ chối, yêu cầu sửa đổi, giới hạn phạm vi, tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động liên thông theo quy định.
Điều 52. Quy trình liên thông và đối tác liên thông	Bộ Ngoại giao	**Khoản 2 Điều 52** quy định Sở giao dịch hàng hóa phải thông báo cho Bộ Công Thương trước khi thực hiện liên thông với sở giao dịch hàng hóa nước ngoài. Tuy nhiên, **khoản 4 Điều này** lại quy định về quy trình, hồ sơ, thẩm quyền chấp thuận hoạt động liên thông thị trường. Đề nghị Quý Bộ làm rõ và quy định thống nhất cơ chế quản lý hoạt động liên thông nêu trên (thông báo hay đăng ký và phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận), đồng thời chỉnh sửa thống nhất tại dự thảo Luật	Tiếp thu, giải trình. Dự thảo đã chỉnh lý tại Điều 34 và Điều 36 theo hướng việc thiết lập mới hoặc thay đổi trọng yếu cơ chế liên thông thị trường qua biên giới phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận trước khi triển khai; đồng thời quy định điều kiện đối với đối tác liên thông, yêu cầu về quản trị rủi ro, an toàn hệ thống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, phòng, chống rửa tiền, hợp tác giám sát, trao đổi thông tin và phối hợp xử lý rủi ro giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong nước và nước ngoài. Các yêu cầu cụ thể về hồ sơ chấp thuận, tiêu chí đánh giá đối tác, phương án bù trừ, thanh toán, cung cấp dữ liệu giám sát và các yêu cầu kỹ thuật có liên quan được quy định phù hợp trong văn bản quy định chi tiết và quy chế liên quan.

	TSKH. Nguyễn Thành Long	Đề xuất sửa khoản 2 Điều 52 và bổ sung nguyên tắc chấp thuận liên thông: 2. Sở giao dịch hàng hóa chỉ được thực hiện liên thông sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản. Hồ sơ chấp thuận phải bao gồm thỏa thuận liên thông, đánh giá pháp lý, đánh giá rủi ro, phương án bù trừ - thanh toán, phương án cung cấp dữ liệu giám sát, cơ chế bảo vệ nhà đầu tư, phương án kiểm soát ngoại hối, phòng chống rửa tiền, cơ chế xử lý sự cố và quyền đình chỉ liên thông. 5. Cơ quan có thẩm quyền chỉ chấp thuận liên thông khi đối tác nước ngoài, cơ chế bù trừ - thanh toán, cơ chế công bố thông tin, cơ chế bảo vệ khách hàng và cơ chế hợp tác giám sát đáp ứng tiêu chuẩn tương đương hoặc tiêu chuẩn được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận. 6. Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ phải bảo đảm cơ quan quản lý Việt Nam có quyền tiếp cận kịp thời dữ liệu lệnh, giao dịch, vị thế, chủ sở hữu hưởng lợi, ký quỹ, sự kiện vi phạm, sự kiện mất khả năng thực hiện nghĩa vụ và dữ liệu liên quan đến liên thông.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã rà soát, chỉnh lý Điều 5 theo hướng xác định rõ các chính sách phát triển thị trường hàng hóa phái sinh và cụ thể hóa nội dung chính sách phát triển hàng hóa. Theo đó, dự thảo quy định các nội dung về chuẩn hóa chất lượng bảo đảm đặc tả hợp đồng đáp ứng nhu cầu thị trường quốc tế; phát triển thương hiệu hàng hóa quốc gia và chỉ số giá tham chiếu; phát triển hệ thống kho, logistics, kiểm định, giám định và chứng thư kho điện tử; phát triển hạ tầng giao dịch, thanh toán bù trừ, thanh toán, giao nhận và dữ liệu; hỗ trợ công nhận, niêm yết chéo, liên thông và tiếp cận các Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài. Việc chỉnh lý nhằm làm rõ nội dung, phạm vi chính sách và nâng cao tính cụ thể, khả thi của quy định.
	Bộ Công an	Bỏ khoản 3 Điều 52 về trách nhiệm của Bộ Công Thương.	**Tiếp thu.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý tại khoản 1 và khoản 3 Điều 49 theo hướng làm rõ căn cứ và nguyên tắc áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp. Khoản 1 Điều 49 quy định biện pháp can thiệp khẩn cấp được áp dụng khi xảy ra biến động bất thường hoặc sự kiện có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động an toàn, công bằng và ổn định của thị trường; khoản 3 Điều 49 quy định

			việc áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng phạm vi, đúng thời hạn, công khai, minh bạch và hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến thị trường. Các tiêu chí, điều kiện và biện pháp cụ thể trong từng trường hợp khẩn cấp được xác định căn cứ tính chất, mức độ và phạm vi ảnh hưởng của sự kiện, bảo đảm cơ quan có thẩm quyền có đủ công cụ xử lý kịp thời, đồng thời hạn chế việc can thiệp không cần thiết vào hoạt động bình thường của thị trường.
Điều 53. Phát triển hợp đồng hàng hóa nội địa ra thị trường quốc tế	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng	Các đề mục như "a) Chuẩn hóa hợp đồng theo thông lệ quốc tế", "b) Xây dựng thương hiệu hàng hóa quốc gia", "d) Hỗ trợ kết nối..." đều là những chính sách mang tính định hướng chung, không có tiêu chí, ngân sách hay cơ quan chịu trách nhiệm cụ thể, mang tính định hướng chung, chưa bảo đảm tính quy phạm, cụ thể, khả thi. Đề nghị lược bỏ khoản 2 vì nội dung này đã được giao Chính phủ quy định chi tiết tại khoản 3; việc giữ lại khoản 2 không làm tăng thêm giá trị pháp lý của điều luật.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý tại khoản 1 Điều 49 theo hướng quy định bao quát căn cứ áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp đối với trường hợp xảy ra biến động bất thường hoặc sự kiện có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động an toàn, công bằng và ổn định của thị trường. Theo đó, trường hợp có yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh và đồng thời gây ra hoặc có nguy cơ gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, ổn định của thị trường thuộc phạm vi xem xét áp dụng biện pháp can thiệp khẩn cấp theo khoản 1 Điều 49 và được xử lý theo thẩm quyền, phù hợp với pháp luật về quốc phòng, an ninh và pháp luật có liên quan.

Điều 54. Quản lý rủi ro trong giao dịch xuyên biên giới	Petrovietnam	**Cơ chế "Luồng xanh" thanh toán:** Dự thảo Luật và Nghị định hiện dẫn chiếu áp dụng pháp luật ngoại hối chung. Tuy nhiên, đặc thù của lệnh gọi ký quỹ (Margin Call) quốc tế là diễn ra chỉ trong vài giờ. Việc không có cơ chế thanh toán đặc thù sẽ khiến doanh nghiệp Việt Nam dễ bị đóng vị thế cưỡng bức trên sàn quốc tế. Vì vậy, đề xuất xây dựng bổ sung cơ chế quản lý ngoại hối riêng cho giao dịch xuyên biên giới, cho phép hạn mức chuyển tiền tự động (duy trì số dư ngoại tệ tại các Sở giao dịch hàng hóa quốc tế) hoặc cơ chế phòng ngừa rủi ro thông qua doanh nghiệp hải ngoại (trading arm của các doanh nghiệp trong nước) để phục vụ lệnh gọi ký quỹ trong thời gian ngắn (vài giờ) nhằm tránh rủi ro bị đóng vị thế cưỡng bức (Forced Liquidation). **Duy trì hạn mức ngoại tệ tại nước ngoài:** Cho phép doanh nghiệp duy trì một hạn mức ngoại tệ tại ngân hàng nước ngoài hoặc cấp tín dụng cho công ty con/chi nhánh tại nước ngoài để chủ động thanh toán ký quỹ quốc tế. **Quy định về liên thông với Sở giao dịch nước ngoài** là cần thiết và đã được dự thảo đề cập tới nguyên tắc liên thông, tuy nhiên cần làm rõ đầy đủ cơ chế phân định trách nhiệm pháp lý khi phát sinh sự cố kỹ thuật hoặc lỗi thanh toán trong các giao dịch có yếu tố nước ngoài để bảo vệ nhà đầu tư trong nước.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã chỉnh lý tại khoản 3 Điều 35 theo hướng việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để thực hiện nghĩa vụ ký quỹ, ký quỹ bổ sung và thanh toán phát sinh từ giao dịch hàng hóa phái sinh qua biên giới phải bảo đảm kịp thời, phù hợp với thời hạn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ của thị trường quốc tế; nhà đầu tư đủ điều kiện được duy trì số dư ngoại tệ trong hạn mức tại tài khoản mở ở nước ngoài hoặc tại tổ chức nhận ký quỹ ở nước ngoài để phục vụ nghĩa vụ ký quỹ, phòng ngừa rủi ro bị đóng vị thế bắt buộc theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối. Đồng thời, khoản 4 Điều 35 quy định Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và thành viên trong nước chịu trách nhiệm trực tiếp về quyền lợi của nhà đầu tư; Điều 36 quy định trách nhiệm xây dựng phương án vận hành, ứng phó sự cố, phục hồi hoạt động, tạm ngừng và chấm dứt liên thông có trật tự. Việc xác định trách nhiệm cụ thể khi phát sinh sự cố kỹ thuật, lỗi thanh toán được thực hiện căn cứ trách nhiệm của từng chủ thể, thỏa thuận liên thông và quy định của pháp luật có liên quan.
	Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh	Có ý kiến cho rằng tên điều luật và các khoản 1, khoản 3, khoản 4 hiện chỉ sử dụng cụm từ "giao dịch xuyên	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã bổ sung tại khoản 3 Điều 8 trách nhiệm

		biên giới", trong khi phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật là giao dịch hàng hóa phái sinh. Cách diễn đạt này dẫn đến cách hiểu rằng quy định áp dụng đối với mọi loại giao dịch xuyên biên giới, vượt ra ngoài phạm vi điều chỉnh của Luật. Do đó, đề nghị bổ sung cụm từ "hàng hóa phái sinh" sau từ "giao dịch" tại tên điều luật và các khoản 1, khoản 3, khoản 4 dự thảo Luật để xác định rõ đối tượng điều chỉnh, bảo đảm thống nhất với phạm vi điều chỉnh của Luật và tránh phát sinh cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng; Điều 54 viết lại như sau "Điều 54. Quản lý rủi ro trong giao dịch hàng hóa phái sinh xuyên biên giới 1. Hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh xuyên biên giới phải được quản lý trên nguyên tắc phòng ngừa rủi ro, kiểm soát rủi ro và bảo đảm an toàn hệ thống. ... 3. Sở giao dịch hàng hóa và Trung tâm thanh toán bù trừ có trách nhiệm xây dựng quy trình quản lý rủi ro riêng đối với giao dịch hàng hóa phái sinh xuyên biên giới. 4. Chính phủ quy định chi tiết cơ chế quản lý, giám sát, phòng ngừa và xử lý rủi ro phát sinh từ giao dịch hàng hóa phái sinh xuyên biên giới."	của các bộ, cơ quan ngang bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; phối hợp quản lý hoạt động thanh toán, ngoại hối, ngân hàng và các hoạt động chuyên ngành có liên quan; chia sẻ thông tin, dữ liệu và phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm. Trên cơ sở đó, trách nhiệm phối hợp cụ thể của Ngân hàng Nhà nước với Bộ Công Thương trong quản lý hoạt động thanh toán, ký quỹ, ngoại hối, thanh toán xuyên biên giới và giám sát rủi ro tài chính được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và quy định chi tiết của Chính phủ.
Điều 55. Quản lý nhà nước đối với hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh	Hiệp hội Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Hiện chưa có quy định về vai trò của NHNN. Đề nghị quy định trách nhiệm phối hợp giữa NHNN và Bộ Công Thương trong việc quản lý hoạt động thanh toán, ký quỹ, ngoại hối, thanh toán xuyên biên giới và giám sát rủi ro tài chính phát sinh từ thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã rà soát, chỉnh lý nội dung quản lý nhà nước tại Điều 8, theo đó Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước đối với giao dịch hàng hóa phái sinh; cơ quan quản lý nhà nước được Chính phủ giao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về xây dựng chính sách, pháp luật, cấp phép, quản lý, giám sát,

			thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp quản lý đối với các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan. Việc xác định cụ thể cơ quan chủ trì và trách nhiệm phối hợp của từng bộ, cơ quan ngang bộ được thực hiện theo phân công của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong từng thời kỳ.
	Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh	Điểm a khoản 1 Điều 55 Dự thảo Luật, quy định: "Chính phủ giao cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh; chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi các loại giấy phép, văn bản chấp thuận theo quy định của luật này; thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền" mà không giao cơ quan nào chủ trì thực hiện. Đề nghị xem xét chỉnh sửa tại điểm a khoản 1 Điều 55 Dự thảo Luật: giao đích danh bộ, ngành chủ trì và bộ, ngành phối hợp để rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã chỉnh lý tại khoản 4 Điều 8 theo hướng quy định Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo phân cấp; phối hợp quản lý hoạt động kho, giao nhận, kiểm định, giám định hàng hóa và xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền. Đối với hoạt động của thành viên và các đơn vị trực thuộc trên địa bàn, việc quản lý, giám sát được thực hiện theo thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước về giao dịch hàng hóa phái sinh và cơ chế phối hợp với chính quyền địa phương. Việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát tại địa phương được thực hiện theo phân cấp và quy định của Chính phủ.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Có ý kiến đề nghị xác định Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động thị trường, sản phẩm hàng	**Tiếp thu.** Dự thảo đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng thống nhất quy

		hóa, Sở giao dịch và thành viên; quy định rõ trách nhiệm phối hợp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thanh toán, ngoại hối, dòng tiền xuyên biên giới và hoạt động phái sinh của tổ chức tín dụng; Bộ Tài chính về thuế, kế toán, kiểm toán, vốn nhà nước và ổn định tài chính; bộ quản lý chuyên ngành về tiêu chuẩn hàng hóa, dữ liệu sản xuất, kho bãi, giao nhận; cơ quan công an về phòng, chống rửa tiền, gian lận, lừa đảo, tội phạm công nghệ cao và thao túng thị trường. Đề nghị thiết lập cơ chế điều phối liên ngành, trung tâm dữ liệu dùng chung và quy trình ứng phó khẩn cấp khi có biến động bất thường, mất khả năng thanh toán, tấn công mạng hoặc thao túng xuyên thị trường. Trung ương thực hiện cấp phép, giám sát rủi ro hệ thống và giao dịch xuyên biên giới; địa phương phối hợp tuyên truyền, phát hiện hoạt động trái phép, kiểm tra kho, giao nhận, chất lượng hàng hóa, tiếp nhận phản ánh và cung cấp dữ liệu, không giao nhiệm vụ giám sát tài chính chuyên sâu khi chưa có nguồn lực.	định về cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời quy định tại Điều 8 trách nhiệm phối hợp của các bộ, cơ quan ngang bộ đối với hoạt động thanh toán, ngoại hối, ngân hàng, thuế, kế toán, phòng, chống rửa tiền và các hoạt động chuyên ngành có liên quan, bảo đảm phân định trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ và tránh chồng chéo trong quản lý.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi	Tại khoản 1 Điều 55 (Quản lý nhà nước) quy định Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp, phân quyền. Đề nghị làm rõ thẩm quyền và trách nhiệm cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động của các văn phòng đại diện, chi nhánh thành viên kinh doanh, thành viên môi giới và hệ thống kho giao nhận hàng hóa đặt tại địa bàn. Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung quy định cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và Sở giao dịch hàng hóa có trách nhiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để địa phương chủ động	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã chỉnh lý tại khoản 3 Điều 8 theo hướng quy định cụ thể các nội dung phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, gồm phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; quản lý các hoạt động chuyên ngành có liên quan; chia sẻ thông tin, dữ liệu và phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát,

		nắm bắt tình hình và kịp thời xử lý các diễn biến bất thường trên địa bàn	xử lý vi phạm. Việc phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về giao dịch hàng hóa phái sinh với các bộ quản lý chuyên ngành trong xác định hàng hóa cơ sở, giám sát giao dịch và các nội dung chuyên ngành có liên quan được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của Chính phủ.
	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu	Điểm a, khoản 1, Điều 55 chỉ quy định Chính phủ giao một cơ quan chủ trì quản lý nhà nước, trong khi khoản 2, Điều 62 xác định Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp hướng dẫn và kiểm tra thi hành. Cách quy định khác nhau trong cùng dự thảo làm chưa rõ cơ quan chịu trách nhiệm cấp phép, giám sát và can thiệp khi thị trường có rủi ro; đồng thời chưa phân định trách nhiệm về thanh toán, ngoại hối, thuế, phòng, chống rửa tiền và hàng hóa cơ sở. Đề nghị quy định trực tiếp tại Điều 55 Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối; Ngân hàng Nhà nước quản lý thanh toán, ngoại hối và tổ chức tín dụng; Bộ Tài chính quản lý thuế, kế toán; các bộ quản lý hàng hóa cơ sở và Bộ Công an phối hợp theo chức năng. khoản 2, Điều 62 được chỉnh lý tương ứng. Việc xác định rõ đầu mối ngay trong Luật sẽ bảo đảm trách nhiệm giải trình và hạn chế chồng chéo khi xử lý sự cố liên ngành.	**Tiếp thu.** Dự thảo đã rà soát, chỉnh lý thống nhất quy định về cơ quan quản lý nhà nước theo hướng Chính phủ xác định cơ quan chủ trì; đồng thời quy định trách nhiệm phối hợp của các bộ, cơ quan ngang bộ theo chức năng, nhiệm vụ tại Điều 8, bảo đảm rõ trách nhiệm và tránh cách hiểu có nhiều cơ quan cùng là đầu mối quản lý nhà nước.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	**Điểm b khoản 1 Điều 55 (quản lý nhà nước và cơ chế phối hợp liên ngành)** dự thảo Luật quy định các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, nhưng chưa quy định cụ thể nội dung, phương thức phối hợp. Vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung một khoản hoặc giao Chính phủ quy định cụ thể **cơ**	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã chỉnh lý Điều 8 theo hướng Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước đối với giao dịch hàng hóa phái sinh và giao cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về xây dựng chính sách, pháp luật, cấp phép, quản lý, giám sát hoạt động của Sở giao

		chế phối hợp giữa cơ quan chủ trì quản lý nhà nước về giao dịch hàng hóa phái sinh với các bộ quản lý chuyên ngành (trong đó có Bộ Nông nghiệp và Môi trường) trong việc xác định hàng hóa cơ sở, giám sát giao dịch	dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên thị trường, quản lý dữ liệu, thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa rủi ro và xử lý vi phạm; đồng thời quy định trách nhiệm phối hợp của các bộ, cơ quan ngang bộ trong quản lý các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan, chia sẻ thông tin, dữ liệu và phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát. Đối với Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và thành viên hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, dự thảo đã quy định tại khoản 6 Điều 54 việc thành lập và hoạt động thực hiện theo pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế; trường hợp Luật này có quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn thì thực hiện theo Luật này.
	IFC thành phố Đà Nẵng	B.8. Điều 55, khoản 1, điểm a: Cơ quan quản lý nhà nước chưa được xác định rõ ngay tại Luật. Điều 55, khoản 1, điểm a chỉ quy định: *"Chính phủ giao cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh..."* mà không nêu tên cơ quan cụ thể, trong khi các điều khoản khác trong cùng Dự thảo (Điều 52 về liên thông, Điều 62, khoản 2 về trách nhiệm thi hành) đã ngầm định vai trò của Bộ Công Thương. Việc để ngỏ hoàn toàn tên cơ quan quản lý nhà nước chủ trì, một nội dung tổ chức	**Tiếp thu, giải trình**. Dự thảo đã chỉnh lý Điều 8 theo hướng Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước đối với giao dịch hàng hóa phái sinh và giao cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về xây dựng chính sách, pháp luật, cấp phép, quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Đồng thời, dự thảo quy định các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động

		bộ máy quan trọng của một đạo luật chuyên ngành mới, cho văn bản dưới luật quyết định sau có thể gây thiếu minh bạch về thẩm quyền ngay từ khi Luật được thông qua. *Đề xuất:* Cân nhắc quy định trực tiếp tên cơ quan chủ trì quản lý nhà nước ngay tại Điều 55, thay vì hoàn toàn giao Chính phủ quy định sau; đồng thời rà soát để bảo đảm cách gọi "*cơ quan nhà nước chủ trì*" tại Điều 55 với "*Bộ Công Thương*" tại Điều 52, 62, khoản 2 là cùng một chủ thể, tránh gây hiểu nhầm có hai cơ quan khác nhau.	thanh toán, ngoại hối, ngân hàng, thuế, kế toán, phòng, chống rửa tiền, an ninh mạng và các hoạt động chuyên ngành có liên quan; chia sẻ thông tin, dữ liệu và phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm. Việc phân công cụ thể cơ quan đầu mối và trách nhiệm của từng bộ, cơ quan ngang bộ được thực hiện theo quy định của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan trong từng thời kỳ, tránh chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.
	TSKH. Nguyễn Thành Long	**Bổ sung định hướng thiết kế thẩm quyền quản lý nhà nước:** 3. Việc quản lý nhà nước đối với thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh phải bảo đảm có cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm về cấp phép, giám sát hoạt động giao dịch, giám sát hạ tầng bù trừ, quản lý rủi ro hệ thống, bảo vệ khách hàng và hợp tác quốc tế; đồng thời có cơ chế phối hợp bắt buộc với cơ quan quản lý tiền tệ - ngoại hối, cơ quan quản lý chứng khoán, cơ quan phòng chống rửa tiền, cơ quan hải quan, cơ quan quản lý hàng hóa cơ sở và cơ quan quản lý cạnh tranh. 4. Đối với Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ hoặc hạ tầng thị trường hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế, thẩm quyền cấp phép, giám sát, công nhận tương đương và phối hợp quốc tế được thực hiện	**Tiếp thu.** Dự thảo đã rà soát, chỉnh lý theo hướng giao Chính phủ xác định cơ quan chủ trì quản lý nhà nước về giao dịch hàng hóa phái sinh; đồng thời bổ sung tại Điều 8 trách nhiệm phối hợp của các bộ, cơ quan ngang bộ trong quản lý các lĩnh vực thanh toán, ngoại hối, ngân hàng, thuế, kế toán, phòng, chống rửa tiền, an ninh mạng và các hoạt động chuyên ngành có liên quan; chia sẻ thông tin, dữ liệu và phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm.

		theo quy định của Luật này, pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế và cơ chế phân công của Chính phủ.	
	PGS. TS Ngô Trí Long	Đề nghị quy định trực tiếp tại Điều 55: Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối; Ngân hàng Nhà nước quản lý thanh toán, ngoại hối, tổ chức tín dụng; Bộ Tài chính quản lý thuế, kế toán; các bộ quản lý hàng hóa cơ sở; Bộ Công an phối hợp theo chức năng, để rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã chỉnh lý tại khoản 3 Điều 35 theo hướng việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để thực hiện nghĩa vụ ký quỹ, ký quỹ bổ sung và thanh toán phát sinh từ giao dịch hàng hóa phái sinh qua biên giới phải bảo đảm kịp thời, phù hợp với thời hạn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ của thị trường quốc tế; nhà đầu tư đủ điều kiện được duy trì số dư ngoại tệ trong hạn mức tại tài khoản mở ở nước ngoài hoặc tại tổ chức nhận ký quỹ ở nước ngoài để phục vụ nghĩa vụ ký quỹ, phòng ngừa rủi ro bị đóng vị thế bắt buộc theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối. Đồng thời, khoản 4 Điều 35 quy định Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và thành viên trong nước chịu trách nhiệm trực tiếp về quyền lợi của nhà đầu tư; Điều 36 quy định trách nhiệm xây dựng phương án vận hành, ứng phó sự cố, phục hồi hoạt động, tạm ngừng và chấm dứt liên thông có trật tự. Việc xác định trách nhiệm cụ thể khi phát sinh sự cố kỹ thuật, lỗi thanh toán được thực hiện căn cứ trách nhiệm của từng chủ thể, thỏa thuận liên thông và quy định của pháp luật có liên quan.

	UB PLTP	Điều 55 quy định Chính phủ giao cơ quan nhà nước chủ trì quản lý thị trường, trong khi khoản 2 Điều 62 trực tiếp giao Bộ Công Thương chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Luật; Điều 52 cũng giao Bộ Công Thương thẩm tra, giám sát hoạt động liên thông. Các quy định này chưa rõ ràng về cơ quan đầu mối. Do vậy, đề nghị dự thảo Luật giao nội dung này cho Chính phủ quy định để phù hợp với tư duy lập pháp mới; trong trường hợp cần quy định trong dự thảo Luật thì cần xác định rõ ngay trong Luật cơ quan chủ trì quản lý nhà nước, trách nhiệm của các cơ quan quản lý tiền tệ, tài chính, điện lực, dữ liệu và phòng, chống rửa tiền, cũng như cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin .	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã bổ sung tại khoản 3 Điều 8 trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; phối hợp quản lý hoạt động thanh toán, ngoại hối, ngân hàng và các hoạt động chuyên ngành có liên quan; chia sẻ thông tin, dữ liệu và phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm. Trên cơ sở đó, trách nhiệm phối hợp cụ thể của Ngân hàng Nhà nước với Bộ Công Thương trong quản lý hoạt động thanh toán, ký quỹ, ngoại hối, thanh toán xuyên biên giới và giám sát rủi ro tài chính được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và quy định chi tiết của Chính phủ.
Điều 56. Tổ chức xã hội – nghề nghiệp về giao dịch hàng hóa phái sinh	Đoàn Đại biểu quốc hội thành phố Hà Nội	Có ý kiến đề nghị mở rộng cơ chế tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người tiêu dùng, hiệp hội ngành hàng, Liên minh Hợp tác xã và tổ chức đại diện doanh nghiệp trong tuyên truyền, phản biện, đào tạo, hỗ trợ khiếu nại và giám sát xã hội; không tạo vị thế độc quyền cho một tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Cần quy định rõ cơ chế phối hợp, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ phù hợp với pháp luật.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý quy định về tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hàng hóa phái sinh theo hướng bảo đảm sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, hiệp hội và tổ chức đại diện có liên quan trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, đào tạo, góp ý, phản biện chính sách, hỗ trợ giải quyết tranh chấp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường. Quy định về tổ chức xã hội - nghề nghiệp tại Điều 9 được thiết kế theo hướng

			xác định chức năng, nhiệm vụ phù hợp với pháp luật về hội, **không tạo cơ chế độc quyền hoặc hạn chế sự tham gia của các tổ chức đại diện khác**. Đồng thời, việc phối hợp, huy động nguồn lực hoặc giao nhiệm vụ cho các tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ thị trường được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức.
	Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 1: có ý kiến cho rằng nội dung khoản 1 chủ yếu xác định khái niệm "tổ chức xã hội - nghề nghiệp về giao dịch hàng hóa phái sinh", trong khi Điều 56 cần tập trung quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của tổ chức này. Do đó, đề nghị chuyển quy định tại khoản 1 Điều 56 về Điều 3 dự thảo Luật.	**Tiếp thu.** Ban soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý bố cục dự thảo Luật theo hướng **đưa quy định về tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hàng hóa phái sinh từ Chương VII lên Chương I, quy định tại Điều 9**, nhằm quy định sớm về vị trí, tính chất của tổ chức này trong tổng thể các chủ thể tham gia và hỗ trợ hoạt động của thị trường. Đồng thời, tại Điều 9, Ban soạn thảo đã quy định khái niệm, nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hàng hóa phái sinh, bảo đảm phù hợp với chức năng, vai trò của tổ chức và tránh trùng lặp với các quy định khác của dự thảo Luật.
Điều 57. Xử lý vi phạm	VBA	Mức phạt tối đa (Điều 57 Luật) cần được rà soát để đủ sức răn đe đối với tổ chức lớn và đồng bộ với Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đáng chú ý, Dự thảo mới có quyền khiếu nại, tố cáo chung, chưa có cơ chế khuyến khích, bảo vệ người tố giác (bảo mật danh tính, chống trả đũa) như thông lệ.	**Tiếp thu.** Dự thảo đã chỉnh lý quy định về mức phạt tại Điều 50 theo tính chất, mức độ vi phạm và khoản lợi bất hợp pháp hoặc khoản lỗ tránh được; đồng thời bổ sung tại điểm l khoản 2 Điều 8 cơ chế tiếp nhận, bảo mật danh

			tính, bảo vệ và khen thưởng đối với người tố giác hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh. Việc bảo vệ người tố cáo, bảo mật thông tin và bảo vệ người tố giác khỏi hành vi trả đũa được thực hiện theo pháp luật về tố cáo; do đó, không cần thiết quy định riêng tại Luật này.
	Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh	Khoản 2 Điều 57 Dự thảo Luật đưa ra mức phạt: "10 lần khoản thu trái pháp luật" đối với hành vi thao túng giá, giao dịch gian lận. Tuy nhiên, đối với quy định: "Mức phạt tiền tối đa đối với các hành vi vi phạm khác... là 05 tỷ đồng", Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét quy định mức phù hợp với pháp luật xử lý vi phạm hành chính hiện hành (Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính và một số văn bản sửa đổi, hướng dẫn thực hiện), để tránh xung đột pháp luật khi đưa vào thực hiện.	**Tiếp thu.** Dự thảo đã chỉnh lý Điều 50, trong đó phân định mức phạt theo nhóm hành vi và khoản lợi bất hợp pháp hoặc khoản lỗ tránh được; mức phạt tiền tối đa đối với các hành vi vi phạm khác được điều chỉnh từ 05 tỷ đồng xuống 01 tỷ đồng. Chính phủ quy định thẩm quyền, mức phạt và hình thức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính.
	Tiến sỹ Cấn Văn Lực - chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV	Dự thảo Luật giao dịch hàng hóa phái sinh có quy định mức xử phạt vi phạm hành chính được phân loại cụ thể để tối đa hóa hiệu quả răn đe: Dựa trên khoản thu trái pháp luật: Đối với các hành vi đặc biệt nghiêm trọng như thao túng giá (khoản 1 Điều 8) và sử dụng thông tin nội bộ (khoản 2 Điều 8), mức phạt tiền tối đa là 10 lần khoản thu trái pháp luật thu được từ hành vi vi phạm; Mức phạt trần cố định: Đối với các hành vi vi phạm khác hoặc trong trường hợp không xác định được khoản thu trái pháp luật (hoặc mức phạt theo khoản thu thấp hơn 5 tỷ), mức phạt tiền tối đa được ấn định là 05 tỷ đồng. Việc quy định mức phạt nhằm khắc phục các hạn chế của các quy định hiện hành (các nghị định hiện nay (như Nghị định 98/2020/NĐ-CP) chưa điều chỉnh đầy đủ các hành	**Tiếp thu.** Dự thảo đã chỉnh lý Điều 50 theo hướng mức phạt gắn với tính chất, mức độ vi phạm và khoản lợi bất hợp pháp hoặc khoản lỗ tránh được, bảo đảm mức phạt tương ứng với quy mô, hậu quả của hành vi và nâng cao tính răn đe. Dự thảo không quy định mức phạt theo tỷ lệ giá trị giao dịch do giá trị giao dịch không nhất thiết phản ánh khoản lợi hoặc hậu quả thực tế của hành vi vi phạm.

		vi đặc thù như thao túng giá GDHHPS, dẫn đến tính kỷ luật của thị trường còn thấp). Tuy nhiên, trong GDHHPS, việc tính toán chính xác lợi nhuận từ một hành vi thao túng là cực kỳ phức tạp do biến động giá diễn ra theo thời gian thực và sự đan xen của nhiều vị thế đối ứng. Đồng thời, đối với các định chế tài chính hoặc tập đoàn lớn, mức phạt 5 tỷ đồng có thể không đủ sức răn đe so với quy mô giao dịch hàng nghìn tỷ mỗi ngày. Do đó, đề xuất có thể cân nhắc đưa ra mức phạt dựa trên % giá trị giao dịch thao túng, qua đó sẽ đảm bảo rằng quy mô vi phạm càng lớn thì mức phạt càng cao, không bị giới hạn bởi một con số trần cố định; qua đó sẽ tạo ra một cơ chế chặt chẽ, bảo vệ nhà đầu tư và sự ổn định của thị trường GDHHPS Việt Nam.	
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 57 (xử phạt vi phạm hành chính, sự thống nhất với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự) đề nghị: Hiện nay Bộ luật Hình sự (sửa đổi) và Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) đang được xây dựng. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối với hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo 02 dự án Luật nêu trên, rà soát Điều 57, bảo đảm không chồng chéo về phạm vi điều chỉnh, hành vi vi phạm, thẩm quyền, hình thức và mức xử phạt giữa Điều 57 dự thảo Luật với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Hình sự và các nghị định xử phạt vi phạm hành chính chuyên ngành đã ban hành, tránh trường hợp một hành vi vi phạm có thể bị xử lý theo hai văn bản khác nhau với căn cứ, mức phạt khác nhau. Đề nghị bổ sung nguyên tắc xử lý tại Điều này: trường hợp hành vi vi phạm liên quan đến việc không tuân thủ nghĩa vụ của pháp luật chuyên ngành mà không thuộc các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 8 của dự	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã rà soát, chỉnh lý Điều 50 bảo đảm thống nhất với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Khoản 1 Điều 50 quy định việc xử lý căn cứ tính chất, mức độ vi phạm và quy định của pháp luật có liên quan; khoản 6 giao Chính phủ quy định cụ thể thẩm quyền, mức phạt và hình thức xử phạt đối với từng hành vi. Việc áp dụng pháp luật đối với hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực chuyên ngành được thực hiện theo pháp luật có liên quan, không cần quy định riêng nguyên tắc loại trừ tại Điều này.

		thảo Luật thì áp dụng xử lý theo pháp luật chuyên ngành có liên quan, không áp dụng Điều 57 của Luật này, nhằm tránh chồng lấn phạm vi điều chỉnh giữa các lĩnh vực pháp luật	
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	- Khoản 2 Điều 57: có ý kiến đề nghị chỉnh lý nội dung quy định "mức phạt tiền tối đa" và trường hợp áp dụng 05 tỷ đồng, tránh cách hiểu 05 tỷ đồng vừa là mức tối đa vừa là mức bắt buộc; phân biệt mức phạt đối với tổ chức, cá nhân; bổ sung hình thức tước quyền, đình chỉ, buộc hoàn trả, thu hồi khoản thu trái pháp luật, cải chính thông tin và bồi hoàn cho nhà đầu tư theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. - Điều 58: có ý kiến đề nghị bổ sung quy trình khiếu nại tại thành viên, Sở giao dịch và Trung tâm thanh toán bù trừ; thời hạn giải quyết; nghĩa vụ bảo quản chứng cứ điện tử, dữ liệu lệnh và ghi âm tư vấn; cơ chế hòa giải độc lập, trọng tài chuyên ngành hoặc tổ chức giải quyết tranh chấp trực tuyến. - Điều 59: có ý kiến đề nghị cần làm rõ căn cứ xác định lỗi, quan hệ nhân quả, phạm vi thiệt hại, nguyên tắc phân bổ trách nhiệm và cơ chế bồi thường khi hệ thống hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có lỗi. - Có ý kiến đề nghị tại dự thảo Luật cần có cơ chế bảo vệ và khuyến khích người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm nghiêm trọng, thao túng liên thị trường, gian lận tài khoản, chứng thư kho và dữ liệu.	Tiếp thu. Dự thảo đã chỉnh lý tại Điều 50, quy định rõ mức phạt tiền tối đa theo từng nhóm hành vi, gắn với khoản lợi bất hợp pháp hoặc khoản lỗ tránh được; bổ sung biện pháp nộp lại toàn bộ khoản thu lợi bất hợp pháp hoặc khoản tiền tương đương khoản lỗ tránh được. Thẩm quyền, mức phạt và hình thức xử phạt đối với từng hành vi giao Chính phủ quy định chi tiết theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
	Petrovietnam	Dự thảo quy định mức phạt tối đa 05 tỷ đồng cho các hành vi khác. Đề nghị xem xét lại mức phạt để đảm bảo tính công bằng và phù hợp, nên phân loại theo tính chất	**Tiếp thu.** Dự thảo đã rà soát, chỉnh lý Điều 50 theo hướng phân loại việc xử lý theo tính chất, mức độ và nhóm

		và mức độ vi phạm thay vì áp dụng mức chung cho mọi hành vi khác.	hành vi vi phạm; quy định mức phạt riêng đối với một số hành vi nghiêm trọng gắn với khoản lợi bất hợp pháp hoặc khoản lỗ tránh được. Đồng thời, mức phạt tiền tối đa đối với các hành vi vi phạm khác đã được điều chỉnh từ 05 tỷ đồng xuống 01 tỷ đồng.
	TSKH. Nguyễn Thành Long	Góp ý khoản 2 điều 57: Mức phạt nên đủ răn đe đối với thao túng, spoofing, front-running và giao dịch trái phép. Có thể thiết kế theo số lần khoản thu bất hợp pháp, giá trị giao dịch vi phạm hoặc doanh thu liên quan, kèm cấm hành nghề, đình chỉ thành viên và buộc hoàn trả lợi ích. Với mức phạt tiền tối đa, thì chỉ nên áp dụng trong trường hợp vi phạm kỹ thuật, chậm báo cáo, lỗi thủ tục không gây thiệt hại; hoặc vi phạm nghĩa vụ công bố, báo cáo, lưu trữ, kiểm soát nội bộ;... Trong các trường hợp vi phạm gây thiệt hại; hoặc hành vi bất hợp pháp để trục lợi thì phải tính theo bội số của khoản lời bất hợp pháp/quy mô thiệt hại…. **chế tài phải là một "gói biện pháp" gồm phạt tiền, buộc hoàn trả lợi ích bất hợp pháp, bồi hoàn cho nhà đầu tư, đình chỉ, thu hồi giấy phép, cấm giao dịch, cấm đảm nhiệm chức vụ, hủy/sửa giao dịch và công bố công khai.**	**Tiếp thu.** Dự thảo đã chỉnh lý tại Điều 50, quy định mức phạt theo tính chất, mức độ vi phạm và theo bội số khoản lợi bất hợp pháp hoặc khoản lỗ tránh được; bổ sung biện pháp nộp lại toàn bộ khoản thu lợi bất hợp pháp hoặc khoản tiền tương đương khoản lỗ tránh được. Các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và mức phạt đối với từng hành vi giao Chính phủ quy định chi tiết.
	PGS. TS Ngô Trí Long	Bổ sung các hành vi vi phạm đặc thù (thao túng, giao dịch giả tạo, vi phạm ký quỹ, thao túng chứng thư kho, rửa tiền...); bổ sung chế tài tương ứng và cơ chế giải quyết nhanh các tranh chấp kỹ thuật.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã rà soát, bổ sung và phân loại các hành vi vi phạm đặc thù trong hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh, bao gồm các hành vi thao túng thị trường, tạo cung cầu hoặc giao dịch giả tạo, vi phạm quy định về ký quỹ, chứng thư kho và các hành vi vi phạm khác; đồng thời

			quy định nguyên tắc xử lý và chế tài tương ứng tại Điều 50. Các yêu cầu về phòng, chống rửa tiền được quy định tại các điều khoản về nghĩa vụ của chủ thể tham gia thị trường và giám sát thị trường. Đối với giải quyết tranh chấp, Điều 51 quy định các phương thức thương lượng, hòa giải, trọng tài hoặc Tòa án và cơ chế tiếp nhận, xử lý khiếu nại, hòa giải tranh chấp tại Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ. Trình tự, thủ tục giải quyết đối với từng loại tranh chấp được thực hiện theo pháp luật có liên quan và quy chế thị trường.
	UB PLTP	Khoản 2 Điều 57 của dự thảo Luật quy định mức phạt tối đa là 10 lần khoản thu trái pháp luật hoặc 05 tỷ đồng. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa có quy định về phương pháp xác định và tính "khoản thu trái pháp luật" một cách cụ thể để làm căn cứ áp dụng mức phạt. Đồng thời, các hành vi thao túng đặc thù của thị trường hàng hóa (như "găm hàng", kiểm soát kho bãi…) cần được rà soát kỹ để đảm bảo đã được pháp luật hình sự, pháp luật xử lý vi phạm hành chính bao quát đầy đủ. Do vậy, Thường trực UBPLTP đề nghị quy định rõ phương pháp tính khoản thu lợi bất chính trong dự thảo Luật; đồng thời rà soát quy định của dự thảo Luật với dự thảo Bộ luật Hình sự sẽ được trình Quốc hội tại Kỳ họp không thường lệ (tháng 8/2026) để kiến nghị bổ sung các hành vi tội	**Tiếp thu.** Dự thảo đã chỉnh lý tại Điều 7 và Điều 50, làm rõ các hành vi bị nghiêm cấm, phân nhóm hành vi vi phạm và xác định mức phạt theo khoản lợi bất hợp pháp thu được hoặc khoản lỗ tránh được; giao Chính phủ quy định thẩm quyền, mức phạt và hình thức xử phạt đối với từng hành vi. Phương pháp xác định khoản lợi bất hợp pháp, dấu hiệu và chế tài đối với từng hành vi vi phạm được quy định phù hợp với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự và pháp luật có liên quan.

		phạm mới đặc thù của thị trường phái sinh hàng hóa như thao túng giá thông qua hàng hóa vật chất, giao dịch trái phép...; đồng thời, cần giải thích các khái niệm như giao dịch khống, tự giao dịch, thông tin nội bộ và làm rõ dấu hiệu của hành vi thao túng trước khi giao Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính.	
Điều 58. Giải quyết tranh chấp	Hiệp hội Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Để có cơ sở cho các đơn vị liên quan thực hiện, đề nghị bổ sung nguyên tắc về việc: - Áp dụng quy định pháp luật trong tình huống giải quyết tranh chấp với các giao dịch xuyên biên giới - Nguyên tắc bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư nước ngoài	**Tiếp thu.** Dự thảo đã bổ sung nguyên tắc đối với giao dịch xuyên biên giới tại Điều 35, Điều 36; việc giải quyết tranh chấp thực hiện theo Điều 51 và pháp luật có liên quan. Quyền lợi của nhà đầu tư nước ngoài được bảo đảm bình đẳng với nhà đầu tư trong nước tại khoản 2 Điều 39; Sở giao dịch hàng hóa, Trung tâm thanh toán bù trừ và thành viên trong nước chịu trách nhiệm trực tiếp về quyền lợi của nhà đầu tư trong hoạt động liên thông theo khoản 4 Điều 35.
	Công ty Luật Hùng Bách	Đề xuất sửa đổi Điều 58 theo hướng tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên, chỉ quy định nguyên tắc giải quyết tranh chấp, khuyến khích lựa chọn hòa giải, thương lượng… để phù hợp hơn với đề xuất của chính sách.	**Tiếp thu.** Dự thảo đã chỉnh lý tại Điều 51 theo hướng quy định nguyên tắc giải quyết tranh chấp, bảo đảm quyền tự định đoạt của các bên; tranh chấp được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải, trọng tài, Tòa án hoặc phương thức khác theo thỏa thuận và quy định của pháp luật.
Điều 59. Bồi thường thiệt hại	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	Điều 59: có ý kiến đề nghị cần làm rõ căn cứ xác định lỗi, quan hệ nhân quả, phạm vi thiệt hại, nguyên tắc phân bổ trách nhiệm và cơ chế bồi thường khi hệ thống hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có lỗi.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã chỉnh lý Điều 52, xác định trách nhiệm bồi thường của các chủ thể đối với thiệt hại trực tiếp do lỗi trong quản

			lý, vận hành, vi phạm nghĩa vụ bắt buộc hoặc không thực hiện biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn hệ thống. Việc xác định quan hệ nhân quả, mức thiệt hại và phân bổ trách nhiệm được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
Điều 61. Quy định chuyển tiếp	Ts Cấn Văn Lực	Cần bổ sung/làm rõ quy định chuyển tiếp khi nâng cấp khung pháp lý từ cấp Nghị định/Thông tư lên cấp Luật nhằm bảo đảm tính liên tục của khung pháp lý, tránh khoảng trống pháp luật và hạn chế gián đoạn hoạt động của thị trường.	**Tiếp thu.** Dự thảo đã chỉnh lý tại Điều 54, bổ sung quy định chuyển tiếp đối với Sở giao dịch hàng hóa, thành viên và các quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã giao kết hợp pháp trước ngày Luật có hiệu lực, bảo đảm tính liên tục, không làm gián đoạn hoạt động của thị trường.
	UB PLTP	Điều 61 của dự thảo Luật mới quy định chuyển tiếp đối với Sở giao dịch, thành viên, hợp đồng niêm yết và giao dịch chưa hoàn thành. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, làm rõ việc chuyển tiếp đối với các trường hợp khác như hợp đồng OTC và sản phẩm phái sinh giá hàng hóa đã được tổ chức tín dụng cung ứng v.v…. để bảo đảm tính thuận lợi cho các giao dịch đã có trước khi luật này có hiệu lực thi hành.	**Tiếp thu.** Dự thảo đã chỉnh lý tại khoản 3 Điều 54, quy định các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ việc cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc chủ thể khác được giao kết hợp pháp trước ngày Luật có hiệu lực tiếp tục có hiệu lực cho đến khi hoàn thành, chấm dứt hoặc được sửa đổi, thay thế.
	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội	- Điều 61: có ý kiến đề nghị xác định tổ chức thực hiện bù trừ, thanh toán và quản lý rủi ro trong thời gian chuyển tiếp trước khi Trung tâm thanh toán bù trừ độc lập được thành lập. - Điều 62, có ý kiến đề nghị tại dự thảo Luật cần:	Tiếp thu, giải trình. Dự thảo đã quy định Sở giao dịch hàng hóa và thành viên hiện hữu được tiếp tục hoạt động trong thời gian chuyển tiếp. Việc thanh toán bù trừ, quản lý rủi ro trong thời gian chưa có Trung tâm thanh toán bù trừ độc lập được thực hiện

		+ Rà soát trách nhiệm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn, kế hoạch triển khai và đào tạo nhân lực trước ngày Luật có hiệu lực. + Quy định chuyển tiếp đầy đủ đối với giá trị pháp lý của hợp đồng đã giao kết; thời hạn chuyển đổi giấy phép của Sở giao dịch và thành viên hiện hữu; lộ trình thành lập hoặc chuyển đổi Trung tâm thanh toán bù trừ độc lập; xử lý tài khoản, tiền ký quỹ, vị thế mở; thời hạn nâng cấp hệ thống công nghệ; thời điểm áp dụng yêu cầu mới đối với OTC và trách nhiệm cung cấp dữ liệu lịch sử, bảo đảm không làm gián đoạn giao dịch hợp pháp. + Sửa nội dung phần cuối dự thảo Luật "Quốc hội khóa XV" thành "Quốc hội khóa XVI"	theo cơ chế hiện hành nhằm bảo đảm tính liên tục, không làm gián đoạn hoạt động của thị trường. Việc quy định cụ thể lộ trình chuyển đổi sang mô hình Trung tâm thanh toán bù trừ độc lập cần căn cứ vào điều kiện thực tế và mức độ sẵn sàng của hạ tầng thị trường, do đó không quy định cứng tại Luật.
	UBND tỉnh An Giang	Điều 61 dự thảo Luật quy định thời hạn chuyển đổi 24 tháng đối với Sở giao dịch hàng hóa và 12 tháng đối với thành viên, trong khi dự thảo Nghị định dự kiến thời hạn đến 36 tháng để hình thành, vận hành Trung tâm thanh toán bù trừ và Kho dữ liệu giao dịch OTC. Đề nghị thống nhất lộ trình chuyển tiếp, bảo đảm các chủ thể chỉ phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ mới khi hạ tầng kỹ thuật, cơ chế báo cáo, bù trừ và cơ sở dữ liệu đã sẵn sàng.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 54 thời hạn chuyển tiếp 12 tháng đối với Sở giao dịch hàng hóa và thành viên đã được cấp phép, chấp thuận trước ngày Luật có hiệu lực. **Đối với các nghĩa vụ mới về thanh toán bù trừ, báo cáo, cung cấp dữ liệu, việc triển khai phải phù hợp với quá trình hình thành và vận hành hạ tầng thị trường có liên quan, bảo đảm tính khả thi và không làm gián đoạn hoạt động của thị trường; lộ trình cụ thể không quy định cứng tại Luật để bảo đảm phù hợp với điều kiện triển khai thực tế.**
	Hiệp hội Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Điều 61 Dự thảo yêu cầu một số giao dịch OTC phải thực hiện bù trừ tập trung qua Trung tâm thanh toán bù	**Tiếp thu, giải trình.** Khoản 3 Điều 44 dự thảo đã quy định ngân hàng thương

		trừ. Tuy nhiên, theo Điều 11 Thông tư 40/2016/TT-NHNN, NHTM thường phải thực hiện một giao dịch đối ứng tương ứng đối với đối tác nước ngoài để cân bằng rủi ro từ hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa đã giao kết và thực hiện với khách hàng. Nếu bắt buộc NHTM phải bù trừ nội địa, nhưng giao dịch đối ứng lại nằm ở đối tác nước ngoài, NHTM sẽ bị đọng vốn ký quỹ ở cả hai đầu (tăng gấp đôi chi phí vốn) do hai bên chưa chắc đã liên thông bù trừ. Do đó, đề nghị sửa đổi Điều 61 Dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung cơ chế "miễn trừ bù trừ tập trung" đối với các giao dịch OTC mà NHTM chứng minh được đã thực hiện giao dịch đối ứng tương ứng với đối tác nước ngoài đáp ứng chuẩn mực quốc tế	mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được trực tiếp thực hiện giao dịch đối ứng hoặc phòng ngừa rủi ro với đối tác, Sở giao dịch, nền tảng giao dịch hoặc đối tác trung tâm nước ngoài được công nhận. **Do đó, không quy định riêng cơ chế miễn trừ bù trừ tập trung tại Điều 54 về quy định chuyển tiếp; việc thanh toán bù trừ được thực hiện phù hợp với tính chất của từng giao dịch và quy định của Luật.**
	Công ty Luật Hùng Bách	Đề xuất bổ sung các điều khoản chuyển tiếp cụ thể sau: a) Đối với Sở Giao dịch hàng hóa (Khoản 1 Điều 61) Với mục tiêu đảm bảo tính an toàn, liên tục và ổn định của các giao dịch phái sinh đã diễn ra trước thời điểm dự thảo Luật có hiệu lực, trong thời gian chuyển tiếp kể từ khi Luật GDHHPS có hiệu lực, khi chưa thành lập hoặc chưa có Trung tâm thanh toán bù trừ độc lập được cấp phép đáp ứng đủ điều kiện mới, SGDHH được phép tiếp tục vận hành hệ thống Trung tâm thanh toán bù trừ, Trung tâm giao nhận hàng hóa theo mô hình trực thuộc SGDHH cũ để đảm bảo thị trường không bị gián đoạn. Bên cạnh đó, Dự thảo Luật cần bổ sung quy định ghi nhận tính pháp lý liên tục và duy trì hiệu lực của toàn bộ các thỏa thuận liên thông mà SGDHH đã ký kết hợp pháp với các Sở giao dịch nước ngoài trước ngày Luật này có hiệu lực, không bắt buộc phải thực hiện thủ tục phê duyệt lại từ đầu nếu không có thay đổi về mặt nội dung liên thông.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo được chỉnh lý tại Điều 54 theo hướng trong thời gian chuyển tiếp, Sở giao dịch hàng hóa được tiếp tục thực hiện hoạt động thanh toán bù trừ, giao nhận hàng hóa theo cơ chế hiện hành cho đến khi Trung tâm thanh toán bù trừ độc lập được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật, bảo đảm hoạt động của thị trường liên tục, không bị gián đoạn. Khoản 2 Điều 54 dự thảo quy định thời hạn 12 tháng để thành viên đã được chấp thuận trước ngày Luật có hiệu lực đáp ứng các điều kiện theo quy định mới. Thời hạn này bảo đảm thời gian cần thiết để các thành viên thực hiện chuyển đổi, đồng thời tránh kéo dài việc áp dụng song song các

		b) Đối với các Thành viên và các chủ thể khác (Khoản 2 Điều 61) Khi chuyển đổi từ mô hình hoạt động không có điều kiện (theo Luật Thương mại 2005) sang mô hình phải được cấp phép hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện (theo Luật mới và Luật Đầu tư 2025), các Thành viên hiện hữu được phép gia hạn thời gian hoàn thiện hồ sơ và đáp ứng các tiêu chuẩn mới về vốn, công nghệ và nhân sự trong thời hạn chuyển tiếp tối thiểu là 24 tháng. Ngoài ra, dự thảo Luật cần bổ sung điều khoản thừa nhận giá trị pháp lý tương đương của các chứng nhận đào tạo, tập huấn nghiệp vụ giao dịch hàng hóa đã được cấp cho các cá nhân môi giới trước ngày Luật có hiệu lực. Đồng thời, quy định lộ trình chuyển đổi các chứng nhận này sang Chứng chỉ hành nghề (quy định tại Điều 29 dự thảo) do cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Công Thương) hoặc tổ chức được ủy quyền cấp trong khoảng thời gian hợp lý.	điều kiện hoạt động cũ và mới; do đó, dự thảo giữ thời hạn 12 tháng. Dự thảo đã quy định tại Điều 42 về chứng chỉ hành nghề và giao Chính phủ quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, đào tạo, cấp, thu hồi và quản lý chứng chỉ hành nghề. Đồng thời, bổ sung tại Điều 54 nguyên tắc chuyển tiếp đối với chứng nhận đào tạo, tập huấn nghiệp vụ đã được cấp trước ngày Luật có hiệu lực; việc công nhận, chuyển đổi thực hiện theo quy định của Chính phủ, bảo đảm quyền lợi của người đã được đào tạo và không làm gián đoạn hoạt động của thị trường.
	PGS. TS. Ngô Trí Long	Bổ sung lộ trình chuyển đổi sang mô hình CCP độc lập; quy định rõ cơ chế chuyển tiếp đối với Sở giao dịch, thành viên thị trường và hợp đồng đang tồn tại; quy định lộ trình ban hành văn bản hướng dẫn theo từng giai đoạn.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 54 về chuyển tiếp đối với Sở giao dịch hàng hóa, thành viên, các quyền, nghĩa vụ và giao dịch đã xác lập trước ngày Luật có hiệu lực. Việc chuyển đổi sang mô hình Trung tâm thanh toán bù trừ độc lập được thực hiện phù hợp với quá trình hình thành, vận hành Trung tâm thanh toán bù trừ, bảo đảm hoạt động của thị trường liên tục, không bị gián đoạn. Lộ trình ban hành văn bản quy định chi tiết được thực hiện theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản

			quy phạm pháp luật, không quy định riêng tại Luật này.
	IFC HCM	Thống nhất về thời hạn của quy định chuyển tiếp (khoản 2 Điều 61 dự thảo Luật thì Thành viên của Sở giao dịch hàng hóa đã được chấp thuận trước ngày Luật này có hiệu lực sẽ có thời hạn 12 tháng kể từ ngày Luật có hiệu lực để đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật này. Trong khi đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 87 dự thảo Nghị định thì Thành viên kinh doanh, thành viên môi giới, thành viên giao dịch và các thành viên khác của Sở giao dịch hàng hóa đã được chấp thuận trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành sẽ có thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực để hoàn thành việc đáp ứng các điều kiện theo quy định mới).	**Tiếp thu, giải trình.** Khoản 2 Điều 54 dự thảo Luật quy định thời hạn 12 tháng để thành viên của Sở giao dịch hàng hóa đã được chấp thuận trước ngày Luật có hiệu lực đáp ứng các điều kiện theo quy định mới. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết sẽ được rà soát, chỉnh lý thống nhất với thời hạn chuyển tiếp quy định tại Luật.
Điều 62. Trách nhiệm thi hành	Hiệp hội Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các hợp đồng phái sinh theo thông lệ quốc tế là các công cụ gắn liền với thị trường tài chính, với đặc thù là biến động nhanh và tính rủi ro cao, do đó đề nghị bổ sung vai trò của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước trong việc điều hành thị trường này	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã quy định tại khoản 3 Điều 8 trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ trong phối hợp quản lý hoạt động thanh toán, ngoại hối, ngân hàng, thuế, kế toán, phòng, chống rửa tiền và các hoạt động chuyên ngành có liên quan; chia sẻ thông tin, dữ liệu và phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm. Do đó, không quy định riêng trách nhiệm của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước tại Điều về trách nhiệm thi hành.

	VBA	**Về cơ quan quản lý và cơ chế phối hợp liên ngành,** Bộ Công Thương hiện đã quản lý Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam và đã tổ chức giao dịch các hợp đồng tương lai và quyền chọn hàng hóa trên cơ sở ký quỹ. Tuy nhiên, do bản chất là sản phẩm tài chính, nên cần thiết kế một cơ chế phối hợp liên ngành tương xứng với bản chất công cụ tài chính và tính hệ thống của thị trường. Theo Nguyên tắc PFMI, VBA đề xuất nên nâng vai trò của Ngân hàng Nhà nước từ mức phối hợp (theo Điều 5, Điều 74 Nghị định) lên đồng giám sát an toàn đối với Trung tâm thanh toán bù trừ, đồng thời bổ sung cơ chế phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính đối với ranh giới chứng khoán, tài sản số. Ngoài ra, chủ thể quản lý nhà nước được nêu chưa nhất quán giữa các điều. Điều 55 của dự thảo Luật dùng cách diễn đạt trung tính ("cơ quan nhà nước chủ trì") trong khi Điều 52 và Điều 62 của dự thảo Luật nêu đích danh Bộ Công Thương, do đó điểm này cần được thống nhất.	**Tiếp thu, giải trình.** Dự thảo đã quy định tại khoản 1 Điều 55 trách nhiệm của Chính phủ ban hành văn bản quy định chi tiết các nội dung được Luật giao; việc xây dựng kế hoạch triển khai, đào tạo nhân lực và chuẩn bị các điều kiện thi hành được thực hiện trong quá trình tổ chức thi hành Luật. Về chuyển tiếp, Điều 54 đã quy định thời hạn 12 tháng đối với Sở giao dịch hàng hóa và thành viên; tiếp tục công nhận quyền, nghĩa vụ đã được xác lập hợp pháp; xử lý giao dịch chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán, giao nhận; bảo đảm hiệu lực của bù trừ chấm dứt nghĩa vụ và bảo vệ tài sản ký quỹ. Các nội dung về chuyển đổi sang mô hình Trung tâm thanh toán bù trừ độc lập, xử lý tài khoản, tiền ký quỹ, vị thế mở, nâng cấp hệ thống công nghệ và áp dụng yêu cầu mới đối với giao dịch OTC được thực hiện phù hợp với lộ trình triển khai các hạ tầng thị trường, bảo đảm không làm gián đoạn giao dịch hợp pháp. Phần cuối dự thảo đã được chỉnh lý thành “Quốc hội khóa XVI”.
	VBA	cần xem xét nâng vai trò của Ngân hàng Nhà nước từ phối hợp lên đồng giám sát an toàn đối với Trung tâm thanh toán bù trừ; bổ sung cơ chế phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính đối với ranh giới	**Tiếp thu, giải trình.** Khoản 3 Điều 8 dự thảo đã quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ trong phối hợp quản lý hoạt động thanh toán,

		chứng khoán, tài sản số; thống nhất cách nêu cơ quan quản lý trong hồ sơ dự án Luật.	ngoại hối, ngân hàng, thuế, kế toán và các hoạt động chuyên ngành có liên quan; chia sẻ thông tin, dữ liệu và phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm. Việc giám sát Trung tâm thanh toán bù trừ được thực hiện theo phân công quản lý nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan; không quy định cơ chế đồng giám sát để bảo đảm rõ đầu mối, trách nhiệm quản lý và tránh chồng chéo.